

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: 609A/QĐ-ĐHTT, ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

Tên chương trình:	Kinh tế nông nghiệp
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kinh tế nông nghiệp
Mã số:	7620115
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm

1. Mục tiêu đào tạo

- Đào tạo **Cử nhân kinh tế nông nghiệp** có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có phong cách làm việc khoa học, có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý kinh tế, có trình độ chuyên môn vững vàng đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

- Người học có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế và tiếp tục học nâng cao trình độ, thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra ngành đào tạo

Sau khi tốt nghiệp ngành Kinh tế nông nghiệp, người học phải đạt được các yêu cầu sau:

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Có hiểu biết kiến thức về lý luận Chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị vững vàng, có ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và ứng xử; hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận trong nghiên cứu, học tập và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn;
CDR 2	Hiểu được một số kiến thức thuộc lĩnh vực toán học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội của nhóm ngành kinh tế, nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo;
CDR 3	Hiểu rõ và vận dụng đúng đắn, có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính

	sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực phát triển nông thôn ở từng địa phương;
CĐR 4	Có chứng chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
CĐR 5	Trình bày, giải thích và vận dụng được những kiến thức đại cương về kỹ thuật nông nghiệp; Kiến thức về sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và phát triển nông thôn mới hiện nay;
CĐR 6	Hiểu và vận dụng kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế, quản lý tài chính và quản trị trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và phát triển nông thôn;
CĐR 7	Hiểu và vận dụng các kiến thức về lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; kế hoạch tài chính, cũng như các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội trong khu vực nông thôn;
CĐR 8	Giải thích và ứng dụng được các phương pháp phân tích định tính, định lượng, nhằm phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động thuộc lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp và phát triển nông thôn mới hiện nay.
CĐR 9	- Có trình độ Tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin) và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán. - Ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh chứng chỉ B trở lên.
Về kỹ năng	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CĐR 10	Có kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý kinh tế; kinh doanh nông nghiệp và phát triển nông thôn; thu thập, phân tích và xử lý các thông tin kinh tế;
CĐR 11	Có kỹ năng lập kế hoạch, hoạch định mục tiêu, tổ chức, sắp xếp, bố trí công việc, trao đổi, tập huấn cho nông dân và cán bộ nông thôn; đánh giá nguồn lực phát triển của cộng đồng trong nông thôn; Có khả năng kiểm định giả thuyết và phản biện; ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tiễn;
CĐR 12	Có kỹ năng lập và phân tích các chương trình, dự án, kết quả kinh doanh thuộc lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp và phát triển nông thôn tại địa phương, đơn vị kinh doanh;
CĐR 13	Có khả năng tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo đơn vị trong việc ra các quyết định về quản lý kinh tế nông nghiệp và xây dựng các chiến lược kinh doanh.

Kỹ năng mềm	
CĐR 14	Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc nhóm; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp;
CĐR 15	Có kỹ năng phát hiện, phân tích, xử lý tình huống và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng những yêu cầu của xã hội;
CĐR 16	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kinh tế ngành nông nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 17	Sinh viên biết vận dụng kiến thức thuộc các môn Lý luận chính trị, hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, giải thích và giải quyết những vấn đề trong thực tiễn; hiểu được và ủng hộ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
CĐR 18	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có khả năng thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chủ động, sẵn sàng học hỏi, có khát vọng vươn lên trong công việc, trong nghiên cứu, quản lý và làm giàu chính đáng, hợp pháp; có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập;
CĐR 19	Có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ pháp luật, có phong cách sống, làm việc văn minh, trung thực, thẳng thắn, có tinh thần sáng tạo, mang lại lợi ích cho cộng đồng và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia tích cực các công tác xã hội, Đoàn thể.
Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	
CĐR 20	Làm cán bộ quản lý kinh tế trong các cơ quan nhà nước từ cấp Trung ương đến địa phương; các đơn vị sự nghiệp; các tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp; các chương trình, dự án, tổ chức phi chính phủ ... về nông nghiệp, nông thôn và nông dân; Thành lập doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp v.v...
CĐR 21	Làm cán bộ nghiên cứu, giảng viên giảng dạy về kinh tế nông nghiệp tại các Trường, Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển nông nghiệp và nông thôn;
Khả năng phát triển và nâng cao trình độ	
CĐR 22	Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ trong phát triển nông nghiệp và nông thôn; Có khả năng tiếp tục học liên thông ở các ngành gần hoặc ở bậc học cao hơn.

3. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã học phần	Học phần	Kiến thức									Kĩ năng						Thái độ			Vị trí việc làm sau tốt nghiệp		Khả năng PT và nâng cao trình độ	
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R		
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
A. Kiến thức giáo dục đại cương																							
I. Lý luận chính trị																							
LL2.1.001.2	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2		1			1				2			2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
LL2.1.002.3	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	2		1			1				2			2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2			1				2			2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2		1			1				2			2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
II. Ngoại ngữ																							
NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1	2	1			1	2		2	2		1	2		1	2		2	2	2	2	2	2
NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	2	1			1	2		2	2		1	2		1	2		2	2	2	2	2	2
NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	2	1			1	2		2	2		1	2		1	2		2	2	2	2	2	2
NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4	2	1			1	2		2	2		1	2		1	2		2	2	2	2	2	2
III. Tin học																							
TN2.1.501.2	Tin học đại cương	2	2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã học phần	Học phần	Kiến thức									Kĩ năng						Thái độ			Vị trí việc làm sau tốt nghiệp		Khả năng PT và nâng cao trình độ	
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18	CĐR19	CĐR20	CĐR21	CĐR22
KT2.1.045.2	Tin học ứng dụng	2	2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
IV. Khoa học tự nhiên																							
TN2.1.108.3	Toán cao cấp	2	2			1	2	1	2	2		1	2		1	2	1	2	2	2	2	2	2
TN2.1.109.3	Xác suất - Thống kê	2	2			1	2	1	2	2		1	2		1	2	1	2	2	2	2	2	2
V. Khoa học xã hội																							
LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	2	2	2		1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
VI. Giáo dục thể chất																							
TC2.1.001.2	Giáo dục Thể chất 1 Bơi lội	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2
TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2
TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2
TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2
TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2
TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2
TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																						
Mã học phần	Học phần	Kiến thức									Kỹ năng						Thái độ			Vị trí việc làm sau tốt nghiệp		Khả năng PT và nâng cao trình độ		
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18	CĐR19	CĐR20	CĐR21	CĐR22	
	2 (Bóng đá 2)																							
TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2	
TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2	
TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2	
TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2	
TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2	
TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2	
TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội)	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2	
VII. Giáo dục Quốc phòng – An ninh																								
TC2.1.014.3	QDQP – An ninh	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2	
TC2.1.015.2	QDQP – An ninh	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2	
TC2.1.016.3	QDQP – An ninh	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2	
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																								

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã học phần	Học phần	Kiến thức									Kĩ năng						Thái độ			Vị trí việc làm sau tốt nghiệp		Khả năng PT và nâng cao trình độ	
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18	CĐR19	CĐR20	CĐR21	CĐR22
I. Kiến thức cơ sở của khối ngành và ngành																							
KT2.1.047.3	Kinh tế vi mô I	2	2	1		2	1	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.048.3	Kinh tế vĩ mô I	2	2	1		2	1	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.003.2	Marketing căn bản	2	1	2		1	2	1	2	2	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.051.3	Nguyên lý kinh tế nông nghiệp	2		2		2	2	2	1	1	2	2	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.005.3	Nguyên lý kế toán	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2
KT2.1.006.3	Kinh tế lượng	2			1	2	1				2	1						2	2	2	2	2	2
KT2.1.007.3	Nguyên lý thống kê	2	2	1		1	2	1	2	1	2	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.008.3	Tài chính – Tiền tệ	2	2	1		1	2	1	2	1	2	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.009.2	Pháp luật kinh tế	2	2	1		1	2	1	2	1	2	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.011.2	Quản trị học	2	2	1		1	2	1	2	1	2	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
XH2.1.054.2	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	1			2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.052.2	Quan hệ công chúng	2		1	2		2		1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
XH2.1.002.2	Kinh tế Việt Nam	2	1			2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
LL2.1.013.2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	1		2	2		1	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã học phần	Học phần	Kiến thức									Kĩ năng						Thái độ			Vị trí việc làm sau tốt nghiệp		Khả năng PT và nâng cao trình độ	
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18	CĐR19	CĐR20	CĐR21	CĐR22
KT2.1.046.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1			2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
II. Kiến thức cơ sở của ngành chính																							
KT2.1.053.2	Kinh tế vi mô II	2	2	1		2	2		1	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.055.2	Kinh tế vĩ mô II	2	2	1		2	2		1	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
TN2.1.111.3	Mô hình toán kinh tế	2	1			2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.056.3	Kinh tế công cộng	2	1			2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.057.3	Kinh tế phát triển	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
NN2.1.144.2	Trồng trọt đại cương	2	1			2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
NN2.1.145.2	Chăn nuôi đại cương	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.020.2	Kinh tế quốc tế	2	1			2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
XH2.1.055.2	Soạn thảo văn bản	2	1			2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.021.2	Thị trường chứng khoán	2	1			2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.045.2	Tin học ứng dụng	2	1			2	1		2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
NN2.1.146.2	Phương pháp khuyến nông	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.022.2	Thuế Nhà nước	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
II. Kiến thức chuyên ngành																							

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã học phần	Học phần	Kiến thức									Kỹ năng						Thái độ			Vị trí việc làm sau tốt nghiệp		Khả năng PT và nâng cao trình độ	
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18	CĐR19	CĐR20	CĐR21	CĐR22
KT2.1.058.3	Chính sách nông nghiệp	2	2	1		2	1	2	2	1	2	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.059.3	Thị trường giá cả nông sản	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.060.3	Kinh tế nông hộ	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.061.2	Marketing nông nghiệp	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.062.3	Phát triển nông thôn	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.063.3	Kinh tế các ngành sản xuất	2	1	2		2	1	1	2	2	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.064.3	Thống kê kinh tế nông nghiệp	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
NN2.1.017.3	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế nông nghiệp	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.029.3	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	1	2		2	1	2	2	2	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.066.2	Chiến lược và kế hoạch phát triển	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.067.2	Kinh tế hợp tác	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã học phần	Học phần	Kiến thức									Kĩ năng						Thái độ			Vị trí việc làm sau tốt nghiệp		Khả năng PT và nâng cao trình độ	
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18	CĐR19	CĐR20	CĐR21	CĐR22
KT2.1.068.2	Kinh tế tài nguyên	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.069.2	Kinh tế thương mại dịch vụ.	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
KT2.1.070.2	Kinh tế nguồn nhân lực	2		1		1	2	2	1	2		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
IV. Thực tập																							
KT2.1.071.4	Thực tập 1	2	1	2		2	1	2	2	2	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.038.4	Thực tập 2: (1TC = 60 giờ)	2	1	2		2	1	2	2	2	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
V. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp																							
KT2.1.039.6	Khóa luận tốt nghiệp (1TC = 60 giờ)	2	1	2		2	1	2	2	2	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.072.2	Quản lý Nhà nước về kinh tế	2	1	2		2	1	2	2	2	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.073.2	Quản lý dự án.	2	1	2		2	1	2	2	2	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.074.2	Nghiên cứu và đánh giá nông thôn	2	1	2		2	1	2	2	2	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã học phần	Học phần	Kiến thức									Kĩ năng						Thái độ			Vị trí việc làm sau tốt nghiệp		Khả năng PT và nâng cao trình độ	
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18	CĐR19	CĐR20	CĐR21	CĐR22
KT2.1.075.2	Quản lý kinh tế hộ và trang trại	2	1	2		2	1	2	2	2	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
KT2.1.076.2	Kinh tế và quản lý lao động	2	1	2		2	1	2	2	2	2	1	2	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (không kể giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng).

- Kiến thức giáo dục đại cương: 32 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở của khối ngành: 06 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở của ngành: 25 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở của ngành chính: 21 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành: 36 tín chỉ
- Thực tập: 8 tín chỉ
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: 6 tín chỉ

6. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương, có đủ sức khỏe để học tập và làm đầy đủ các thủ tục dự thi theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

7.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó có 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại trường, 1 học kỳ thực tập giáo trình và thực tập tốt nghiệp tại cơ sở thực tế. Cuối khóa, sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp.

Sinh viên được đào tạo theo loại hình chính quy thực hiện đúng theo quy định hiện hành (*đào tạo theo hệ thống tín chỉ*) của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

7.2. Công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội tụ đủ các điều kiện theo quy định hiện hành (*đào tạo theo hệ thống tín chỉ*) của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

8. Thang điểm

Thực hiện theo quy chế đào tạo hệ đại học, cao đẳng hệ chính quy (theo hệ thống tín chỉ) của Bộ Giáo dục & Đào tạo và các văn bản hướng dẫn của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

9. Mô tả học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2 (5 TC)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin được thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần cung cấp những nội dung cơ bản trong hệ thống lý luận của chủ

nghĩa Mác - Lênin về các vấn đề: Thế giới quan và phương pháp luận triết học; học thuyết kinh tế về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội.

9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2.

Nội dung học phần Tư Tưởng Hồ Chí Minh Theo hướng dẫn Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT về chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Học phần cung cấp những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh; tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; người học có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

9.3. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (3TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung học phần Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng từ khi thành lập Đảng đến nay, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới.

9.4. Tiếng Anh 1 (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên (SV) những kiến thức cơ bản của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; SV được rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ - nghe, nói, đọc, viết, có thể trao đổi thông tin, hiểu được thông tin về cá nhân, gia đình, các hoạt động hàng ngày, sở thích, sự việc trong quá khứ, kế hoạch tương lai,

Kết thúc học phần, SV có trình độ tiếng Anh tương đương Bậc A1

9.5. Tiếng Anh 2 (2TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Tiếng Anh 1

Học phần tiếp tục cung cấp cho SV những kiến thức của tiếng Anh ở các bình diện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ- nghe, nói, đọc, viết, có thể trao đổi thông tin, hiểu được thông tin về sở thích cá nhân, sự nghiệp, công việc, nghề nghiệp, trải nghiệm trong cuộc sống...

Kết thúc học phần, SV có trình độ tiếng Anh tương đương đầu Bậc A2.

9.6. Tiếng Anh 3 (2TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Tiếng Anh 2

Học phần tiếp tục cung cấp cho SV những kiến thức nâng cao của tiếng Anh về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ- nghe, nói, đọc, viết, có thể trao đổi, hiểu được thông tin về các sự kiện trong cuộc sống, đánh giá, nhận xét, trình bày quan điểm về các vấn đề xã hội, lịch sử, văn hóa, ...

Kết thúc học phần, SV có trình độ tiếng Anh tương đương Bậc A2.

9.7. Tiếng Anh 4 (3TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Tiếng Anh 3

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao của Tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện và hình thành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết như:

- Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu ngắn; Có thể viết đoạn văn, thư mời hoặc trả lời email (khoảng 90 đến 110 từ) về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,... mà người học quan tâm; Có thể giao tiếp được về các chủ đề quen thuộc hàng ngày như: gia đình, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra hoặc xảy ra trong quá khứ.

- Kết nối đơn giản các nhóm từ để thuật lại một câu chuyện, sự kiện, mơ ước và hy vọng. Có thể đưa ra lý do và giải thích về quan điểm, kế hoạch của mình. Có thể kể lại câu chuyện đơn giản về một nhân vật nổi tiếng và bày tỏ suy nghĩ của mình.

9.8. Toán cao cấp (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về:Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, hàm số nhiều biến số, phép tính tích phân của hàm số một biến số, tích phân kép, phương trình vi phân và chuỗi số.

9.9. Xác suất - Thống kê (3TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Toán cao cấp

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Đại số tổ hợp, phép thử và biến cố, các định nghĩa và công thức của xác suất, biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất thông dụng, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, hồi quy và tương quan.

9.10. Tâm lý học quản lý(2 Tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về lĩnh vực tâm lý học quản lý, những hiện tượng tâm lý cá nhân, tập thể - đối tượng của hoạt động quản lý, tâm lý trong hoạt động quản lý, tâm lý trong hoạt động kinh doanh, giao tiếp trong hoạt động kinh doanh.

9.11. Tin học đại cương (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tin học như: Hệ thống máy tính, các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu,... Khai thác một số phần mềm ứng dụng như: Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Power Point và hướng dẫn các thao tác về Internet, Email, ...

9.12. Pháp luật đại cương (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam làm nền tảng cho việc học,

thực hiện pháp luật, là cơ sở để sinh viên tiếp tục nghiên cứu học phần Pháp luật kinh tế.

9.13. Giáo dục thể chất (7TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, bơi lội), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ... Nhằm phát triển con người toàn diện (Đức – Trí – Thể - Mỹ);

9.14. Giáo dục quốc phòng (8TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố Quốc phòng - An ninh; nghệ thuật quân sự Việt Nam; những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam. Luyện tập cho người học những kiến thức cơ bản về đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

9.15. Kinh tế vi mô I (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về kinh tế vi mô như: quy luật cung, cầu; độc quyền, cạnh tranh và tối ưu hóa; những kiến thức kinh tế cơ sở về lý thuyết người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp; đặc điểm từng loại thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

9.16. Kinh tế vĩ mô I (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô như: kiến thức tổng quan về kinh tế học vĩ mô; đo lường sản lượng và mức giá; tăng trưởng kinh tế; tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính; thất nghiệp; tổng cầu, tổng cung và chính sách tài khóa; tiền tệ và chính sách tiền tệ; lạm phát; kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở, góp phần trang bị cho người học những kiến thức để có thể phân tích các vấn đề có liên quan ở những môn học ứng dụng khác sau này.

9.17. Quản trị học (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị trong các tổ chức và doanh nghiệp, tập trung nghiên cứu, phân tích các vấn đề như: Khái niệm, kỹ năng, nguyên tắc, quyết định và các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra), trên cơ sở đó đi sâu vào quản trị sản xuất tác nghiệp; quản trị nguồn nhân lực, quyết định và xây dựng chiến lược trong kinh doanh.

9.18. Nguyên lý thống kê (3TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Toán cao cấp

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học thống kê: Mặt lượng, liên hệ mật thiết với mặt chất của các hiện tượng kinh tế - xã hội số lớn, gắn liền với các điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Đồng thời, tập trung nghiên cứu các quá trình điều tra; tổng hợp số liệu thống kê; các phương pháp phân tích thống kê chủ yếu.

9.19. Tài chính- Tiền tệ (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức tổng quan về hệ thống tài chính - tiền tệ như: Bản chất, chức năng, chính sách, cấu trúc hệ thống tài chính; xác định các chỉ tiêu kinh tế - tài chính cơ bản (lạm phát, lãi suất, tín dụng, chi phí, giá thành,...) trong nền kinh tế thị trường và một số vấn đề xoay quanh các tổ chức tín dụng trung gian.

9.20. Pháp luật kinh tế (2TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Pháp luật đại cương

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những quy định pháp luật của Việt Nam, tập trung đi sâu nghiên cứu một số ngành luật trong hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động kinh tế - tài chính; các quy định về hợp đồng kinh tế; giải quyết các tranh chấp, phá sản trong các loại hình doanh nghiệp; đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

9.21. Marketing căn bản (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Marketing, vai trò, chức năng của thị trường; phương pháp nghiên cứu (các quy luật kinh tế thị trường, tính quy luật nhu cầu thị trường); phân tích thị trường; hành vi mua hàng và nhu cầu của người tiêu dùng; xây dựng các chính sách sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến, yểm trợ nhằm đạt được hiệu quả tối ưu trong kinh doanh.

9.22. Nguyên lý kế toán (3TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những nguyên lý chung về kế toán như: Bản chất, đối tượng và các phương pháp hạch toán kế toán. Trên cơ sở đó tập trung đi sâu nghiên cứu những nội dung cơ bản của từng phương pháp kế toán (chứng từ, tài khoản, tính giá và tổng hợp – cân đối kế toán), vận dụng vào việc hạch toán các quá trình kinh tế chủ yếu của đơn vị kế toán; sổ kế toán và các hình thức kế toán; báo cáo kế toán, giúp người học có cái nhìn tổng quan ban đầu về công việc của kế toán và học tập các học phần kế toán chuyên ngành.

9.23. Nguyên lý kinh tế nông nghiệp (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về các ngành sản xuất trong đó đi sâu vào ngành nông nghiệp; Tổ chức kinh tế trong các ngành sản xuất; Kinh tế nguồn lực trong các ngành sản xuất; Ra quyết định trong sản xuất; Cung cầu và tiêu thụ sản phẩm; Phát triển bền vững các ngành sản xuất.

9.24. Kinh tế Việt Nam (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học này nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn phát triển kinh tế ở Việt Nam trong thời kì đổi mới, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về tình hình kinh tế xã hội của đất nước, những thuận lợi và khó khăn cũng như những bất cập trong phát triển kinh tế cả về chiều rộng và chiều sâu. Môn học sẽ tập trung nghiên cứu các vấn đề về các nguồn lực phát triển kinh tế; về thể chế kinh tế; về tăng trưởng kinh tế; về giáo dục đào tạo, lao động việc làm và an sinh xã hội; về hội nhập kinh tế quốc tế.

9.25. Kinh tế lượng (3TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Xác suất – Thống kê

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình, cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

9.26. Địa lý kinh tế Việt Nam (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về các nguồn lực phát triển kinh tế đất nước Việt Nam nói chung và sự phân bố trên lãnh thổ; phân tích thực trạng phát triển của các nguồn lực kinh tế chủ yếu và một số ngành như: công nghiệp, nông – lâm – ngư nghiệp và dịch vụ; Tổ chức lãnh thổ kinh tế Việt Nam; Các ngành kinh tế Việt Nam; Các vùng kinh tế Việt Nam.

9.27. Quan hệ công chúng (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực Public Relation (PR). Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; quy trình hoạch định chương trình PR; các công cụ thực thi chính của PR; đánh giá hiệu quả chương trình PR. Ngoài ra, học phần còn đi tìm hiểu các hoạt động PR cụ thể trong doanh nghiệp và những yêu cầu đối với người làm nghề PR.

9.28. Lịch sử các học thuyết kinh tế (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin
1;2

Học phần trang bị một cách có hệ thống những nội dung cơ bản về lịch sử các học thuyết kinh tế, nhằm đáp ứng yêu cầu tìm hiểu về lịch sử phát triển của khoa học

kinh tế cho sinh viên, giới thiệu những quan điểm tư tưởng và học thuyết kinh tế cơ bản qua các thời đại lịch sử, ý nghĩa của từng học thuyết trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

9.29. Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học (Những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học, Bản chất logic của nghiên cứu khoa học, Phương pháp thu thập và xử lý thông tin và Tiến trình thực hiện đề tài).

9.30. Kinh tế vi mô II (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: HP - Kinh tế vi mô I

Học phần phân tích hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng và phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hóa và thị trường các yếu tố sản xuất, ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường, phân tích các nhược điểm vốn có của thị trường và vai trò của Chính phủ. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các công cụ nâng cao trong quá trình phân tích cân bằng tổng quát cũng như kiến thức về lựa chọn trong điều kiện rủi ro.

9.31. Kinh tế vĩ mô II (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: HP - Kinh tế vĩ mô I

Kinh tế vĩ mô II nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tổng tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt / thặng dư thương mại, cán cân thanh toán và tỷ giá... Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Bên cạnh đó, Kinh tế vĩ mô II cũng sẽ nghiên cứu trạng thái của nền kinh tế trong dài hạn, và cuối cùng là nghiên cứu kinh tế trong ngắn hạn.

9.32. Mô hình Toán kinh tế (3 Tín Chỉ)

Điều kiện tiên quyết: HP - Toán cao cấp

Học phần Toán kinh tế cung cấp cho sinh viên các kiến thức để có thể lập mô hình bài toán từ các vấn đề kinh tế từ đó ứng dụng các kiến thức toán học để giải bài toán và phân tích kinh tế như ứng dụng đạo hàm, vi phân; học phần cũng giới thiệu một số bài toán nổi bật ứng dụng trong phân tích kinh tế như bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải, bài toán tối ưu hóa sản xuất và tiêu dùng.

9.33. Kinh tế công cộng (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu về vấn đề hiệu quả kinh tế, vấn đề thất bại của thị trường và các chính sách can thiệp của Chính phủ, vấn đề bất bình đẳng trong phân bổ thu nhập, nghèo đói và vai trò của chính phủ trong tái phân bổ thu nhập, Vai trò của chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh toàn cầu hóa, vấn đề lựa chọn công cộng và các công cụ chính sách của chính phủ khi can thiệp vào cơ chế thị trường.

9.34. Kinh tế phát triển (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế phát triển để khám phá những gợi ý chính sách của lý thuyết phát triển và các nghiên cứu thực nghiệm đã và đang diễn ra cho các quốc gia đang phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa. Môn học sẽ tập trung nghiên cứu các chủ đề về kinh tế, xã hội... được tiếp cận dưới khía cạnh phát triển với mục đích giúp học viên tìm ra một khung phân tích chính sách liên quan cho từng chủ đề khác nhau tạo nền tảng cho việc phân tích tìm ra các gợi ý chính sách phát triển cho những quốc gia như Việt Nam đang đối diện với những thách thức đa dạng trong quá trình công nghiệp hóa.

9.35. Trồng trọt đại cương (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu các phạm trù cơ bản và những nguyên tắc đại cương của nghề nông. Học phần cũng đề cập đến các tiến trình sinh lý cơ bản ảnh hưởng đến sản xuất cây trồng, các yếu tố của môi trường tự nhiên ảnh hưởng đến sản xuất cây trồng như khí hậu, thời tiết, thủy văn, đất..Phần trọng tâm của học phần là các kỹ thuật cơ bản trong sản xuất cây trồng như cơ cấu cây trồng và canh tác tổng hợp; chuẩn bị đất canh tác; giống và vật liệu trồng; phương pháp gieo trồng & mật độ - khoảng cách; dịch hại cây trồng và biện pháp phòng trừ...

9.36. Chăn nuôi đại cương (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trình bày một cách tổng quan về ngành chăn nuôi, tình hình chăn nuôi trong nước và trên thế giới, cung cấp những kiến thức cơ bản về trồng trọt; nguồn gốc, đặc điểm, sức sản xuất và công tác giống vật nuôi; sinh lý tiêu hóa và sinh lý sinh sản gia súc; dinh dưỡng và thức ăn của vật nuôi.

9.37. Kinh tế quốc tế (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giới thiệu tổng quan xu hướng phát triển kinh tế thế giới, thương mại quốc tế; các quan điểm cơ bản của Việt Nam về phát triển kinh tế đối ngoại. Đồng thời, đi sâu nghiên cứu những kiến thức cơ bản về thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái, nội dung của hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và cách thức ghi sổ trong cán cân thanh toán.

9.38. Soạn thảo văn bản (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản nói chung và hệ thống văn bản quản lý hành chính nhà nước nói riêng; những yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản; quy trình xây dựng và ban hành văn bản; soạn thảo văn bản hành chính cá biệt; văn bản hành chính thông thường góp phần nâng cao kỹ năng soạn thảo văn bản cho người học, nhằm đáp ứng yêu cầu trong hoạt động thực tế sau này.

9.39. Thuế Nhà nước (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức chuyên môn về thuế Nhà nước: Lý luận về thuế; hệ thống thuế Việt Nam; khái niệm, đặc điểm cơ bản, phương pháp tính từng loại thuế, các thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán từng sắc thuế; công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về thuế theo từng luật thuế.

9.40. Tin học ứng dụng (2TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Tin học đại cương

Học phần trang bị cho người học những kiến thức tin học được ứng dụng trong hoạt động kinh tế, tài chính, kế toán; chủ yếu sử dụng các hàm Excel để tính toán một số chỉ tiêu kinh tế, kế toán cơ bản; hướng dẫn lập sổ và báo cáo kế toán trên Excel để hoàn thiện quy trình kế toán trong đơn vị theo chế độ kế toán hiện hành.

9.41. Thị trường chứng khoán (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán: Cơ chế vận hành, nội dung cơ bản về chứng khoán, thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp; các công cụ để phân tích và định giá trái phiếu, cổ phiếu và các chỉ số chứng khoán liên quan, từ đó hình thành cơ sở để ra quyết định đầu tư chứng khoán.

9.42. Phương pháp khuyến nông (2TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu những kiến thức cơ bản về khuyến nông, cơ sở khoa học của các phương pháp khuyến nông, hướng dẫn các phương pháp khuyến nông cơ bản (Phương pháp cá nhân, phương pháp nhóm và phương pháp khuyến nông qua phương tiện thông tin đại chúng).

9.43. Chính sách nông nghiệp (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu những kiến thức tổng quan xung quanh vấn đề ban hành và thực thi chính sách nông nghiệp của chính phủ; lý luận cơ bản về chính sách như bản chất hoạch định chính sách, cơ sở hoạch định chính sách, yêu cầu và hoạch định chính sách, phân loại chính sách, công cụ và trình tự hoạch định chính sách; tầm quan trọng, nội dung, công cụ và phương pháp chủ yếu phân tích chính sách nông nghiệp; đồng thời học phần cũng giới thiệu các chính sách nông nghiệp điển hình.

9.44. Thị trường giá cả (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: HP - Kinh tế vi mô I

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường và giá cả hàng hóa nông sản, cách xây dựng giá cho các hợp đồng nông sản, phương pháp xác định giá sản phẩm, phân tích sự biến động giá cả theo không gian, thời gian và chất lượng sản phẩm, vai trò của Nhà nước đối với thị trường và giá cả nông sản.

9.45. Kinh tế hợp tác (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: HP - Kinh tế vĩ mô I

Học phần kinh tế hợp tác đề cập đến những kiến thức cơ bản về kinh tế hợp tác nói chung và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp nói riêng, các hình thức hợp tác kinh tế trong nông nghiệp, đánh giá một số hình thức kinh tế hợp tác nông thôn hiện nay để từ đó rút ra những kinh nghiệm để áp dụng vào quá trình hợp tác kinh tế trong tình hình chuyển đổi cơ chế quản lý của Nhà nước, đặc biệt học phần cũng đề cập đến một số định hướng, chính sách tác động của Chính phủ đến phong trào hợp tác kinh tế trong nông nghiệp.

9.46. Kinh tế nông hộ (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này giới thiệu chung về hộ nông dân và vấn đề kinh tế và chính trị của hộ nông dân, các học thuyết tối ưu hóa kinh tế hộ nông dân với việc tối đa hóa lợi nhuận, rủi ro và sự vất vả; một số mô hình kinh tế hộ; phát triển kinh tế hộ theo quy mô và các nhân tố năng suất, theo sự thay đổi kỹ thuật, sự thay đổi xã hội – chính trị, môi trường kinh doanh.

9.47. Marketing nông nghiệp (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: HP - Marketing căn bản

Học phần nghiên cứu mối quan hệ giữa người bán (người sản xuất) với người mua (người sử dụng sản phẩm) thông qua 4 yếu tố (thành phần) của Marketing, đó là sản phẩm (Product), giá (Price), phân phối (Place), chiêu thị cổ động (Promotion) tức là marketing hỗn hợp (marketing – mix). Các yếu tố này luôn được đặt trong mối quan hệ như một thể thống nhất. Giới thiệu một số tình huống liên quan đến phương cách đưa sản phẩm ra thị trường có hiệu quả nhất, cả người bán và người mua đều cảm thấy hài lòng.

9.48. Phát triển nông thôn (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về các lý thuyết phát triển nông nghiệp và nông thôn chủ yếu và sự tiến triển của các lý thuyết này qua từng giai đoạn khác nhau và theo các quan điểm phát triển khác nhau. chú trọng tổng hợp và đưa ra một số kinh nghiệm phát triển nông thôn của một số quốc gia. Học phần cũng sẽ cung cấp khái quát con đường và giải pháp phát triển nông thôn của nước ta hiện nay và các vấn đề tồn tại ở khu vực nông nghiệp nông thôn cần phải được giải quyết trong thời kỳ hội nhập.

9.49. Kinh tế các ngành sản xuất (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần đề cập đến các kiến thức cơ bản về các ngành sản xuất trong đó đi sâu vào ngành nông nghiệp: Tổ chức kinh tế trong các ngành sản xuất; Kinh tế nguồn lực trong các ngành sản xuất; Ra quyết định trong sản xuất; Cung cầu và tiêu thụ sản phẩm; Phát triển bền vững các ngành sản xuất.

9.50. Thống kê kinh tế nông nghiệp (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: HP - Nguyên lý thống kê

Học phần hướng dẫn nghiệp vụ công tác thống kê trong ngành nông nghiệp, bao gồm: thống kê các yếu tố đầu vào trong quá trình sản xuất nông nghiệp (đất đai, tài sản cố định, tài sản lưu động, lao động); thống kê các quá trình sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi và các ngành sản xuất khác trong nông nghiệp); thống kê kết quả và hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

9.51. Kinh tế tài nguyên (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần ứng dụng các nguyên tắc kinh tế học vào việc nghiên cứu các hoạt động khai thác và sử dụng tài nguyên sao cho hiệu quả. Học phần cũng cung cấp những kiến

thức cơ bản cho việc nghiên cứu sử dụng tài nguyên, các nguyên tắc và phương pháp trong kinh tế và quản lý tài nguyên, cách sử dụng và định giá đất, nước, cách khai thác các tài nguyên không thể tái tạo như khoáng sản, và tài nguyên có thể tái tạo như cá và rừng.

9.52. Kinh tế thương mại – Dịch vụ (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế thương mại – dịch vụ; những vấn đề chủ yếu về thị trường, vốn, lao động, giá cả, chi phí kinh doanh, môi trường kinh doanh và lợi nhuận trong thương mại – dịch vụ; các ứng dụng của thương mại điện tử, cách thức tổ chức các hoạt động thương mại – dịch vụ, phân tích hoạt động kinh doanh thương mại – dịch vụ, chiến lược và các giải pháp kinh doanh thương mại – dịch vụ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

9.53. Kinh tế nguồn nhân lực (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: HP - Kinh tế vi mô I

Học phần nghiên cứu các quan điểm, các học thuyết kinh tế nhằm phục vụ cho việc vận dụng để hoạch định những chính sách quản lý nguồn nhân lực sao cho đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Học phần cung cấp kiến thức khái quát về kinh tế nguồn nhân lực; các vấn đề xoay quanh lao động như: thị trường, năng suất, tiền lương; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; công tác trợ giúp xã hội đối với người lao động.

9.54. Chiến lược và kế hoạch phát triển (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức tổng quan về chiến lược và kế hoạch phát triển; phân tích tình hình ngành, vùng, quốc gia, vấn đề tầm nhìn, mục tiêu, giải pháp, công tác tổ chức thực hiện của chiến lược và kế hoạch phát triển; hướng dẫn phương pháp xây dựng một chiến lược hay kế hoạch phát triển, công đoạn giám sát và đánh giá chiến lược phát triển.

9.55. Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế nông nghiệp (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Tiếng Anh 4.

Học phần gồm 06 Unit (06 bài), trang bị cho sinh viên những thuật ngữ Tiếng Anh chuyên ngành về Kinh tế nông nghiệp; GDP và GNP; Chu kỳ kinh doanh; Những thành tựu của nền kinh tế Việt nam và định hướng phát triển; Kế hoạch phát triển Nông nghiệp Nông thôn và tầm nhìn trong giai đoạn 2004-2005; Xuất khẩu gạo Việt Nam... Giúp sinh viên nâng cao tầm hiểu biết, khả năng đọc dịch tài liệu chuyên ngành và hiểu được công tác thực tế sau này.

9.56. Phân tích hoạt động kinh doanh (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Tài chính – Tiền tệ; Kế toán tài chính 3

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp, kỹ năng phân tích, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động tài chính, sản xuất kinh doanh, tiêu thụ của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó chỉ ra các nguyên nhân và đề xuất các biện pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, vật tư, tiền vốn của đơn vị.

9.57. Thực tập 1: Thực tập giáo trình (4 TC)

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành một số học phần cơ sở và chuyên ngành kinh tế nông nghiệp.

Sinh viên được trải nghiệm tiếp cận thực tế tại các cơ sở thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế nông nghiệp, làm quen với việc điều hành, quản lý các yếu tố sản xuất; ứng dụng và so sánh một số vấn đề về nguyên lý, vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá hoạt động của các tổ chức kinh tế thuộc lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp; Tìm hiểu những chính sách vận dụng vào trong thực tế; Xây dựng kế hoạch và bước đầu tổ chức điều hành sản xuất nông nghiệp thực tế tại cơ sở. Tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Các hình thức tổ chức kinh tế nông nghiệp;
- Kinh tế nguồn lực trong nông nghiệp;
- Vận dụng các nguyên tắc kinh tế trong nông nghiệp;
- Cung, cầu sản phẩm trong nông nghiệp;
- Marketing trong nông nghiệp;
- Kinh tế thương mại trong nông nghiệp;
- Phát triển nông nghiệp bền vững;

.....

9.58. Quản lý Nhà nước về kinh tế (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức lý luận, khái quát cơ bản, có tính hệ thống của một môn khoa học về việc Nhà nước quản lý nền kinh tế quốc dân trong thời kỳ hội nhập. Học phần bao gồm những vấn đề chung về quản lý nhà nước về kinh tế; chức năng, vai trò, nguyên tắc và phương pháp của quản lý nhà nước về kinh tế; các công cụ quản lý vĩ mô nền kinh tế của nhà nước; thông tin, quyết định và cơ cấu bộ máy nhà nước về kinh tế.

9.59. Quản lý dự án (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu một cách tổng quan về quản lý dự án, cung cấp các kỹ năng sử dụng phương pháp quản lý cơ bản, những kỹ thuật cho phép quản lý tốt tiến độ thực hiện dự án cũng như phân phối nguồn lực trong các điều kiện khác nhau.

9.60. Nghiên cứu và đánh giá nông thôn (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trình bày lý luận và các khái niệm cơ bản về nghiên cứu phát triển nông thôn, phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn, trình tự nghiên cứu phát triển nông thôn, tổ chức nghiên cứu phát triển nông thôn, các phương pháp đánh giá nông thôn.

9.61. Quản lý kinh tế hộ và trang trại (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: HP -Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

Học phần nghiên cứu những kiến thức tổng quan về kinh tế hộ và trang trại, qua đó người học có thể vận dụng để xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất, quản trị

được các yếu tố trong sản xuất ở nông hộ và trang trại. Hạch toán được kết quả sản xuất kinh doanh của hộ và trang trại từ đó ra các quyết định phù hợp.

9.62. Kinh tế và quản lý lao động (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: HP - Kinh tế vi mô I

Học phần tập trung nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của kinh tế lao động, kiến thức về quản lý phát triển dân số và lao động, phân bố dân cư và sử dụng lao động, quản lý di cư lao động. Cách phân tích một số chính sách xã hội đối với người lao động.

10. Nội dung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương			32	263	217			
7.1.1. Lí luận Chính trị			10	104	46			
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	21	9		×	
2	LL2.1.002.3	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	31	14		×	
3	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9		×	
4	LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	31	14		×	
7.1.2. Ngoại ngữ			10	70	80			
5	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1	3	21	24		×	
6	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	2	14	16		×	
7	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	2	14	16		×	
8	NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4	3	21	24			
7.1.3. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Tâm lý học.			10	74	76			
9	TN2.1.108.3	Toán cao cấp	3	22	23		×	
10	TN2.1.109.3	Xác suất - Thống kê	3	22	23		×	
11	TN2.1.501.2	Tin học đại cương	2	15	15		×	
12	TL2.1.012.2	Tâm lý học quản lý	2	15	15		x	
7.1.4. Khoa học xã hội			2	15	15			
13	LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	2	15	15		x	
7.1.5. Giáo dục Thể chất – GD Quốc phòng			15					
14	TC2.1.001.2	Giáo dục Thể chất 1 Bơi lội	02				×	
15	TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1)	03					×
16	TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1)	03					×

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
17	TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)	03					×
18	TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)	03					×
19	TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1)	03					×
20	TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 2)	02					×
21	TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	02					×
22	TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chày 2)	02					×
23	TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)	02					×
24	TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)	02					×
25	TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)	02					×
26	TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội)	03					×
27	TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội)	02					×
28	TC2.1.014.3	QDQP – An ninh	03				×	
29	TC2.1.015.2	QDQP – An ninh	02				×	
30	TC2.1.016.3	QDQP – An ninh	03				×	
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			98	753	492	870		
7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành			6	60	30			
31	KT2.1.047.3	Kinh tế vi mô I	3	30	15		×	
32	KT2.1.048.3	Kinh tế vĩ mô I	3	30	15		×	
7.2.2. Kiến thức cơ sở của ngành			25	225	150			
33	KT2.1.003.2	Marketing căn bản	2	15	15		×	
34	KT2.1.051.3	Nguyên lý kinh tế nông nghiệp	3	30	15		×	
35	KT2.1.005.3	Nguyên lý kế toán	3	30	15		×	
36	KT2.1.006.3	Kinh tế lượng	3	30	15		×	
37	KT2.1.007.3	Nguyên lý thống kê	3	30	15		×	
38	KT2.1.008.3	Tài chính – Tiền tệ	3	30	15		×	
39	KT2.1.009.2	Pháp luật kinh tế	2	15	15		×	
40	KT2.1.011.2	Quản trị học	2	15	15		×	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
41	XH2.1.054.2	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	15	15			×
42	KT2.1.052.2	Quan hệ công chúng	2	15	15			×
43	XH2.1.002.2	Kinh tế Việt Nam	2	15	15			x
44	LL2.1.013.2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	25	5			×
45	KT2.1.046.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	15	15			×
7.2.3. Kiến thức cơ sở của ngành chính			21	177	123	30		
46	KT2.1.053.2	Kinh tế vi mô II	2	15	15		×	
47	KT2.1.055.2	Kinh tế vĩ mô II	2	15	15		×	
48	TN2.1.111.3	Mô hình toán kinh tế	3	22	23		×	
49	KT2.1.056.3	Kinh tế công cộng	3	30	15		×	
50	KT2.1.057.3	Kinh tế phát triển	3	30	15		×	
51	NN2.1.144.2	Trồng trọt đại cương	2	15	15		×	
52	NN2.1.145.2	Chăn nuôi đại cương	2	20	10		×	
53	KT2.1.020.2	Kinh tế quốc tế	2	15	15			×
54	XH2.1.055.2	Soạn thảo văn bản	2	15	15			×
55	KT2.1.021.2	Thị trường chứng khoán	2	15	15			×
56	KT2.1.045.2	Tin học ứng dụng	2	15		30		×
57	NN2.1.146.2	Phương pháp khuyến nông	2	15	15			×
58	KT2.1.022.2	Thuế Nhà nước	2	15	15			×
7.2.4. Kiến thức chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp			36	291	189	240		
59	KT2.1.058.3	Chính sách nông nghiệp	3	30	15		×	
60	KT2.1.059.3	Thị trường giá cả nông sản	3	30	15		×	
61	KT2.1.060.3	Kinh tế nông hộ	3	30	15		×	
62	KT2.1.061.2	Marketing nông nghiệp	2	15	15		×	
63	KT2.1.062.3	Phát triển nông thôn	3	30	15		×	
64	KT2.1.063.3	Kinh tế các ngành sản xuất	3	30	15		×	
65	KT2.1.064.3	Thống kê kinh tế nông nghiệp	3	30	15		×	
66	NN2.1.017.3	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế nông nghiệp	3	21	24		×	
67	KT2.1.029.3	Phân tích hoạt động	3	30	15		x	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
		kinh doanh						
68	KT2.1.066.2	Chiến lược và kế hoạch phát triển	2	15	15			×
69	KT2.1.067.2	Kinh tế hợp tác	2	15	15			x
70	KT2.1.068.2	Kinh tế tài nguyên	2	15	15			×
71	KT2.1.069.2	Kinh tế thương mại dịch vụ.	2	15	15			×
72	KT2.1.070.2	Kinh tế nguồn nhân lực	2	15	15			×
73	KT2.1.071.4	Thực tập 1: Thực tập giáo trình	4			240	×	
7.2.5. Thực tập 2: Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học phần thay thế khóa luận)			10	45	45	600		
74	KT2.1.038.4	Thực tập tốt nghiệp (1TC = 60 giờ)	4			240	×	
75	KT2.1.039.6	Khóa luận tốt nghiệp (1TC = 60 giờ)	6			360	×	
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			6	45	45			
76	KT2.1.072.2	Quản lý Nhà nước về kinh tế.	2	15	15			×
77	KT2.1.073.2	Quản lý dự án.	2	15	15			×
78	KT2.1.074.2	Nghiên cứu và đánh giá nông thôn.	2	15	15			×
79	KT2.1.075.2	Quản lý kinh tế hộ và trang trại.	2	15	15			×
80	KT2.1.076.2	Kinh tế và quản lý lao động.	2	15	15			×
Tổng cộng			130	1.016	709	870	116	14

Ghi chú:

- Chương trình đào tạo có tổng khối lượng kiến thức là 130 tín chỉ
(Không kể giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng)
- Kiến thức cơ sở của **ngành**: Số tín chỉ tự chọn 04 (02 học phần)
- Kiến thức cơ sở của **ngành chính**: Số tín chỉ tự chọn 04 (02 học phần)
- Kiến thức **chuyên ngành** Kinh tế nông nghiệp: Số tín chỉ tự chọn 06 (03 học phần)

11. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì								
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1			2	2								
2	TN2.1.108.3	Toán cao cấp			3	3								
3	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1			3	3								
4	TNL2.1.501.2	Tin học đại cương			2	2								
5	KT2.1.001.3	Kinh tế vi mô I	TN2.1.108.3		3	3								
6	TL2.1.012.2	Tâm lý học quản lý			2	2								
7	TC2.017.2	Giáo dục thể chất 1- Bơi lội			3	3								
8	KT2.1.003.2	Marketing căn bản			2		2							
9	KT2.1.005.3	Nguyên lý kế toán			3		3							
10	TN2.1.109.3	Xác suất - Thống kê	TN2.1.108.3		3		3							
11	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	NN2.1.001.3		2		2							
12	LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương			2		2							
13	LL2.1.002.3	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2	LL2.1.001.2		3		3							
14	KT2.1.011.2	Quản trị học			2		2							
15	TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1			3	3								
16	TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2			3	3								
17	TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3			3	3								
18	TC2.1.002.3	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 1)			3		3							

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì							
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
19	TC2.1.004.3	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 1)			3		3						
20	TC2.1.005.3	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 1)			3		3						
21	TC2.1.006.3	Giáo dục thể chất 2 (Võ thuật 1)			3		3						
22	TC2.1.007.3	Giáo dục thể chất 2 (Điền kinh 1)			3		3						
23	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LL2.1.002.2		2			2					
24	KT2.1.047.3	Kinh tế vĩ mô I			3			3					
25	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3			2			2					
26	KT2.1.007.3	Nguyên lý thống kê			3			3					
27	KT2.1.008.3	Tài chính – Tiền tệ			3			3					
*	Học phần tự chọn kiến thức cơ sở ngành (04 TC)				4			4					
28	XH2.1.054.2	Địa lý kinh tế Việt Nam			2								
29	KT2.1.052.2	Quan hệ công chúng			2								
30	XH2.1.002.2	Kinh tế Việt Nam			2								
31	LL2.1.013.2	Lịch sử các học thuyết kinh tế			2								
32	KT2.1.046.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học			2								
33	TC2.1.008.2	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 2)			2			2					
34	TC2.1.009.2	Giáo dục thể chất 3			2			2					

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì							
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
		(Bóng bàn 2)											
35	TC2.1.010.2	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 2)			2			2					
36	TC2.1.011.2	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 2)			2			2					
37	TC2.1.012.2	Giáo dục thể chất 3 (Võ thuật 2)			2			2					
38	TC2.1.013.2	Giáo dục thể chất 3 (Điền kinh 2)			2			2					
39	KT2.1.053.2	Kinh tế vi mô II	KT2.1.001.3		2				2				
40	NN2.1.017.3	Tiếng Anh 4	NN2.1.003.2		3				3				
41	TN2.1.111.3	Mô hình toán kinh tế	TN2.1.108.3		3				3				
42	KT2.1.009.2	Pháp luật kinh tế	LL2.1.007.3		2				2				
43	LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	LL2.1.003.3		3				3				
44	KT2.1.051.3	Nguyên lý kinh tế nông nghiệp			3				3				
*	Học phần tự chọn cơ sở ngành chính (4 TC)				4					2	2		
45	KT2.1.020.2	Kinh tế quốc tế			2								
46	XH2.1.055.2	Soạn thảo văn bản			2								
47	KT2.1.021.2	Thị trường chứng khoán			2								
48	KT2.1.045.2	Tin học ứng dụng			2								
49	NN2.1.146.2	Phương pháp khuyến nông			2								
50	KT2.1.022.2	Thuế Nhà nước			2								
51	KT2.1.055.2	Kinh tế vĩ mô II	KT2.1.002.3		2					2			
52	KT2.1.006.3	Kinh tế lượng	TN2.1.108.3		3					3			

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì							
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
53	KT2.1.056.3	Kinh tế công cộng			3					3			
54	KT2.1.057.3	Kinh tế phát triển			3					3			
55	NN2.1.017.3	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế nông nghiệp	NN2.1.004.3		3					3			
56	NN2.1.144.2	Trồng trọt đại cương			2						2		
57	NN2.1.145.2	Chăn nuôi đại cương			2						2		
58	KT2.1.058.3	Chính sách nông nghiệp			3						3		
59	KT2.1.059.3	Thị trường giá cả nông sản	KT2.1.001.3		3						3		
60	KT2.1.060.3	Kinh tế nông hộ			3						3		
61	KT2.1.061.2	Marketing nông nghiệp	KT2.1.003.2		2						2		
*	Học phần tự chọn kiến thức chuyên ngành (6 TC)				6							6	
62	KT2.1.066.2	Chiến lược và kế hoạch phát triển			2								
63	KT2.1.067.2	Kinh tế hợp tác			2								
64	KT2.1.068.2	Kinh tế tài nguyên			2								
65	KT2.1.069.2	Kinh tế thương mại dịch vụ.			2								
66	KT2.1.070.2	Kinh tế nguồn nhân lực			2								
67	KT2.1.062.3	Phát triển nông thôn			3							3	
68	KT2.1.063.3	Kinh tế các ngành sản xuất			3							3	
69	KT2.1.071.4	Thực tập 1: Thực tập giáo trình			4							4	
70	KT2.1.029.3	Phân tích hoạt động kinh doanh			3								3
71	KT2.1.064.3	Thống kê kinh tế nông nghiệp	KT2.1.007.3		3								3

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì							
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
72	KT2.1.038.4	Thực tập 2: Thực tập tốt nghiệp			4								4
73	KT2.1.039.6	Khóa luận tốt nghiệp			6								6
*	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (6 TC)				6								6
74	KT2.1.072.2	Quản lý Nhà nước về kinh tế.			2								
75	KT2.1.073.2	Quản lý dự án.			2								
76	KT2.1.074.2	Nghiên cứu và đánh giá nông thôn.			2								
77	KT2.1.075.2	Quản lý kinh tế hộ và trang trại.			2								
78	KT2.1.076.2	Kinh tế và quản lý lao động.			2								
		Tổng cộng			130	15	17	17	16	16	17	16	16

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Quy định chung

- Việc thực hiện chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp dựa trên các căn cứ sau:

+ Luật Giáo dục hiện hành;

+ Quyết định 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

+ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

+ Quyết định số 1838/QĐ-ĐHTTr ngày 28 tháng 9 năm 2015 , được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 660/QĐ-ĐHTTr ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành quy định đào tạo đại học – cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

+ Quyết định số 37/QĐ-ĐHTTr ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành quy định thực tập đối với khối ngành ngoài sư phạm;

+ Tuân thủ theo hướng dẫn số 502/HD-ĐHTTr ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc xây dựng, cập nhật, đánh giá, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo của một số trường Đại học, Cao đẳng hiện đang đào tạo ngành Kinh tế nông nghiệp;

- Khi thực hiện nội dung chương trình đào tạo các đơn vị, cá nhân có liên quan phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo đã ban hành và đề cương chi tiết học phần đã được duyệt. Nếu có những nội dung cần thay đổi, phải đề nghị Ban Giám hiệu nhà phê duyệt trước khi thực hiện.

- Các đơn vị, cá nhân có liên quan xây dựng đề cương bài giảng/giáo án và tổ chức giảng dạy theo hướng thực hành, tích cực các hoạt động thực tiễn gắn với nghề nghiệp, đồng thời chú trọng việc hướng dẫn sinh viên tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu. Đối với các học phần lí thuyết, cần tổ chức việc dạy và học theo yêu cầu phát huy tính chủ đạo của người dạy, tính chủ động, tích cực của người học. Cần phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu: tài liệu, giáo trình, thiết bị dạy học.

- Kế hoạch đào tạo và phân công giảng viên lên lớp phải được bố trí hợp lí về chuyên môn, theo đặc thù của ngành, của từng đơn vị và phải được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Toàn bộ chương trình được thực hiện trong 4 năm, mỗi năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Ngoài hai học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm một kỳ học phụ để sinh viên có điều kiện được học lại; học bù hoặc học vượt. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi.

- Quy định thực hiện các học phần:
 - + Các học phần lí thuyết học tại lớp: Không quá 30 tiết/tuần, được chia thành các phần: Lí thuyết, bài tập, thảo luận, kiểm tra, thực hành môn học;
 - + Học phần thực tập, rèn nghề: Thời gian không quá 40 giờ/ tuần;
 - + Một tiết học được tính bằng 50 phút.
- Hình thức tuyển sinh: Từ nguồn thí sinh đăng kí thi tuyển hệ Đại học chính quy, khối A, B, D, K1.

- Đánh giá học phần .

Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết, bài tập và thực hành:

Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

12.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ (kiểm tra thường xuyên):

+ Các học phần có số tín chỉ ≤ 2 tiến hành kiểm tra một lần, đối với các học phần từ 3 tín chỉ trở lên kiểm tra 2 lần;

+ Đối với các tín chỉ bài tập hoặc thực hành, thì lấy một điểm bài tập hoặc thực hành làm điểm kiểm tra giữa kỳ. Đối với các học phần rèn nghề không tổ chức kiểm tra giữa kỳ mà lấy điểm kết quả rèn nghề và điểm chuyên cần để tính điểm học phần;

- Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần:

+ Thời gian thi của các học phần: Học phần có khối lượng 2 tín chỉ: 60 phút; học phần có khối lượng từ 3 tín chỉ: 90 phút;

+ Thời gian thi theo hình thức trắc nghiệm ít nhất 15 phút/tín chỉ;

+ Tổ chức thi kết thúc học phần do Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng chủ trì phối hợp với bộ môn, khoa để tổ chức kỳ thi theo quy định;

+ Sinh viên có lý do chính đáng không thể dự thi kết thúc học phần phải làm đơn xin hoãn thi kèm theo giấy xác nhận của cơ quan y tế (nếu bị ốm, tai nạn), nộp tại Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trong vòng 1 tuần kể từ ngày thi. Khi đã được chấp nhận, sinh viên được sắp xếp thi cùng lớp khác và kết quả được tính là kết quả thi lần 1.

12.3. Hướng dẫn xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

- Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét và công nhận tốt nghiệp:

+ Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

+ Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

+ Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;

+ Có đơn gửi Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học;

+ Nộp đầy đủ học phí, kinh phí theo quy định của trường;

+ Đạt chuẩn đầu ra theo quy định của trường đối với ngành Kinh tế nông nghiệp;

Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện vấn đề gì bất hợp lý đề nghị phản ánh với lãnh đạo Khoa trình Hội đồng trường xem xét quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

PHỤ TRÁCH KHOA

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Nguyễn Quang Hoài Châu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0904048878, Email: chautqvn@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

Giảng viên thứ hai

- Họ tên: Phan Thị Hồng Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0912649289, Email: phanhongnhungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1
- Mã môn học: LL2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thảo luận trên lớp: 9 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật; những nội dung cơ bản của lí luận nhận thức duy vật biện chứng; những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội.

Vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu Học phần Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2, học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và một số học phần thuộc kiến thức chuyên ngành khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Tóm tắt được sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin. Hiểu được Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành.
CDR 2	So sánh được Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng. Hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và lấy ví dụ về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Chứng minh được Chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật
CDR 3	Tóm tắt được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Lấy được ví dụ minh họa về các nguyên lý, quy luật và các cặp phạm trù của phép Biện chứng duy vật. Vận dụng những phương pháp luận khoa học của phép biện chứng duy vật trong hoạt động thực tiễn. Hiểu được con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý
CDR 4	Hiểu được vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Lấy được ví dụ về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Chứng minh được tính quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Hiểu được vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp và quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có khả năng bảo vệ tính khoa học, tính đúng đắn của Chủ nghĩa Mác - Lênin.
CDR 6	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong nhận thức chủ nghĩa Mác-Lênin; thực hiện tốt

Mã CDR	Nội dung CDR
	đường lối của Đảng, và chính sách, pháp luật của Nhà nước
CDR 9	Tăng cường bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		Cứng		Mềm							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
1. Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin	1				1	1	1	1	1	1
	Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin”	2				1	1	1	1	1	1
2. Chương I. Chủ nghĩa duy vật Biện chứng	Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng		2			1	2	1	1	1	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức		2			2	2	1	2	2	2
3. Chương II. Phép Biện chứng duy vật	Phép biện chứng duy vật			2		2	2	2	2	1	2
	Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật			2		2	1	2	2	2	2
	Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật			2		1	1	1	2	2	1
	Các quy luật cơ bản của PBCDV			2		2	2	2	2	2	2
	Lý luận nhận thức duy			2		1	2	2	2	1	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA											
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
						Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10		
	vật biện chứng												
4. Chương III. Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất				2	2	2	1	2	2	1		
	Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng				2	2	1	2	1	1	2		
	Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội				2	2	2	2	2	2	2		
	Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp				2	2	1	1	2	2	1		
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				1	2	1	1	2	1	1		
	Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội				1	1	2	1	1	1	1		
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				2	1	2	1	2	1	2		

6. Tóm tắt nội dung học phần :

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 là phần Triết học Mác-Lênin :

- Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin

- Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- Phép biện chứng duy vật
- Chủ nghĩa duy vật lịch sử

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	2	* <i>Đọc</i> : Đề cương môn học. * Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn.		
Lý thuyết	I. Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin 1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành 2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin” 1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu 2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu		- Đọc học liệu số [1]Chương mở đầu - Tham khảo học liệu số [2]Chương IV và Học liệu số [6]	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	4	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương I: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	6			
Lý thuyết	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học II. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 1. Phạm trù vật chất 2. Phạm trù ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Vai trò của vật chất đối với ý thức b. Vai trò của ý thức đối với vật chất c. Ý nghĩa phương pháp luận	4	- Đọc học liệu [1] Chương 1 - Tham khảo học liệu [2] Chương V - Tham khảo học liệu [3] [4],[5];[6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề	2	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	12	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Phép biện chứng duy vật	7			
Lý thuyết	I. Phép biện chứng duy vật 1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng II. Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật 1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 2. Nguyên lý về sự phát triển III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 1. Cái chung và cái riêng 2. Nguyên nhân và kết quả 5. Nội dung và hình thức IV. Các quy luật cơ bản của PBCDV 1. Quy luật từ những sự chuyển hóa về lượng thành những sự chuyển hóa về chất và ngược lại 2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập 3. Quy luật phủ định của phủ định	4	- Đọc học liệu [1] Chương II - Tham khảo học liệu [2] Chương V - Tham khảo học liệu [4],[5];[6] - Tham khảo học liệu [2] Chương VI - Tham khảo học liệu [2] Chương VII	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	I. Phép biện chứng duy vật 2. Phép biện chứng duy vật III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 3. Tất nhiên và ngẫu nhiên 4. Bản chất và hiện tượng 6. Khả năng và hiện thực Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	14	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2	15			
	Tiếp Chương II	4			
	V. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng 1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức 2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý	3	- Đọc học liệu [1] Chương II - Tham khảo học liệu [2] Chương VIII - Tham khảo học liệu [5];[6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	8	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	11			
Lý thuyết	I. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó 2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất II. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng III. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội 2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội V. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp	8	- Đọc học liệu [1] Chương III - Tham khảo học liệu [2] Chương IX - Tham khảo học liệu [5];[6] - Tham khảo học liệu [2] Chương XIII - Tham khảo học liệu [2] Chương X - Tham khảo học liệu [2] Chương	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân 1. Con người và bản chất của con người		XI - Tham khảo học liệu [2] Chương XIV		
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	IV. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội 2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 3. Giá trị khoa học của lí luận hình thái kinh tế – xã hội VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân 2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	22	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, (Dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) Nxb. CTQG, 2009.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002.

[3] Bộ giáo dục và đào tạo, *Lịch sử triết học*, (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb Giáo dục-1999

[4] Các tạp chí: Tạp chí Triết học, Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí Cộng sản...

[5] Các website

1. <http://www.cpv.org.vn>

2. <http://www.tapchicongsan.org.vn>

[6] Các tài liệu tham khảo khác có liên quan đến môn học

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	2	2	6
2	2			0	2	2	6
3	2			0	2	2	6
4	0			2	2	2	6
5	2			0	2	2	6
6	2			0	2	2	6
7	0			2	2	2	6
8	0	1		1	2	2	6
9	2			0	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	2			0	2	2	6
12	2			0	2	2	6
13	2			0	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	0			2	2	2	6
Tổng cộng	20	1		9	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu, projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ: 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần: 60%

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP 1} \times 0,1 + \text{ĐTP 2} \times 0,3 + \text{ĐTP 3} \times 0,6$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	10
Vấn đáp	- Lý thuyết - Liên hệ		

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Ma Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988128826 Email: thuy0387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978413463 Email: hathutrang.ht@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2
- Mã học phần: LL2.1.002.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và lí luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội; người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện; có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin; thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Phân tích được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về hàng hóa, tiền tệ, quy luật giá trị; tóm tắt được sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản, sự chuyển hóa của thặng dư thành tư bản, tích lũy tư bản; So sánh nội dung học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.
CDR 2	Hiểu được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, phân tích nguyên nhân và nội dung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa; tóm tắt những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; hiểu được nội dung của học thuyết Mác - Lênin chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng/mềm	
CDR 3	Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.
CDR 4	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
CDR 5	Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 6	Có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin, thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
CDR 7	Củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng/Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7
1. Chương 4: Học thuyết giá trị	Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Tiền tệ	2		2	2	2	2	2
	Quy luật giá trị	2		2	2	2	2	2
2. Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư	Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản	2		2	2	2	2	2
	Sự sản xuất ra giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
	Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản	2		2	2	2	2	2
	Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
3. Chương 6: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	Chủ nghĩa tư bản độc quyền	2		2	2	2	2	2
	Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	2		2	2	2	2	2
4. Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	1	2	2	2	2	2	2
	Cách mạng xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
5. Chương 8: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo	1	2	2	2	2	2	2
6. Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	1	2	2	2	2	2	2
	Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó	1	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 cung cấp những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin về: học thuyết giá trị; học thuyết giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; lí luận về chủ nghĩa xã hội.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	Tín chỉ 1 và 2	30		
	Chương IV: Học thuyết giá trị	9		
Lý thuyết	<p>I. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa</p> <p>1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Phân công lao động xã hội</p> <p>b. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất hay tính chất tư nhân của quá trình lao động</p> <p>2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Đặc trưng của sản xuất hàng hoá</p> <p>b. Ưu thế của sản xuất hàng hoá</p> <p>II. Hàng hóa</p> <p>1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p>a. Khái niệm hàng hoá</p> <p>b. Hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p>c. Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa.</p> <p>2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Lao động cụ thể</p> <p>b. Lao động trừu tượng</p> <p>3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa</p> <p>a. Thước đo lượng giá trị hàng hóa.</p> <p>b. Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá.</p> <p>III. Tiền tệ</p> <p>1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ</p> <p>a. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị</p> <p>b. Bản chất của tiền tệ</p> <p>IV. Quy luật giá trị</p> <p>1. Nội dung của quy luật giá trị</p> <p>2. Tác động của quy luật giá trị</p>	6	<p>- Đọc đề cương học phần.</p> <p>- Đọc học liệu số 1: chương 4</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 3</p>	Trên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Tiền tệ</p> <p>2. Chức năng của tiền tệ</p> <p>a. Thước đo giá trị</p> <p>b. Phương tiện lưu thông</p> <p>c. Phương tiện thanh toán</p> <p>d. Phương tiện cất trữ</p> <p>e. Tiền tệ thế giới</p>	18	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IV, trong đó nghiên cứu kỹ phần III. 2.	Thư viện, ở nhà
	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư	15		
Lý thuyết	<p>I. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản</p> <p>1. Công thức chung của tư bản</p> <p>2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản</p> <p>3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>a. Hàng hóa sức lao động</p> <p>b. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>a. Quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>b. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến</p> <p>a. Khái niệm tư bản</p> <p>b. Tư bản bất biến và tư bản khả biến</p> <p>3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động</p> <p>a. Tuần hoàn của tư bản</p> <p>b. Chu chuyển của tư bản</p> <p>c. Tư bản cố định và tư bản lưu động</p> <p>III. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản</p> <p>1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản</p> <p>2. Tích tụ và tập trung tư bản</p>	10	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 5</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 5</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 6</p>	Trên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản</p> <p>IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư</p> <p>1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>a. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa</p> <p>b. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</p> <p>a. Cạnh tranh nội bộ ngành và sự hình thành giá trị thị trường.</p> <p>b. Cạnh tranh giữa các ngành và sự hình thành lợi nhuận bình quân</p> <p>c. Sự chuyển hóa của giá trị hàng hóa thành giá cả sản xuất</p> <p>3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản</p> <p>a. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp</p> <p>b. Tư bản cho vay và lợi tức</p>			
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	5	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	<p>II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>4. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>a. Tỷ suất giá trị thặng dư</p> <p>b. Khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>5. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>a. Sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối</p> <p>b. Sản xuất ra giá trị thặng dư tương đối</p> <p>c. Giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>6. Sản xuất ra giá trị thặng dư – Quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản</p> <p>IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư</p> <p>3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản</p> <p>c. Công ty cổ phần. Tư bản giả và thị trường chứng khoán</p>	30	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương V, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.4; II.5; II.6 và IV.3.c' IV.3.d.	Thư viện, ở nhà

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	d. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp và địa tô tư bản chủ nghĩa			
	Chương VI: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	6		
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>a. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền</p> <p>b. Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính</p> <p>c. Xuất khẩu tư bản</p> <p>d. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền</p> <p>e. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc</p> <p>II. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>a. Sự kết hợp về con người giữa các tổ chức độc quyền và bộ máy nhà nước</p> <p>b. Sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước</p> <p>c. Sự can thiệp của nhà nước vào các quá trình kinh tế</p>	4	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 6</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 7</p>	Trên lớp
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	2	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>a. Sự hoạt động của quy luật giá trị</p> <p>b. Sự hoạt động của quy luật giá trị thặng dư</p> <p>III. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p> <p>1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VI, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.3 và III.	Thư viện, ở nhà

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản			
	Tín chỉ 3	15		
	Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	6		
Lý Thuyết	<p>I. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó</p> <p>a. Khái niệm giai cấp công nhân</p> <p>b. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>a. Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa</p> <p>b. Đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân</p> <p>3. Vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>a. Tính tất yếu và quy luật hình thành, phát triển chính đảng của giai cấp công nhân</p> <p>b. Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân</p> <p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</p> <p>a. Khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>a. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	5	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 7</p> <p>- Đọc học liệu số 4, 5.</p>	Trên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	<p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Tính tất yếu và cơ sở khách quan của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân</p> <p>b. Nội dung và nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân.</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>b. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>c. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa.</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VII, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.3; III.1; III.2.b và III.2.c.	Thư viện, ở nhà
	Chương VIII: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	6		
Lý thuyết	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm về dân chủ và nền dân chủ</p> <p>b. Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm “Nhà nước xã hội chủ nghĩa”</p> <p>b. Đặc trưng và chức năng, nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái niệm nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm văn hoá, nền văn hoá và nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Đặc trưng của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p>	5	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 8</p> <p>- Đọc học liệu số 2.</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Nội dung và tính chất cơ bản của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</p> <p>1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>a. Khái niệm dân tộc; hai xu hướng phát triển của dân tộc và vấn đề dân tộc trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo</p> <p>a. Khái niệm tôn giáo và vấn đề tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.</p>			
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VIII, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.1.c; I.2.c; II.1.c; II.2.b và II.2.c	Thư viện, ở nhà
	<p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Xây dựng gia đình văn hóa xã hội chủ nghĩa – một trong những nội dung cơ bản của nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	c. Phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa			
	Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	3		
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới</p> <p>a. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)</p> <p>b. Mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên trên thế giới</p> <p>2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó</p> <p>a. Sự ra đời và phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>II. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó</p> <p>1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>a. Nguyên nhân sâu xa là những sai lầm thuộc về mô hình phát triển của chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>b. Nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp</p>	2	- Đọc học liệu số 1: chương 9	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người</p> <p>a. Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ không có nghĩa là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới và ngày càng đạt được những thành tựu to lớn</p> <p>c. Đã xuất hiện xu hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.</p>	6	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IX, trong đó nghiên cứu kỹ phần III.	Thư viện, ở nhà

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2009), Giáo trình *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Harry Shutt (2002), *Chủ nghĩa Tư bản những bất ổn tiềm tàng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] Phạm Văn Hùng – Nguyễn Văn Long (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Giáo dục.

[4] Phạm Văn Linh – Nguyễn Tiên Hoàng, *Về những điểm mới của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Vũ Hồng Tiến (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, NXB Giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	0			3	3	3	9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	1			2	6		9
8	0			3	3	3	9
9	2	1			6		9
10	1			2	3	3	9
11	3				6		9
12	2			1	6		9
13	3				6		9
14	2			1	3	3	9
15	2			1	3	3	9
Tổng	31	1	0	13	69	21	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu, projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ: 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: (5 điểm) Câu 2: (5 điểm)	90 phút	Ngân hàng đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Hứa Đức Hội
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0973571284 Email: huaduchoi@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục chính trị; Triết học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Chu Văn Liều
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0989833963 Email: lieuchuvan@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần: LL2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 9 giờ.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu của học phần

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh;
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin;
- Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta;
- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nắm rõ được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh;
CĐR 2	Hiểu rõ nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;
CĐR 3	Phân tích được hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh;
CĐR 4	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào giải thích, đánh giá thực tiễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn;
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học;
CĐR 7	Hình thành và phát triển kỹ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR8	Sau khi học xong môn học tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có niềm tin, trân trọng, gìn giữ và phát huy di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn và có khả năng tuyên truyền cho người khác.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng	Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
1. Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Đối tượng nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2
	II. Phương pháp nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2
	III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên	2	1	1	1	2	2	2	2	1	2
2. Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
3. Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
4. Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
5.Chương 4: Tu tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	I.Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
6.Chương 5: Tu tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1	1	2	1	1	2	1	2	2	2
7.Chương 6: Tu tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ	1	2	2	1	1	2	2	2	1	2
	II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8.Chương 7: Tu tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày cơ sở quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1			
Lý thuyết	<p>I. Đối tượng nghiên cứu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của học phần tư tưởng Hồ Chí Minh 3. Mối quan hệ với học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam. <p>II. Phương pháp nghiên cứu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể <p>III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nâng cao năng lực tư duy lí luận và phương pháp công tác 2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị. 	1	<ul style="list-style-type: none"> * Đọc tài liệu [1], chương mở đầu. * Đọc tài liệu [2], chương 1. * Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ VII, IX và XI (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)). 	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	2	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <ol style="list-style-type: none"> Cơ sở khách quan Nhân tố chủ quan <p>II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <ol style="list-style-type: none"> Thời kỳ trước năm 1911: hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước Thời kỳ từ 1911-1920: tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Thời kỳ từ 1921 – 1930: hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam Thời kỳ từ 1930 – 1945: vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng Thời kỳ từ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện <p>III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <ol style="list-style-type: none"> Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới 	2	<p>* Đọc tài liệu [1], Chương 1</p> <p>* Đọc tài liệu [2], Chương 1.</p>	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp.	
	Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	4			
	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Vấn đề dân tộc thuộc địa Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp 				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách vô sản Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực 	3	<ul style="list-style-type: none"> * Đọc tài liệu [1], chương 2. * Đọc tài liệu [2], chương 2. 	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam <p>II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 	3	<ul style="list-style-type: none"> * Đọc tài liệu [1], chương 3. * Đọc tài liệu [2], chương 3. * Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII. 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	3			
Lý thuyết	I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam 1. Về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam 2. Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam 3. Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam 4. Quan niệm về Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền	2	* Đọc tài liệu. [1], chương 4 * Đọc tài liệu [2], chương 4. * Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.	Trên lớp	
Kiểm tra	Câu hỏi kiểm tra	1	Sinh viên nghiêm túc làm bài.	Trên lớp	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam (tiếp)	1			
Lý thuyết	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh 1. Xây dựng Đảng- quy luật tồn tại và phát triển của Đảng 2. Nội dung công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam	1	* Đọc tài liệu [1]; chương 4. * Đọc tài liệu [2], chương 4. * Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng Lực lượng đại đoàn kết dân tộc Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <ol style="list-style-type: none"> Vai trò của đoàn kết quốc tế Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức Nguyên tắc đoàn kết quốc tế 	3	<p>* Đọc học liệu [1],, chương 5.</p> <p>* Đọc học liệu [2], chương 5 và chương 8.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	4			
Lý thuyết	<p><i>I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội Thực hành dân chủ <p><i>II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ Xây dựng một Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả 	3	<p>* Đọc học liệu [1], chương 6.</p> <p>* Đọc học liệu [2], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận	1	Chuẩn bị và đọc	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.		các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	6			
Lý thuyết	<p>I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá</p> <ol style="list-style-type: none"> Định nghĩa về văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <ol style="list-style-type: none"> Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức Sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh <p>III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới</p> <ol style="list-style-type: none"> Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người” 	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 9, chương 10 và chương 11.</p> <p>* Đọc tài liệu [9]</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ giáo dục và đào tạo (2008), *Chương trình môn học tư tưởng Hồ Chí Minh*, Ban hành theo Quyết định 52/2008/QĐ – BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

[4] Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Tuyên Quang (2007), *Bác Hồ với Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Phan Ngọc Liên (Chủ biên - 2006), *Hướng dẫn học tập tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[6] Nguyễn Quốc Hùng (2005), *Hồ Chí Minh người chiến sỹ quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7] Hồ Chí Minh toàn tập (2002), *12 tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8] Viện Hồ Chí Minh – Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ Chủ tịch (2007), *Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[9]. <http://www.cpv.org.vn/cpv/> (Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), VII (1991), VIII (1996), IX (2001), X (2006), XI (2011) và lần thứ XII (2016).

[10]. <http://www.tapchiconsan.org.vn> (Tập chí cộng sản).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2	0		0	2	2	6
2	1	0		1	2	2	6
3	2	0		0	2	2	6
4	1	0		1	2	2	6
5	2	0		0	2	2	6
6	1	0		1	2	2	6
7	2	0		0	2	2	6
8	1	1		0	2	2	6
9	2	0		0	2	2	6
10	1	0		1	2	2	6
11	2	0		0	2	2	6
12	1	0		1	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
13	1	0		1	2	2	6
14	1	0		1	2	2	6
15	1	0		1	2	2	6
Tổng cộng	21	1		8	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm)	60 phút	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thúy Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0985771268 - Email: vantran7785@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979649481 Email: hoangtrangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: LL2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: + Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu học phần

Người học hiểu được cơ sở, quá trình hình thành, nội dung cơ bản của đường lối cách mạng do Đảng cộng sản Việt Nam đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học phải hình thành được ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được thói quen tìm hiểu, chấp hành, tuyên truyền, tham gia góp ý vào chủ trương, chính sách của Đảng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Phân tích, chứng minh được tính tất yếu ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.
CDR 2	Làm rõ được quá trình hình thành, bổ sung, phát triển đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
CDR 3	Tóm tắt được nội dung cơ bản của đường lối. Đánh giá được kết quả thực hiện đường lối trong thực tiễn. Từ đó rút ra được những bài học trong quá trình xây dựng và phát triển lý luận của Đảng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng đánh giá được nội dung, tính đúng đắn của đường lối Đảng đề ra.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, lý giải, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng. Biết đúc kết giá trị của đường lối, bổ sung, đóng góp cho sự hoàn thiện đường lối.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.
CDR 8	Ủng hộ con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta đã lựa chọn.
CDR 9	Tham gia phản biện, xây dựng một số chủ trương, chính sách liên quan đến bản thân.
CDR 10	Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng tới quần chúng nhân dân và những người xung quanh.
CDR 11	Đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng trước âm mưu xuyên tạc, bôi nhọ của kẻ thù.
CDR 12	Vận dụng những chủ trương, đường lối của Đảng vào công việc và cuộc sống.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 1: Sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN	2	2	2	1	2	2	1	1	1	1	1
Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2
Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội	I. Quá trình nhận thức và chủ trương xây dựng, phát triển nền văn hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	I. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 8: Đường lối đối ngoại	I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước Đổi mới	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1
	II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam cung cấp những nội dung cơ bản về : Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) ; Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) ; Đường lối của Đảng trong từng lĩnh vực (công nghiệp hóa, kinh tế thị trường định hướng XHCN, chính trị, văn hóa, xã hội và đối ngoại). Sau khi học xong học phần, người học sẽ hiểu được quá trình hình thành, bổ sung và hoàn thiện đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	1			
Lý thuyết	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học 1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học 2. Ý nghĩa của việc học tập môn học	1	- Đọc học liệu số [1]	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 1. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	4			
Lý thuyết	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam 1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 2. Hoàn cảnh trong nước II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. 1. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5], [7]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	4			
Lý thuyết	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939 1. Trong những năm 1930-1935 2. Trong những năm 1936-1939 II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945 1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng 2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5],	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)	6			
Lý thuyết	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954) 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm	5	Đọc học liệu số [1], [3], [5]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975) 1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964 2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	12	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (tiếp theo)	1			
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	6			
Lý thuyết	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới 1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa 2. Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới 1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa 2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa 3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu thực trạng tiến hành CNH - HĐH ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	6			
Lý thuyết	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường 1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới 2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta 1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản 2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về sự phát triển kinh tế thị trường ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	2			
Lý thuyết	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985) 1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954)	2	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954 – 1975) 3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 – 1985) II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị				
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	4	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương)	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị (tiếp theo)	3			
Lý thuyết	II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 3. Đánh giá sự thực hiện đường lối	1	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	6	- Nghiên cứu tài liệu tham khảo - Tìm hiểu hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương)	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội.	6			
Lý thuyết	I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về tình hình văn hóa và công tác giải quyết các vấn đề xã hội ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Đường lối đối ngoại	6			
Lý thuyết	I. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 1. Hoàn cảnh lịch sử 2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới 1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế 3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu đường lối đối ngoại của Đảng CSVN trong giai đoạn hiện nay	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (2012), *Tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang*.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI*.

[5] Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Chặng đường qua hai thế kỷ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Đoàn Minh Huân, Doãn Hùng, Nguyễn Ngọc Hà (2007), *Đảng cộng sản Việt Nam - Những tìm tòi và đổi mới trên con đường lên chủ nghĩa xã hội (giai đoạn 1986-2006)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[7] Phạm Xuân Mỹ (2014), *Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (giai đoạn 1920-1930)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2			1	6		9
3	2			1	6		9
4	3				6		9
5	2			1	6		9
6	2			1	6		9
7	2			1	6		9
8	2	1			6		9
9	2			1	6		9
10	2			1	6		9
11	1			2	6		9
12	3				6		9
13	1			2	6		9
14	3				6		9
15	1			2	6		9
Tổng	31	1		13	90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có đầy đủ bàn ghế, ánh sáng cho sinh viên, có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60 %

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 3 (5 điểm)	90 phút	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tiếng Anh 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Hoàng Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985677558 - Email: hoanghuecdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoaingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 1
- Mã học phần: NN2.1.001.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 22
 - + Kiểm tra: 02
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần
 - + Bộ môn: Ngoại ngữ
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu trúc ngữ pháp, cách phát âm, từ vựng về các chủ đề thường gặp như: Family, Yourself, Holiday. Người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống liên quan đến các chủ đề của đời sống hàng ngày. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương đầu Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp thông thường.
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ holidays”
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ family”
CDR 4	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ cities”
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề của đời sống hàng ngày
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ holidays”.
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ family”
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ cities”
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.
CDR 14	Có nhận thức được tầm quan trọng, sự hữu ích của ngoại ngữ trong xu thế phát triển mới của địa phương, của cả nước.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Unit 1 Hello	1a. National Geographic people	2				2				2	2	1	2	2	1
	1b. People and places	2				2				2	2	1	2	2	1
	1c. International phone calls	2				2				2	2	1	2	2	1
	1d. Nice to meet you	2				2				2	2	1	2	2	1
	Review unit 1	2				2				2	2	1	2	2	1
Unit 2 Holidays	2a. My holiday		2				2			2	2	1	2	2	1
	2b. Where are you?		2				2			2	2	1	2	2	1
	2c. A holiday quiz		2				2			2	2	1	2	2	1
	2e. Contact details		2				2			2	2	1	2	2	1
	Review unit 2		2				2			2	2	1	2	2	1
Unit 3 Families	3a. Unusual families			2				2		2	2	1	2	2	1
	3b. Celebrations			2				2		2	2	1	2	2	1
	3c. Young and old			2				2		2	2	1	2	2	1
	3d. Congratulations			2				2		2	2	1	2	2	1
	Review unit 3			2				2		2	2	1	2	2	1
	4a. In the city				2				2	2	2	1	2	2	1
	4b. Tourist information				2				2	2	2	1	2	2	1
	4c. Time zones				2				2	2	2	1	2	2	1
	4e. See you soon				2				2	2	2	1	2	2	1
Review Unit 4				2				2	2	2	1	2	2	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kĩ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh sơ cấp, tương đương đầu bậc A1, cụ thể người học có khả năng:

Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu ngắn (khoảng 40 đến 60 từ); có thể nói về các chủ đề quen thuộc: gia đình, bản thân, kì nghỉ,...; Viết bài đơn giản có tính liên kết về những chủ đề quen thuộc hay mối quan tâm cá nhân. Có thể viết bưu thiếp hoặc thông tin cá nhân (khoảng 40-60 từ).

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Unit 1: Hello	10			
Lý thuyết	1a. National Geographic people - Vocabulary: Jobs; The alphabet - Grammar: A/ An; Verb “tobe” am/is/are - Listening: Listen to a conversation - Speaking: Introduce yourself	5	- Đọc giáo trình Unit 1 (T. 10 -11). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T. 17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.7). - Chuẩn bị phần nghe. - Chuẩn bị bài viết và bài nói: Yourself.	Lớp học	
	1b. People and places - Reading: People in the Himalayas. -Vocabulary: Countries and nationalities - Pronunciation: Word stress		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1b (T.12-13).	Lớp học	
	1c. International phone calls - Vocabulary: Continents; numbers 1-10. - Grammar: My, your. - Speaking: Tell the mobile number. - Reading: Phone calls from New York.		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1c (T.14-15). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T19-20). - Chuẩn bị phần nói: Tell the mobile number.	Lớp học	
	1d. Nice to meet you - Vocabulary: Greetings. - Real life: Personal information (4, 5, 6).		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1d (T.16) - Chuẩn bị từ vựng về thông tin cá nhân.	Lớp học	
	Review: Unit 1 - Grammar: a/an; I + am, you + are; He/she/it + is; My; your. - Vocabulary: Jobs; The alphabet; countries and nationalities; Numbers; Continents.		- Ôn tập lại ngữ pháp, chuẩn bị bài nói về bản thân.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 1.	5	- Làm bài tập Unit 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	1a. National Geographic people 1b. People and places 1c. International phone calls 1d. Nice to meet you 1e. My ID 1f. My top ten photos Review Unit 1	20	- Đọc giáo trình Unit 1 (T.10-18). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.16-17). - Tra từ mới Unit 1. - Chuẩn bị các bài nói về bản thân. - Tìm hiểu thẻ thức viết ID.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 2: Holidays	9			
Lý thuyết	2a. My Holiday - Reading: My holiday blog. - Grammar: We/they + are; be negative forms - Speaking: Describe a photo	5	- Đọc giáo trình Unit 2, 2a (T.22-23). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.11-13). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.13-14). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Your photos	Lớp học	
	2b. Where are you? - Vocabulary: Numbers - Listening: A conversation between two friends. - Grammar: Be questions and short answers.		- Đọc giáo trình Unit 2, 2b (T.24-25). - Chuẩn bị phần nghe 2b (T.25).	Lớp học	
	2c. A holiday quiz - Vocabulary: Colours - Grammar: Plural nouns		- Đọc giáo trình Unit 2, 2.c (T.26). - Ôn tập ngữ pháp: danh từ số nhiều. - Chuẩn bị từ vựng về màu sắc.	Lớp học	
	2e. Contact details - Writing a form		- Đọc giáo trình Unit 2, 2.e (T.29). - Tìm hiểu thẻ thức viết biểu mẫu.	Lớp học	
	Review: Unit 2 - Grammar: We/ they + are; Be negative forms; Be question and short answers; Plural nouns. - Vocabulary: Number 11-100; Colours.		Ôn tập lại ngữ pháp; Làm bài tập trong giáo trình phần ngữ pháp và từ vựng trang 32.	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 2.	4	- Làm bài tập Unit 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	2a. My Holiday 2b. Where are you? 2c. A holiday quiz 2d. Here are your keys 2e. Contact details 2f. Anterctica Review Unit 2	18	- Đọc giáo trình Unit 2 (T.22-32). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.11-13). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.13-14). - Tra từ mới Unit 2. - Tìm hiểu thể thức viết biểu mẫu. - Chuẩn bị các bài nghe.	Thư viện, ở nhà	
	Test 1				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần số 1.	1	Làm bài kiểm tra đọc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 3: Families	10			
Lý thuyết	3a. Unusual families - Reading and listening: The family tree. - Vocabulary: Family. - Grammar: Possessive's - Speaking and writing: Family tree.	5	- Đọc giáo trình Unit 3, 3a (T.34-35). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.21). - Tra từ mới bài Unit 3, 3a. - Chuẩn bị phần nghe: The family tree.	Lớp học	
	3b. Celebrations - Vocabulary: Months and ages. - Reading: Celebrations around the world. - Grammar: His; Her; Our; Their.		- Đọc giáo trình Unit 3, 3b (T.36-37). - Tra từ mới bài Unit 3, 3b. - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.15-16).	Lớp học	
	3c. Young and old - Vocabulary: Adjectives. - Grammar: Irregular plural nouns		- Đọc giáo trình Unit 3, 3c (T.38-39). - Tra từ mới bài Unit 3, 3c.	Lớp học	
	3d. Congratulations - Vocabulary: Special occasions. - Real life: Special occasions. - Real life: Giving and accepting presents		- Đọc giáo trình Unit 3, 3d (T.40) - Tra từ mới bài Unit 3, 3d.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Review: Unit 3 - Grammar: Possessive's; His; Her; Our; Their; Irregular plural nouns. - Vocabulary: Family; Months and ages; Ajectives.		- Ôn tập lại cách dùng tính từ sở hữu. - Chuẩn bị bài nói về chủ đề gia đình.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 3.	5	- Làm bài tập phần Unit 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	3a. Unusual families 3b. Celebrations 3c. Young and old 3d. Congratulations 3e. Best wishes 3f. A Mongolian Family Review	20	- Đọc giáo trình Unit 3 (T.34-44). - Tra từ mới bài Unit 3 - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T21). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.15-16). - Luyện kỹ năng nghe chủ đề gia đình. - Luyện kỹ năng nói về chủ đề gia đình. - Luyện kỹ năng viết: Greeting card	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Unit 4. Cities	11			
Lý thuyết	4a. In the city - Reading: Penbridge town centre. - Vocabulary: Places in a town. - Grammar: Prepositions of place. - Speaking: Describe a city (1).	5	- Đọc giáo trình Unit 4, 4a (T.46-47) - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.168-170). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Describe your city.	Lớp học	
	4b. Tourist information - Reading: The Tower of Pisa; Big Ben. - Grammar: This/that; Question words. - Vocabulary: Days of the week. - Speaking: Describe a city (2).		- Đọc giáo trình 2 unit 4, 4b (T.48-49) - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.160-161) - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Famous place you know.	Lớp học	
	4c. Time zones - Vocabulary: The time. - Reading: Times around the world.		- Đọc giáo trình Unit 4, 4c (T.50) - Chuẩn bị từ vựng.	Lớp học	
	4e. See you soon - Writing: A postcard.		- Đọc giáo trình Unit 4, 4e (T.53). - Tìm hiểu thể thức cách viết một bưu thiếp.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Review: Unit 4 - Grammar: Prepositions of place; This/ That; Question words. - Vocabulary: Places in a town; Days of the week; The time.		Chuẩn bị bài nói chủ đề: Famous place you know và describe your city.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 4.	6	- Làm bài tập phần Unit 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	4a. In the city 4b. Tourist information 4c. Time zones 4d. Two teas, please 4e. See you soon 4f. Where's that? Review Unit 4	22	- Đọc giáo trình Unit 4 (T.46-56). - Tra từ mới mỗi phần bài Unit 4. - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.168-170). - Luyện kỹ năng nói chủ đề: A famous place you know; Describe your city. - Tìm hiểu thể thức viết một bưu thiếp.	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết	Revision: Unit 1, 2, 3, 4.	1	- Đọc giáo trình 1. trang 10 đến 54.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập ôn luyện.	2	- Đọc giáo trình 1 Từ trang 10 đến 54.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test 2				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần số 2.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life. Beginner*, Students' book and workbook; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên (2012), *Giải thích ngữ pháp Tiếng Anh*, NXB Đà Nẵng.

[3] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[4] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre-intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3			3		6		9
4	2		1		6		9
5	3				6		9
6			3		6		9
7	1	1	1		6		9
8	3				6		9
9	1		2		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12	2		1		6		9
13			3		6		9
14	1		2		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	21	2	22		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Yourself; Family; Cities.	Tối đa 10 phút	30

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đồng Thị Xuân Dung
 - Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914599982 - Email: dongdungtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thục Anh
 - Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915591268 - Email: thucanhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 2
- Mã học phần: NN2.1.002.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
- + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 15
 - + Kiểm tra: 01
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại Ngữ
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 1; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Inventions, Passions, Different lives. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương giữa Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ và hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về khả năng phát triển công nghệ và các phát minh (Inventions) của loài người.
CDR 2	Nhớ và hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về sở thích, niềm đam mê (Passions) với một số loại thức ăn và một số hoạt động giải trí.
CDR 3	Nhớ và hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về cuộc sống thường ngày, thói quen, thời tiết và các mùa trong năm (Different lives).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Inventions
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Passions
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Different lives
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/ Bài	Kiến thức				Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Unit 5: Inventions	5a. Robots and People	2			2			2	2	1	2	2
	5b. Technology and me	2			2			2	2	1	2	2
	5d. How much is it?	2			2			2	2	1	2	2
	5e. Can you help me?	2			2			2	2	1	2	2
	Review Unit 5.	2			2			2	2	1	2	2
Unit 6: Passions	6a. A passion for vegetables		2			2		2	2	1	2	2
	6b. My favourite things		2			2		2	2	1	2	2
	6c. In love with speed 6d. Let's play table tennis		2			2		2	2	1	2	2
	6e. A fantastic film		2			2		2	2	1	2	2
	Review: Unit 6		2			2		2	2	1	2	2
	Unit 7: Different lives	7a. The Sami people			2		2	2	2	2	1	2
7b. School life				2		2	2	2	2	1	2	2
7c. A year in British Columbia, Canada				2		2	2	2	2	1	2	2
7d. What's the matter?				2		2	2	2	2	1	2	2
7e. Photography club members				2		2	2	2	2	1	2	2
Review: unit 7				2		2	2	2	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kĩ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 1; tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ, tình huống giao tiếp phổ biến trong cuộc sống hàng ngày; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kĩ năng giao tiếp qua các chủ đề.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
Tín chỉ 1		15		
	Unit 5. Inventions	8		
Lý thuyết	5a. Robots and People + Grammar: Modal verb “Can” + Vocabulary: Abilities with “Can”. + Reading: A short text about a robot. + Listening: A short interview.	4	- Học liệu số 1, Tr. 58, 59.	Lớp học
	5b. Technology and me + Grammar: Have/has; Adjective noun + Vocabulary: Some words relating to “Technology”. + Speaking: Talk about your favorite piece of technology (1)		- Học liệu số 1, Tr. 60, 61.	Lớp học
	5d. How much is it? + Vocabulary: Money and price + Speaking: Talk about your favorite piece of technology (2)		- Học liệu số 1, Tr. 64.	Lớp học
	5e. Can you help me? + Reading: An email and a replied email. + Writing: An email + Writing skill: “But”		- Học liệu số 1, Tr. 65.	Lớp học
	Review: Unit 5 - Grammar: Can/can’t; Have/has; Adjective noun - Vocabulary: Abilities; Money and price.		Học liệu số 1, Unit 5.	Lớp học
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 5.	4	Học liệu số 1, Unit 5, trang 58 đến 68.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	Unit 6: Passions	7		
Lý thuyết	6a. A passion for vegetables + Grammar: Like + Vocabulary: Some kinds of food + Reading: An article about giant vegetables.	4	- Học học liệu số 1, Tr. 70, 71	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
	6b. My favourite things + Grammar: He/she + like. + Reading: A profile of a TV presenter. + Speaking: Hobbies. + Pronunciation: Likes, doesn't like		- Học liệu số 1, Tr. 72, 73.	Lớp học
	6c. In love with speed + Grammar: Object pronouns (7,8). 6d. Let's play table tennis + Real life suggestions (5,6).		- Học liệu số 1, Tr. 74, 75.	Lớp học
	6e. A fantastic film + Writing: A review.		- Học liệu số 1, Tr. 77.	Lớp học
	Review: Unit 6 + Grammar: He/she + like; Object pronouns; Like and dislikes. + Vocabulary: Food; Interests.		Học liệu số 1, Unit 6.	Lớp học
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 6.	3	Học liệu số 1, Unit 6, trang 70 đến 80.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.
Tín chỉ 2		15		
	Unit 7: Different lives	8		
Lý thuyết	7a. The Sami people + Grammar: Present simple: I/we/you/they. + Reading: An article about traditional life.	4	- Học liệu số 1, Tr. 82, 83.	Lớp học
	7b. School life + Grammar: Present simple questions: I/we/you/they. + Vocabulary: Education. + Reading & Listening: An unusual school.		- Học liệu số 1, Tr. 84, 85.	Lớp học
	7c. A year in British Columbia, Canada + Grammar: Present simple with question words. + Vocabulary: Weather. + Reading: An article about the seasons of a year. + Speaking: Activities in your favourite season?		- Học liệu số 1, Tr. 86, 87.	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
	7d. What's the matter? + Vocabulary: Problems. + Real life problems: Some sample sentences about problems.		- Học liệu số 1, Tr. 88.	Lớp học
	7e. Photography club members + Writing: A profile		- Học liệu số 1, Tr. 88.	Lớp học
	Review: Unit 7 + Grammar: Permanent states (Present simple). + Vocabulary: Education; Weather; People's lives.		- Học liệu số 1, Unit 7, trang 82 đến 92.	Lớp học
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 7.	4	Học liệu số 1, Unit 7, trang 82 đến 92.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.
Lý thuyết	Revision: Unit 5, 6, 7	2	Học liệu số 1; Ôn tập từ Unit 5 đến Unit 7.	Lớp học
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 5, 6, 7.	4	Học liệu số 1, Unit 5, 6, 7 trang 58 đến 92.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.
	Test			
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life*, Students' book; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life*, Workbook; Cengage Learning.

[3]A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1		1		4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
Tổng	14	1	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Your hobbies; Your activities in your favourite season; Your favourite piece of technology.	Tối đa 10 phút	20

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 3

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Chu Thị Hoàng Yên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0942818816 - Email: sy290110@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoaingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 3
- Mã học phần: NN2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 14 tiết
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại ngữ
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Routines, Travel, History. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương cuối bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Routines.
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Travel.
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về History.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Routines.
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Travel.
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề History.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	
CDR 9	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài	Kiến thức				Cứng			Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Unit 8. Routines	8a. Day and night	2			2			2	2	2	1	2
	8b. A typical day	2			2			2	2	2	1	2
	8c. Cats in crisis	2			2			2	2	2	1	2
	8d. One moment, please.	2			2			2	2	2	1	2
	8e. My new job	2			2			2	2	2	1	2
	Review Unit 8.	2			2			2	2	2	1	2
Unit 9. Travel	9a. Travel essentials		2			2		2	2	2	1	2
	9b. Places to stay		2			2		2	2	2	1	2
	9c. Across a continent		2			2		2	2	2	1	2
	9e. A great place for a weekend (1)		2			2		2	2	2	1	2
	Review: Unit 9		2			2		2	2	2	1	2
Unit 10. History	10a. Explorers			2			2	2	2	2	1	2
	10b. Heroes			2			2	2	2	2	1	2
	10e. Childhood memories (1)			2			2	2	2	2	1	2
	Review Unit 10			2			2	2	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kĩ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ, tình huống giao tiếp phổ biến trong cuộc sống hàng ngày; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kĩ giao tiếp qua các chủ đề.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức TC dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
Tín chỉ 1		15		
	Unit 8. Routines	8		
Lý thuyết	8a. Day and night - Vocabulary: Routines. - Reading and listening: A writer in China. - Grammar: Present simple he/she/it; - Grammar: Prepositions of time. - Pronunciation: -s and -es verbs. - Speaking: Daily routines	4	- Học liệu số 1: Trang 94, 95.	Lớp học
	8b. A typical day - Reading: Two National Geographic explorers. - Grammar: Frequency adverbs. - Grammar: Present simple questions he/she. - Vocabulary: Job activities.		- Học liệu số 1: Trang 96, 97.	Lớp học
	8c. Cats in crisis - Reading: Cats in crisis. - Grammar: How...?		- Học liệu số 1: Trang 98, 99.	Lớp học
	8d. One moment, please. - Pronunciation: /s/ and /z/		- Học liệu số 1: Trang 100.	Lớp học
	8e. My new job - Writing an email		- Học liệu số 1: Trang 101.	Lớp học
	Review Unit 8. - Grammar: Present simple; Prepositions of time; Frequency adverbs; How...? - Vocabulary: Routines; Job activities.		- Học liệu số 1: Trang 104.	Lớp học
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 8.	4	- Học liệu số 1: từ trang 94 đến 104.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải	Thư viện, ở nhà.

Hình thức TC dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
	hiểu.		đáp.	
	Unit 9. Travel	7		
Lý thuyết	9a. Travel essentials - Vocabulary: Clothes. - Reading: Things in your suitcase. - Grammar: There is/are. - Pronunciation: There are - Speaking: Favourite places	4	- Học liệu số 1: Trang 106, 107.	Lớp học
	9b. Places to stay - Listening: A trip to Cape Town - Grammar: There is/are negative and question forms. - Vocabulary: Furniture.		- Học liệu số 1: Trang 108, 109.	Lớp học
	9c. Across a continent - Reading: A Trans-Siberian trip. - Vocabulary: Travel - Grammar: Imperative forms.		- Học liệu số 1: Trang 110, 111.	Lớp học
	9e. A great place for a weekend (1) - Writing: Travel advise		- Học liệu số 1: Trang 113	Lớp học
	Review: Unit 9 - Grammar: There is/ There are; Imperative forms. - Vocabulary: Talk about clothes; Furniture; Travel; Hotel services.		- Học liệu số 1: Trang 116.	Lớp học
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 9.	3	- Học liệu số 1: trang 106 đến 116.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.
Tín chỉ 2		15		
	Unit 10. History	8		
Lý thuyết	10a. Explorers - Reading and listening: First in exploration.	4	- Học liệu số 1: Trang 118, 119.	Lớp học

Hình thức TC dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Was/were. - Vocabulary: Dates. - Speaking: Dates and events. 			
	<p>10b. Heroes</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading and listening: Heroes - Grammar: Was/were negative and question forms. - Vocabulary: Describing people. - Speaking: People in your past. 		- Học liệu số 1: Trang 120, 121.	Lớp học
	<p>10e. Childhood memories (1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing: A blog - Speaking: A favorite object in the past. 		- Học liệu số 1: Trang 125, 128.	Lớp học
	<p>Review Unit 10</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Was/were; Time expressions. - Vocabulary: Dates; Describing people; Activities 		- Học liệu số 1: trang 128.	Lớp học
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 10 từ trang 118 đến 128.	4	- Học liệu số 1: trang 118, 119.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.
Lý thuyết	Revision: Unit 8, 9, 10	2	- Học liệu số 1: Từ trang 94 đến 128.	Lớp học
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 8, 9, 10 từ trang 118 đến 128.	4	- Học liệu số 1: trang 118, 119.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.
	Test			
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học

Hình thức TC dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Hughes (2016), *Life*, Students' book; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Hughes (2016), *Life*, Workbook; Cengage Learning.

[3] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1		1		4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
Tổng	14	1	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến: Daily routines; Favourite places; A favourite object in the past.	Tối đa 10 phút	20

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tiếng Anh 4

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lương Thị Hải Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng QLKH & HT Quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH & HT Quốc tế, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0988907932 - Email: luongha.anha@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Tạ Thị Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng QLKH & HT Quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH & HT Quốc tế, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0978090131 - Email: icystar150884@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 4
- Mã học phần: NN2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 22
 - + Kiểm tra: 02
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần
 - + Bộ môn: Ngoại Ngữ
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy được trong chương trình Tiếng Anh 3; Tiếp tục phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các chủ đề thường gặp của đời sống hàng ngày như: Discovery; The weekend, Free time; Places. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh sơ cấp, tương đương đầu bậc A2.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề khám phá thế giới (Discovery).
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề các hoạt động làm vào cuối tuần (The weekend)
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề nơi chốn và các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi (places, free time)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề khám phá thế giới (Discovery).
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề các hoạt động làm vào cuối tuần (The weekend)
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề nơi chốn và các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi (places, free time)
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/ Bài	Kiến thức				Cứng			Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Unit 11 Discovery	11a. The mytery of “Otzi” the Iceman	2			2			2	2	1	2	2
	11b. Adventurers in action	2			2			2	2	1	2	2
	11c. Discovering Madagascar	2			2			2	2	1	2	2
	11e. Did you have a good time?	2			2			2	2	1	2	2
	11e. Thank you	2			2			2	2	1	2	2
	Review unit 11	2			2			2	2	1	2	2
Unit 12 The weekend	12a. At home		2			2		2	2	1	2	2
	12b. Next weekend		2			2		2	2	1	2	2
	12c. A different kind of weekend		2			2		2	2	1	2	2
	12d. Would you like a brochure?		2			2		2	2	1	2	2
	12e. Join us for lunch		2			2		2	2	1	2	2
	Review unit 12		2			2		2	2	1	2	2
Elementary Unit 3 places	3a. No- car zones			2			2	2	2	1	2	2
	3b. Working under the sea			2			2	2	2	1	2	2
	3c. Places and languages			2			2	2	2	1	2	2
	3e. Describing a place			2			2	2	2	1	2	2
		Review unit 3			2			2	2	2	1	2
Unit 4 Free time	4a. 100% identical			2			2	2	2	1	2	2
	4b. Free time at work			2			2	2	2	1	2	2
	4c. Extreme sports			2			2	2	2	1	2	2
	4e. You have an email			2			2	2	2	1	2	2
		Review unit 4			2			2	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị thêm cho người học các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc như khám phá thế giới, các hoạt động thường làm vào cuối tuần, nơi chốn, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi.....

Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn với chỉ tương lai, các động từ chỉ sở thích like, love.....

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
Lý thuyết	Unit 11: Discovery	10			
	11a. The mystery of “Otzi” the Iceman. - Reading: The article about an unusual discovery. - Grammar: The past simple tense. - Listening: Iceman’s story: the investigation. - Writing and speaking: Your family’s past.	5	- Đọc giáo trình 1 Unit 11 (T. 129 -131). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T. 197-199). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.37-39). - Chuẩn bị phần nghe: Iceman’s story: the investigation. - Chuẩn bị bài viết và bài nói: Your family’s past.	Lớp học	
	11b. Adventures in action. - Reading and listening: Alastair Humphreys. - Writing and speaking: Holiday in the past.		- Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11b (T.132-133). - Chuẩn bị phần nói và viết chủ đề: Holiday in the past.	Lớp học	
	11c. Discovering Madagascar - Reading: Discovering Madagascar. - Grammar: past simple with question words. - Speaking: Holiday in the past (continue).		- Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11c (T.134-135). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.197-198). - Luyện kỹ năng nói: Holiday in the past (continue)	Lớp học	
	11d. Did you have a good time? - Pronunciation <i>didn’t</i> - Vocabulary time expressions.		- Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11d (T.136). - Chuẩn bị từ vựng về cách diễn đạt thời gian.	Lớp học	
	11e. Thank you! - Writing: An email.		- Đọc giáo trình 1 Unit 11, 11e (T.137). - Tìm hiểu thể thức viết thư điện tử.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Review: Unit 11 - Grammar: Irregular and regular past simple verbs; Question words in the past. - Speaking: Holiday in the past.		- Ôn tập lại ngữ pháp về thì quá khứ đơn, chuẩn bị bài nói về sự kiện diễn ra trong quá khứ	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Practice doing exercises in Unit 11.	5	- Làm bài tập bài Unit 11.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	11a. The mystery of “Otzi” the Iceman 11b. Adventures in action 11c. Discovering Madagascar 11d. Did you have a good time? 11e. Thank you! 11f. Perfumes from Madagascar Workbook in Unit 11. Review Unit 11.	20	- Đọc giáo trình 1 Unit 11 (T.129-140). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.197-199). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.37-39). - Đọc tài liệu tham khảo 5 (T.180-187). - Tra từ mới Unit 11. - Chuẩn bị các bài nói về chủ đề: your family’s past, telling a story, the things you did in the past. - Tìm hiểu thể thức viết thư điện tử.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 12: The weekend	9			
Lý thuyết	12a. At home - Vocabulary: Rooms in a house. - Listening: Rooms in a house - Grammar: Present continuous. - Speaking: Describe a photo.	5	- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12a (T.141-140). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Describe a photo.	Lớp học	
	12b. Next weekend - Vocabulary: Weekend activities. - Listening: A conversation between two friends about this weekend. - Speaking: Next weekend plan.		- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12b (T.144-145). - Chuẩn bị phần nghe 12b (T.145). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Next weekend plan.	Lớp học	
	12c. A different kind of weekend - Reading: A different kind of weekend. - Grammar: Tense review. - Speaking: Next weekend plan (continue)		- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.c (T.146-147). - Ôn tập ngữ pháp: Tense. - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Next weekend plan (continue).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>12d. Would you like a brochure?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Weekend trips - Real life: Buying tickets 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.d (T.148). - Chuẩn bị từ vựng chủ đề: Weekend trips. - Chuẩn bị bài nghe: Real life (T.148). 	Lớp học	
	<p>12e. Join us for lunch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing: An invitation 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.e (T.149). - Tìm hiểu thể thức viết thư mời. 	Lớp học	
	<p>Review: Unit 12.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Present continuous. - Vocabulary: Rooms in a house; Weekend activities. - Speaking: Describe a photo; Weekend activities; A special weekend. 		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại ngữ pháp; chuẩn bị bài nói về chủ đề Weekend activities. 	Lớp học	
Tín chỉ 2		15			
Bài tập, thảo luận	Practice doing exercises in Unit 12.	4	- Làm bài tập bài Unit 12.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>12a. At home.</p> <p>12b. Next weekend.</p> <p>12c. A different kind of weekend.</p> <p>12d. Would you like a brochure?</p> <p>12e. Join us for lunch.</p> <p>12f. Saturday morning in Sao Tome.</p> <p>Workbook Unit 12.</p> <p>Review Unit 12.</p>	18	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12 (T.141-140) - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193) - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20) - Đọc tài liệu tham khảo 5 (T.154-155) - Tra từ mới Unit 12 - Chuẩn bị các bài nói chủ đề về: Next weekend, A special weekend. - Tìm hiểu thể thức viết thư mời - Chuẩn bị các bài nghe có liên quan trong bài. 	Thư viện, ở nhà.	
	Test 1				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần số 1.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Elementary Book Unit 3: Places	10			
Lý thuyết	3a. No-car zones - Reading: No- car zones. - Vocabulary adjectives about cities. - Grammar: Review the present simple tense. - Listening: A journalist interviews a student about living in London.	5	- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3a (T.34-35). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20). - Tra từ mới bài Unit 3, 3a. - Chuẩn bị phần nghe: A journalist interview a student about living in London.	Lớp học	
	3b. Working under the sea -Vocabulary: Places of work. -Listening: An interview with Beverley Goodman. - Pronunciation: –s endings.		- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3b (T.36-37). - Tra từ mới bài Unit 3, 3a. - Chuẩn bị bài nghe: An interview with Beverley Goodman.	Lớp học	
	3c. Places and languages - Reading and vocabulary: Places, languages - Vocabulary: Cardinal and ordinal numbers - Speaking: Say numbers		- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3c (T.38-39). - Tra từ mới bài Unit 3, 3c. - Tìm hiểu cách đọc số đếm và số thứ tự. - Luyện nói về số đếm và số thứ tự.	Lớp học	
	3e. Describing a place -Writing: A travel website		- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3e (T.41). - Tìm hiểu thể thức viết: A travel website.	Lớp học	
	3e. Describing a place -Writing: A travel website (continue). - Speaking: A favourite place		- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3e (T.41). - Tìm hiểu thể thức viết: A travel website. - Chuẩn bị bài nói chủ đề: A favourite place.	Lớp học	
	Review: Unit 3 - Grammar: The present simple tense - Vocabulary: Time, places - Speaking: A favourite place.		- Ôn tập lại thì hiện tại đơn. - Chuẩn bị từ vựng về chủ đề: Time, Places	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 3.	5	- Làm bài tập phần Unit 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	3a. No-car zones. 3b. Working under the sea. 3c. Places and languages. 3e. Describing a place. 3f. Cowley Road. Workbook Unit 3. Review.	20	- Đọc giáo trình 2 Unit 3 (T.34-44). - Tra từ mới bài Unit 3. - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T190-191, 208). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.10-12). - Luyện kỹ năng nghe chủ đề: A journalist interview a student about living in London; An interview with Beverley Goodman. - Luyện kỹ năng nói số thứ tự và số đếm; Joel Sartore - Luyện kỹ năng viết: Cách viết hoa và mô tả nơi chốn	Thư viện, ở nhà.	
Tín chỉ 3		15			
	Unit 4: Free time	11			
Lý thuyết	4a. 100% identical - Reading: 100% identical. - Vocabulary: Free time activities. - Grammar: Like/love + Ving. - Speaking: Free time activities.	5	- Đọc giáo trình 2 unit 4, 4a (T.46-47) - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.168-170). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: free time activities	Lớp học	
	4b. Free time at work - Reading: Norbert Rosing. - Grammar: Adverbs of frequency. - Listening: An interview with Norbert.		- Đọc giáo trình 2 unit 4, 4b (T.48-49) - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.190-191) - Chuẩn bị bài nghe: An interview with Norbert	Lớp học	
	4c. Extreme sports -Vocabulary: Sports. - Reading:Extreme sports. - Grammar: Can/ can't. - Speaking: Your abilities.		- Đọc giáo trình 2 Unit 4, 4c (T.50-51). - Tra từ mới bài đọc: Extreme sports. - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Your abilities.	Lớp học	
	4e. You have an email - Writing: Short email.		- Đọc giáo trình 2 Unit 4, 4e (T.53). - Tìm hiểu thể thức cách viết một bức thư điện tử ngắn.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Review: Unit 4 - Grammar: Like/love + Ving; Adverbs of frequency; Can/ can't. - Vocabulary: Sports. - Speaking: Free time activities.		Ôn tập các phần kiến thức tại Unit 4.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Text book) phần Unit 4.	6	- Làm bài tập phần Unit 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	4a. 100% identical. 4b. Free time at work. 4c. Extreme sports. 4e. You have an email. 4f. In my free time. Review Unit 4. Workbook in Unit 4.	22	- Đọc giáo trình 2 Unit 4 (T.46-56). - Tra từ mới mỗi phần bài Unit 4. - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.168-170). - Luyện kỹ năng nghe chủ đề: Free time activities; An interview with Norbert. - Luyện kỹ năng nói chủ đề: Like and dislikes, daily life, your abilities - Tìm hiểu thể thức viết một bức thư điện tử ngắn.	Thư viện, ở nhà.	
	Revision: Unit 11, 12, 3, 4.	1	Đọc giáo trình 1, 2.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Làm các bài tập ôn luyện.	2	Đọc giáo trình số 1, 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test 2				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần số 2.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life. Beginner*, Students' book and workbook; Cengage Learning.

[2] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life. Elementary*, Students' book and workbook; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên (2012), *Giải thích ngữ pháp Tiếng Anh*, NXB Đà Nẵng.

[4] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[5] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre-intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3			3		6		9
4	2		1		6		9
5	3				6		9
6			3		6		9
7	1	1	1		6		9
8	3				6		9
9	1		2		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12	2		1		6		9
13			3		6		9
14	1		2		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	21	2	22		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Free time activities; Next weekend plan; Favorite places.	Tối đa 10 phút	30

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Toán cao cấp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Xuân Bộ.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sỹ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính; Phòng 406, nhà A.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0982.387.571; Email: tranbo71@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích toán học; Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán; Toán Tiểu học - Mầm non; Toán THCS.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Hiền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sỹ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0979.409.679; Email: maihiencdtq@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích hàm, Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán, Đại số tuyến tính, Xác suất thống kê, Toán ứng dụng.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Toán cao cấp.
- Mã học phần: TN2.1.108.3
- Số tín chỉ: 03.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập :
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết.
 - + Bài tập, kiểm tra và thảo luận trên lớp: 23 tiết.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần :
 - + Bộ môn: Toán.
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản.

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về giải tích, đại số tuyến tính làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Sinh viên được rèn luyện tư duy khoa học, kỹ năng phân tích vấn đề, vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của giải tích và đại số tuyến tính như: Tính định thức, giải hệ phương trình tuyến tính, tìm đạo hàm riêng, tìm cực trị của hàm hai biến, tính tích phân, giải phương trình vi phân. Sinh viên được rèn kỹ năng vận dụng toán học vào thực tiễn với các bài toán trong kinh tế như: Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế, một số hàm số trong phân tích kinh tế, ứng dụng đạo hàm trong kinh tế học, ứng dụng tích phân trong kinh tế học.

Sinh viên có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; hàm số nhiều biến số; nguyên hàm và tích phân, phương trình vi phân.
CDR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản, tính chất của các chủ đề: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; hàm số nhiều biến số; nguyên hàm và tích phân, phương trình vi phân.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của giải tích và đại số tuyến tính như: Tính định thức, giải hệ phương trình tuyến tính, tìm đạo hàm riêng, tìm cực trị của hàm hai biến, tính tích phân, giải phương trình vi phân. Sinh viên được rèn kỹ năng vận dụng toán học vào thực tiễn với các bài toán trong kinh tế như: Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế, một số hàm số trong phân tích kinh tế, ứng dụng đạo hàm trong kinh tế học, ứng dụng tích phân trong kinh tế học và các vấn đề liên quan đến các khái niệm này.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng làm các bài toán liên quan đến ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; hàm số nhiều biến số; nguyên hàm và tích phân, phương trình vi phân và các vấn đề thực tiễn khác.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá bài toán ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; hàm số nhiều biến số; nguyên hàm và tích phân, phương trình vi phân; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề liên quan đến bài toán về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; hàm số nhiều biến số; nguyên hàm và tích phân, phương trình vi phân.
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập thông qua học phần.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Biết kết hợp giữa các chủ đề hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo và tư duy biện chứng trong học tập, giải quyết các bài toán có liên quan giữa các chủ đề kiến thức với nhau.

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 8	Tạo kỹ năng nghiên cứu, đánh giá, tổng hợp các kiến thức toán đã học theo từng chủ đề cơ bản đến nâng cao trong học phần.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
Chương 1. Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính	1. Ma trận và các phép toán trên các ma trận	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	2. Định thức và các tính chất cơ bản của định thức	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	3. Phương pháp tính định thức	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	4. Ma trận nghịch đảo	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	5. Hệ phương trình Cramer	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2
	6. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2
	7. Một số mô hình tuyến tính trong kinh tế học	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
Chương 2. Hàm số nhiều biến số	1. Hàm số nhiều biến số	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	2. Các hàm số thường gặp trong phân tích kinh tế	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	3. Đạo hàm riêng	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	4. Vi phân toàn phần	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	5. Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
	6. Cực trị của hàm nhiều biến	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2
	7. Ứng dụng trong kinh tế học	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 3. Phép tính tích phân	1. Nguyên hàm và tích phân bất định	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	2. Tích phân xác định	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	3. Tích phân suy rộng	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	4. Ứng dụng của tích phân trong kinh tế học	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
	5. Tích phân bội	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
Chương 4. Phương trình vi phân	1. Các khái niệm cơ bản	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 1	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	3. Phương trình phân ly biến số	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	4. Phương trình Bernoulli	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	5. Phương trình vi phân toàn phần và phương pháp thừa số tích phân	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	6. Xác định hàm cầu khi biết hàm số biểu diễn hệ số co giãn của cầu theo giá	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	7. Phân tích động trong kinh tế : một số mô hình phương trình vi phân cấp 1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về :Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, hàm số nhiều biến số, phép tính tích phân, phương trình vi phân.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính	16			
Lý thuyết	1.1. Ma trận và các phép toán trên các ma trận 1.2. Định thức và các tính chất cơ bản của định thức	08	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3. Phương pháp tính định thức 1.4. Ma trận nghịch đảo 1.5. Hệ phương trình Cramer 1.6. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát 1.7. Một số mô hình tuyến tính trong kinh tế học				
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	32	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Hàm số nhiều biến số	13			
Lý thuyết	2.1. Hàm số nhiều biến số 2.2. Các hàm số thường gặp trong phân tích kinh tế 2.3. Đạo hàm riêng 2.4. Vi phân toàn phần 2.5. Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao 2.6. Cực trị của hàm nhiều biến 2.7. Ứng dụng trong kinh tế học	06	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	Kiểm tra giữa kỳ	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	26	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Phép tính tích phân	08			
Lý thuyết	3.1. Nguyên hàm và tích phân bất định 3.2. Tích phân xác định 3.3. Tích phân suy rộng	01	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác. Mục 3.1. Nguyên hàm và tích phân bất định ; 3.2. Tích phân xác định : Sinh viên tự học, tự nghiên cứu trong học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Tín chỉ 3	15			
Lý thuyết	3.4. Ứng dụng của tích phân trong kinh tế học 3.5. Tích phân bội	03	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Phương trình vi phân	08			
Lý thuyết	4.1. Các khái niệm cơ bản 4.2. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 1 4.3. Phương trình phân ly biến số 4.4. Phương trình Bernoulli	04	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.5. Phương trình vi phân toàn phân và phương pháp thừa số tích phân 4.6. Xác định hàm cầu khi biết hàm số biểu diễn hệ số co giãn của cầu theo giá 4.7. Phân tích động trong kinh tế : một số mô hình phương trình vi phân cấp 1				
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Đình Thúc (chủ biên) – Nguyễn Quỳnh Lan (2015), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Huy Hoàng (2010), *Toán cao cấp – Tập một: Đại số tuyến tính*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Nguyễn Huy Hoàng (2010), *Toán cao cấp – Tập hai: Giải tích toán học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2002), *Toán học cao cấp tập một*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[5] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2008), *Toán học cao cấp tập hai*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[6] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2002), *Toán học cao cấp tập ba*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội

[7] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2001), *Bài tập toán cao cấp tập một*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[8] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2001), *Bài tập toán cao cấp tập hai*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[9] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2001), *Bài tập toán cao cấp tập ba*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	2		1		4	2	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6	2		1		4	2	9
7	3				6		9
8	1		2		2	4	9
9		1	2			6	9
10	1		2		2	4	9
11	3				6		9
12			3			6	9
13	2		1		4	2	9
14	2		1		4	2	9
15			3			6	9
Tổng	22	1	22	0	44	46	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (ĐTP 1);

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (ĐTP 2);

11.3. Điểm thành phần 3: : Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60% (ĐTP 3).

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP 1} + 0,3 \times \text{ĐTP 2} + 0,6 \times \text{ĐTP 3}.$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1: (3 điểm). Câu 2: Với nội dung thuộc chương 2: (3 điểm). Câu 3: Với nội dung thuộc chương 3: (2 điểm). Câu 4: Với nội dung thuộc chương 4: (2 điểm).	90 phút	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Xác suất - Thống kê

1. Thông tin về giảng viên:

*** Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Không Chí Nguyễn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sỹ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Thanh tra – Pháp chế. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0916.732.576 - Email: nguyenkc69@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Đại số tuyến tính; Toán rời rạc; Giải tích toán học; Xác suất và thống kê.

*** Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Mai Thị Hiền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sỹ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0979.409.679; Email: maihiencdtq@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích hàm, Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán, Đại số tuyến tính, Xác suất thống kê, Toán ứng dụng.

2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Xác suất - Thống kê
- Mã học phần: TN2.1.109.3
- Số tín chỉ: 03.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp TN2.1.108.3 (Khối Kinh tế)
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết.
 - + Bài tập, kiểm tra và thảo luận trên lớp: 23 tiết.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần :
 - + Bộ môn: Toán

+ Khoa: Khoa học Cơ bản.

3. Mục tiêu học phần:

Sinh viên hiểu và nắm được kiến thức cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lý thuyết tương quan hồi quy làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Sinh viên được rèn luyện tư duy khoa học, kỹ năng phân tích vấn đề, vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của xác suất thống kê và một số bài toán thực tế có liên quan.

Sinh viên có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lý thuyết tương quan hồi quy.
CDR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản, tính chất của các chủ đề: xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lý thuyết tương quan hồi quy.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lý thuyết tương quan hồi quy làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn và các vấn đề liên quan đến các khái niệm này.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng làm các bài toán liên quan đến xác suất, biến ngẫu nhiên và hàm phân phối, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số vấn đề về thống kê toán và các vấn đề thực tiễn khác.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá bài toán xác suất thống kê; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề liên quan đến bài toán về xác suất thống kê.
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập thông qua học phần.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Biết kết hợp giữa các chủ đề hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo và tư duy biện chứng trong học tập, giải quyết các bài toán có liên quan giữa các chủ đề kiến thức với nhau.
CDR 8	Tạo kỹ năng nghiên cứu, đánh giá, tổng hợp các kiến thức toán đã học theo

Mã CDR	Nội dung CDR
	từng chủ đề cơ bản đến nâng cao trong học phần.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	1. Đại số tổ hợp	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1
	2. Phép thử và biến cố	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	3. Các định nghĩa xác suất	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	4. Xác suất có điều kiện. Công thức xác suất của tích các biến cố	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	5. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	6. Dãy phép thử Bernoulli. Công thức xác suất nhị thức.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	1. Biến ngẫu nhiên	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2. Hàm phân phối	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	3. Phân phối rời rạc	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	4. Phân phối liên tục tuyệt đối	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	1	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
	6. Một số phân phối xác suất thông dụng	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
Chương 3.	1. Mẫu ngẫu nhiên	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Một số vấn đề về thống kê toán	2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	3. Các số đặc trưng mẫu	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	4. Ước lượng điểm	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1
	5. Ước lượng khoảng	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1
	6. Kiểm định giả thiết	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4. Hồi quy và tương quan	1. Phân tích hồi quy	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2. Hệ số tương quan	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về : Đại số tổ hợp, phép thử và biến cố, các định nghĩa và công thức của xác suất, biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất thông dụng, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, hồi quy và tương quan.

7. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	12			
Lý thuyết	1.1. Đại số tổ hợp 1.1.1. Hoán vị 1.1.2. Chỉnh hợp 1.1.3. Tổ hợp 1.2. Phép thử và biến cố 1.2.1. Phép thử và biến cố 1.2.2. Các phép toán trên biến cố. 1.3. Các định nghĩa xác suất 1.3.1. Định nghĩa cổ điển của xác suất 1.3.2. Định nghĩa xác suất theo tần suất 1.3.3. Định nghĩa xác suất hình	06	Học học liệu số 1: chương 0, chương I. Tham khảo học liệu số 2 : chương I. Tham khảo học liệu số 4: Phần I, chương I và tham khảo trong các học liệu khác. Sinh viên tự học mục 1.1	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	học 1.4. Xác suất có điều kiện. Công thức xác suất của tích các biến cố 1.5. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes 1.6. Dãy phép thử Bernoulli. Công thức xác suất nhị thức.				
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1: chương 0, chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : Bài tập phần I, chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : Bài tập chương I và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	06	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	24	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	12			
Lý thuyết	2.1. Biến ngẫu nhiên 2.2. Hàm phân phối 2.3. Phân phối rời rạc 2.4. Phân phối liên tục tuyệt đối	03	Học học liệu số 1: Chương II. Tham khảo học liệu số 2 : chương II. Tham khảo học liệu số 4: phần I, chương II và tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
Lý thuyết	2.5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên 2.5.1. Kỳ vọng của biến ngẫu nhiên 2.5.2. Phương sai của biến ngẫu nhiên. Độ lệch chuẩn của biến ngẫu nhiên 2.5.3. Các số đặc trưng khác 2.5.4. Kỳ vọng có điều kiện. 2.6. Một số phân phối xác suất	03	Học học liệu số 1: Chương II. Tham khảo học liệu số 2 : chương II. Tham khảo học liệu số 4: phần I, chương II và tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thông dụng				
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 : chương II. Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương II. Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : phần I, chương II. Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : chương II, chương IV và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	06	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	24	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Lớp học	
	Chương 3. Một số vấn đề về thống kê toán	16			
Lý thuyết	3.1. Mẫu ngẫu nhiên 3.1.1. Khái niệm về mẫu ngẫu nhiên 3.1.2. Phương pháp chọn mẫu 3.1.3. Sắp xếp số liệu thực nghiệm. 3.2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất 3.2.1. Hàm phân phối mẫu 3.2.2. Đa giác tần suất 3.2.3. Tổ chức đồ tần suất 3.3. Các số đặc trưng mẫu 3.3.1. Trung bình mẫu 3.3.2. Phương sai mẫu 3.3.3. Hệ số tương quan mẫu 3.3.4. Mômen mẫu 3.3.5. Trung vị mẫu 3.3.6. Mốt (mod) 3.4. Ước lượng điểm 3.5. Ước lượng khoảng 3.5.1. Khoảng ước lượng của xác suất p trong phân phối nhị thức 3.5.2. Khoảng ước lượng của kỳ	05	Học học liệu số 1: Chương IV, chương V. Tham khảo học liệu số 2 : chương VI, chương VII. Tham khảo học liệu số 4: phần II, chương I, chương II và tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>vọng trong mẫu từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.2.1. Biết phương sai</p> <p>3.5.2.2. Không biết phương sai</p> <p>3.5.3. Khoảng ước lượng của phương sai trong mẫu từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.4. Khoảng ước lượng của hiệu hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.5. Khoảng ước lượng của hiệu hai xác suất trong hai dãy phép thử Bernoulli.</p>				
	Tín chỉ 3	15			
Lý thuyết	<p>3.6. Kiểm định giả thiết</p> <p>3.6.1. Kiểm định về xác suất p trong phân phối nhị thức (tỷ lệ phần trăm)</p> <p>3.6.2. Kiểm định hai xác suất trong phân phối nhị thức</p> <p>3.6.3. Kiểm định về trung bình trong mẫu ngẫu nhiên độc lập từ phân phối chuẩn $N(a, \sigma^2)$</p> <p>3.6.3.1. Trường hợp σ đã biết</p> <p>3.6.3.2. Trường hợp σ chưa biết</p> <p>3.6.4. So sánh hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn</p> <p>3.6.4.1. Trường hợp đã biết phương sai</p> <p>3.6.4.2. Trường hợp chưa biết phương sai</p>	03	<p>Học học liệu số 1: Chương VI.</p> <p>Tham khảo học liệu số 2 : chương VIII .</p> <p>Tham khảo học liệu số 4: phần II, chương III và tham khảo trong các học liệu khác.</p>		
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	<p>Làm bài tập trong học liệu số 1 : chương IV, V, VI.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương VI, VII, VIII.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : phần II, chương I II, III.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : chương VI, VII, VIII và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.</p>	08	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các	32	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
	Chương 4. Hồi quy và tương quan	04			
Lý thuyết	<p>4.1. Phân tích hồi quy</p> <p>4.1.1. Khái niệm hàm hồi quy.</p> <p>4.1.2. Phương pháp bình phương bé nhất.</p> <p>4.1.3. Tỉ số tương quan và độ sai dự báo.</p> <p>4.1.4. Khoảng ước lượng và kiểm định giả thiết về hệ số hồi quy</p> <p>4.2. Hệ số tương quan</p> <p>4.2.1. Hệ số tương quan giữa hai đại lượng ngẫu nhiên</p> <p>4.2.2. Hệ số tương quan riêng</p>	02	<p>Học học liệu số 1: Chương VII.</p> <p>Tham khảo học liệu số 2 : chương IX.</p> <p>Tham khảo học liệu số 4: phần II, chương IV và tham khảo trong các học liệu khác.</p>	Lớp học	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	<p>Làm bài tập trong học liệu số 1 : chương VII.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương IX.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : phần II, chương IV.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : chương IX và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.</p>	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	08	<p>Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.</p> <p>Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS. TS. Phạm Văn Kiều (2012), *Giáo trình xác suất và thống kê (Dùng cho sinh viên các ngành Sinh học, Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Kinh tế và Quản lý kinh tế, Tâm lý – Giáo dục học)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Văn Gắng ((2010), *Lí thuyết xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Đinh Văn Gắng (2001), *Bài tập xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[4] Đào Hữu Hồ (1999), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3			3			6	9
4			3			6	9
5	3				6		9
6	3				6		9
7			3			6	9
8			3			6	9
9	2	1			4	2	9
10	3				6		9
11	3				6		9
12			3			6	9
13			3			6	9
14	1		2		2	4	9
15	1		2		2	4	9
Tổng	22	1	22	0	44	46	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times \text{ĐTP 1} + 0,3 \times \text{ĐTP 2} + 0,6 \times \text{ĐTP 3}$.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1: (3 điểm). Câu 2: Với nội dung thuộc chương 2: (3 điểm). Câu 3: Với nội dung thuộc chương 3, 4: (4 điểm).	90 phút	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tin học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Thị Khánh Trinh.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TH-NN.
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 2 nhà B Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ, ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0978.090.017; Email: trinhvtk.dhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học máy tính.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Dung.
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học cơ bản, trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0949.198.118; Email: tranhongdungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: An toàn bảo mật thông tin.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tin học đại cương.
- Mã học phần: TN2.1.501.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: không.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Tin học.

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung

Người học nắm được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, ...; khai thác một số phần mềm ứng dụng như: soạn thảo văn bản, tính toán trên bảng tính, trình chiếu hội thảo khoa học. Vận dụng kiến thức để truy cập Internet để tìm kiếm thông tin, trao đổi email, ... Biết sử dụng hệ điều hành, soạn thảo văn bản nói chung và biết ứng dụng trong công việc, tính toán thành thạo trên bảng tính, trình chiếu báo cáo khoa học.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, phần mềm, giải thuật, hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic, hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan ...;
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các chức năng cơ bản (định dạng, sao chép, di chuyển, chèn các đối tượng vào văn bản, các thao tác trên bảng, ...) và các chức năng nâng cao (trộn thư, siêu liên kết) của phần mềm soạn thảo văn bản MS Word. - Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các kiểu dữ liệu trong Excel, cách định dạng dữ liệu, cách sử dụng các hàm đơn giản (Sum, Max, Min, Average, ..) và các hàm Logic (If, And, Or, Not), Hàm tìm kiếm (Hlookup, Vlookup), các tạo và hiệu chỉnh biểu đồ trong Excel. - Nắm được các thao tác cơ bản trên PowerPoint, cách thiết kế trang trình diễn, cách tạo hiệu ứng (cho đối tượng, hiệu ứng chuyển tiếp Slide) và trình chiếu tranh trình diễn.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã học để soạn thảo văn bản, tính toán trên Excel và thiết kế trang trình diễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng soạn thảo văn bản MS Word, tính toán trên Excel, thiết kế trang trình diễn với PowerPoint, có khả năng sử dụng máy tính và Internet để tìm kiếm thông tin.
CDR 5	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, tính toán, thiết kế trang trình diễn nhanh, trình bày khoa học, đúng mẫu quy định.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, chặt chẽ, tư duy phân tích, tổng hợp và sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA								
Phần	Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
			C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
						Đ R 4	Đ R 5	C Đ R 6			
Phần I: Hệ thống máy tính		Một số khái niệm cơ bản	1								
		Hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic	1					1			
		Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan	1							1	1
		Phần mềm và giải thuật	1					1		1	
Phần II: Phần mềm ứng dụng	Chương I: Soạn thảo văn bản MS Word	Các thao tác cơ bản		2	1	2	1				
		Các chức năng cơ bản		2	2	2	1	1			1
		Thao tác với bảng biểu		2	2	2	2	1			2
		Các chức năng nâng cao		2	2	2	2	1		1	2
		In ấn tài liệu		2	2	2	2				1
	Chương II: Bảng tính MS Excel	Tổng quan về Excel		2	1	2	1				
		Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu		2	2	2	1	1			1
		Biểu thức và hàm		2	2	2	1	1		1	2
		Biểu đồ		2	2	2	1	1		1	3
		Hoàn thiện và in bản in		2	2	2	2				1
	Chương III: Thiết kế trang trình diễn với MS PP	Giới thiệu PowerPoint		2	1	2	1				
		Thiết kế trang trình diễn		2	2	2	2	1		1	2
		Một số hiệu ứng cho trang trình diễn		2	2	2	2	1		1	2
		Trình chiếu trang trình diễn		2	2	2	1				1
Phần III: Mạng máy tính và Internet	Mạng máy tính	1							1		
	Internet	1					1			2	

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này bao gồm 3 phần cơ bản:

Phần I - Kiến thức cơ bản về máy tính: trang bị cho người học một số khái niệm và hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành.

Phần II - Phần mềm ứng dụng: Người học làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay - MS Word, ngoài ra Người học có thể sử dụng bảng tính MS Excel để tính toán và cuối cùng biết thiết kế những trang trình chiếu cơ bản với MS PowerPoint.

Phần III - Mạng máy tính và Internet: mang đến cho người học kiến thức về mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, các thiết bị cần thiết trong mạng máy tính, kết nối Internet và sử dụng một số ứng dụng cơ bản trên Internet.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Phần I Kiến thức cơ bản về máy tính	4			
Lý thuyết	1. Một số khái niệm cơ bản 2. Hệ đếm nhị phân và các phép toán logic. 3. Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan đến máy tính. 4. Phần mềm và giải thuật	4	Học học liệu số 1	Lớp học, phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần II Phần mềm ứng dụng	22			
	Chương 1 Soạn thảo văn bản MS Word	8			
Lý thuyết	1. Các thao tác cơ bản. 2. Các chức năng cơ bản. 3. Thao tác với bảng biểu. 4. Các chức năng nâng cao. 5. In ấn tài liệu.	3	Học liệu số 2, 5	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	Sinh viên soạn thảo văn bản và xử lý văn bản thành thạo theo yêu cầu	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	16	Sinh viên phải soạn thảo thành thạo một văn bản.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Bảng tính MS Excel	10			
Lý thuyết	1. Tổng quan về MS Excel. 2. Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu. 3. Biểu thức và hàm.	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2 Bảng tính MS Excel (tiếp)	10			
Lý thuyết	4. Biểu đồ. 5. Hoàn thiện và in bảng tính. Kiểm tra giữa kỳ	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thao tác, tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu.	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3 Thiết kế trang trình diễn với MS PowerPoint	4			
Lý thuyết	1. Giới thiệu Powerpoint. 2. Thiết kế trang trình diễn. 3. Một số hiệu ứng cho trang trình diễn. 4. Trình chiếu trang trình diễn.	2	Học liệu số 2, 6	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thiết kế slide, tạo hiệu ứng và trình chiếu thành thạo theo yêu cầu.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để thiết kế các trang trình diễn.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Phần III Mạng máy tính và Internet	4			
Lý thuyết	1. Mạng máy tính 1.1. Khái niệm. 1.2. Phân loại mạng. 1.3. Các thiết bị liên quan đến mạng máy tính. 2. Internet 2.1. Khái niệm. 2.2. Kết nối. 2.3. Trình duyệt web. 2.4. Tài nguyên trên Internet. 2.5. Tìm kiếm thông tin. 2.6. Sử dụng Email.	2	Học liệu số 3	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	Sinh viên phải tìm kiếm dữ liệu, tài liệu trên Internet, đăng ký, nhận gửi email.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực tế.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet.	8	Sử dụng thành thạo các thao tác tìm kiếm khai thác thông tin và gửi thư trên internet, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Tấn Liên (2008), *Tin học cơ sở 2008*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

[2] Bộ môn Tin học trường Đại học Tân Trào, *Micorsoft Office 2010*, Lưu hành nội bộ.

[3] Phạm Ngọc Thắng (2013), *Giáo trình Máy tính và Mạng máy tính*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Tạ Văn Ninh (2016), *Bài tập về sử dụng các hàm trong Excel 2010*, Lưu hành nội bộ.

[5] Hà Thành – Trí Việt (2015), *Tự học nhanh MS Word 2010*, Nxb Hồng Đức.

[6] Hà Thành – Trí Việt (2011), *Tự học MS PowerPoint 2010*, Nxb Trí Việt.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		0		4	0	6
2	2		0		4	0	6
3	2		0		4	0	6
4	0		2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	0		2		2	2	6
7	2		0		4	0	6
8	1		1		2	2	6
9	0	1	1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	0		2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	1	14	0	38	22	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, phòng máy tính, máy tính có cài đặt các phần mềm học tập MS Office 2010, có kết nối Internet.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Có một điểm kiểm tra thường xuyên: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Một điểm thi kết thúc học phần: 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Thực hành	Số lượng câu hỏi: 02; Nội dung câu hỏi tương ứng: - Tín chỉ 1: 1 câu, 4 điểm; - Tín chỉ 2: 1 câu, 6 điểm;	60 phút	(Theo yêu cầu của phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

3. Mục tiêu của môn học

- **Kiến thức:** Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, vai trò, ý nghĩa, các nguyên tắc, phương pháp quản lý, nhân cách và uy tín của người quản lý, những vấn đề tâm lý trong quản lý ở trường Tiểu học.

- **Kĩ năng:** Hình thành ở sinh viên kĩ năng quản lý trường học, tập thể và nhóm trong thực tế.

- **Thái độ:** Sinh viên có thái độ tích cực ứng dụng tâm lý học quản lý vào thực tiễn cuộc sống.

4. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức về tâm lý học quản lý :

- a) Những vấn đề chung về tâm lý học quản lý.
- b) Lí luận về quản lý và phong cách lãnh đạo.
- c) Một số đặc điểm tâm lý trong nhóm và tập thể.
- d) Tâm lý học quản lý trong công tác tổ chức.
- e) Tâm lý học quản lý ở trường tiểu học.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về quản lý, lãnh đạo; định nghĩa về nhóm, tập thể và tổ chức. Các lý thuyết về quản lý, nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu về hoạt động quản lý, lãnh đạo. Hiểu được ý nghĩa và vai trò của nghiên cứu tâm lý học ứng dụng vào công tác quản lý, lãnh đạo.
CĐR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản về quản lý và lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo, công tác lãnh đạo và quản lý trong trường tiểu học. Sự hình thành uy tín người lãnh đạo, các yếu tố nhân cách của người lãnh đạo.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã tìm hiểu tâm lý người lãnh đạo, tâm lý cấp dưới, công tác lựa chọn, đánh giá cán bộ, mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp quản lý ở trường tiểu học và các vấn đề liên quan như giao tiếp trong công tác quản lý, lãnh đạo.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Phân biệt được giữa quản lý và lãnh đạo. Có khả năng phán đoán, nhận diện các phong cách lãnh đạo, chẩn đoán các hiện tượng tâm lý diễn ra trong tập thể, trường học và các vấn đề thực tiễn khác.
CĐR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các vấn đề tâm lý nảy sinh trong công tác quản lý, lãnh đạo; Xác lập được kỹ năng lựa chọn và đánh giá cán bộ, sắp xếp và lựa chọn cán bộ trong công tác quản lý trường học.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng giao tiếp trong tập thể, biết khái quát các kiến thức đã học để rút kinh nghiệm tạo lập kỹ năng tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập và cuộc sống.

Mã CDR	Nội dung CDR
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ cầu thị học tập, có động cơ học tập đúng đắn, tạo lập nhu cầu học tập thường xuyên, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động hợp tác, cầu thị trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự học, tự tích lũy kiến thức, có thái độ khách quan trong đánh giá con người để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6			
Chương 1. Những vấn đề chung về tâm lý học quản lý	Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển.	2	1		2	1	1	2	1	
	Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học quản lý.	2	1	1	2	1		2	1	1
	Vai trò và ý nghĩa của Tâm lý học quản lý.	2	1		2	1	1	1	1	
Chương 2. Lí luận về quản lý và phong cách lãnh đạo	Khái niệm về quản lý và lãnh đạo.	2	1		2	1		1		
	Bản chất của việc quản lý con người.	2	1		2			2	1	
	Lý thuyết về Tâm lý học quản lý.	2		1	2	1		1		
	Các phong cách quản lý, lãnh đạo.	1	1		1			1	1	
Chương 3. Một số đặc điểm tâm lý trong nhóm và tập thể	Khái niệm về nhóm và tập thể, tập thể trong nhà trường.	2	1	2	2	1	1	2	1	2
	Những hiện tượng tâm lý trong tập thể.	1	2		2	1	1	1	1	
	Các yếu tố hình thành nhân cách và uy tín của người lãnh đạo, quản lý.	2	1	2	2	1	1	2		2
	Đặc điểm tâm lý chung của những người cấp dưới.	2	1	2	2	1	1	1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 4. Tâm lý học quản lý trong công tác tổ chức cán bộ	Tổ chức và những khía cạnh tâm lý trong công tác tổ chức	2	1	1	2	1		2	2	
	Những khía cạnh tâm lý trong công tác cán bộ	2	1		2			1	1	
Chương 5. Tâm lý học quản lý ở trường tiểu học	Mục tiêu và nguyên tắc quản lý giáo dục ở trường tiểu học.	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Cán bộ quản lý và Tập thể quản lý trường học.	2	1	1	2	1		1	1	1
	Quá trình quản lý và những phương pháp quản lý.	2	1	1	2		1	2	1	1
	Giao tiếp trong công tác quản lý, lãnh đạo ở trường tiểu học.	2	1	1	2	1		1	1	1

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1. Những vấn đề chung về tâm lý học quản lý	6			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển. 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học quản lý. 1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học quản lý. 1.2.2. Nhiệm vụ của tâm lý học quản lý. 1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học quản lý. 1.3. Vai trò và ý nghĩa của Tâm lý học quản lý. 1.3.1. Vai trò của tâm lý học quản lý. 1.3.2. Ý nghĩa của tâm lý học quản lý.	3	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở các học liệu số 1, 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Làm các bài tập do giảng viên yêu cầu và hướng dẫn.	3	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2. Lí luận về quản lý và phong cách lãnh đạo	8			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm về quản lý và lãnh đạo. 2.1.1. Quản lý là gì? 2.1.2. Lãnh đạo là gì? 2.2. Bản chất của việc quản lý con người. 2.3. Lý thuyết về Tâm lý học quản lý. 2.4. Các phong cách quản lý, lãnh đạo.	4	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở các học liệu 1,2.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng theo yêu cầu của giảng viên.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung kiểm tra: Chương 1,2	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	18	Sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần thảo luận và giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Một số đặc điểm tâm lý trong nhóm và tập thể	5			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm về nhóm và tập thể, tập thể trong nhà trường. 3.1.1. Nhóm là gì? 3.1.2. Tập thể là gì? 3.1.3. Tập thể trong nhà trường. 3.2. Những hiện tượng tâm lý trong tập thể. 3.2.1. Sự lây lan tâm lý 3.2.2. Dự luận xã hội 3.2.3. Bầu không khí tâm lý	3	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu 1, 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.4. Xung đột tâm lý 3.3. Các yếu tố hình thành nhân cách và uy tín của người lãnh đạo, quản lý. 3.3.1. Các yếu tố hình thành nhân cách người lãnh đạo a) Giáo dục b) Hoạt động c) Giao tiếp d) Tập thể 3.3.2. Uy tín của người lãnh đạo. 3.4. Đặc điểm tâm lý chung của những người cấp dưới.				
Bài tập	Làm các bài tập tương ứng ở học liệu.	2	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	10	Đọc và tìm hiểu những thông tin có liên quan đến bài học trên lớp và chỉ rõ các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Tâm lý học quản lý trong công tác tổ chức cán bộ	4			
Lý thuyết	4.1. Tổ chức và những khía cạnh tâm lý trong công tác tổ chức 4.1.1. Khái niệm về tổ chức 4.1.2. Hoạt động tổ chức hay công tác tổ chức 4.1.3. Cấu trúc của một tổ chức. 4.2. Những khía cạnh tâm lý trong công tác cán bộ 4.2.1. Những khía cạnh tâm lý trong công tác đánh giá cán bộ 4.2.2. Những khía cạnh tâm lý trong lựa chọn cán bộ.	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Làm các bài tập do giảng viên yêu cầu.	2	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	8	Đọc và tìm hiểu những thông tin có liên quan đến bài học trên lớp và chỉ rõ các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Tâm lý học quản lý ở trường tiểu học	6			
Lý thuyết	<p>5.1. Mục tiêu và nguyên tắc quản lý giáo dục ở trường tiểu học.</p> <p>5.1.1. Mục tiêu quản lý giáo dục.</p> <p>5.1.2. Các nguyên tắc quản lý giáo dục ở trường tiểu học.</p> <p>5.2. Cán bộ quản lý và Tập thể quản lý trường học.</p> <p>5.2.1. Cán bộ quản lý.</p> <p>5.2.2. Tập thể quản lý trường học.</p> <p>5.3. Quá trình quản lý và những phương pháp quản lý.</p> <p>5.3.1. Quá trình quản lý.</p> <p>5.3.2. Phương pháp quản lý.</p> <p>5.4. Giao tiếp trong công tác quản lý, lãnh đạo ở trường tiểu học.</p> <p>5.4.1. Những nét đặc trưng của công tác quản lý, lãnh đạo.</p> <p>5.4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp trong công tác quản lý, lãnh đạo.</p> <p>5.4.3. Một số quy tắc giao tiếp trong quản lý, lãnh đạo.</p> <p>5.4.4. Những điều cần lưu ý trong một số tình huống giao tiếp cụ thể.</p>	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1,2, 5,6.	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng do giảng viên yêu cầu.	4	Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập đã cho.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	12	Sinh viên biết vận dụng vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Dũng (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học quản lý*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2013.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Bá Dương (chủ biên), *Tâm lý học quản lý dành cho người lãnh đạo*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.

[3] Phan Thế Sung, Lưu Xuân Mới, *Tình huống & cách ứng xử tình huống trong quản lý giáo dục và đào tạo*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2002.

[4] Phạm Việt Vượng (chủ biên), *Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2003.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12			2		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector, có hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và làm 1 bài kiểm tra hoặc bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận hoặc Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận (60 phút) hoặc Vấn đáp	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Pháp luật đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Tuyết Mai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0987846958. Email: maihoang.106@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý công, Hành chính học, Luật học

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mai Chinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01695076189. Email: maichinh1989@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công, Luật học, Hành chính học

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Mã học phần: LL2.1.007.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
 - + Thảo luận: 15 giờ (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng làm nền tảng cho việc học, thực hiện pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Tóm tắt một số vấn đề cơ bản về nhà nước, nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
CDR 2	Phân tích khái niệm, thuộc tính của pháp luật, quan hệ pháp luật, quy phạm pháp luật, văn bản QPPL, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
CDR 3	Hiểu được một số quy định chung về pháp luật dân sự, quyền nhân thân, quyền sở hữu, quyền thừa kế, hợp đồng dân sự; luật lao động, hợp đồng lao động, kỷ luật lao động; luật hình sự, tội phạm và các loại hình phạt; luật hành chính, các nội dung cơ bản của luật hành chính và các thủ tục của tố tụng dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng hành chính
CDR 4	Phân tích khái niệm, đặc trưng của tham nhũng, Các hành vi tham nhũng; nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng; tác hại của tham nhũng; Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng; các giải pháp pháp phòng, chống tham nhũng; Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống pháp luật
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Vận dụng kiến thức pháp luật vào cuộc sống để tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích các hiện tượng chính trị - pháp lý trong xã hội
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho mọi người xung quanh, giúp mỗi cá nhân hình thành ý thức và thói quen xử sự phù hợp với các quy định của pháp luật

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng	Mềm		
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
1. Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Khái niệm và đặc trưng của nhà nước	1				1	1	1	1
	Chức năng của nhà nước	2				1	1	1	1
	Hình thức và bộ máy nhà nước	2				1	1	1	1
	Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	2				1	2	2	2
2. Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật		1			1	1	1	1
	Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật		2			2	2	2	2
	Quan hệ pháp luật		2			2	2	2	2
	Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý		2			2	2	2	2
3. Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	Pháp luật dân sự			2		2	2	2	2
	Pháp luật tố tụng dân sự			2		1	2	2	2
4. Chương IV. Pháp luật lao động	Những vấn đề chung			2		1	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động			2		2	2	2	2
5. Chương V. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	Pháp luật hình sự			2		2	2	2	2
	Luật Tố tụng hình sự			2		1	2	2	2
6. Chương VI. Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính	Luật hành chính			2		2	2	2	2
	Pháp luật tố tụng hành chính			2		1	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng	Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
7. Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Khái niệm tham nhũng				2	1	2	2	2
	Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng				1	1	2	2	2
	Tác hại của tham nhũng				2	1	2	2	2
	Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng				2	1	2	2	2
	Các giải pháp phòng, chống tham nhũng				2	1	2	2	2
	Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng				1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Phần thứ nhất: Đại cương về nhà nước và pháp luật Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	4			
Lý thuyết	I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước 1. Khái niệm nhà nước 2. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước II. Chức năng của nhà nước 1. Khái niệm chức năng của nhà nước 2. Phân loại chức năng của nhà nước	3	* Đọc đề cương học phần Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3],	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <p>1. Hình thức nhà nước</p> <p>2. Bộ máy nhà nước</p> <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p>		[4], [5]		
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	6			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật</p> <p>1. Khái niệm pháp luật</p> <p>2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật</p> <p>3. Hình thức pháp luật</p> <p>II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>1. Quy phạm pháp luật</p> <p>2. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>III. Quan hệ pháp luật</p> <p>1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật</p> <p>2. Phân loại quan hệ pháp luật</p> <p>3. Nội dung quan hệ pháp luật</p> <p>4. Sự kiện pháp lý</p> <p>IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý</p> <p>1. Thực hiện pháp luật</p> <p>2. Vi phạm pháp luật</p> <p>3. Trách nhiệm pháp lý</p>	4	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ hai: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	5			
Lý thuyết	I. Pháp luật dân sự 1. Những quy định chung 2. Những chế định cụ thể III. Pháp luật tố tụng dân sự 1. Các quy định chung 2. Các thủ tục tố tụng	4	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật dân sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương IV. Pháp luật lao động	4			
Lý thuyết	I. Những vấn đề chung 1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động 2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động 1. Hợp đồng lao động 2. Kỷ luật lao động	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật lao động	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương V. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	3			
Lý thuyết	I. Pháp luật hình sự 1. Những vấn đề chung 2. Một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự II. Luật Tố tụng hình sự 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ của Luật Tố tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [5]	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để 1 giải quyết bài tập tình huống về luật hình sự	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VI. Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính	3			
Lý thuyết	I. Luật hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Hành chính 2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính II. Pháp luật tố tụng hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Tố tụng hành chính 2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề.	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hành chính	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm tham nhũng</p> <p>1. Định nghĩa và những đặc trưng cơ bản của tham nhũng</p> <p>2. Các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>II. Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng</p> <p>1. Nguyên nhân và điều kiện khách quan</p> <p>2. Nguyên nhân và điều kiện chủ quan</p> <p>III. Tác hại của tham nhũng</p> <p>1. Tác hại về chính trị</p> <p>2. Tác hại về kinh tế</p> <p>3. Tác hại về xã hội</p> <p>IV. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng</p> <p>V. Các giải pháp phòng, chống tham nhũng</p> <p>1. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng</p> <p>2. Các giải pháp phát hiện tham nhũng</p> <p>3. Xử lý hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng</p> <p>VI. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng</p> <p>1. Trách nhiệm của công dân tham gia phòng, chống tham nhũng</p> <p>2. Trách nhiệm của công dân trong tố cáo hành vi tham nhũng</p> <p>3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua Ban thanh tra nhân dân, tổ chức mà mình là thành viên.</p>	3	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2]</p>		
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ giáo dục và đào tạo (2014), *Giáo trình Pháp luật*, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Các văn bản pháp luật hiện hành.

[3] Nguyễn Văn Động (2012), *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4] Lê Minh Toàn (2013), *Pháp luật đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia

[5] Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an Nhân dân.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	4		6
2	1			1	4		6
3	1			1	2	2	6
4	2			0	4		6
5	0			2	4		6
6	1			1	4		6
7	1	1		0	3	1	6
8	2			0	4		6
9	1			1	2	2	6
10	1			1	3	1	6
11	0			2	4		6
12	1			1	4		6
13	1			1	4		6
14	1			1	4		6
15	0			2	4		21
Tổng cộng	15	1		14	60	6	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 (5 điểm)	60 phút	(Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới. Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch;
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch. Nắm được các phương pháp tập luyện Bơi ếch.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi ếch cho người học
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch
CDR 5	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống, hoàn thành được cự ly bơi 25m
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch.
CDR 7	Vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học trong phòng chống các tai nạn đuối nước cho bản thân.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	
1. Chương 1: Lý thuyết	Khái niệm môn bơi lội.											
	Sơ lược lịch sử bơi lội.	2	2	1	0	0	0	1	2	2	2	
	Tác dụng của môn bơi lội.											
2. Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	Tư thế thân người											
	Kỹ thuật động tác chân											
	Kỹ thuật động tác chân kết hợp với thở.	2	2	1	2	2	2	1	2	2	2	
	Kỹ thuật động tác tay											
	Phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật											

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Khái niệm môn bơi lội.
- Sơ lược lịch sử bơi lội.
- Tác dụng của môn bơi lội.
- Kỹ thuật bơi ếch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lý thuyết	2			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm môn bơi lội. 1.2. Sơ lược lịch sử bơi lội. 1.3. Tác dụng của môn bơi lội.	2	- Đọc học liệu số 1 tr5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	28			
	2.1. Tư thế thân người + Tập làm quen với nước. + Bài tập thở. + Tập nổi người và đứng trong nước. + Lướt nước.	2	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.2. Kỹ thuật động tác chân + Bài tập trên cạn. + Bài tập dưới nước.	12	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.3. Kỹ thuật động tác chân phối hợp với thở. + Tập trên cạn. + Tập dưới nước.	4	Đọc học liệu số 1 tr.102	Thư viện, bể bơi	
	2.4. Kỹ thuật động tác tay	4	Đọc học liệu số 1 tr.102		
	2.4. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật + Phối hợp động tác tay chân và thở trên cạn. + Phối hợp toàn bộ động tác dưới nước.	6	Đọc học liệu số 1 tr.113	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	56	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Hà Đình Lâm (2007), *Giáo trình Bơi lội*, Nhà xuất bản TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Hà Đình Lâm (2002), *Giáo trình Bơi lội Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục TW 1*, Nxb TĐTT Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				2	2	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		2	2	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng cộng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

- + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
- + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2-Bóng đá 1 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979681560 -Email: phungquagphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng đá 1
- Mã học phần: TC2.1.002.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh
 - + Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Biết được nguồn gốc, sự phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của môn bóng đá và hiểu được những điều luật cơ bản trong luật bóng đá.

Thực hiện các động tác kỹ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thục cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở.

Tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng đá
CDR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng đá trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng đá hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: nguồn gốc phát triển môn bóng đá, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kỹ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CDR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực. để vận dụng trong quá trình thi đấu.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6			
Chương 1: Giới thiệu môn học	1.1. Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá 1.2. Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện. 1.3. Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người 1.4. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá. 1.5. Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành. 1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.	2	2	1	2	2	1	2	2	1
Chương 2: Kỹ thuật bóng đá	2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác bổ trợ làm quen bóng. 2.2. Giảng dạy kỹ thuật Di chuyển 2.3. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân 2.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng 2.5. Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng 2.6. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân 2.7. Giảng dạy kỹ thuật ném biên	2	2	1	2	2	1	2	2	1
Chương 3: Chiến thuật bóng đá	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật 3.2. Giảng dạy kỹ thuật Kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đấu tập, thực tập trọng tài.	2	2	1	2	2	1	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nguồn gốc và sự phát triển Đặc điểm, tác dụng bóng của môn bóng đá
- Một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người
- Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.
- Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên.
- Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Giới thiệu môn học	4			
Lý thuyết	1.1. Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá 1.2. Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện. 1.3. Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người 1.4. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá. 1.5. Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành. 1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.	4	Đọc học liệu số[1] [2] chương 1 tr.11-31	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước vấn đề học liệu về nguồn gốc phát triển, các đặc điểm, ý nghĩa tác dụng và luật bóng đá hiện đại. Đề vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	8	Chủ động nghiên cứu sưu tầm tài liệu. [1] [2]	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng đá trường ĐH Tân Trào	
	Chương 2: Kỹ thuật bóng đá	30			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác hỗ trợ làm quen bóng. 2.2. Giảng dạy kỹ thuật Di chuyển 2.3. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân 2.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng 2.5. Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng 2.6. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân 2.7. Giảng dạy kỹ thuật ném biên	30	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.33-75	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Nắm chắc các yêu cầu về kỹ thuật động tác: Kỹ thuật đá bóng bằng long, mu trong bàn chân, các kỹ thuật di chuyển. Kỹ thuật dẫn bóng và ném biên cơ bản trong bóng đá.	60	Đọc học liệu số[1] [2]chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
	Chương 3: Chiến thuật bóng đá	11			
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật 3.2. Giảng dạy kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đầu tập, thực tập trọng tài.	11	Đọc học liệu số[1] [2]chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	22	Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Phạm Quang 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Luật bóng đá- Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2002

[2] Nguyễn Quang Dũng – Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật bóng đá - Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2001

[3] Ngô Minh Viên và cộng sự (2007) Giáo trình Đá Cầu, NXB ĐHSP

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (A1)

- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30% (A2)

- Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60% (A3)

Điểm Học phần = A1 x 10% + A2 x 30% + A3 x 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền1 (Học phân tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào tỉnh tuyên Quang
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 – Bóng chuyền 1
- Mã học phần: TC2.1.004.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyên, nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyên.

Hiểu được lịch sử phát triển môn bóng chuyên, nắm được nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyên, thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyên.

Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về sự xuất hiện môn bóng chuyên trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên ở Việt Nam, xu hướng phát triển bóng chuyên hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyên.
CDR 2	Nắm vững những kiến thức về sự xuất hiện môn bóng chuyên trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên ở Việt Nam, xu hướng phát triển bóng chuyên hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyên.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyên.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng cao tay, kỹ thuật phát bóng thấp tay.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7
Chương 1: Sơ lược lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyền	1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới	2	2	2	2	1	2	2
	1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền	2	2	2	2	2	2	2
	1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2
	1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại	1	2	2	2	1	2	2
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền.	2	2	2	1	2	2	2
	2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản.	2	2	2	2	2	2	2
	2.3 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	2
	2.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng chuyền.
- Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền.
- Kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Sơ lược lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyền	4			
Lý thuyết	1. Sơ lược nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển môn bóng chuyền. 1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới	4	Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền 1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam 1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại				
Tự học, tự nghiên cứu	1. Sơ lược nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển môn bóng chuyền. 1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới 1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền 1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam 1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại	8	Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4) Nắm được nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triển môn bóng chuyền và quá trình phát triển môn bóng chuyền tại Việt Nam.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
	Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	41			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2. Kỹ thuật môn bóng chuyền. 2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền. 2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản. 2.3 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay 2.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. 2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay. 2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay Kiểm tra	41	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1-2.7)	Sân bóng chuyền trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	2. Kỹ thuật môn bóng chuyền. 2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền. 2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản. 2.3 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay 2.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. 2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay. 2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay	82	Học học liệu số [1] (Chương 1 và chương 2) Tự giác tích cực chủ động tham khảo tài liệu chăm chỉ trong tập luyện kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng chuyền trường Đại học Tân Trào.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Việt Minh – Hồ Đắc Sơn (2010) *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) *Các bài tập thể lực trong Điền kinh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3] Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[4] Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá:
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông 1 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0972 162 530 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0915 475 878 - Email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông 1
- Mã học phần: TC2.1.005.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 3 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 42 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông, thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác.
CĐR 2	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Biết cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông.
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái), kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay, kỹ thuật phong cầu.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Vận dụng các kỹ thuật đã học để tập luyện và thi đấu, biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CĐR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7
1. Chương 1	Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông	2	2	2	2	2	1	2
2. Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Cách cầm vợt, tư thế chuẩn bị	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật di chuyển	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải và bên trái	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử phát triển môn cầu lông, quá trình phát triển của môn cầu lông.
- Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.
- Kỹ thuật di chuyển trong cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).
- Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.
- Kỹ thuật phong cầu.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông.	3			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn cầu lông. 1.2. Quá trình phát triển của môn cầu lông. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn cầu lông.	3	- Đọc học liệu số 2 chương 1 tr.5-15; học liệu số 1 tr.11-28	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông.	42			
	2.1. Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.	3	Đọc học liệu số 1 tr.78	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật di chuyển.	12	Đọc học liệu số 1 tr.81	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).	9	Đọc học liệu số 1 tr.97	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.	6	Đọc học liệu số 1 tr.143	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật phong cầu.	12	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	84	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), Giáo trình cầu lông, Nhà xuất bản TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TĐTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), Luật cầu lông.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				4	2	9
2			3		4	2	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		2	4	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng cộng	3	1	41		14	76	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2-Võ thuật 1(Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại:0344466759; email: tranminhhangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 1
- Mã học phần: TC2.1.006.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 43 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên có hiểu biết chung về môn võ Vovinam - Việt võ đạo và tác dụng của môn học đối với người tập, các bài tập khởi động, các kỹ thuật ngã, các kỹ thuật căn bản, cách phản đòn và nắm chắc các đòn đối luyện, bài quyền theo yêu cầu môn học. Vận dụng được những kiến thức đã học trong luyện tập và hoạt động thực tiễn.

Tích cực, tự giác trong học tập, thảo luận và luyện tập ngoài sân bãi, đồng thời hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được Lịch sử ra đời , quá trình phát triển và vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam và các nguyên lý kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam như: (Tư thế thủ,các thế tấn công cơ bản gạt cạnh tay,chém cạnh tay, đánh trở, đánh gói, các lối đấm, các kỹ thuật đá, tập bài quyền số 1)
CDR 2	Hiểu được Lịch sử ra đời , quá trình phát triển và vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam và phân tích các kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam như: (Tư thế thủ,các thế tấn công cơ bản gạt cạnh tay,chém cạnh tay, đánh trở, đánh gói, các lối đấm, các kỹ thuật đá, tập bài quyền số 1)
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: Kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam
Về kỹ năng	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 4	Có khả năng thực hiện được kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam
CDR 5	Có kỹ năng cơ bản về môn võ VoViNam
	<i>Kỹ năng mềm</i>
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện các kỹ thuật động tác trong môn võ VoViNam
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
1. Chương 1: Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ VoViNam 1.2. Quá trình phát triển môn võ VoViNam bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam	2	2	2	2	2	2	2	1	1
Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam	2.1. Các bài tập khởi động	2	2	1	2	2	1	1	2	1
	2.2. Tập các kỹ thuật ngã	2	2	1	2	2	2	1	2	1
	2.3. Tập các kỹ thuật căn bản	2	2	2	2	2	2	2	1	1
	2.4. Các lối đấm	2	2	2	2	2	2	1	2	1
	2.5. Các kĩ thuật đá	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.6. Tập bài quyền số 1	2	2	2	2	2	2	1	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử phát triển và quá trình phát triển võ VoViNam.
- Kỹ thuật môn võ VoViNam..

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn võ VoViNam.	2			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ VoViNam 1.2. Quá trình phát triển môn võ VoViNam bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.7-35	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
Luyện tập ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam	43			
	2.1. Các bài tập khởi động	1	Đọc học liệu số 1 tr.36- 40	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Tập các kỹ thuật ngã	4	Đọc học liệu số 1 tr.41- 43	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Tập các kỹ thuật căn bản.	12	Đọc học liệu số 1 tr.44- 52	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Các lối đấm	10	Đọc học liệu số 1 tr.53- 54	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Các kỹ thuật đá	10	Đọc học liệu số 1 tr.55- 57	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.6. Tập bài quyền số 1 Kiểm tra	6		Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa	86	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoài khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TĐTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TĐTT, Hà Nội.

[3]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 3*, NXB TĐTT, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2		1		4	2	9
2			3		1	5	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		1	5	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng cộng	2	1	42		10	80	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, thâm tập, giáp thi đấu, các đồ dùng tập luyện và thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh1(Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lý Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0985286779 - Email: Lyvanthanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0983.844.790 - Email: trananhdungq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1
- Mã học phần: TC 2.1.007.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành học phần Giáo dục thể chất 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 4 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng-An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Thông qua học phần sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về nội dung môn học chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác, Rèn luyện tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu về bộ môn điền kinh, biết được tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với sức khỏe mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên có được sự hiểu biết chung về học phần chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe
CDR 2	Nắm chắc những vấn đề cơ bản về lý thuyết của bộ môn, nguyên lý kỹ thuật cũng như lịch sử ra đời của nội dung chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa.
CDR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách tương đối thuần thục các kỹ thuật động tác chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa
CDR 5	Nắm được phương pháp làm trọng tài, cách thức, phương pháp tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó tự học, tự nghiên cứu, lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xã hội đòi hỏi
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CDR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6		
Chương 1: Chạy cự ly ngắn	Lý Thuyết								
	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	1.4. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.5. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.6. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.7. Kỹ thuật chạy về đích	2	2	1	2		2	2	2
Chương 2: Chạy cự ly trung bình	Lý Thuyết								
	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	2	2	1			2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	2	2	1	2		2	2	2
Chương 3: nhảy xa	Lý Thuyết								
	3.1. Khái niệm nhảy xa 3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa 3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								

Nội dung học phần			Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
	Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngò 3.1. Kỹ thuật giai đoạn chạy đà 3.2. Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy 3.3. Kỹ thuật giai đoạn trên không 3.4. Kỹ thuật giai đoạn tiếp cát Kiểm tra	2	2	1	2		2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Chạy cự ly ngắn
- Chạy cự ly trung bình
- Nhảy xa

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Chạy cự ly ngắn	15			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	1			
Luyện tập ngoài sân bãi	1.2. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.3. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.4. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.5. Kỹ thuật chạy về đích	14	Đọc học liệu số 1 chương 3	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn - Luyện tập ngoài khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn để áp dụng vào trong luyện	Thư viện, sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.		
	Chương 2: Chạy cự ly trung bình	15			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	1			
Luyện tập ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	14	Đọc học liệu số 1, chương 5	Thư viện, sân vận động	' '
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly trung bình.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy CLTB để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	
	Chương 3. Nhảy xa	15			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm nhảy xa 3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa 3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	1	- Đọc giáo trình điền kinh môn, nhảy xa		
Luyện tập ngoài sân bãi	3. Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi - Kỹ thuật chạy đà - Kỹ thuật giậm nhảy - Kỹ thuật trên không - Kỹ thuật tiếp cát 3.5. Kiểm tra	14	- Đọc giáo trình điền kinh nội dung nhảy xa, tự tập tăng cường sức mạnh của chân.	Thư viện, sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật nhảy xa - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của nhảy xa để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2003), Giáo trình điền kinh, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), thể dục, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3]. Trương Anh Tuấn (2007), Giáo trình thể dục, Nhà xuất bản Đại học sư phạm

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Viết Minh - Đậu Bình Hương (2007), Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2]. Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), Chạy cự ly ngắn, Nhà xuất bản giáo dục.

[3]. Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), Nhảy xa kiểu ngồi, uốn thân và ba bước (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5]. Nguyễn Mậu Loan (1997), Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), Thể dục và phương pháp dạy học, Nhà xuất bản giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng cộng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, có đầy đủ bàn ghế xuất phát và dây xích, đệm nhảy cao các dụng cụ khác.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 20%

+ Thi kết thúc học phần A3, trọng số 70%

+ Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA KINH TẾ & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá 2 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDTT Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0979681560 - Email: phungquagphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng đá 2
- Mã học phần: TC2.1.008.2
- Số tín chỉ: 2 TC

- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 02
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.
 - + Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm chắc kiến thức cơ bản về kỹ, chiến thuật môn bóng đá, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng đá.

Thực hiện các động tác kỹ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thục cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở.

Tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình thực tiễn tập luyện bóng đá.
CĐR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản được nâng cao về kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển, kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển, kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi, kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực.
CĐR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng đá.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác di chuyển nâng cao trong bóng đá. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý khoa học.
CĐR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực.

	Kỹ năng mềm
CĐR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Kỹ thuật bóng đá	1.1. Kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển. 1.2. Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển. 1.3 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi 1.4 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Chương 2: Chiến thuật bóng đá	2.1 Chiến thuật tấn công 2.1.1 Chiến thuật tấn công cá nhân 2.1.2 Chiến thuật tấn công 2 người 2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người 2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm 2.2 Chiến thuật phòng thủ 2.2.1 Chiến thuật phòng thủ cá nhân 2.2.2 Chiến thuật phòng thủ khu vực 2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể	2	2	1	2	2	1	2	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá	3.1 Phương pháp tổ chức thi đấu 3.1.1 Điều lệ thi đấu 3.1.2 Đăng kí thi đấu 3.1.3 Rút thăm 3.1.4 Tính chất thi đấu 3.1.5 Hình thức thi đấu 3.2 Phương pháp chỉ đạo thi đấu 3.2.1 Tầm quan trọng của thi đấu bóng đá 3.2.2 Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu 3.3 Phương pháp tổ chức trọng tài 3.3.1 Nhiệm vụ, nhiệm vụ 3.3.2 Thành phần trọng tài của giải 3.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài	2	2	1	2	2	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

* Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

- Một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người
- Một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá.
- Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Kỹ thuật bóng đá	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1 Kỹ thuật chuyên bóng bằng lòng di chuyển. 1.2 Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển. 1.3 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi	10	Đọc học liệu số[1] [2] chương 1 tr.11-31 Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.4 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực				
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập các kỹ thuật đã học vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	20	Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá.	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
	Chương 2: Chiến thuật bóng đá	18			
Lý thuyết	2.1 Chiến thuật tấn công 2.2 Chiến thuật phòng thủ		Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87		
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1 Chiến thuật tấn công 2.1.1 Chiến thuật tấn công cá nhân 2.1.2 Chiến thuật tấn công 2 người 2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người 2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm 2.2 Chiến thuật phòng thủ 2.2.1 Chiến thuật phòng thủ cá nhân 2.2.2 Chiến thuật phòng thủ khu vực 2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể	18		Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu, phân loại các loại chiến thuật trong bóng đá.	36	Nắm vững và biết cách sử dụng các loại chiến thuật trong môn bóng đá	Thư viện, sân bóng đá trường Đại học Tân Trào	
	Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá	2			
Lý thuyết	3.1 Phương pháp tổ chức thi đấu 3.1.1 Điều lệ thi đấu 3.1.2 Đăng kí thi đấu 3.1.3 Rút thăm 3.1.4 Tính chất thi đấu 3.1.5 Hình thức thi đấu 3.2 Phương pháp chỉ đạo thi đấu 3.2.1 Tầm quan trọng của thi đấu bóng đá 3.2.2 Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	2	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Giảng đường	
Giảng dạy	3.3 Phương pháp tổ chức trọng tài 3.3.1 Nhiệm vụ, nhiệm vụ		Nắm vững phương pháp tổ	Sân bóng đá	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngoài sân bãi	3.3.2 Thành phần trọng tài của giải 3.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài		chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá		
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	4	Nắm vững các phương pháp để tổ chức được 1 giải bóng đá	Thư viện, sân bóng đá	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Phạm Quang 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Luật bóng đá- Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2002

[2] Nguyễn Quang Dũng – Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật bóng đá - Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2001

[3] Ngô Minh Viên và cộng sự (2007) Giáo trình Đá Cầu, NXB ĐHSP

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
13	2				4		6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
Tổng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (A1)

- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30% (A2)

- Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60% (A3)

Điểm Học phần = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3 - Bóng bàn 2 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Huỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDTT Trường Đại học Tân trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0968058102 - Email: huynhtantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân GDTC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0962192598 - Email: nguyenhaidhttgmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 - Bóng bàn 2
- Mã học phần: TC2.1.009.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - +Tự chọn
- + Điều kiện tiên quyết: đã học xong học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

- Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật môn bóng bàn, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn. Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các kỹ chiến môn bóng bàn, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình học tập cũng như thi đấu.
CĐR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng bàn, được nâng cao về kỹ thuật Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, kỹ thuật vụt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
CĐR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng bàn cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập, tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng bàn đạt kết quả cao.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác nâng cao trong bóng bàn. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý, khoa học và mang tính thực tế.
CĐR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, kỹ thuật vụt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết được một số các phương pháp tập luyện và tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng									
Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	2.1. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay 2.2. Kỹ thuật vọt nhanh trái tay 2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay 2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay 2.5. Kỹ thuật giao bóng 2.6. Kỹ thuật đỡ giao bóng, Kiểm tra	2	2	1	2	2	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn
- Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay
- Kỹ thuật vọt nhanh trái
- Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay
- Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay
- Kỹ thuật phát bóng

7 . Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV; học liệu số 2 chương V.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	28			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật vạt nhanh thuận tay 2.2. Kỹ thuật vạt nhanh trái tay 2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay 2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay 2.5. Kỹ thuật giao bóng 2.6. Kỹ thuật đỡ giao bóng, Kiểm tra	2 2 6 11 4 3	Đọc học liệu số 1,2,3,4.	Nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu.	

8. Tài liệu học tập

- [1] Trương Tuệ Lâm – Tô Khảm (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.
- [2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TDTT.
- [3] Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TDTT.
- [4] Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TDTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2		1	3	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2		1	4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2		1	3	6
Tổng	2	1	27		9	51	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3-Bóng chuyền2 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Bóng chuyền
- Mã học phần: TC2.1.010.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp:
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 30 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Nắm vững kỹ thuật môn bóng chuyên, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.

Thực hiện tốt các kỹ thuật động tác môn bóng chuyên. Biết tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu, và làm trọng tài môn bóng chuyên

Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.
CDR 2	Nắm vững nguyên lý kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng, biết cách điều hành 1 trận thi đấu bóng chuyên.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và xử lý tình huống trong trận thi đấu bóng chuyên.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyên	2.1 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.3. Kỹ thuật phát bóng	2	2	2	2	2	2	2
	2.4. Kỹ thuật đập bóng	2	2	2	2	2	2	2
	2.5. Kỹ thuật chắn bóng	1	2	2	1	2	2	2
Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên	1. Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên.	1	2	2	2	1	2	2
	2. Phương pháp tổ chức thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	3. Điều lệ thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	4. Đăng kí thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	5. Rút thăm	1	2	2	1	2	2	2
	6. Tính chất thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	7. Hình thức thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	8. Phương pháp chỉ đạo thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	9. Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyên	2	2	2	2	2	2	2
	10. Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	1	2	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Kỹ thuật các động tác môn bóng chuyên.
- Chiến thuật thi đấu môn bóng chuyên.
- Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	20			
Giảng dạy ngoài sân bãi	<ol style="list-style-type: none"> Kỹ thuật môn bóng chuyền. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. Kỹ thuật phát bóng Kỹ thuật đập bóng Kỹ thuật chắn bóng 	20	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5)	Sân bóng chuyền trường ĐH Tân Trào..	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> Kỹ thuật môn bóng chuyền. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. Kỹ thuật phát bóng Kỹ thuật đập bóng Kỹ thuật chắn bóng. 	40	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5) Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng chuyền.	Sân bóng chuyền trường ĐH Tân Trào.	
	Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	<ol style="list-style-type: none"> Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền. Phương pháp tổ chức thi đấu Điều lệ thi đấu Đăng kí thi đấu Rút thăm Tính chất thi đấu Hình thức thi đấu Phương pháp chỉ đạo thi đấu Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyền Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu 	10	Học học liệu số [1]: Chương 3 (các mục 3.1- 3.2)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền. Phương pháp tổ chức thi đấu Điều lệ thi đấu Đăng kí thi đấu Rút thăm Tính chất thi đấu Hình thức thi đấu Phương pháp chỉ đạo thi đấu Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyền Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu 	20	Học học liệu số [1]: Chương 4 (các mục 3.1- 3.2) Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng chuyền		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Việt Minh – Hồ Đắc Sơn (2010) *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) *Các bài tập thể lực trong Điền kinh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3] Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[4] Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nhà xuất bản giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13		1	1			4	6
14			2			4	6
15			2			4	6

Tổng		1	29			60	90
-------------	--	----------	-----------	--	--	-----------	-----------

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3-Cầu lông 2(Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên.

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0972 162 530 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0915 475 878 - Email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3- cầu lông 2
- Mã học phần: TC2.1.011.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
CDR 2	Sinh viên nắm được cách thức thực hiện kỹ thuật phong cầu và kỹ thuật đập cầu của môn cầu lông, và nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Thực hiện được tốt các kỹ thuật cơ bản của cầu lông, biết cách tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật đập cầu và phong cầu trong cầu lông. biết cách điều hành 1 trận thi đấu cầu lông.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Áp dụng các kỹ thuật đã học để tự tập luyện ngoại khóa và thi đấu, biết cách tổ chức một trận thi đấu cầu lông và xử lý tình huống trong trận thi đấu cầu lông.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CDR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
1. Chương 1	Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông	2	2	2	2	2	2	1
2. Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đập cầu	2	2	2	2	2	2	1
	Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu cầu	2	2	2	2	2	1	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
	lông							

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phông cầu).
- Kỹ thuật đập cầu.
- Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	Chương 1: Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và luật cầu lông.	2			
Lý thuyết	1.1. Phương pháp tổ chức thi đấu cầu lông 1.2. Phương pháp trọng tài cầu lông. 1.3. Luật cầu lông.	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.41-74, học liệu 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông.	28			
	2.1. Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phông cầu)	8	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật đập cầu.	18	Đọc học liệu số 1 tr.150, học liệu số 2 tr.82	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông	2	Đọc học liệu số 1 tr.160	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), Giáo trình cầu lông , Nhà xuất bản TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TĐTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), Luật cầu lông.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2		1	3	6
10			2		1	3	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2		1	3	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng	2	1	27		7	53	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3-Võ thuật 2 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0344166759; email: tranminhhangedtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 2
- Mã học phần: TC2.1.012.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Luyện tập sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên có hiểu biết chung về nguyên lý kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn võ Vovinam - Việt võ đạo

Sinh viên có khả năng thực hiện các động tác kỹ thuật chính xác, thực hành soạn giáo án và tiến hành giảng dạy võ thuật cho học sinh Tiểu học và THCS, tổ chức thi đấu trọng tài trong quá trình tập luyện.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật phản đòn trình độ 1. Thực hiện được các bài tập chiến thuật cơ bản và những kiến thức về kỹ thuật phản đòn.
CĐR 2	Nắm vững các thế chiến lược từ 1-10, thực hiện được một số đòn tháo gỡ trình độ 1 trong môn võ VoViNam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Biết phân tích nguyên lý các kỹ thuật căn bản để áp dụng vào tập luyện, Thực hiện một số bài tập chiến thuật cơ bản trong môn võ VoViNam
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật phản đòn trình độ 1, các thế chiến lược, các đòn tháo gỡ trong môn võ VoViNam.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện môn võ VoViNam.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 7	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
1.Chương 1: Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy.	2	2	1	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.	2.1. Kỹ thuật phản đòn căn bản trình độ 1.	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	2	2	2	2	2	1	1	2	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
		2.4. Các thế chiến lược tấn công.	2	2	2	2	2	2	1	2
2.5. Tập bài quyền số 2	2	2	2	2	2	1	1	2	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về

- Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn Võ Vôvĩnam
- Kỹ thuật môn võ VoViNam

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, Luật thi đấu môn võ VoViNam.	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy. 1.2. Luật môn võ VoViNam.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV tr.88-101; học liệu số 2 chương V tr.65-76.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
	Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.	28			
Luyện tập ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật phản đòn căn bản trình độ 1.	4	Đọc học liệu số 1 tr.58	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	4	Đọc học liệu số 1 tr.74	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	4	Đọc học liệu số 1 tr.80	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Các thế chiến lược tấn công.	8	Đọc học liệu số 1 tr.100	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Tập bài quyền số 2.	8	Đọc học liệu số 1 tr.54	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TDTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TDTT, Hà Nội.

[3]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 3*, NXB TDTT, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Văn Chung – Nguyễn Anh Tú (2005), *Giáo trình môn võ thuật*, NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2		1	3	6
5			2			4	6
6			2		1	3	6
7			2			4	6
8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1		1	3	6
15			2			4	6
Tổng cộng	2	1	27		10	50	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, thảm tập, các dụng cụ tập luyện và thi đấu, giáp thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham

gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lý Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0985286779 - Email: Lyvanthanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0983.844.790 - Email: tranahdungtdq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Điền kinh 2)
- Mã học phần: TC 2.1.013.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng-An ninh
 - + Trung tâm : Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi. Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.
CĐR 2	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Nắm chắc một số kiến thức về luật, phương pháp làm trọng tài và tổ chức thi đấu, có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
CĐR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác , nhảy cao và nhảy xa
CĐR 5	Có khả năng làm trọng tài và nắm chắc được cách thức tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8
					C	C	C		
					Đ	Đ	Đ		
	Lý thuyết								
Chương 1: Nhảy cao	1. Một số điểm trong luật phân nhảy cao 2. Phương pháp trọng tải và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	1. Kỹ thuật động tác Nhảy cao úp bụng: 1.1. Các bài tập hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực 1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. 1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng. 1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”. 1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng” 1.6. Kiểm tra	2	1	1	2	1	1	2	2
Chương 2: Nhảy xa	Lý thuyết								
	1. Một số điểm trong luật phân nhảy cao 2. Phương pháp trọng tải và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu uốn thân. 2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không. 2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không. 2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.4 Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa. 2.6. Kiểm tra	2	1	1	2	1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Nguyên lý kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa, các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa và một số điểm trong luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa, qua đó đảm bảo được công tác chuyên môn sau khi các em ra trường

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1. Nhảy cao	15			
Lý thuyết	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao	1	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
	2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao				
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Kỹ thuật động tác Nhảy cao úp bụng: 1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực 1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. 1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng. 1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”. 1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng” 1.6. Kiểm tra	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên, sinh viên tập luyện tự giác và tích cực.	Ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật và phương pháp trọng tài nhảy cao. Tập luyện ngoài khóa thường xuyên	30	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
	Chương 2. Nhảy xa	15			
Lý thuyết	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao	1	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện	
	2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao				
Giảng dạy ngoài sân bãi	2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu uốn thân. 2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không. 2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không. 2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu uốn thân”.	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên. Tập luyện tự giác và tích cực	Ngoài sân bãi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4 Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa. 2.6. Kiểm tra				
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu và trọng tài nhảy xa. Tập luyện ngoại khóa thường xuyên.	30	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện và ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2003), *Giáo trình điền kinh*, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), *thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3]. Trương Anh Tuấn (2007), *Giáo trình thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Viết Minh - Đậu Bình Hương (2007), *Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2]. Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), *Chạy cự ly ngắn*, Nhà xuất bản giáo dục.

[3]. Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), *Nhảy xa kiểu ngồi, uốn thân và ba bước* (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), *Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã* (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5]. Nguyễn Mậu Loan (1997), *Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao*, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	Tổng
------	---------------------------	--	------

	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
Tổng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, dụng cụ đầy đủ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tập luyện tự giác, tích cực, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần A3, trọng số 60%

+ Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%.

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 3 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật bơi ếch, thực hiện tương đối tốt kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới. Hiểu được nguyên lý cơ bản và phối hợp các động tác trong bơi ếch; Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch và bơi trườn sấp. Nắm được các phương pháp tự tập luyện.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi trườn sấp cho người học
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống, hoàn thành được cự ly bơi 50m
CDR 5	Thực hiện được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Thực hiện được kỹ thuật, hoàn thành cự ly 25m bơi trườn sấp.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp.
CDR 7	Bản thân tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học để phòng chống các tai nạn đuối nước.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
1. Chương 1: Lý thuyết	Khái niệm môn bơi lội.										
	Sơ lược lịch sử bơi lội.	2	2	2	0	0	0	1	2	2	1
	Tác dụng của môn bơi lội.										
2. Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	Kỹ thuật động tác chân										
	Kỹ thuật động tác tay	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Hoàn chỉnh kỹ thuật										
3. Chương 3: Kỹ thuật bơi trườn sấp	Tư thế thân người										
	Kỹ thuật động tác chân										
	Kỹ thuật động tác tay	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở										
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh										

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Khái niệm môn bơi lội.
- Sơ lược lịch sử bơi lội.
- Tác dụng của môn bơi lội.
- Kỹ thuật bơi ếch.
- Kỹ thuật bơi trườn sấp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lý thuyết	3			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm môn bơi lội. 1.2. Sơ lược lịch sử bơi lội. 1.3. Tác dụng của môn bơi lội.	3	- Đọc học liệu số 1 tr5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	12			
	2.1. Kỹ thuật động tác chân + Bài tập trên cạn. + Bài tập dưới nước	3	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.2. Kỹ thuật động tác tay	3	Đọc học liệu số 1 tr.102		
	2.3. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật	6	Đọc học liệu số 1 tr.113	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	24	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 3: Kỹ thuật bơi trườn sấp	30			
	3.1. Tư thế thân người	3	Đọc học liệu số 1 tr. 36	Thư viện, bể bơi	
	3.2. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số 1 tr. 37	Thư viện, bể bơi	
	3.3. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số 1 tr. 42	Thư viện, bể bơi	
	3.4. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	6	Đọc học liệu số 1 tr. 57	Thư viện, bể bơi	
	3.5. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	9	Đọc học liệu số 1 tr. 61	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	60	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Hà Đình Lâm (2007), *Giáo trình Bơi lội*, Nhà xuất bản TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Hà Đình Lâm (2002), *Giáo trình Bơi lội Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục TW 1*, Nxb TĐTT Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				3	3	9
2			3			6	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3		3	3	9
13			3			6	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng cộng	3	1	41		6	84	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên biết được những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác trong bơi trườn sấp. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Nắm được các phương pháp tự tập luyện.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi trườn sấp cho người học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Hoàn thiện tương đối tốt kỹ thuật, bơi hết cự ly 25m trườn sấp, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp.
CDR 6	Bản thân tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học hoặc có thể hướng dẫn người khác để phòng chống các tai nạn đuối nước.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng	Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
1. Chương Kỹ thuật bơi trườn sấp	Kỹ thuật động tác chân									
	Kỹ thuật động tác tay	2	2	1	2	2	1	2	2	2
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở									
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh									

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Kỹ thuật bơi trườn sấp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 1: Kỹ thuật bơi trườn sấp	30			
	1.1. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số 1 tr. 37	Thư viện, bể bơi	
	1.2. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số 1 tr. 42	Thư viện, bể bơi	
	1.3. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	8	Đọc học liệu số 1 tr. 57	Thư viện, bể bơi	
	1.4. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	10	Đọc học liệu số 1 tr. 61	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	60	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Hà Đình Lâm (2007), *Giáo trình Bơi lội*, Nhà xuất bản TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Hà Đình Lâm (2002), *Giáo trình Bơi lội Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục TW 1*, Nxb TDTT Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2		2	2	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		2	2	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng cộng	0	1	29		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
- + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
- + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tiên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục quốc phòng – An ninh1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: tổ19 phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối quân sự của Đảng
- Mã học phần: TC2.1.014.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất , Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-LêNin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, kết hợp kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Sinh viên xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các học phần, môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh; vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
CDR 2	Hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam vào công việc học tập và thực tiễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có khả năng nhận thức và đánh giá được quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc;
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích vấn đề kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam Trên cơ sở đó vận dụng vào học tập và thực tiễn
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, nắm vững các nội dung đường lối quân sự của Đảng vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 6	Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối quân sự xây dựng của Đảng.
CDR 7	Luôn xác định động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	2	2	1	2	2	1
	Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học
- Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.
- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân
- Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.
- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
- Nghệ thuật quân sự Việt Na

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học.	2			
Lý thuyết	1. Đặc điểm môn học 2. Đối tượng nghiên cứu 3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học	2	Học học liệu số [1] Bài 1.	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	4	Học học liệu số [1] Bài 1. Trả lời các câu hỏi của giáo viên giao về nhà, đặt ra các câu hỏi cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 2: Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	6			
Lý thuyết	1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. 2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội 3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.	6	Học học liệu số [1] Bài 2.	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 2: Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi của giáo viên về chiến tranh và quân đội trong các nước xã hội chủ nghĩa.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. 1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. 2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	6			

Lý thuyết	3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.	6	Học học liệu số [1] Bài 3	Giảng đường trường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 3: Tìm hiểu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Đưa ra các câu hỏi cần giải đáp trong bài học.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý thuyết	1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.	6	Học học liệu số [1] Bài 4	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 4: Tìm hiểu về các cuộc chiến tranh của cha ông. Đưa ra các câu hỏi.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	8			
Lý thuyết	1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. 2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới. 3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.	8	Học học liệu số [1] Bài 5	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1] Bài 5: Tìm hiểu về đặc điểm của lực lượng vũ trang nhân dân. So sánh sự khác nhau của các lực lượng.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	9			

Lý thuyết	<p>1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam.</p> <p>2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.</p> <p>3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế-xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh ở nước ta hiện nay.</p>	9	Học học liệu số [1] Bài 6	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	18	Học học liệu số [1] Bài 6: Đưa ra những ví dụ về việc phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh hiện nay.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 7 : Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	8			
Lý thuyết	<p>1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta.</p> <p>2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo.</p> <p>3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.</p>	8	Học học liệu số [1] Bài 7	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1] Bài 7 Đưa ra đặc điểm về nghệ thuật trong các trận đánh của cuộc chiến tranh Việt Nam.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đào Huy Hiệp và cộng sự (2009), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Học viện chính trị-hành chính quốc gia (2009), *Giáo trình trung cấp lý luận-hành chính*, NXB chính trị, Hà Nội.

[3] Các tài liệu, học cụ, vũ khí, tranh ảnh, băng đĩa có liên quan đến môn học giáo dục quốc phòng.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	3				6		9
9	3				6		9
10	3				6		9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	3				6		9
14	3				6		9
15	3	1			6		10
Tổng	45	1			90		136

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục quốc phòng – An ninh2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân ,TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: tổ 19 phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác quốc phòng, an ninh
- Mã học phần: TC2.1.015.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.
 - + Trung tâm : Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.

Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.

Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được kiến thức cơ bản về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.
CDR 2	Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có khả năng nhận thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	

CĐR 6	Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
Công tác quốc phòng, an ninh	Phòng chống chiến lược "ĐBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Phòng chống địch tiến công hoà lực bằng vũ khí công nghệ cao.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	2	2	2	1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

- Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.
- Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.
- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.
- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
- Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.
- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 8: Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	5			
Lý thuyết	1. Chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội. 2. Chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. 3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ. 4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược "DBHB", BLLĐ ở Việt Nam hiện nay.	5	Học học liệu số [1] Bài 8	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	-Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	10	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu bản chất "DBHB" BLLĐ	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 9: Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.	4			
Lý thuyết	1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.	4	Học học liệu số [1] Bài 9	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.	8	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu đặc điểm bản chất vũ khí công nghệ cao.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 10: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.	5			
Lý thuyết	1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Động viên công nghiệp quốc phòng	5	Học học liệu số [1] Bài 10	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	10	Học học liệu số [1] Bài 10 Tìm hiểu về lực lượng DQTV, lực lượng DBĐV, đặt các câu hỏi về nhiệm vụ của lực lượng này.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 11: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	4			
Lý thuyết	1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. 2. Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia.	4	Học học liệu số [1] Bài 11	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	8	Học học liệu số [1] Bài 11 Tìm hiểu về các khái niệm, đặc điểm lãnh thổ quốc gia, biên giới quốc gia.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 12: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc. 2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	3	Học học liệu số [1] Bài 12	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	6	Học học liệu số [1] Bài 12 Tìm hiểu về đặc điểm các dân tộc, các tôn giáo	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 13: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	3			
Lý thuyết	1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội 3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới. 4. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.	3	Học học liệu số [1] Bài 13 Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	6	Học học liệu số [1] Bài 13 Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 14: Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	3			
Lý thuyết	1. Những vấn đề cơ bản phòng chống tội phạm 2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.	3	Học học liệu số [1] Bài 14	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	6	Học học liệu số [1] Bài 14 Tìm hiểu về đặc điểm của 1 số loại tội phạm và tệ nạn xã hội.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 15: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3	Học học liệu số [1] Bài 15	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	6	Học học liệu số [1] Bài 15 Tìm hiểu những nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Liên hệ với trách nhiệm của sinh viên.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đào Huy Hiệp và cộng sự (2009), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Học viện chính trị-hành chính quốc gia (2009), *Giáo trình trung cấp lý luận-hành chính*, NXB chính trị, Hà Nội.

[3] Các tài liệu, học cụ, vũ khí, tranh ảnh, băng đĩa có liên quan đến môn học giáo dục quốc phòng.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	2				4		6
9	2				4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	2	1			4		7
Tổng	30	1	0		60		91

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục quốc phòng - An ninh 3

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.
- Mã học phần: TC2.1.016.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 17 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi : 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
 - + Trung tâm : Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương. Nắm vững và thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.
CĐR 2	Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương.
CĐR 3	Từ những kiến thức, kỹ năng đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống, học được tính tự giác, kỷ luật trong quân đội, sẵn sàng tham gia nhập ngũ bảo vệ tổ quốc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Hiểu biết một số kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu; biết vận dụng các kỹ năng quân sự trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng
CĐR 5	Nắm vững và sử dụng thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích ứng với môi trường quân đội và làm việc độc lập
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CĐR 8	xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Học phần	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp	2	2	1	2		2	2	2
	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	2	2	1	2		2	2	2
	Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	2	2	1	2	2	2	2	2
	Thuốc nổ	2	2	1	2		2	2	2
	Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	2	2	1	2		2	2	2
	Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	2	1	2		2	2	2
	Tùng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	2	2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp
- Sử dụng bản đồ địa hình quân sự
- Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
- Thuốc nổ
- Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn
- Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh
- Tùng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự
- Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1: Đội ngũ đơn vị và 3 môn quan sự phối hợp.	5			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Đội ngũ đơn vị 1.1 Đội hình tiêu đội 1.2 Đội hình trung đội 1.3 Đối hướng đội hình 2. Ba môn quan sự phối hợp. 2.1 Đặc điểm và điều kiện thi đấu. 2.2 Quy tắc thi đấu 2.3 Các tính thành tích	5	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 1 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 2. Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	4			
Lý thuyết	1. Khái niệm ý nghĩa 2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình 3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình 4. Cách chia mảnh, ghi số liệ bản đồ. 5. Chắp ghép, dán gập, bảo quản bản đồ.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành sử dụng bản đồ quân sự.	2		Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Đọc học liệu số 2 bài 2 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 3: Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	5			
Lý thuyết	1.Súng tiểu liên AK 2. Súng trường CKC 3. Súng diệt tăng B40, B41 4. Súng trung liên RPD	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Hướng dẫn tháo lắp một số loại vũ khí bộ binh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 3 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 4: Thuốc nổ	3			
Lý thuyết	1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ. 2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu. 3. Ứng dụng thuốc nổ trong sản xuất.	3	Học học liệu số [2]	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 5: Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	3			
Lý thuyết	1. Vũ khí hạt nhân 2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học 4. Vũ khí lửa	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	1	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Đọc học liệu số 2 bài 5 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 6: Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	4			
Lý thuyết	1. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó chuyên thương. 2. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành băng bó, cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần	Thư viện, sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải đáp		
	Bài 7: Từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự	6			
Lý thuyết	1. Từng người trong chiến đấu tiến công 2. Từng người trong chiến đấu phòng ngự	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	4	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Đọc học liệu số 2 bài 7 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 8: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	15			
Lý thuyết	1. Ngắm bắn 2. Ngắm trúng và ngắm chụm. 3. Kỹ thuật động tác nằm bắn súng tiểu liên AK	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Thực hành động tác nằm bắn súng tiểu liên AK 2. Tập ngắm bắn 3. Tập bắn trúng, ngắm chụm 4. Tập bắn mục tiêu ban ngày bằng súng tiểu liên AK	12	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	30	Đọc học liệu số 2 bài 8 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2009), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Học viện chính trị-hành chính quốc gia (2009), *Giáo trình trung cấp lý luận-hành chính*, Nxb chính trị, Hà Nội.

[3] Các tài liệu, học cụ, vũ khí, tranh ảnh, băng đĩa có liên quan đến môn học giáo dục quốc phòng.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			3		6		9
2	1		2		6		9
3	1		2		6		9
4	3				6		9
5	1		2		6		9
6	3				6		9
7	2		1		6		9
8	1		2		6		9
9	2		1		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12			3		6		9
13			3		6		9
14			3		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	17	1	28		90		136

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

3. Mục tiêu của học phần

Trình bày, giải thích, phân tích được những vấn đề cơ bản của kinh tế học; cung cầu trên thị trường; độ co giãn; hành vi của người tiêu dùng đạt nhằm mục tiêu tối đa hoá lợi ích; lý thuyết sản xuất và thị trường sản phẩm, cấu trúc thị trường, thị trường lao động và những thất bại của thị trường. Vận dụng tính toán các chỉ tiêu kinh tế cơ bản về cung cầu, độ co giãn, tối đa hoá lợi ích, áp dụng vào các cấu trúc thị trường, vẽ được đồ thị và giải thích các nội dung liên quan đến cung cầu, độ co giãn, cấu trúc thị trường và những thất bại của thị trường.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kiến thức tổng quan về kinh tế học; các kiến thức cơ bản về cầu, cung, cân bằng thị trường, độ co giãn của cầu, cung; lý thuyết hành vi người tiêu dùng; lý thuyết sản xuất, chi phí và lợi nhuận; cấu trúc thị trường; - Hiểu được các vấn đề cơ bản về cầu, cung lao động và trạng thái cân bằng trong thị trường lao động; các khái niệm về những thất bại thị trường và giải pháp can thiệp của Chính phủ.
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh được kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô, hiểu được nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học. - Hiểu được hàm cầu, hàm cung, cách xác định giá và sản lượng cân bằng, giải pháp can thiệp của Chính phủ vào giá và sản lượng cân bằng. - Hiểu được cách xác định độ co giãn của cầu, cung; các trường hợp co giãn. - Hiểu được đường bàng quan, đường ngân sách và phương pháp xác định cơ cấu tiêu dùng tối ưu. - Phân biệt được các loại chi phí, lợi nhuận kinh tế và lợi nhuận kế toán, giải thích được cách xác định giá bán và sản lượng trong trường hợp tối đa hóa doanh thu và tối đa hóa lợi nhuận. - Hiểu và so sánh được sự khác biệt của các loại cấu trúc thị trường. - Hiểu được hàm cầu, hàm cung lao động, phương pháp xác định trạng thái cân bằng trên thị trường lao động.
CDR 3	<ul style="list-style-type: none"> - Tính toán được phương án lựa chọn tối ưu của cá nhân trong điều kiện bị khan hiếm nguồn lực. - Tính toán được hàm cầu, hàm cung, giá và sản lượng cân bằng thị trường, giá và sản lượng cân bằng khi có sự tác động của Chính phủ. - Tính toán được độ co giãn của cầu, độ co giãn của cung. - Tính toán được các chỉ tiêu lợi ích, lợi ích cận biên, xác định được đường bàng quan, ngân sách, phương án tiêu dùng tối ưu của người tiêu dùng. - Tính toán được các chỉ tiêu về năng suất, doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp. - Tính toán được giá, sản lượng, lợi nhuận tối ưu của hãng trong các cấu trúc thị trường. - Tính toán được hàm cầu, hàm cung, giá và sản lượng lao động, cân bằng trên thị trường lao động.

Mã CDR	Nội dung CDR
	- Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài toán về thất bại của thị trường.
CDR 4	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tác động của các quy luật kinh tế tới sự lựa chọn tối ưu. - Phân tích được cơ chế hình thành giá cả trên thị trường, nguyên nhân và hậu quả của sự biến động giá trên thị trường. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới hệ số co giãn của cầu, cung. - Phân tích được cơ cấu lựa chọn hàng hóa tối ưu của người tiêu dùng. - Phân tích được các yếu tố tác động đến lợi nhuận và quyết định sản xuất tối ưu của doanh nghiệp trong từng thị trường cụ thể. - Phân tích được cơ chế xác định mức tiền lương trên thị trường lao động. - Phân tích được giá và sản lượng tối ưu trên thị trường khi có can thiệp của Chính phủ.
CDR5	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được tác động của các yếu tố, đặc biệt là sự can thiệp của Chính phủ đến cầu, cung, giá và sản lượng cân bằng trên thị trường. - Tính toán được cơ cấu tiêu dùng tối ưu khi thị trường có những biến động về giá bán hàng hóa, thu nhập của người tiêu dùng và trong một số trường hợp đặc biệt khác. - Tính toán, dự báo được lợi nhuận của doanh nghiệp trong các thị trường khi hoạt động sản xuất kinh doanh của hãng gặp những biến động về chi phí sản xuất, giá thành, giá bán và chính sách của Nhà nước. - Đánh giá được ưu, nhược điểm của từng loại thị trường. - Đánh giá được ưu, nhược điểm trong chính sách can thiệp của Chính phủ nhằm khắc phục các thất bại của thị trường
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 6	Có thể phân tích, thảo luận và bình luận về những hiện tượng kinh tế - xã hội xét trên góc độ tiếp cận vi mô.
CDR 7	Vận dụng được nội dung lý thuyết của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.
Kỹ năng mềm	
CDR 8	Có tư duy logic, có khả năng phân tích, lập luận và ra quyết định.
CDR 9	Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
CDR 10	Kỹ năng làm việc nhóm.
CDR 11	Tư duy năng động, sáng tạo; thích ứng với sự thay đổi.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Yêu thích môn học Kinh tế học vi mô và ngành Kinh tế.
CDR 13	Học tập, làm việc nghiêm túc, hiệu quả.
CDR 14	Yêu thích kinh doanh, tìm hiểu về các vấn đề kinh tế.
CDR 15	Tự tin và có trách nhiệm trong hành động.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức					Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức						Cứng		Mềm							
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15
Chương 1: Tổng quan về kinh tế học	1.1. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học	2	2								2		2	2		1
	1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu	2											2	2		1
	1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế	2		2	2			2			1		2	2		1
Chương 2: Lý thuyết cung cầu	2.1. Cầu	2	2	2				1					2	2	1	1
	2.2. Cung	2	2	2				1					2	2	1	1
	2.3. Cân bằng cung cầu	2	2	2	1	1		1	2		1		2	2	1	1
Chương 3: Độ co giãn	3.1. Độ co giãn của cầu	2	2	2	2		1	2	2	2	1	1	2	2	1	1
	3.2. Độ co giãn của cung theo giá	2	2	2	2		1	1	2	2	1	1	2	2	1	1
Chương 4: Lý thuyết lợi ích	4.1. Những vấn đề chung	2											2	2	1	1
	4.2. Lý thuyết lợi ích	2		2	2			2					2	2	1	1
	4.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu	2		2	2			2					2	2	1	1
	4.4. Phân tích Bàn quan; Ngân sách	2	2	2				1					2	2	1	1
Chương 5: Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận	5.1. Lý thuyết sản xuất	2	2	2	2	1	1	1	2				2	2	1	1
	5.2. Lý thuyết chi phí	2	2	2	2	1	2	1	2		2		2	2	1	1
	5.3. Lợi nhuận	2	2	2	2	2	2	1	2				2	2	1	1
Chương 6: Cấu trúc thị trường	6.1. Các loại thị trường	2	1		1	2						1	2	2	1	1
	6.2. Cạnh tranh hoàn hảo	2	2	2	1	2	1	1	1	1	2	1	2	2	1	1
	6.3. Độc quyền	2	2	2	1	2	1	1	1	1	2	1	2	2	1	1
	6.4. Cạnh tranh độc quyền	2	2	2	1	2	1	1	1	1	2	1	2	2	1	1
	6.5. Độc quyền tập đoàn	2	2	2	1	2	1	1	1	1	2	1	2	2	1	1

Nội dung học phần		Kiến thức					Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	Cứng		Mềm				C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15
							C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11				
Chương 7: Thị trường lao động	7.1. Cầu lao động	2	2	2	1	2		1	1	1		1	2	2	1	1
	7.2. Cung lao động	2	2	2	1	2		1	1	1		1	2	2	1	1
	7.3. Cân bằng trong thị trường lao động	2	2	2	1	2		1	1	1	1	1	2	2	1	1
Chương 8: Những thất bại của thị trường	8.1. Hoạt động của thị trường	2		1	1	2	2	1	1	2	2	1	2	2	1	1
	8.2. Các thất bại của thị trường	2		1	1	2	2	1	1	2	2	1	2	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về kinh tế học, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về kinh tế học, hiểu lý thuyết cầu - cung, độ co giãn, lý thuyết lợi ích, sản xuất - chi phí - lợi nhuận, cấu trúc thị trường, thị trường lao động và những thất bại của thị trường.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Tổng quan về kinh tế học	5			
Lý thuyết	1.1. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học 1.1.1. Kinh tế học và nền kinh tế 1.1.2. Các bộ phận của kinh tế học 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu 1.2.1. Nội dung của kinh tế vi mô 1.2.2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế 1.3.1. Quy luật khan hiếm 1.3.2. Chi phí cơ hội 1.3.3. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần 1.3.4. Đường giới hạn khả năng sản xuất 1.3.5. Phân tích cận biên	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.3); - Chuẩn bị các vấn đề theo nội dung của tuần 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 1. - Thảo luận nội dung chương 1.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Lý thuyết cung cầu	5			
Lý thuyết	2.1. Cầu 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Tác động của giá tới lượng cầu 2.1.3. Tác động của các yếu tố khác tới cầu 2.1.4. Hàm cầu 2.1.5. Tổng hợp các đường cầu 2.2. Cung 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Tác động của giá tới lượng cung 2.2.3. Tác động của các yếu tố khác đến cung 2.2.4. Hàm cung 2.2.5. Tổng hợp các đường cung 2.3. Cân bằng cung cầu 2.3.1. Trạng thái cân bằng cung cầu 2.3.2. Sự điều chỉnh của thị trường 2.3.3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng 2.3.4. Tác động của sự can thiệp của chính phủ	3	- Đọc học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.3); - Nghiên cứu đề cương môn học - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 2. - Thảo luận nội dung chương 2.	2	Nắm vững lý thuyết vận dụng giải bài tập, thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Độ co giãn	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.1. Độ co giãn của cầu 3.1.1. Co giãn của cầu theo giá 3.1.2. Độ co giãn chéo 3.1.3. Độ co giãn của cầu theo thu nhập 3.2. Độ co giãn của cung theo giá	3	- Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.2) - Nghiên cứu đề cương môn học - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 3. - Thảo luận nội dung chương 3.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tóm chỉ 2	15			
	Chương 4: Lý thuyết lợi ích	9			
Lý thuyết	4.1. Những vấn đề chung 4.1.1. Tiêu dùng 4.1.2. Hộ gia đình 4.1.3. Mục tiêu của người tiêu dùng 4.1.4. Hạn chế ngân sách của người tiêu dùng 4.1.5. Lý thuyết tiêu dùng 4.2. Lý thuyết lợi ích 4.2.1. Các giả định 4.2.2. Lợi ích, tổng lợi ích và lợi ích cận biên 4.2.3. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần 4.2.4. Lợi ích cận biên và đường cầu 4.2.5. Thặng dư tiêu dùng 4.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu 4.3.1. Cân bằng của người tiêu dùng 4.3.2. Tối đa hóa lợi ích 4.4. Phân tích Bàn quan; Ngân sách	6	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.3). - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập,	- Bài tập chương 4.		Nắm vững lý	Lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thảo luận, kiểm tra.	- Thảo luận nội dung chương 4.	3	thuyết đề vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận	6			
Lý thuyết	5.1. Lý thuyết sản xuất 5.1.1. Các khái niệm 5.1.2. Sản xuất với một đầu vào biến đổi 5.2. Lý thuyết chi phí 5.2.1. Các chi phí về tài nguyên 5.2.2. Chi phí kinh tế và chi phí tính toán 5.2.3. Chi phí ngắn hạn 5.3. Lợi nhuận 5.3.1. Khái niệm và công thức tính 5.3.2. Lợi nhuận kinh tế và lợi nhuận tính toán 5.3.3. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận	4	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.3) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 5. - Thảo luận nội dung chương 5.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Vận dụng lý thuyết để bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Trên lớp	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6: Cấu trúc thị trường	5			
Lý thuyết	6.1. Các loại thị trường 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Phân loại thị trường 6.2. Cạnh tranh hoàn hảo 6.2.1. Những đặc điểm của cạnh tranh hoàn hảo 6.2.2. Sản lượng của hãng cạnh tranh	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1: Chương 6 (các mục 6.1-6.5) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.2.3. Xác định lợi nhuận 6.2.4. Đường cung của một hãng cạnh tranh và của thị trường 6.2.5. Điểm đóng cửa sản xuất 6.2.6. Thặng dư sản xuất 6.3. Độc quyền 6.3.1. Những đặc điểm của thị trường độc quyền 6.3.2. Những nguyên nhân dẫn đến độc quyền 6.3.3. Đường cầu và đường doanh thu cận biên trong độc quyền 6.3.4. Sản lượng độc quyền 6.3.5. Lợi nhuận độc quyền 6.4. Cạnh tranh độc quyền 6.4.1. Những đặc điểm cơ bản 6.4.2. Giá và sản lượng trong cạnh tranh độc quyền 6.5. Độc quyền tập đoàn 6.5.1. Những đặc điểm cơ bản 6.5.2. Đường cầu gãy khúc trong độc quyền tập đoàn 6.5.3. Giá cả kém linh hoạt và doanh thu cận biên 6.5.4. Giá của ngành - mục tiêu của độc quyền tập đoàn 6.5.5. So sánh độc quyền tập đoàn với cạnh tranh hoàn hảo		của GV		
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 6. - Thảo luận nội dung chương 6.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Thị trường lao động	4			
Lý thuyết	7.1. Cầu lao động 7.1.1. Cầu lao động của cá nhân hãng 7.1.2. Đường cầu lao động thị trường 7.1.3. Sự dịch chuyển của đường cầu lao động	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.2. Cung lao động 7.2.1. Cung lao động cá nhân 7.2.2. Cung lao động của thị trường 7.2.3. Sự dịch chuyển của đường cung lao động 7.3. Cân bằng trong thị trường lao động 7.3.1. Cân bằng thị trường lao động 7.3.2. Sự thay đổi trạng thái cân bằng trong thị trường lao động		1: Chương 7 (các mục 7.1-7.3) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV		
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 7. - Thảo luận nội dung chương 7.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước lý thuyết bài giảng mới; vận dụng các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Những thất bại của thị trường	6			
Lý thuyết	8.1. Hoạt động của thị trường 8.2. Các thất bại của thị trường 8.2.1. Ngoại ứng 8.2.2. Hàng hóa công cộng 8.2.3. Cạnh tranh không hoàn hảo 8.2.4. Phân phối thu nhập không công bằng	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1: Chương 8 (các mục 8.1-8.2) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 8. - Tham khảo trong các học liệu. - Thảo luận nội dung chương 8. - Chuẩn bị nội dung bài sau	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Vũ Kim Dũng, PGS.TS Phạm Văn Minh (2012), Giáo trình Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

[2] PGS.TS. Vũ Kim Dũng và TS. Đinh Thiện Đức (2012), Bài tập Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] PGS.TS. Nguyễn Văn Công (2012), Giáo trình kinh tế học vi mô, Nhà xuất bản Hà Nội.

[4] ThS. Đỗ Văn Lương (2011), Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập thực hành kinh tế học vi mô, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[5] PGS.TS Vũ Kim Dũng (2009), Hướng dẫn thực hành kinh tế vi mô, nxb Thời đại, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		2	4	9
2	1		1	1	2	4	9
3	2		1		2	4	9
4	2		1		2	4	9
5	2		1		2	4	9
6	2		1		2	4	9
7	2		1		2	4	9
8	2		1		2	4	9
9	2		1		2	4	9
10	2	1			2	4	9
11	3				2	4	9
12	2			1	2	4	9
13	2		1		2	4	9
14	2		1		2	4	9
15	2		1		2	4	9
Tổng cộng	30	1	12	2	30	60	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (ĐTP1);

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (ĐTP2);

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60% (ĐTP3).

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}.$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	20% khó, 60% trung bình, 20% dễ Đề thi gồm 4 câu Câu 1 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3; Câu 2 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3; Câu 3 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3; Câu 4 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3;	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kinh tế vĩ mô I

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng Đào tạo
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674.699.489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô; Kinh tế phát triển

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Anh Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0979477846; Email: hoanganhdaok47ftu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, Quản trị kinh doanh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế học vĩ mô I
- Mã học phần: KT2.1.048.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết:
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập, kiểm tra, thảo luận trên lớp: 15
 - + Học tập, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu và trình bày được những kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô: các khái niệm căn bản về kinh tế vĩ mô, các chính sách kinh tế và những công cụ chủ yếu của từng chính sách được chính phủ vận dụng trong việc điều hành nền kinh tế, các nguyên lý vận hành của nền kinh tế ở mức độ vĩ mô thông qua phân tích một số mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản; phân tích và giải thích các vấn đề kinh tế tổng thể. Tính toán được các biến số kinh tế vĩ mô, sử dụng được các mô hình phù hợp để giải thích các biến động vĩ mô trong từng trường hợp cụ thể. Lượng hóa được tác động của các chính sách vĩ mô đến đời sống kinh tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô như: khái niệm kinh tế vĩ mô, các mục tiêu, các biến số, các chính sách kinh tế vĩ mô, đầu vào, đầu ra của hệ thống kinh tế vĩ mô; khái niệm tổng sản phẩm quốc nội (GDP), tổng sản phẩm quốc dân (GNP), chỉ số điều chỉnh GDP (D_{GDP}), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và các chỉ tiêu khác đo lường sản lượng của nền kinh tế; ý nghĩa của GDP, CPI đối với tình hình phát triển của các nền kinh tế;- Hiểu được khái niệm tăng trưởng kinh tế, nắm được các nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế, nhớ các lý thuyết tăng trưởng kinh tế và các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; nhớ và hiểu khái niệm tài chính, hệ thống tài chính, trung gian tài chính, thị trường tài chính; khái niệm về tiết kiệm, đầu tư, cung vốn vay, cầu vốn vay, thị trường vốn vay;- Hiểu được khái niệm về tổng cầu, tổng cung (tổng cung ngắn hạn, tổng cung dài hạn) của nền kinh tế;- Hiểu được khái niệm về tổng chi tiêu của nền kinh tế, chính sách tài khóa và cán cân ngân sách của chính phủ; tiền tệ, tài sản tài chính, thị trường tiền tệ và chính sách tiền tệ; các khái niệm về thất nghiệp, lạm phát, cán cân thanh toán và tỷ giá hối đoái.
CDR 2	<ul style="list-style-type: none">- Phân biệt được kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô.- So sánh GDP danh nghĩa và GDP thực tế, phân biệt CPI và D_{GDP}, phân biệt được 3 phương pháp xác định GDP. Giải thích được các cách thức đo lường tăng trưởng kinh tế, các yếu tố quyết định tới tăng trưởng kinh tế, nội dung của các lý thuyết tăng trưởng kinh tế;- Giải thích được chức năng của hệ thống tài chính, giải thích được cơ chế hoạt động của thị trường vốn vay;- Giải thích được sự di chuyển, dịch chuyển của đường tổng cung và tổng cầu nền kinh tế;- Phân biệt được cách tiếp cận thu nhập - chi tiêu và cách tiếp cận mức giá - tiêu dùng, sự khác nhau giữa tổng cầu và tổng chi tiêu, giải thích được tác động các công cụ của chính sách tài khóa;- Phân biệt được ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, phân loại được các tài sản tài chính;- Giải thích được các loại thất nghiệp, phân loại được các kiểu lạm phát;- Giải thích được các loại tài khoản của cán cân thanh toán quốc tế, phân biệt được tỷ giá hối đoái danh nghĩa và TGHĐ thực tế.
CDR 3	<ul style="list-style-type: none">- Xác định được các chính sách kinh tế vĩ mô trong thực tiễn nền kinh tế Việt Nam.

Mã CDR	Nội dung CDR
	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được GDP của Việt Nam tại thời điểm theo 3 phương pháp dựa trên số liệu của tổng cục thống kê, tính được CPI và D_{GDP} tương ứng. - Ứng dụng công thức để được tốc độ tăng trưởng kinh tế của quốc gia theo số liệu đã có. - Xác định được các định chế tài chính hiện có tại Việt Nam, lấy được ví dụ về các chính sách có tác động tới tiết kiệm và đầu tư của nền kinh tế. - Xác định được ví dụ về các cú sốc cầu và cú sốc cung đã từng có trong nền kinh tế. - Xác định được đường tổng chi tiêu, tính được mức sản lượng cân bằng của nền kinh tế. - Tính toán được mức cung tiền và các chỉ số liên quan của nền kinh tế. - Tính được tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động, tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế. - Hạch toán được các dòng tiền phát sinh của một quốc gia vào các tài khoản trên cán cân thanh toán, xác định được tình trạng của cán cân thanh toán, tính được tỷ giá hối đoái và quy đổi được tiền tệ dựa trên tỷ giá hối đoái danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực tế.
CDR 4	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh được tình hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và một số nước trên thế giới, phân tích được sự ảnh hưởng của các nhân tố tới sự tăng trưởng kinh tế, phân tích được ưu, nhược điểm của các lý thuyết tăng trưởng kinh tế; - Phân tích được các thành tố chính của hệ thống tài chính Việt Nam, phân tích được sự khác nhau giữa thị trường tài chính và thị trường vốn vay; - Phân tích được ý nghĩa của đường tổng cung ngắn hạn và tổng cung dài hạn, ý nghĩa của mức sản lượng tiềm năng; - Phân tích được cơ chế tác động của chính sách tài khóa, tác động của chính sách tài khóa tới cán cân ngân sách của chính phủ và hoạt động của nền kinh tế; - Phân tích được mức độ kiểm soát cung tiền của các công cụ chính sách tiền tệ; - Phân tích được mối quan hệ giữa lạm phát - thất nghiệp - tăng trưởng kinh tế; - Phân tích được ý nghĩa của cán cân thanh toán, phân tích được cơ chế hình thành tỷ giá hối đoái.
CDR5	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận được tình hình kinh tế Việt Nam dựa trên số liệu về sản lượng và mức giá hiện có; - Đánh giá được tác động của các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chính sách tới tiết kiệm và đầu tư của nền kinh tế Việt Nam trong thực tế; - Đánh giá tình trạng thâm hụt ngân sách của chính phủ và sự ảnh hưởng tới đầu tư cũng như mức tổng chi tiêu của nền kinh tế; - Đánh giá sự tác động của thất nghiệp và các loại lạm phát tới sự vận hành của nền kinh tế; - Đánh giá được tác động của cơ chế quản lý tỷ giá hối đoái tới nền kinh tế. - Đặt ra các chính sách có thể tác động tới tiết kiệm và đầu tư của nền kinh tế theo định hướng đã cho.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 6	Phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nước thông qua các mô hình

Mã CDR	Nội dung CDR
	kinh tế vĩ mô tổng hợp.
CDR 7	Áp dụng các mô hình và lý thuyết kinh tế vĩ mô để phân tích ảnh hưởng của các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ đến nền kinh tế.
CDR 8	Biết cách áp dụng những kiến thức kinh tế vĩ mô vào phân tích những vấn đề thực tế về kinh tế học vĩ mô ở Việt Nam và trên thế giới.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Có tư duy logic, có khả năng phân tích, lập luận và ra quyết định.
CDR 10	Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
CDR 11	Kỹ năng làm việc nhóm.
CDR 12	Tư duy năng động, sáng tạo; thích ứng với sự thay đổi.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 13	Yêu thích môn học Kinh tế học vi mô và ngành Kinh tế.
CDR 14	Học tập, làm việc nghiêm túc, hiệu quả.
CDR 15	Yêu thích kinh doanh, tìm hiểu về các vấn đề kinh tế.
CDR 16	Tự tin và có trách nhiệm trong hành động.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức					Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
							Cứng			Mềm							
Chương	Kiến thức	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ
		R1	R2	R3	R4	R5	R6	R7	R8	R9	R10	R11	R12	R13	R14	R15	R16
Chương 1: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô	1.1. Kinh tế học là gì?	2							1	2			2	2	1	2	
	1.2. Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô	2	2						2				2	2	1	2	
	1.3. Một số vấn đề kinh tế vĩ mô then chốt	2	2				2	2	1	2	2			2	2	1	2
	1.4. Các nhà kinh tế tư duy như thế nào?	2								1			1	2	2	1	2
Chương 2: Đo lường sản lượng	2.1. Tổng sản phẩm trong nước	2	1	1	2	2	1	2	1	2	1			2	2	1	2
	2.2. Đo lường chỉ số giá tiêu dùng	2	1	1		2		2	1	2	2			2	2	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức					Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương và mức giá	Kiến thức (CPI)						Cứng			Mềm							
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16
Chương 3: Tăng trưởng kinh tế	3.1. Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế	2		1		2		2	1	2	2			2	2	1	2
	3.2. Tăng trưởng kinh tế trên thế giới	2	1	1	2		1	2		2				2	2	1	2
	3.3. Các yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế	2	1	2	2				1	2	2		1	2	2	1	2
	3.4. Chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế	2	1	1	2		1	2	1	2			2	2	2	1	2
Chương 4: Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính	4.1. Hệ thống tài chính	2	1	2	2	2		2	1	2			1	2	2	1	2
	4.2. Thị trường vốn vay		1	2	2	2		2	1	2	1		1	2	2	1	2
Chương 5: Thất nghiệp	5.1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp	2		1						1				2	2	1	2
	5.2. Phân loại thất nghiệp	2	2	1				2	1	2	2	2		2	2	1	2
	5.3. Tác động của thất nghiệp	2	1	1		1		2	1	2	2	2		2	2	1	2
Chương 6: Tổng cầu và tổng cung	6.1. Mô hình tổng cầu và tổng cung	2	1	2	1			2	1	2				2	2	1	2
	6.2. Nguyên nhân gây ra biến động kinh tế ngắn hạn và vai trò của các chính sách ổn định	2	1	2	1			2	1	2	2	2		2	2	1	2
Chương 7: Tổng	7.1. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu	2	2	1		2		1		2	1			2	2	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức					Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương	Kiến thức						Cứng			Mềm							
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16
Chương 7: Cầu và chính sách tài khóa	7.2. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế giản đơn	2	2	2		1	1	2	1	2			2	2	2	1	2
	7.3. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ	2	2	2		1	1	2	1	2			2	2	2	1	2
	7.4. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế mở	2	2	2		1	1	2		2			2	2	2	1	2
	7.5. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu và phân tích tổng cầu – tổng cung	2	2	2		1	1	2	1	2			2	2	2	1	2
	7.6. Chính sách tài khóa	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2
Chương 8: Tiền tệ và chính sách tiền tệ	8.1. Khái niệm và đo lường tiền tệ	2	1							1				2	2	1	2
	8.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền	2	1		2			2	1	2		2		2	2	1	2
	8.3. Lý thuyết ưa thích thanh khoản	2	1					2	1	2	1			2	2	1	2
	8.4. Tác động của chính sách tiền tệ	2	1	2	2		1	2	1	2	2		2	2	2	1	2
	8.5. Sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	2	1	2			1	2	1	2	2		2	2	2	1	2
Chương 9: Lạm phát	9.1. Khái niệm và đo lường	2	1							1				2	2	1	2
	9.2. Các nguyên nhân gây ra lạm phát	2	1					2	1	2	2	2		2	2	1	2
	9.3. Những tổn thất xã hội của lạm phát	2				2		2	1	2	2	2	2	2	2	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức					Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ					
Chương	Kiến thức						Cứng			Mềm								
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	
	9.4. Môi quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	2		2	2	2	1	2	1	2	2	2	1	2	2	1	2	
Chương 10: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	10.1. Cán cân thanh toán	2	2					2	1	2				2	2	1	2	
	10.2. Tỷ giá hối đoái	2	2		1				2	1	2	1		2	2	1	2	
	10.3. Quản lý tỷ giá hối đoái	2			1			1	2	1	2	1		1	2	2	1	2
	10.4. Tác động của sự thay đổi tỷ giá hối đoái đến nền kinh tế	2		2		2	1	2	1	2	2	2	1	2	2	1	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô, các chính sách điều tiết kinh tế của nhà nước...

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tổng quan về kinh tế học vĩ mô	3			
Lý thuyết	1.1. Kinh tế học là gì? 1.2. Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô 1.3. Một số vấn đề kinh tế vĩ mô then chốt 1.4. Các nhà kinh tế tư duy như thế nào?	3	Học liệu số 1 (mục 1.1-1.4); Học liệu số 3 (mục 1-9)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Đo lường sản lượng và mức giá	4			
Lý thuyết	2.1. Tổng sản phẩm trong nước 2.1.1. Định nghĩa GDP		Học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1-2.2);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.2. Đo lường tổng sản phẩm trong nước 2.1.3. GDP danh nghĩa và GDP thực tế 2.1.4. Chỉ số điều chỉnh GDP (GDP Deflator – D_{GDP}) 2.2. Đo lường chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 2.2.1. Định nghĩa 2.2.2. Xây dựng chỉ số giá tiêu dùng 2.2.3. Những vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt 2.2.4. So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng Vận dụng CPI trong thực tiễn: Điều chỉnh các biến số kinh tế theo lạm phát.	3	Học liệu số 3, chương 2 (mục 1-3)		
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của học liệu số 3 chương 2	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3 Tăng trưởng kinh tế	4			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế 3.2. Tăng trưởng kinh tế trên thế giới 3.3. Các yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế 3.3.1. Mục tiêu của tăng trưởng kinh tế 3.3.2. Vai trò của năng suất đối với tăng trưởng kinh tế 3.3.3. Các nguồn lực của tăng trưởng kinh tế 3.3. Cơ sở lý thuyết xác định nguồn lực của tăng trưởng kinh tế 3.4. Chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 3.4.1. Chính sách khuyến khích tiết kiệm và đầu tư trong nước 3.4.2. Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài 3.4.3. Chính sách về vốn nhân lực 3.4.4. Xác định quyền sở hữu tài sản và sự ổn định chính trị 3.4.5. Chính sách mở cửa nền kinh tế 3.4.6. Chính sách kiểm soát tăng dân số 3.4.7. Nghiên cứu và triển khai công nghệ	2	Học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.4); Học liệu số 3, chương 11 (mục 1-5)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	mới				
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Thảo luận nội dung về tăng trưởng kinh tế.	2	Nắm vững nội dung chương 1	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 4 Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính	4			
Lý thuyết	4.1. Hệ thống tài chính 4.1.1. Trung gian tài chính 4.1.2. Thị trường tài chính 4.2. Thị trường vốn vay 4.2.1. Tiết kiệm và đầu tư 4.2.2. Thị trường vốn vay 4.2.3. Tác động của chính sách đối với tiết kiệm và đầu tư	2	Học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.2)	Lớp học	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 chương 4	2	Nắm vững nội dung chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5 Thất nghiệp	5			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp 5.2. Phân loại thất nghiệp 5.2.1. Thất nghiệp tự nhiên 5.2.2. Thất nghiệp chu kỳ 5.3. Tác động của thất nghiệp 5.3.1. Đối với thất nghiệp tự nhiên 5.3.2. Đối với thất nghiệp chu kỳ	3	Học liệu số 1, chương 5 (mục 5.1-5.2); Học liệu số 3, chương 9 (mục 4-8)	Trên lớp	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Thảo luận về nội dung thất nghiệp	2	Nắm vững nội dung chương 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 6 Tổng cầu và tổng cung	5			
Lý thuyết	6.1. Mô hình tổng cầu và tổng cung 6.1.1. Tổng cầu của nền kinh tế		Học liệu số 1, chương 6(mục	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	(Aggregate Demand – AD) 6.1.2. Tổng cung của nền kinh tế (Aggregate Supply – AS) 6.1.3. Xác định sản lượng và mức giá cân bằng 6.2. Nguyên nhân gây ra biến động kinh tế ngắn hạn và vai trò của các chính sách ổn định 6.2.1. Các cú sốc cầu 6.2.2. Các cú sốc cung	3	6.1-6.2); Học liệu số 3, chương 7 (mục 1-6)		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 chương 6	2	Nắm vững nội dung chương 6	Lớp học, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7 Tổng cầu và chính sách tài khóa	5			
Lý thuyết	7.1. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu 7.1.1. Đồng nhất thức thu nhập – sản lượng 7.1.2. Sản lượng cân bằng 7.1.3. Sự dịch chuyển của đường tổng chi tiêu 7.1.4. Công thức tính sản lượng cân bằng 7.2. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế giản đơn 7.2.1. Tiêu dùng 7.2.2. Đầu tư 7.2.2. Sản lượng cân bằng 7.2.3. Số nhân 7.3. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ 7.4. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế mở 7.5. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu và phân tích tổng cầu – tổng cung 7.6. Chính sách tài khóa 7.6.1. Chính sách tài khóa chủ động 7.6.2. Cơ chế tự ổn định 7.6.3. Chính sách tài khóa và ngân sách chính phủ	2	Đọc học liệu số 1, chương 7 (mục 7.1-7.6); Đọc học liệu số 3, chương 3 (mục 1-6); chương 5 (mục 1-8)	Lớp học.	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 chương 7	2	Nắm vững nội dung chương 7	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Trên lớp	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 8 Tiền tệ và chính sách tiền tệ	5			
Lý thuyết	<p>8.1. Khái niệm và đo lường tiền tệ</p> <p>8.1.1. Chức năng của tiền</p> <p>8.1.2. Các loại tiền</p> <p>8.1.3. Đo lường khối lượng tiền</p> <p>8.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền</p> <p>8.2.1. Cơ sở tiền tệ và cung tiền</p> <p>8.2.2. Hoạt động ngân hàng thương mại và quá trình tạo tiền</p> <p>8.2.3. Mô hình về cung tiền</p> <p>8.2.4. Ngân hàng trung ương và các công cụ điều tiết cung tiền</p> <p>8.3. Lý thuyết ưa thích thanh khoản</p> <p>8.3.1. Cầu tiền</p> <p>8.3.2. Cân bằng thị trường tiền tệ</p> <p>8.4. Tác động của chính sách tiền tệ</p> <p>8.5. Sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ</p> <p>8.5.1. Phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ</p> <p>8.5.2. Sự khác nhau giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ</p>	4	Học liệu số 1, chương 8 (mục 8.1-8.5); Học liệu số 3, chương 4 (mục 1-5);	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 Chương 8	1	Nắm vững nội dung chương 8	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 9 Lạm phát	5			
Lý thuyết	<p>9.1. Khái niệm và đo lường</p> <p>9.1.1. Khái niệm</p> <p>9.1.2. Đo lường lạm phát</p> <p>9.1.3. Phân loại lạm phát</p> <p>9.2. Các nguyên nhân gây ra lạm phát</p> <p>9.2.1. Lạm phát do cầu kéo</p> <p>9.2.2. Lạm phát do chi phí đẩy</p>		Học liệu số 1, chương 9 (mục 9.1-9.4); Học liệu số 3,	Lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.2.3. Lạm phát ý 9.2.4. Nghiên cứu tình huống 9.2.5. Tiền tệ và lạm phát 9.3. Những tổn thất xã hội của lạm phát 9.3.1. Đối với lạm phát được dự tính trước 9.3.2. Đối với lạm phát không được dự tính trước 9.4. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	4	chương 9 (mục 1-3);		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận về nội dung lạm phát	1	Nắm vững nội dung chương 9	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 10 Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	5			
Lý thuyết	10.1. Cán cân thanh toán 10.2. Tỷ giá hối đoái 10.2.1. Khái niệm và đo lường 10.2.2. Thị trường ngoại hối 10.3. Quản lý tỷ giá hối đoái 10.3.1. Hệ thống tỷ giá hối đoái cố định 10.3.2. Hệ thống tỷ giá hối đoái có quản lý 10.4. Tác động của sự thay đổi tỷ giá hối đoái đến nền kinh tế	4	Học liệu số 1, chương 10 (mục 10.1-10.3); Học liệu số 3, chương 8 (mục 1-7);	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận về nội dung chương 10	1	Nắm vững nội dung chương 10	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. PGS.TS. Nguyễn Văn Công (2012), Giáo trình Nguyên lý kinh tế vĩ mô, NXB Lao động, Hà Nội;

[2]. PGS.TS. Nguyễn Văn Công (2009), Bài tập Nguyên lý kinh tế vĩ mô, NXB Lao động, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. PGS.TS Nguyễn Văn Dân (2007), Giáo trình Kinh tế học vĩ mô, NXB Tài chính, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	2		1		4	2	9
4	1		2		2	4	9
5	2		1		4	2	9
6	2		1		4	2	9
7	1		2		2	4	9
8	3				6		9
9	1		2		2	4	9
10	1		2		2	4	9
11	2	1			4	2	9
12	2		1		4	2	9
13	2			1	6	2	9
14	2			1	4	2	9
15	3				6		9
Tổng	30	1	12	2	60	30	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP 1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP 2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP 3).

Điểm học phần = ĐTP 1 x 0,1 + ĐTP 2 x 0,3 + ĐTP 3 x 0,6

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Nội dung câu hỏi chia làm 3 mức: dễ (20%); trung bình (60%); khó (20%).	90 phút	3

	Đề thi gồm 2 phần: Lý thuyết: 2 câu, mỗi câu 2 điểm (ở tín chỉ 1, 2, 3) Bài tập 2 câu, mỗi câu 3 điểm (ở tín chỉ 1, 2, 3)		
--	---	--	--

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Marketing căn bản

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thảo Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0974.864.888; Email: thaonguyentuyenquang@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế; Tài chính; Quản trị

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978.457.229; Email: dohaiyentq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Marketing

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Marketing căn bản
- Mã học phần: KT2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: KT & QTKD

3. Mục tiêu chung của học phần

Trình bày được những kiến thức cơ bản về các nguyên lý hoạt động marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh của doanh nghiệp; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng đưa ra các ứng xử của doanh nghiệp phù hợp với thị trường nhằm giành được hiệu quả cao trong kinh doanh và phát triển bền vững; Vận dụng thành thạo từng nội dung theo các yêu cầu đặt ra đối với nhà quản trị marketing; Người học hiểu được sự cần thiết của các nội dung học phần gắn với yêu cầu hoạt động nghề nghiệp tương lai, xác định động cơ học tập đúng đắn, nỗ lực hoàn thành tốt các nội dung với mục tiêu và yêu cầu đặt ra.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về các nguyên lý hoạt động marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh của doanh nghiệp;
CĐR 2	Nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng đưa ra các ứng xử của doanh nghiệp phù hợp với thị trường nhằm giành được hiệu quả cao trong kinh doanh và phát triển bền vững.
CĐR 3	Trình bày và phân tích được các hoạt động của marketing hỗn hợp được áp dụng trong đơn vị: sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến thương mại.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Tính toán được giá của sản phẩm theo lãi cộng vào giá thành và theo tỷ suất lợi nhuận mục tiêu.
CĐR 5	Vận dụng thành thạo từng nội dung theo các yêu cầu đặt ra đối với nhà quản trị marketing.
CĐR6	Xác định rõ các hoạt động xúc tiến yểm trợ: Quảng cáo, xúc tiến bán hàng, quan hệ công chúng, dịch vụ sau bán hàng.
Kỹ năng mềm	
CĐR7	Phân đoạn được thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu theo chiến lược của đơn vị.
CĐR8	Xác định được kênh phân phối của một sản phẩm cụ thể trên thị trường.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu tài liệu và liên hệ thực tế.
CĐR 11	Hiểu được sự cần thiết của các nội dung học phần gắn với yêu cầu hoạt động nghề nghiệp tương lai, xác định động cơ học tập đúng đắn, nỗ lực hoàn thành tốt các nội dung với mục tiêu và yêu cầu đặt ra.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
Chương 1 Bản chất của marketing	1.1. Bản chất của Marketing	2				2				2	2	2
	1.2. Quản trị marketing	2				2				2	2	2
Chương 2 Hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing	2.1. Hệ thống thông tin marketing	2				2		1		2	2	2
	2.2. Nghiên cứu marketing	2				2		1		2	2	2
Chương 3 Môi trường marketing	3.1. Tổng quan về hệ thống hoạt động marketing và môi trường marketing	2				1		1		2	2	2
	3.2. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing	2				2			1	2	2	2
	3.2. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing	2				2			1	2	2	2
Chương 4 Hành vi khách hàng	4.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng		2			1		1	1	2	2	2
	4.2. Thị trường các tổ chức và hành vi mua là tổ chức		2			1		1	1	2	2	2
Chương 5 Thị trường mục tiêu và định vị thị trường	5.1. Đo lường và dự báo cầu thị trường	2	1			1		1	1	2	2	2
	5.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu	2				1		1	1	2	2	2
	5.3. Định vị thị trường	2				1		1	1	2	2	2
Chương 6 Chiến lược kế hoạch tổ chức và kiểm tra marketing	6.1. Lập chiến lược và kế hoạch marketing của công ty	2					2		1	2	2	2
	6.2. Hệ thống tổ chức marketing	2					2		1	2	2	2
	6.3. Kiểm tra marketing	2					2		1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 7: Các quyết định về sản phẩm sản phẩm	7.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing			2			2		1	2	2	2
	7.2 Các quyết định về nhãn hiệu sản phẩm			2			2		1	2	2	2
	7.3 Quyết định về bao gói và dịch vụ sản phẩm			2			2		1	2	2	2
	7.4 Quyết định về danh mục và chủng loại sản phẩm			2			2		1	2	2	2
	7.5 Thiết kế và marketing sản phẩm mới			2			2		1	2	2	2
	7.6 Chu kỳ sống của sản phẩm			2			2		1	2	2	2
Chương 8 Các quyết định về giá cả	8.1. Những vấn đề chung về giá			2	2				1	2	2	2
	8.2 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá			2	2				1	2	2	2
	8.3 Xác định mức giá cơ bản			2	2				1	2	2	2
	8.4 Các chiến lược giá			2	2				1	2	2	2
Chương 9 Các quyết định về phân phối	9.1 Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối			2		2			2	2	2	2
	9.2 Cấu trúc kênh			2		2			2	2	2	2
	9.3 Lựa chọn và quản lý kênh phân phối			2		2			2	2	2	2
	9.4 Quyết định phân phối hàng hóa vật chất			2		2			2	2	2	2
	9.5 Marketing của các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ			2		2			2	2	2	2
Chương 10 Chiến lược xúc tiến hỗn hợp	10.1 Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp-truyền thông marketing			2			2	1	1	2	2	2
	10.2 Bản chất của quản trị truyền thông và các bước tiến hành hoạt động truyền thông			2			2	1	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
	10.3 Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách			2			2	1	1	2	2	2
	10.4.Quảng cáo			2			2	1	1	2	2	2
	10.5.Xúc tiến bán			2			2	1	1	2	2	2
	10.6.Tuyên truyền			2			2	1	1	2	2	2
	10.7.Bán hàng cá nhân			2			2	1	1	2	2	2
	10.8. Marketing trực tiếp			2			2	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những kiến thức cơ bản về các nguyên lý hoạt động Marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh; các khái niệm về Marketing; công tác nghiên cứu thị trường và hành vi người tiêu dùng; xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra Marketing; nghiên cứu chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và hoạt động truyền thông Marketing.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Bản chất của Marketing	2			
Lý thuyết	1.1. Vai trò của Marketing 1.1.1. Sự ra đời của marketing 1.1.2. Các khái niệm cơ bản của Marketing 1.1.3. Vị trí của Marketing trong các hoạt động chức năng cốt yếu của doanh nghiệp 1.2. Quản trị Marketing 1.2.1. Quản trị Marketing là gì? 1.2.2. Các quan điểm quản trị marketing 1.2.3. Quản trị quá trình marketing	2	Học liệu số 1: chương 1(các mục 1-2);	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV.	4	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Hệ thống thông tin marketing (MIS) 2.1.1. Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành hệ thống thông tin marketing 2.1.2. Khái niệm và các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin marketing 2.2. Nghiên cứu marketing 2.2.1. Phát hiện vấn đề và hình thành mục tiêu nghiên cứu 2.2.2. Lập kế hoạch nghiên cứu 2.2.3. Thu thập thông tin 2.2.4 Xử lý và phân tích thông tin thu thập được 2.2.5 Báo cáo kết quả nghiên cứu	1	Học liệu số 1: chương 2 (các mục 1-2); - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 2	1	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	4	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Môi trường Marketing	2			
Lý thuyết	3.1. Tổng quan về hệ thống hoạt động marketing và môi trường marketing 3.1.1. Hệ thống hoạt động Marketing 3.1.2. Tổng quan về môi trường marketing của doanh nghiệp 3.2. Tác động của môi trường vi mô tới hoạt động marketing 3.2.1. Các lực lượng bên trong công ty 3.2.2. Các lực lượng bên ngoài công ty 3.3. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing 3.3.1. Nhân khẩu 3.3.2. Kinh tế 3.3.3. Tự nhiên 3.3.4. Khoa học kỹ thuật 3.3.5. Chính trị 3.3.6 Văn hóa	1	- Đọc học liệu số 1: Chương 3 (các mục 1-3),	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 3	1	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	4	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Hành vi khách hàng	3			
Lý thuyết	<p>4.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng</p> <p>4.1.1. Khái quát về thị trường người tiêu dùng</p> <p>4.1.2. Hành vi mua của người tiêu dùng</p> <p>4.1.3 Những nhân tố cơ bản ảnh hưởng tới hành vi của người tiêu dùng</p> <p>4.1.4 Quá trình thông qua quyết định mua</p> <p>4.2 Thị trường các tổ chức và hành vi của người mua là tổ chức</p> <p>4.2.1 Thị trường và hành vi mua của các doanh nghiệp sản xuất</p> <p>4.2.2 Thị trường hành vi mua của các tổ chức thương mại</p> <p>4.2.3 Thị trường và hành vi mua của các tổ chức nhà nước</p>	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 4 (Mục 1-2)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 4	1	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	6	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường	3			
Lý thuyết	<p>5.1 Đo lường và dự báo cầu thị trường</p> <p>5.1.1 Những khái niệm chính trong đo lường và dự báo nhu cầu</p> <p>5.1.2 Ước tính cầu hiện tại</p> <p>5.1.3 Ước tính cầu tương lai</p> <p>5.2 Lựa chọn thị trường mục tiêu</p> <p>5.2.1 Tổng quan về phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị</p> <p>5.2.2 Phân đoạn thị trường</p> <p>5.2.3 Lựa chọn thị trường mục tiêu</p> <p>5.3 Định vị thị trường</p>	1	<p>- Đọc học liệu số 1: Chương 5 (Mục 1-3)</p> <p>- Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.3.1 Định vị thị trường là gì? 5.3.2 Các hoạt động trọng tâm của chiến lược định vị 5.3.3 Các bước của tiến trình định vị				
Bài tập, kiểm tra	- Kiểm tra giữa kỳ (Bài số 1)	1		Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 5	1	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	6	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra marketing	3			
Lý thuyết	6.1 Lập chiến lược và kế hoạch marketing của công ty 6.1.1 Xây dựng chiến lược kinh doanh của công ty theo quan điểm marketing 6.1.2 Lập kế hoạch marketing 6.2 Hệ thống tổ chức marketing 6.2.1 Tổ chức theo chức năng 6.2.2 Tổ chức theo nguyên tắc địa lý 6.2.3 Tổ chức theo mặt hàng sản xuất 6.2.4 Tổ chức marketing theo nguyên tắc thị trường 6.3 Kiểm tra marketing 6.3.1 Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm 6.3.2 Kiểm tra khả năng sinh lời 6.3.3 Kiểm tra chiến lược	1	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1: Chương 6 (Mục 1-3).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 6	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	4	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 7: Các quyết định về sản phẩm	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>7.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing</p> <p>7.1.1. Sản phẩm là gì?</p> <p>7.1.2 Cấp độ các yếu tố cấu thành đơn vị sản phẩm</p> <p>7.1.3 Phân loại sản phẩm/ hàng hóa</p> <p>7.2 Các quyết định về nhãn hiệu sản phẩm</p> <p>7.2.1 Nhãn hiệu và các bộ phận cấu thành</p> <p>7.2.2. Các quyết định có liên quan đến nhãn hiệu</p> <p>7.3 Quyết định về bao gói và dịch vụ sản phẩm</p> <p>7.3.1 Quyết định về bao gói</p> <p>7.3.2 Quyết định về dịch vụ khách hàng</p> <p>7.4 Quyết định về danh mục và chủng loại sản phẩm</p> <p>7.4.1 Định nghĩa về chủng loại sản phẩm</p> <p>7.4.2 Quyết định về bề rộng của chủng loại sản phẩm</p> <p>7.4.3 Quyết định về danh mục sản phẩm</p> <p>7.5 Thiết kế và marketing sản phẩm mới</p> <p>7.5.1 Khái quát về sản phẩm mới</p> <p>7.5.2 Các giai đoạn thiết kế và marketing sản phẩm mới</p> <p>7.6 Chu kỳ sống của sản phẩm</p> <p>7.6.1 Chu kỳ sống của sản phẩm là gì?</p> <p>7.6.2 Các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm</p>	2	- Học học liệu số 1: Chương 7 (các mục 1-6),	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 7	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Các quyết định về giá cả	4			
Lý thuyết	<p>8.1. Những vấn đề chung về giá</p> <p>8.1.1. Giá cả là gì?</p> <p>8.1.2 Chiến lược giá</p> <p>8.2 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá</p> <p>8.2.1 Các nhân tố bên trong của doanh nghiệp</p>	2		Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.2.2. Những yếu tố bên ngoài 8.3 Xác định mức giá cơ bản 8.3.1 Tiến trình xác định mức giá cơ bản 8.3.2 Xác định mục tiêu giá 8.3.3 Xác định cầu ở thị trường mục tiêu 8.3.4 Xác định chi phí phục vụ cho việc định giá 8.3.5 Phân tích sản phẩm và giá cả của đối thủ cạnh tranh 8.3.6 Lựa chọn phương pháp định giá 8.3.7 Lựa chọn mức giá cụ thể 8.4 Các chiến lược giá 8.4.1 Xác định giá cho sản phẩm mới 8.4.2 Chiến lược giá áp dụng cho danh mục sản phẩm 8.4.3 Các chiến lược điều chỉnh mức giá cơ bản 8.4.4 Thay đổi giá		- Học học liệu số 1: Chương 8 (các mục 1-4),		
Bài tập, thảo luận	Bài tập chương 8	2	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9: Quyết định về phân phối	3			
Lý thuyết	9.1 Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 9.1.1 Định nghĩa về kênh phân phối 9.1.2 Chức năng của kênh phân phối và vai trò của trung gian thương mại 9.2 Cấu trúc kênh 9.2.1 Cấu trúc kênh phân phối 9.2.2 Tổ chức và hoạt động của kênh 9.3 Lựa chọn và quản lý kênh phân phối 9.3.1 Lựa chọn và xây dựng kênh phân phối 9.3.2 Quản lý kênh phân phối 9.4 Quyết định phân phối hàng hóa vật chất 9.4.1 Bản chất của phân phối hàng hóa vật chất 9.4.2 Mục tiêu của phân phối vật chất	1	- Học học liệu số 1: Chương 9 (các mục 1-5),	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.4.3 Các quyết định phân phối vật chất 9.5 Marketing của các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ 9.5.1 Bán lẻ 9.5.2 Bán buôn				
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 9	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để giải các bài tập - Giải đáp các câu hỏi ôn tập và làm các bài tập	6	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10: Chiến lược xúc tiến hỗn hợp	4			
Lý thuyết	10.1 Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp-truyền thông marketing 10.1.1 Bản chất của xúc tiến hỗn hợp-truyền thông marketing 10.1.2 Hệ thống truyền thông marketing 10.2 Bản chất của quản trị truyền thông và các bước tiến hành hoạt động truyền thông 10.2.1 Xác định người nhận tin 10.2.2 Xác định phản ứng của người nhận tin 10.2.3 Lựa chọn phương tiện truyền thông 10.2.4 Lựa chọn và thiết kế thông điệp 10.2.5 Chọn lọc những thuộc tính của nguồn tin 10.2.6 Thu nhận thông tin phản hồi 10.3 Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách 10.3.1 Xác lập hệ thống hỗn hợp 10.3.2 Các yếu tố quyết định đến cấu trúc các dạng truyền thông hỗn hợp 10.3.3 Xác định ngân sách cho hoạt động truyền thông 10.4 Quảng cáo 10.4.1 Xác định mục tiêu quảng cáo 10.4.2 Xác định ngân sách quảng cáo 10.4.3 Quyết định nội dung truyền đạt 10.4.4 Quyết định phương tiện quảng cáo	2	- Học học liệu số 1: Chương 10 (các mục 1-8)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	10.4.5 Đánh giá chương trình quảng cáo 10.5 Xúc tiến bán 10.5.1 Xác định nhiệm vụ của xúc tiến bán hàng 10.5.2 Lựa chọn phương tiện xúc tiến bán 10.5.3 Soạn thảo, thí điểm và triển khai chương trình xúc tiến bán 10.5.4 Đánh giá kết quả của chương trình xúc tiến bán 10.6 Tuyên truyền 10.6.1 Bản chất của tuyên truyền 10.6.2 Những quyết định cơ bản về tuyên truyền 10.7 Bán hàng cá nhân 10.7.1 Quá trình bán hàng 10.7.2 Quản trị bán hàng 10.8. Marketing trực tiếp 10.8.1 Bản chất của marketing trực tiếp 10.8.2 Các quyết định chủ yếu trong marketing trực tiếp				
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 10	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS Trần Minh Đạo (2013), Giáo trình marketing căn bản, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS Trần Văn Khởi (2012), Đề cương bài giảng Marketing căn bản, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[3] Ths. Trần Minh Thắng. CN. Phạm Văn Toàn, CN. Đỗ Minh Ngọc (2012), Câu hỏi và bài tập Marketing, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
1	2				4		6
2	1			1	2	2	
3	1			1	4		6
4	2				2	2	6
5	1			1	4		6
6	1	1			2	2	6
7	1			1	4		6
8				2	2	2	6
9	2				2	2	6
10				2	4		6
11	2				2	2	6
12			2		4		6
13			1	1	2	2	6
14	2				2	2	6
15				2	4		6
Tổng cộng	15	1	3	11	44	16	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP 1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP 2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP 3).

Điểm học phần = ĐTP 1 x 0,1 + ĐTP 2 x 0,3 + ĐTP 3 x 0,6

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm	40 câu hỏi trắc nghiệm (nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1,2), 025đ/câu	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Nguyên lý kinh tế nông nghiệp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: Tranthidien1979@yahoo.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; bactkt@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nguyên lý kinh tế nông nghiệp.
- Mã học phần: KT2.1.051.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mục tiêu của học phần

Trình bày, giải thích, phân tích được những kiến thức cơ bản về kinh tế nông nghiệp, gắn với các hoạt động kinh tế nông nghiệp, với chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân (tam nông) ở Việt Nam. Học phần cũng xác định rõ vai trò của kinh tế sản xuất nông nghiệp đối với đời sống con người và môi trường tự nhiên, từ đó có thái độ ứng xử phù hợp đối với nguồn lực tự nhiên và nguồn lực con người trong phát triển kinh tế xã hội nói chung và kinh tế nông nghiệp nói riêng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, vị trí, đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu của nông nghiệp; của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp (trang trại, nông hộ, HTX, nông lâm trường quốc doanh...); của kinh tế các nguồn lực.
CĐR 2	Hiểu được các nguyên tắc kinh tế trong nông nghiệp, việc ra các quyết định về lựa chọn sản phẩm, dịch vụ cần đầu tư, mức sản xuất, các yếu tố đầu vào v.v....
CĐR 3	Hiểu được nội dung cơ bản các mối quan hệ cầu, cung và đảm bảo môi trường hoạt động marketing và thương mại, dịch vụ v.v...đem lại hiệu quả kinh tế cao trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp.
CĐR 4	Hiểu được những vấn đề về cơ bản về khái niệm, những thách thức và nội dung phát triển bền vững trong nông nghiệp.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích và đánh giá được những đặc trưng cơ bản của các tổ chức kinh tế, các nguồn lực chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp.
CĐR 6	Phân tích và giải thích được các nguyên tắc và ra được các quyết định về kinh tế có hiệu lực cao và có tính khả thi trong hoạt động nông nghiệp.
CĐR 7	Phân tích và khai thác được các kênh tiêu thụ nông sản phẩm trong các hoạt động về cầu – cung; Marketing; thương mại, dịch vụ v.v...
CĐR 8	Vận dụng những nguyên lý kinh tế nông nghiệp cơ bản để vượt qua các thách thức và đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong kinh doanh nông nghiệp.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CĐR 10	Biết phát hiện, phân tích, thảo luận và giải quyết các vấn đề cơ bản được nghiên cứu trong nguyên lý kinh tế hộ nông nghiệp.
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về nguyên lý kinh tế nông nghiệp vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ.

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt. Nâng cao thái độ học tập và nhận thức về nguyên lý kinh tế nông nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 1: MỞ ĐẦU	1.1. Vị trí của nông nghiệp	2				2				2	2	1	2	2	2
	1.2. Đặc điểm của nông nghiệp	2				2				2	2	1	2	2	2
	1.3. Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu.	2				2				2	2	1	2	2	2
Chương 2: CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ NÔNG NGHIỆP	2.1. Khái niệm và vai trò của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp	2				2				2	2	1	2	2	2
	2.2. Sự phát triển của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp	2				2				2	2	1	2	2	2
	2.3. Hộ nông dân	2				2				2	2	1	2	2	2
	2.4. Trang trại	2				2				2	2	1	2	2	2
	2.5. Doanh nghiệp nông nghiệp	2				2				2	2	1	2	2	2
	2.6. Hợp tác xã	2				2				2	2	1	2	2	2
	2.7. Nông lâm trường quốc doanh	2				2				2	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 3: KINH TẾ NGUỒN LỰC TRONG NÔNG NGHIỆP	3.1. Vị trí và nội dung của kinh tế các nguồn lực	2				2				2	2	1	2	2	2
	3.2. Các nguồn lực chủ yếu trong nông nghiệp	2				2				2	2	1	2	2	2
	3.3. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong nông nghiệp	2				2				2	2	1	2	2	2
Chương 4 CÁC NGUYÊN TẮC KINH TẾ TRONG NÔNG NGHIỆP	4.1. Ra quyết định trong nông nghiệp và vai trò của ra quyết định		2				2			2	2	1	2	2	2
	4.2. Ra quyết định lựa chọn sản phẩm; dịch vụ cần sản xuất kinh doanh		2				2			2	2	1	2	2	2
	4.3. Ra quyết định lựa chọn mức đầu tư để sản xuất ra sản phẩm; dịch vụ xác định		2				2			2	2	1	2	2	2
	4.4. Ra quyết định lựa chọn giữa các đầu vào		2				2			2	2	1	2	2	2
	4.5. Thâm canh trong nông nghiệp		2				2			2	2	1	2	2	2
	4.6. Quản lý rủi ro trong nông nghiệp.		2				2			2	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13
Chương 5: CUNG CẦU	5.1. Cầu trong nông nghiệp			2			2		2	2	1	2	2	2
	5.2. Cung sản phẩm nông nghiệp			2			2	2	2	1	2	2	2	2
	5.3. Cơ chế hình thành giá trong nông nghiệp			2			2	2	2	1	2	2	2	2
Chương 6: MARKET ING TRONG NÔNG NGHIỆP	6.1. Khái niệm và đặc điểm của marketing trong nông nghiệp			2			2	2	2	1	2	2	2	2
	6.2. Các hoạt động marketing trong nông nghiệp			2			2	2	2	1	2	2	2	2
	6.3. Kênh marketing và thị phần			2			2	2	2	1	2	2	2	2
	6.4. Chiến lược marketing trong nông nghiệp			2			2	2	2	1	2	2	2	2
	6.5. Hiệu quả thị trường.			2			2	2	2	1	2	2	2	2
Chương 7 KINH TẾ THƯƠNG MẠI TRONG NÔNG NGHIỆP	7.1. Khái niệm về thương mại			2			2	2	2	1	2	2	2	2
	7.2. Lợi thế so sánh trong nông nghiệp			2			2	2	2	1	2	2	2	2
	7.3. Chuyên môn hoá và phát triển tổng hợp trong nông nghiệp			2			2	2	2	1	2	2	2	2
	7.4. Lý thuyết về cân bằng thương mại			2			2	2	2	1	2	2	2	2
	7.5. Giá cánh kéo			2			2	2	2	1	2	2	2	2
	7.6. Can thiệp của chính phủ vào thương mại trong nông nghiệp.			2			2	2	2	1	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 8 PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG	8.1. Phát triển nông nghiệp				2				2		2	2	1	2	2
	8.2. Các thách thức trong phát triển nông nghiệp				2				2		2	2	1	2	2
	8.3. Phát triển nông nghiệp bền vững				2				2		2	2	1	2	2
	8.4. Nội dung phát triển nông nghiệp bền vững				2				2		2	2	1	2	2
	8.5. Xu hướng phát triển nông nghiệp của các nước trong khu vực				2				2		2	2	1	2	2
	8.6. Phương hướng cơ bản phát triển nông nghiệp bền vững				2				2		2	2	1	2	2
	8.7. Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam.	2				2		2	2	1	2	2			

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế nông nghiệp, gắn liền trong bối cảnh và chủ thể của các hoạt động kinh tế nông nghiệp, và gắn với chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân (tam nông) ở Việt Nam. Học phần cũng cho thấy vai trò của kinh tế sản xuất nông nghiệp đối với đời sống con người và môi trường tự nhiên, từ đó có thái độ ứng xử phù hợp đối với nguồn lực tự nhiên và nguồn lực con người trong phát triển kinh tế xã hội nói chung và kinh tế nông nghiệp nói riêng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	Chương 1: MỞ ĐẦU 1.1. Vị trí của nông nghiệp 1.2. Đặc điểm của nông nghiệp 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 1.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	8	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
Lý thuyết	Chương 2 CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ NÔNG NGHIỆP 2.1. Khái niệm và vai trò của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp 2.2. Sự phát triển của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp 2.3. Hộ nông dân 2.4. Trang trại 2.5. Doanh nghiệp nông nghiệp 2.6. Hợp tác xã 2.7. Nông lâm trường quốc doanh.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 2.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
Lý thuyết	Chương 3 KINH TẾ NGUỒN LỰC TRONG NÔNG NGHIỆP 3.1. Vị trí và nội dung của kinh tế các nguồn lực 3.2. Các nguồn lực chủ yếu trong nông nghiệp 3.3. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong nông nghiệp.	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 3.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; Làm bài kiểm tra 1 tiết. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương 4 CÁC NGUYÊN TẮC KINH TẾ TRONG NÔNG NGHIỆP</p> <p>4.1. Ra quyết định trong nông nghiệp và vai trò của ra quyết định</p> <p>4.2. Ra quyết định lựa chọn sản phẩm/dịch vụ cần sản xuất kinh doanh</p> <p>4.3. Ra quyết định lựa chọn mức đầu tư để sản xuất ra sản phẩm/ dịch vụ xác định</p> <p>4.4. Ra quyết định lựa chọn giữa các đầu vào</p> <p>4.5. Thâm canh trong nông nghiệp</p> <p>4.6. Quản lý rủi ro trong nông nghiệp.</p>	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 4.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p align="center">Chương 5 CUNG CẦU</p> 5.1. Cầu trong nông nghiệp 5.2. Cung sản phẩm nông nghiệp 5.3. Cơ chế hình thành giá trong nông nghiệp.	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 5.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp. Làm bài kiểm tra 1 tiết.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
Lý thuyết	<p align="center">Chương 6 MARKETING TRONG NÔNG NGHIỆP</p> 6.1. Khái niệm và đặc điểm của marketing trong nông nghiệp 6.2. Các hoạt động marketing trong nông nghiệp 6.3. Kênh marketing và thị phần 6.4. Chiến lược marketing trong nông nghiệp 6.5. Hiệu quả thị trường.	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 6.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6. - Kiểm tra 1 tiết	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; Làm bài kiểm tra 1 tiết.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 6. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 7.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 7; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<p align="center">Chương 7 KINH TẾ THƯƠNG MẠI TRONG NÔNG NGHIỆP</p>	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1,	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	7.1. Khái niệm về thương mại 7.2. Lợi thế so sánh trong nông nghiệp 7.3. Chuyên môn hoá và phát triển tổng hợp trong nông nghiệp 7.4. Lý thuyết về cân bằng thương mại 7.5. Giá cánh kéo 7.6. Can thiệp của chính phủ vào thương mại trong nông nghiệp.		chương 7.		
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 7. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. - Kiểm tra 1 tiết	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 7; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp. Làm bài kiểm tra 1 tiết.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 7. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 8.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 7. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 8; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
Lý thuyết	Chương 8 PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG 8.1. Phát triển nông nghiệp 8.2. Các thách thức trong phát triển nông nghiệp 8.3. Phát triển nông nghiệp bền vững 8.4. Nội dung phát triển nông nghiệp bền vững 8.5. Xu hướng phát triển nông nghiệp của các nước trong khu vực 8.6. Phương hướng cơ bản phát triển nông nghiệp bền vững 8.7. Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 8.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 8. - Kiểm tra 1 tiết	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp. Làm bài kiểm tra 1 tiết.	Trên lớp.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu.	Câu hỏi, bài tập chương 8.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 8. - Hệ thống môn học; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Chủ biên GS.TS. Đỗ Kim Chung (năm 2009), *Giáo trình Nguyên lý Kinh tế nông nghiệp*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] David Colman và Trevor Young (năm 2009), *Nguyên Lý Kinh Tế Nông Nghiệp: Thị trường và giá cả trong các nước đang phát triển* (Sách dịch). Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		2		6		12
2	2			1	4	2	12
3	2		1		6		12
4	2		1		4	2	9
5	2		1		4	2	9
6	2		1		6		9
7	2			1	4	2	9
8	2		1		6		9
9	2		1		4	2	9
10	2	1			4	2	9
11	2		1		6		9
12	2		1		4	2	9
13	2		1		6		9
14	2			1	4	2	9
15	2			1	2	4	9
Tổng cộng	30	1	11	4	70	20	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh; Giáo trình Nguyên lý kinh tế nông nghiệp;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Tích cực, chủ động nghiên cứu tài liệu, làm bài tập, hoàn thành các nhiệm vụ về nhà. Tham gia đầy đủ thời gian học tập trên lớp, hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra, tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp để hoàn thành mục tiêu học tập.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20%. - Nội dung đề thi: I. Lý thuyết: (4 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3). II. Bài tập: (6 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3).	120 phút	03 đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

3. Mục tiêu chung của học phần

Trình bày, giải thích, phân tích được những nguyên lý cơ bản của hạch toán kế toán: Bản chất; đối tượng nghiên cứu và hệ thống các phương pháp chuyên môn (đặc thù) của kế toán; các hình thức kế toán và tổ chức công tác kế toán. Vận dụng được những nguyên lý cơ bản của hạch toán kế toán để thực hiện một số công việc chủ yếu của kế toán: Lập được chứng từ kế toán; Xử lý được một số nghiệp vụ kế toán chủ yếu (loại hình doanh nghiệp sản xuất) và lập được một số báo cáo kế toán bắt buộc, theo chế độ kế toán hiện hành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán (Bản chất của hạch toán kế toán, đối tượng của hạch toán kế toán, các phương pháp HTKT)
CĐR 2	Hiểu được phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá và kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán
CĐR 3	Hiểu được sổ kế toán và các hình thức kế toán
CĐR 4	Hiểu được tổ chức công tác kế toán
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích được bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán (Bản chất của hạch toán kế toán, đối tượng của hạch toán kế toán, các phương pháp HTKT)
CĐR 6	Phân tích được cách tiến hành lập chứng từ kế toán; lập định khoản kế toán theo chế độ kế toán nhà nước ban hành; cách tính giá tài sản và vận dụng vào kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong loại hình doanh nghiệp; cách lập một số loại báo cáo tài chính (kế toán) chủ yếu theo phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán.
CĐR 7	Biết cách ghi sổ kế toán theo từng hình thức kế toán: nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ, nhật ký chung, nhật ký chứng từ)
CĐR 8	Vận dụng các nguyên tắc và phương pháp kế toán để tổ chức công tác kế toán theo từng nội dung cụ thể (loại hình kế toán).
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Phân loại được hệ thống sổ kế toán, phù hợp với từng hình thức kế toán; xác định được các mô hình tổ chức bộ máy kế toán chủ yếu.
CĐR 10	Biết phân tích tình hình và kết quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp.
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về kế toán và công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1: Bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán	1.1. Bản chất của hạch toán kế toán	2				2				2	2	1	2	2	2
	1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán	2				2				2	2	1	2	2	2
	1.3. Các phương pháp HTKT	2				2				2	2	1	2	2	2
Chương 2: Phương pháp chứng từ kế toán	2.1. Phương pháp chứng từ kế toán		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.2. Chứng từ kế toán		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.3. Phương pháp kiểm kê tài sản		2				2			2	2	1	2	2	2
Chương 3 Phương pháp tài khoản kế toán	3.1. Phương pháp tài khoản kế toán		2				2			2	2	1	2	2	2
	3.2. Tài khoản kế toán		2				2			2	2	1	2	2	2
	3.3. Cách ghi chép vào tài khoản kế toán		2				2			2	2	1	2	2	2
Chương 4 Phương pháp tính giá và Kế	4.1. Phương pháp tính giá		2				2			2	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
toán các quá trình kinh doanh chủ yếu	4.2. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu		2				2			2	2	1	2	2	2
	5.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tổng hợp - Cân đối kế toán		2				2			2	2	1	2	2	2
Chương 5 Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán	5.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán		2				2			2	2	1	2	2	2
	5.3. Yêu cầu và những công việc chuẩn bị trước khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán		2				2			2	2	1	2	2	2
	5.4. Bảng cân đối kế toán		2				2			2	2	1	2	2	2
	5.5. Báo cáo kết quả kinh doanh		2				2			2	2	1	2	2	2
	6.1. Sổ kế toán			2				2			2	2	1	2	2
Chương 6 Sổ kế toán và các hình thức kế toán	6.2. Hình thức kế toán			2				2		2	2	1	2	2	2
	7.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán				2				2	2	2	1	2	2	2
Chương 7 Tổ chức công tác kế toán	7.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán				2				2	2	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản như: Bản chất, chức năng, vai trò, nguyên tắc, chuẩn mực của hạch toán kế toán. Phân loại tài sản theo kết cấu vốn

và nguồn hình thành tài sản; Hệ thống các phương pháp chuyên môn của kế toán; sổ kế toán và các hình thức kế toán; báo cáo kế toán; hình thức tổ chức bộ máy kế toán hiện nay đang áp dụng trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1	15			
	Chương 1 Bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán	4			
Lý thuyết	1.1. Bản chất của hạch toán kế toán 1.1.1. Khái niệm hạch toán kế toán (HTKT) 1.1.2. Tính tất yếu khách quan của HTKT 1.1.3. Vai trò của HTKT trong nền kinh tế 1.1.4. Chức năng hạch toán kế toán 1.1.5. Nhiệm vụ hạch toán kế toán. 1.1.6. Yêu cầu của hạch toán kế toán. 1.1.7. Phân loại hạch toán kế toán. 1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán 1.2.1. Đối tượng chung của HTKT 1.2.2. Biểu hiện của đối tượng HTKT 1.3. Các phương pháp HTKT 1.3.1. Phương pháp chứng từ 1.3.2. Phương pháp tính giá 1.3.3. Phương pháp tài khoản 1.3.4. Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán	3	- Học liệu số (1) các mục: 1.1; 1.2; 1.3 - Học liệu (2) chương 1: 1.1; 1.2; 1.3; 1.4; - Học liệu tham khảo (3) - (7);	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Câu hỏi ôn tập lý thuyết và bài tập: Học liệu (3), từ bài số 1 đến bài số 10 (Tr 19; 20; 21) và SBT: Bài số 1; 2; 3 (Tr 1;2).	1	- Kiến thức chương 1 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 1	8		Thư viện; ở nhà	
	Chương 2 Phương pháp chứng từ kế toán	4			
Lý thuyết	2.1. Phương pháp chứng từ kế toán 2.1.1. Khái niệm phương pháp chứng từ kế toán 2.1.2. Ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán 2.2. Chứng từ kế toán 2.2.1. Khái niệm chứng từ kế toán	3	- Học liệu số (1) các mục: 2.1; 2.2; 2.3; - Học liệu	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.2. Ý nghĩa của chứng từ kế toán 2.2.3. Các yếu tố cơ bản của chứng từ 2.2.4. Phân loại chứng từ kế toán 2.2.5. Trình tự luân chuyển chứng từ 2.3. Phương pháp kiểm kê tài sản 2.3.1. Khái niệm kiểm kê tài sản 2.3.2. Phân loại kiểm kê tài sản 2.3.3. Phương pháp kiểm kê tài sản		số (2) mục: 3.2 - Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Học liệu số 3 + Giải đáp các câu hỏi chương 2 + Làm các bài tập chương 2 (Tr 35- 39).	1	- Kiến thức chương 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Học liệu số (3): Lập một số chứng từ kế toán cơ bản: Phiếu thu; phiếu chi; phiếu nhập kho; phiếu xuất kho v.v... - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 2	8	- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Phương pháp tài khoản kế toán	7			
Lý thuyết	3.1. Phương pháp tài khoản kế toán 3.1.1. Khái niệm phương pháp tài khoản KT 3.1.2. Ý nghĩa của phương pháp tài khoản kế toán 3.2. Tài khoản kế toán 3.2.1. Khái niệm về tài khoản kế toán 3.2.2. Nội dung và kết cấu chung của tài khoản kế toán 3.2.3. Nội dung và kết cấu của một số tài khoản kế toán chủ yếu 3.2.3.1. Tài khoản phản ánh tài sản 3.2.3.2. Tài khoản phản ánh nguồn hình thành tài sản (Tài khoản nguồn vốn) 3.2.3.3. Tài khoản phản ánh quá trình và kết quả hoạt động kinh tế 3.2.4. Phân loại tài khoản kế toán 3.2.4.1. Phân loại tài khoản theo nội dung kinh tế 3.2.4.2. Phân loại tài khoản theo công dụng và kết cấu 3.2.4.3. Phân loại tài khoản theo mức độ khái quát thông tin phản ánh trong tài khoản	4	- Học liệu số (1) các mục: 3.1; 3.2; 3.3; - Học liệu số (2) mục: 3.4 - Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.4.4. Phân loại tài khoản theo mối quan hệ với các báo cáo tài chính 3.2.5. Hệ thống tài khoản kế toán hiện hành 3.2.5.1. Khái niệm hệ thống tài khoản 3.2.5.2. Nội dung hệ thống tài khoản kế toán 3.2.5.3. Những đặc trưng cơ bản của hệ thống tài khoản kế toán hiện hành 3.3. Cách ghi chép vào tài khoản kế toán 3.3.1. Ghi đơn vào tài khoản kế toán 3.3.2. Ghi kép vào tài khoản kế toán 3.3.2.1. Khái niệm ghi kép kế toán 3.3.2.2. Các mối quan hệ kinh tế chủ yếu 3.3.2.3. Định khoản kế toán 3.3.2.4. Nguyên tắc ghi kép 3.3.3. Quan hệ ghi kép giữa tài khoản tổng hợp và tài khoản chi tiết 3.3.4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán 3.3.4.1. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán tổng hợp 3.3.4.2. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán chi tiết		- Học liệu số (1) các mục: 3.1; 3.2; 3.3; - Học liệu số (2) mục: 3.4 - Học liệu tham khảo số (3) - (7);	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Câu hỏi lý thuyết và bài tập thực hành: Học liệu số (5): 8 câu lý thuyết và các bài tập từ 1 đến 6 (Tr 82 – 87); SBT: từ bài số 4 – 9 (Tr 2 – 5).	3	Kiến thức chương 3	Trên lớp ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 3	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Phương pháp tính giá và Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu	10			
	4.1. Phương pháp tính giá 4.1.1. Ý nghĩa của phương pháp tính giá 4.1.2. Yêu cầu của việc tính giá 4.1.3. Nguyên tắc tính giá 4.1.3.1. Tính giá tài sản phải tuân thủ nguyên tắc 4.1.3.2. Tính giá một số đối tượng kế toán		- Học liệu (1) các mục: 4.1; 4.2;	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>chủ yếu</p> <p>4.1.4. Trình tự tính giá</p> <p>4.1.4.1. Xác định đối tượng tính giá</p> <p>4.1.4.2. Tập hợp chi phí theo đối tượng tính giá</p> <p>4.1.4.3. Xác định giá trị thực tế của đối tượng tính giá</p> <p>4.2. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu</p> <p>4.2.1. Kế toán quá trình mua hàng</p> <p>4.2.1.1. Khái niệm quá trình mua hàng</p> <p>4.2.1.2. Nhiệm vụ kế toán quá trình mua hàng</p> <p>4.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>4.2.1.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>4.2.2. Kế toán quá trình sản xuất</p> <p>4.2.2.1. Khái niệm quá trình sản xuất</p> <p>4.2.2.2. Nhiệm vụ kế toán quá trình SX</p> <p>4.2.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>4.2.2.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>4.2.3. Kế toán quá trình bán hàng và kết quả kinh doanh</p> <p>4.2.3.1. Khái niệm quá trình bán hàng và kết quả kinh doanh</p> <p>4.2.3.2. Nhiệm vụ kế toán quá trình bán hàng và kết quả kinh doanh</p> <p>4.2.3.3. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>4.2.3.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu.</p>	6	<p>- Học liệu số (2) mục: 3.5; 3.6;</p> <p>- Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);</p>		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<p>- Học liệu số (3): các dạng bài tập:</p> <p>+ Các phương pháp tính giá tài sản</p> <p>+ Kế toán quá trình mua hàng</p> <p>+ Kế toán quá trình sản xuất</p> <p>+ Kế toán quá trình tiêu thụ</p> <p>Câu hỏi và bài tập: Học liệu số: (2) từ trang 158 - 164; Học liệu (3) từ trang 46 – 48 và SBT: Từ bài 13 – 19 (Tr 7 – 11).</p>	4	<p>- Kiến thức chương 4</p> <p>- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 4	20		Thư viện; ở nhà	
	Chương 5 Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán	5			
	5.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tổng hợp - Cân đối kế toán 5.1.1. Khái niệm phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán 5.1.2. Ý nghĩa của phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán 5.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.3. Yêu cầu và những công việc chuẩn bị trước khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.3.1. Yêu cầu khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.3.2. Những công việc chuẩn bị trước khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán		- Học liệu (1) các mục: 5.1; 5.2; 5.3; 5.4; 5.5;		
Lý thuyết	5.4. Bảng cân đối kế toán 5.4.1. Khái niệm bảng cân đối kế toán 5.4.2. Nội dung và kết cấu của bảng cân đối kế toán 5.4.3. Tính chất của bảng cân đối kế toán 5.4.4. Nguyên tắc lập bảng cân đối kế toán 5.4.5. Mối quan hệ giữa tài khoản kế toán và bảng cân đối kế toán 5.5. Báo cáo kết quả kinh doanh 5.5.1. Khái niệm báo cáo kết quả k. doanh 5.5.2. Tác dụng của báo cáo kết quả k.doanh 5.5.3. Nội dung và kết cấu của báo cáo kết quả kinh doanh 5.5.4. Cơ sở số liệu lập báo cáo kết quả kinh doanh 5.5.5. Phương pháp lập báo cáo kết quả kinh doanh	3	- Học liệu số (2) mục: 3.5; 3.6; - Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Học liệu số (2); (3): Lập Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh - Câu hỏi và bài tập: Học liệu số (Từ trang 141 – 146. SBT: Từ bài 29 – 37 (Tr 18 – 25)	2	- Kiến thức chương 5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 5	10	- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6 Sổ kế toán và các hình thức kế toán	9			
Lý thuyết	6.1. Sổ kế toán 6.1.1. Khái niệm về sổ kế toán 6.1.2. Ý nghĩa của sổ kế toán 6.1.3. Các loại sổ kế toán 6.1.4. Quy tắc ghi sổ kế toán 6.1.4.1. Quy tắc mở sổ kế toán 6.1.4.2. Quy tắc ghi sổ kế toán 6.1.4.3. Quy tắc khoá sổ kế toán 6.1.5. Phương pháp sửa sai trong sổ kế toán 6.1.5.1. Phương pháp cải chính 6.1.5.2. Phương pháp ghi bổ sung 6.1.5.3. Phương pháp ghi âm 6.2. Hình thức kế toán 6.2.1. Hình thức “Nhật ký – Sổ cái” 6.2.2. Hình thức “Chứng từ ghi sổ” 6.2.3. Hình thức “Nhật ký chung” 6.2.4. Hình thức “Nhật ký – Chứng từ” 6.2.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính	6	- Học liệu (1) các mục: 6.1; 6.2; - Học liệu số (2) mục: 5.1; 5.2; - Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Quy tắc sổ kế toán - Phương pháp sửa chữa sổ kế toán theo quy định của chế độ kế toán. - Quy trình ghi sổ kế toán theo từng hình thức kế toán - Học liệu số (3): Câu hỏi và bài tập: Từ trang 166 – 169.	3	- Kiến thức chương 6 - Đọc học liệu, chỉ ra	Trên lớp;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 6	18	những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	
	Chương 7 Tổ chức công tác kế toán	6			
Lý thuyết	7.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán 7.1.1. Ý nghĩa của tổ chức công tác kế toán 7.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán 7.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán 7.2.1. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và công tác hạch toán ban đầu 7.2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán 7.2.3. Tổ chức lựa chọn hình thức kế toán 7.2.4. Tổ chức lập và công khai hệ thống báo cáo kế toán 7.2.5. Tổ chức bộ máy kế toán 7.2.6. Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán nội bộ 7.2.7. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ kế toán và ứng dụng CNTT trong công tác kế toán.	5	- Học liệu (1) các mục: 7.1; 7.2; - Học liệu số (2) mục: 6.1; 6.2; 6.3; - Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận theo các nội dung (Học liệu 2; 3 Từ trang 170 – 180). - Nội dung tổ chức - Hình thức tổ chức bộ máy kế toán	1	- Kiến thức chương 7 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 6	2	những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Nguyễn Đình Kiệt; TS. Bạch Đức Hiến; ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân, (năm 2014), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Tài Chính, Hà Nội;

[2] TS. Trần Thị Kim Anh (2012), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Thống kê, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] PGS.TS. Đoàn Xuân Tiên (2009), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Tài chính, Hà Nội;

[4]ThS. Nguyễn Thị Bắc (2017), *Bài giảng và Bài tập Nguyên lý kế toán*;

[5] Bộ Tài chính, *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;

[6]Các trang web liên quan : www.ketoan.com.vn.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (Tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Tiết)		Tổng cộng
	Lý thuyết cơ bản	Ôn tập, Kiểm tra	Bài tập, thực hành, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1	4	2	9
2	2		1	4	2	9
3	2		1	4	2	9
4	2		1	6		9
5	2		1	4	2	9
6	2		1	4	2	9
7	2		1	4	2	9
8	2		1	4	2	9
9	2		1	6	-	9
10	2	1		4	2	9
11	2		1	6		9
12	2		1	4	2	9
13	2		1	6	-	9
14	2		1	6	-	9
15	2		1	4	2	9
Tổng cộng	30	01	14	70	20	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times (\text{ĐTP1}) + 0,3 \times (\text{ĐTP2}) + 0,6 \times (\text{ĐTP3})$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3); - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu); - Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm 	60	04

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế lượng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0273.892.378; vulehoangtung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Ngân hàng

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Diên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0987 578 358 ; Email: tranthidien1979@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế lượng
- Mã học phần: KT2.1.006.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Xác suất – Thống kê
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập, kiểm tra, thảo luận trên lớp: 15
 - + Học tập, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên trình bày được kiến thức về mô hình hồi quy những mối quan hệ kinh tế cơ bản, hồi quy đơn và hồi quy bội, những khuyết tật của mô hình hồi quy và cách khắc phục. Sinh viên biết cách lựa chọn và xây dựng được mô hình hồi quy thích hợp trong các trường hợp cụ thể, vận dụng vào phân tích và dự báo kinh tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về: Mô hình hồi quy hai biến (mô hình hồi quy tổng thể, hàm hồi quy mẫu); Ước lượng và kiểm định giả thuyết bằng phương pháp bình phương nhỏ nhất (khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy); Phân tích hồi quy và dự báo.
CDR 2	Hiểu được những vấn đề cơ bản về: Hồi quy bội (mô hình hồi quy ba biến, các giả thiết của mô hình, ước lượng các tham số của mô hình hồi quy bội,...); Hồi quy với biến giả (bản chất của biến giả, hồi quy với một biến lượng và một biến chất, hồi quy với một biến lượng và hai biến chất, sử dụng biến giả trong phân tích mùa).
CDR 3	Hiểu được những vấn đề cơ bản về: Đa cộng tuyến (bản chất của đa cộng tuyến, ước lượng khi có đa cộng tuyến hoàn hảo và đa cộng tuyến không hoàn hảo, hậu quả của đa cộng tuyến, phát hiện đa cộng tuyến, biện pháp khắc phục đa cộng tuyến); Phương sai của sai số thay đổi (hậu quả của phương sai sai số thay đổi, phương pháp phát hiện và biện pháp khắc phục phương sai sai số thay đổi).
CDR 4	Hiểu được những vấn đề cơ bản về: Tự tương quan (nguyên nhân và hậu quả của tự tương quan, phương pháp phát hiện và biện pháp khắc phục tự tương quan); Chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình (các loại sai lầm chỉ định, phát hiện sai lầm chỉ định, các kiểm định sai lầm chỉ định); Mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả.
Về kỹ năng	
CDR 5	Xây dựng được mô hình hồi quy tổng thể và hàm hồi quy mẫu 2 biến. Ước lượng được khoảng tin cậy và biết cách kiểm định các hệ số hồi quy. Thực hiện được phân tích hồi quy và dự báo.
CDR 6	Xây dựng được mô hình hồi quy tổng thể và hàm hồi quy mẫu 3 biến. Ước lượng được khoảng tin cậy và biết cách kiểm định các hệ số hồi quy. Thực hiện được phân tích hồi quy và dự báo. Xây dựng và xử lý được mô hình hồi quy với biến giả (quy với một biến lượng và một biến chất, hồi quy với một biến lượng và hai biến chất, sử dụng biến giả trong phân tích mùa).
CDR 7	Xử lý được trường hợp đa cộng tuyến (ước lượng khi có đa cộng tuyến hoàn hảo và đa cộng tuyến không hoàn hảo, xác định hậu quả của đa cộng tuyến, phát hiện đa cộng tuyến, biện pháp khắc phục đa cộng tuyến); Xử lý được trường hợp phương sai của sai số thay đổi (xác định được hậu quả của phương sai sai số thay đổi, đưa ra phương pháp phát hiện và biện pháp khắc phục phương sai sai số thay đổi).

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 8	Xử lý được trường hợp tự tương quan (xác định nguyên nhân và hậu quả của tự tương quan, phương pháp phát hiện và biện pháp khắc phục tự tương quan); Phân tích để chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình (chỉ ra các loại sai lầm chỉ định, phương pháp phát hiện sai lầm chỉ định, các kiểm định sai lầm chỉ định); Xử lý được mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo; Rèn luyện nhân cách, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; tác phong làm việc khoa học, chủ động, sáng tạo.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán; chấp hành nghiêm các quy tắc, chuẩn mực và chế độ tài chính - kế toán hiện hành.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Mục	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
Chương 1. Mô hình hồi quy hai biến, một vài tư tưởng cơ bản	1.1. Phân tích hồi quy	2				2				2	2	2
	1.2. Bản chất và nguồn số liệu cho phân tích hồi quy	2				2				2	2	2
	1.3. Mô hình hồi quy tổng thể	2				2				2	2	2
	1.4. Sai số ngẫu nhiên và bản chất của nó	2				2				2	2	2
	1.5. Hàm hồi quy mẫu.	2				2				2	2	2
Chương 2. Mô hình hồi quy hai biến, ước lượng và kiểm định giả thuyết	2.1. Phương pháp bình phương nhỏ nhất	2				2				2	2	2
	2.2. Các giả thiết cơ bản của phương pháp bình phương nhỏ nhất	2				2				2	2	2
	2.3. Độ chính xác của các ước lượng bình phương nhỏ nhất.	2				2				2	2	2
	2.4. Hệ số R^2 đo độ phù hợp của hàm hồi quy mẫu SRF	2				2				2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Mục	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	2.5. Phân bố xác suất của U_1	2				2				2	2	2
	2.6. Khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy	2				2				2	2	2
	2.7. Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy. Phân tích hồi quy và phân tích phương sai	2				2				2	2	2
	2.8. Phân tích hồi quy và dự báo	2				2				2	2	2
	2.9. Trình bày kết quả phân tích hồi quy	2				2				2	2	2
	2.10. Thí dụ	2				2				2	2	2
Chương 3. Hồi quy bội	3.1. Mô hình hồi quy ba biến		2				2			2	2	2
	3.2. Các giả thiết của mô hình		2				2			2	2	2
	3.3. Ước lượng các tham số của mô hình hồi quy bội		2				2			2	2	2
	3.4. Phương sai nhỏ nhất và độ lệch chuẩn của các ước lượng bình phương nhỏ nhất		2				2			2	2	2
	3.5. Mô hình hồi quy tuyến tính k biến		2				2			2	2	2
	3.6. Ước lượng các tham số OLS		2				2			2	2	2
	3.7. Ma trận hiệp phương sai của $\hat{\beta}$		2				2			2	2	2
	3.8. Các tính chất của ước lượng bình phương nhỏ nhất		2				2			2	2	2
	3.9. Ước lượng hợp lý tối đa		2				2			2	2	2
	3.10. Hệ số xác định bội R và hệ số xác định bội đã điều chỉnh \bar{R}^2		2				2			2	2	2
	3.11. Ma trận tương quan		2				2			2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Mục	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	3.12. Hệ số tương quan riêng phần		2				2			2	2	2
	3.13. Kiểm định giả thuyết và khoảng tin cậy của các hệ số hồi quy riêng		2				2			2	2	2
	3.14. Kiểm định giả thuyết $R=0$		2				2			2	2	2
	3.15. Hồi quy có điều kiện ràng buộc-Kiểm định F		2				2			2	2	2
	3.16. Dự báo		2				2			2	2	2
	3.17. Thí dụ		2				2			2	2	2
	3.18. Một số dạng hàm hồi quy		2				2			2	2	2
Chương 4. Hồi quy với biến giả	4.1. Bản chất của biến giả-mô hình trong đó biến giả thích là biến giả		2				2			2	2	2
	4.2. Hồi quy với một biến lượng và một biến chất		2				2			2	2	2
	4.3. Hồi quy với một biến lượng và hai biến chất.		2				2			2	2	2
	4.4. So sánh hai hồi quy		2				2			2	2	2
	4.5. Ảnh hưởng của tương tác giữa hai biến giả		2				2			2	2	2
	4.6. Sử dụng biến giả trong phân tích mùa		2				2			2	2	2
	4.7. Hồi quy tuyến tính từng khúc		2				2			2	2	2
	4.8. Thí dụ		2				2			2	2	2
Chương 5. Đa cộng tuyến	5.1. Bản chất của đa cộng tuyến			2				2		2	2	2
	5.2. Ước lượng khi có đa cộng tuyến hoàn hảo			2				2		2	2	2
	5.3. Ước lượng trong trường hợp đa cộng tuyến không hoàn hảo.			2				2		2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Mục	C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
	5.4. Hậu quả của đa cộng tuyến			2				2		2	2	2
	5.5. Phát hiện sự tồn tại của đa cộng tuyến			2				2		2	2	2
	5.6. Biện pháp khắc phục			2				2		2	2	2
	5.7.Thí dụ			2				2		2	2	2
Chương 6. Phương sai của sai số thay đổi	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số			2				2		2	2	2
	6.2. Phương pháp tính chỉ số			2				2		2	2	2
	6.3. Hệ thống chỉ số			2				2		2	2	2
	6.4. Hậu quả của phương sai sai số thay đổi			2				2		2	2	2
	6.5. Phát hiện phương sai sai số thay đổi			2				2		2	2	2
	6.6. Biện pháp khắc phục			2				2		2	2	2
	6.7. Thí dụ			2				2		2	2	2
Chương 7. Tự tương quan	7.1. Nguyên nhân của hiện tượng tự tương quan				2				2	2	2	2
	7.2. Ước lượng bình phương nhỏ nhất khi có tự tương quan				2				2	2	2	2
	7.3. Ước lượng tuyến tính không chệch tốt nhất khi có tự tương quan				2				2	2	2	2
	7.4. Hậu quả của việc sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất thông thường khi có tự tương quan				2				2	2	2	2
	7.5. Phát hiện tự tương quan				2				2	2	2	2
	7.6. Các biện pháp khắc phục				2				2	2	2	2
	7.7. Thí dụ minh họa và so sánh các phương pháp				2				2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Mục	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Chương 8. Chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình	8.1. Các thuộc tính của một mô hình tốt				2				2	2	2	2
	8.2. Các loại sai lầm chỉ định				2				2	2	2	2
	8.3. Phát hiện những sai lầm chỉ định. Các kiểm định về sai lầm chỉ định				2				2	2	2	2
	8.4. Kiểm định về tính phân bố chuẩn của U				2				2	2	2	2
	8.5. Thí dụ				2				2	2	2	2
Chương 9. Mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả	9.1. Mô hình tự hồi quy				2				2	2	2	2
	9.2. Mô hình có trễ phân phối				2				2	2	2	2
	9.3. Ước lượng mô hình có trễ phân phối				2				2	2	2	2
	9.4. Phương pháp biến đổi mô hình có trễ phân phối thành mô hình tự hồi quy				2				2	2	2	2
	9.5. Ước lượng mô hình tự hồi quy				2				2	2	2	2
	9.6. Kiểm định DURBIN để phát hiện tự tương quan trong các mô hình hồi quy				2				2	2	2	2
	9.7. Trễ đa thức ARMON				2				2	2	2	2
	9.8. Kiểm định quan hệ nhân quả				2				2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình, cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Mô hình hồi quy hai biến, một vài tư tưởng cơ bản	4			
Lý thuyết	1.1. Phân tích hồi quy 1.2. Bản chất và nguồn số liệu cho phân tích hồi quy 1.3. Mô hình hồi quy tổng thể 1.4. Sai số ngẫu nhiên và bản chất của nó 1.5. Hàm hồi quy mẫu.	4	Học liệu số 1 (mục 1.1-1.5);	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Mô hình hồi quy hai biến, ước lượng và kiểm định giả thuyết	7			
Lý thuyết	2.1. Phương pháp bình phương nhỏ nhất 2.2. Các giả thiết cơ bản của phương pháp bình phương nhỏ nhất. 2.3. Độ chính xác của các ước lượng bình phương nhỏ nhất. 2.4. Hệ số R^2 đo độ phù hợp của hàm hồi quy mẫu SRF 2.5. Phân bố xác suất của U_1 2.6. Khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy 2.7. Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy. Phân tích hồi quy và phân tích phương sai 2.8. Phân tích hồi quy và dự báo 2.9. Trình bày kết quả phân tích hồi quy 2.10. Thí dụ Bài tập.	4	Học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1-2.10)	Lớp học	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của học liệu số 1 chương 2	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3 Hồi quy bội	4			
Lý thuyết	3.1. Mô hình hồi quy ba biến. 3.2. Các giả thiết của mô hình 3.3. Ước lượng các tham số của mô hình hồi quy bội 3.4. Phương sai nhỏ nhất và độ lệch chuẩn của các ước lượng bình phương nhỏ nhất. 3.5. Mô hình hồi quy tuyến tính k biến 3.6. Ước lượng các tham số OLS 3.7. Ma trận hiệp phương sai của $\hat{\beta}$ 3.8. Các tính chất của ước lượng bình phương nhỏ nhất. 3.9. Ước lượng hợp lý tối đa 3.10. hệ số xác định bội R và hệ số xác định bội đã điều chỉnh \bar{R}^2 3.11. Ma trận tương quan 3.12. Hệ số tương quan riêng phần 3.13. Kiểm định giả thuyết và khoảng tin cậy của các hệ số hồi quy riêng 3.14. Kiểm định giả thuyết R = 0 3.15. Hồi quy có điều kiện ràng buộc- Kiểm định F 3.16. Dự báo 3.17. Thí dụ 3.18. Một số dạng hàm hồi quy	3	Học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.18);	Lớp học	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 chương 3	1	Nắm vững nội dung chương 3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Hồi quy với biến giả	7			
Lý thuyết	4.1. Bản chất của biến giả-mô hình trong đó biến giải thích là biến giả. 4.2. Hồi quy với một biến lượng và một biến chất. 4.3. Hồi quy với một biến lượng và hai biến chất. 4.4. So sánh hai hồi quy	4	Học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.2)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.5. Ảnh hưởng của tương tác giữa hai biến giả 4.6. Sử dụng biến giả trong phân tích mùa 4.7. Hồi quy tuyến tính từng khúc 4.8. Thí dụ Bài tập				
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 chương 4	3	Nắm vững nội dung chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5 Đa cộng tuyến	4			
Lý thuyết	5.1. Bản chất của đa cộng tuyến. 5.2. Ước lượng khi có đa cộng tuyến hoàn hảo 5.3. Ước lượng trong trường hợp đa cộng tuyến không hoàn hảo. 5.4. Hậu quả của đa cộng tuyến 5.5. Phát hiện sự tồn tại của đa cộng tuyến. 5.6. Biện pháp khắc phục. 5.7. Thí dụ Bài tập	3	Học liệu số 1, chương 5(mục 5.1-5.2); Học liệu số 3, chương 9 (mục 4-8)	Trên lớp	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 chương 5	1	Nắm vững nội dung chương 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 6 Phương sai của sai số thay đổi	4			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số 6.2. Phương pháp tính chỉ số 6.3. Hệ thống chỉ số 6.4. Hậu quả của phương sai sai số thay đổi 6.5. Phát hiện phương sai sai số thay đổi 6.6. Biện pháp khắc phục 6.7. Thí dụ Bài tập	2	Học liệu số 1, chương 6(mục 6.1-6.7);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 chương 6	1	Nắm vững nội dung chương 6	Lớp học, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
*	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 7 Tự tương quan	4			
Lý thuyết	7.1. Nguyên nhân của hiện tượng tự tương quan 7.2. Ước lượng bình phương nhỏ nhất khi có tự tương quan 7.3. Ước lượng tuyến tính không chệch tốt nhất khi có tự tương quan 7.4. Hậu quả của việc sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất thông thường khi có tự tương quan 7.5. Phát hiện tự tương quan 7.6. Các biện pháp khắc phục 7.7. Thí dụ minh họa và so sánh các phương pháp. Bài tập	2	Học liệu số 1, chương 7(mục 7.1-7.7);	Lớp học.	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 chương 7	2	Nắm vững nội dung chương 7	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 8 Chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình	4			
Lý thuyết	8.1. Các thuộc tính của một mô hình tốt 8.2. Các loại sai lầm chỉ định 8.3. Phát hiện những sai lầm chỉ định. Các kiểm định về sai lầm chỉ định. 8.4. Kiểm định về tính phân bố chuẩn của U 8.5. Thí dụ	3	Học liệu số 1, chương 8(mục 8.1-8.5);	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 Chương 8	1	Nắm vững nội dung chương 8	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 9 Mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả	7			
Lý thuyết	9.1. Mô hình tự hồi quy 9.2. Mô hình có trễ phân phối 9.3. Ước lượng mô hình có trễ phân phối 9.4. Phương pháp biến đổi mô hình có trễ phân phối thành mô hình tự hồi quy 9.5. Ước lượng mô hình tự hồi quy 9.6. Kiểm định DURBIN để phát hiện tự tương quan trong các mô hình hồi quy 9.7. Trễ đa thức ARMON 9.8. Kiểm định quan hệ nhân quả Một số bài luyện tập.	5	Học liệu số 1, chương 9 (mục 9.1-9.8);	Lớp học.	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 chương 9	2	Nắm vững nội dung chương 9	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập, vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Nguyễn Quang Dong (2011), *Bài giảng kinh tế lượng*, NXB Giao thông vận tải

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] GS.TS. Nguyễn Quang Dong (2012), TS Nguyễn Thị Minh, *Giáo trình kinh tế lượng*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

[3] Bùi Duy Phú (2014), *Giáo trình Kinh tế lượng*, NXB ngân hàng.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)			Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		4	2	9
3	2		1		4	2	9
4	2		1		4	2	9
5	2		1		4	2	9
6	2		1		4	2	9
7	1		1		4	2	9
8	2		1		4	2	9
9	2		1		4	2	9
10	2	1			4	2	9
11	2		1		4	2	9
12	2		1		4	2	9
13	2		1		4	2	9
14	2		1		4	2	9
15	2		2		4	2	9
Tổng cộng	30	01	14		60	30	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP 1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP 2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP 3).

Điểm học phần = ĐTP 1 x 0,1 + ĐTP 2 x 0,3 + ĐTP3 x 0,6

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Nội dung câu hỏi chia làm 3 mức: dễ (20%); trung bình (60%); khó (20%). Đề thi gồm 2 phần: Lý thuyết: 2 câu, mỗi câu 2 điểm (ở tín chỉ 1, 2, 3) Bài tập 2 câu, mỗi câu 3 điểm (ở tín chỉ 1, 2, 3)	90 phút	3

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Nguyên lý thống kê

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, Kế toán, Tài chính.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: landtl17a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nguyên lý thống kê
- Mã học phần: KT2.1.007.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 14
 - + Kiểm tra: 01
 - + Học tập, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần

Trình bày, giải thích và phân tích được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê như dãy số thời gian, chỉ số...; Điều tra thu thập tài liệu thống kê; xử lý số liệu đã thu thập được; áp dụng các phương pháp phân tích thống kê, đưa ra được kết luận và kiến nghị phù hợp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu tổng quan về thống kê học và các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê về bản chất, các khái niệm, đối tượng, cơ sở lý luận và phương pháp luận của thống kê học.
CDR 2	Hiểu được những vấn đề chung của phương pháp phân tổ thống kê về: nội dung các bước tiến hành, trình bày được kết quả phân tổ, các phương pháp phân tổ; Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội: số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân và ứng dụng phần mềm SPSS vào phân tổ thống kê, để tính số bình quân, trung vị, mốt.
CDR 3	Hiểu được khái niệm, ưu nhược điểm và các loại điều tra chọn mẫu (ngẫu nhiên, phi ngẫu nhiên); Mối liên hệ giữa các hiện tượng kinh tế - xã hội với phương pháp hồi quy và tương quan, bản chất của việc sử dụng phần mềm SPSS để phân tích hồi quy và tương quan.
CDR 4	Hiểu được khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và các phương pháp phân tích thống kê: dãy số biến động; các chỉ tiêu phân tích và chỉ số, để chỉ ra các nguyên nhân dẫn đến sự biến động và các nhân tố ảnh hưởng đến các chỉ tiêu phân tích kinh tế - xã hội v.v... của thống kê học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích và giải thích được bản chất, đối tượng và các phương pháp nghiên cứu cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê học.
CDR 6	Phân tích và giải thích được quy trình tiến hành các bước trong phân tổ thống kê, vận dụng được các phương pháp phân tổ phù hợp với từng đối tượng nghiên cứu; Xác định được chỉ tiêu trong phân tích thống kê như: số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân và ứng dụng được phần mềm SPSS để tính số bình quân, trung vị, mốt.
CDR 7	Sử dụng phương pháp phân tổ thống kê - điều tra chọn mẫu (ngẫu nhiên, phi ngẫu nhiên); áp dụng được phần mềm SPSS để phân tích hồi quy và tương quan trong quá trình điều tra và phân tích của thống kê học.
CDR 8	Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp phân tích thống kê có hiệu quả như: phương pháp phân tích dãy số biến động và phương pháp chỉ số.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Xác định được mối quan hệ nhân – quả trong các hiện tượng kinh tế - xã hội.
CDR 10	Biết phân tích, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động kinh tế - xã hội của các tổ chức kinh tế, xã hội và các loại hình doanh nghiệp.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về nguyên lý thống kê và công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.

Mã CDR	Nội dung CDR
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu, rèn luyện
CDR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1: Tổng quan về thống kê học và các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	1.1. Sơ lược sự ra đời và phát triển của thống kê học	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.3. Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê học	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.4. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.5. Khái quát các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	2				2				1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
Chương 2: Phân tổ thống kê	2.1. Những vấn đề chung của phương pháp phân tổ thống kê		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.2. Các bước tiến hành phân tổ thống kê		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.3. Trình bày kết quả phân tổ		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.4. Phân tổ liên hệ		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.5. Phân tổ lại		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.6. Ứng dụng phần mềm SPSS vào phân tổ thống kê		2				2			1	2	2	2	2	2
Chương 3: Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội	3.1. Số tuyệt đối trong thống kê		2				2			1	2	2	2	2	2
	3.2. Số tương đối trong thống kê		2				2			1	2	2	2	2	2
	3.3. Số bình quân		2				2			1	2	2	2	2	2
	3.4. Sử dụng phần mềm SPSS để tính số bình quân, trung vị, môđ, phương sai		2				2			1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
Chương 4: Điều tra chọn mẫu	4.1. Khái niệm, ưu nhược điểm và các loại điều tra chọn mẫu			2				2		1	2	2	2	2	2
	4.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên			2				2		1	2	2	2	2	2
	4.3. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên			2				2		1	2	2	2	2	2
Chương 5: Hồi quy và tương quan	5.1. Mối liên hệ giữa các hiện tượng kinh tế - xã hội với phương pháp hồi quy và tương quan			2				2		1	2	2	2	2	2
	5.2. Liên hệ tương quan tuyến tính giữa hai tiêu thức			2				2		1	2	2	2	2	2
	5.3. Liên hệ tương quan phi tuyến giữa hai tiêu thức			2				2		1	2	2	2	2	2
	5.4. Liên hệ tương quan tuyến tính giữa nhiều tiêu thức			2				2		1	2	2	2	2	2
	5.5. Sử dụng phần mềm SPSS phân tích hồi quy và tương quan			2				2		1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	
Chương 6: Dãy số biến động theo thời gian	6.1. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số biến động				2					2	1	2	2	2	2	2
	6.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động				2					2	1	2	2	2	2	2
	6.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng kinh tế xã hội				2					2	1	2	2	2	2	2
Chương 7: Chỉ số	7.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số				2					2	1	2	2	2	2	2
	7.2. Phương pháp tính chỉ số				2					2	1	2	2	2	2	2
	7.3. Hệ thống chỉ số				2					2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Nguyên lý thống kê cung cấp cho người học các nội dung cơ bản sau: đối tượng nghiên cứu của thống kê; các giai đoạn điều tra thống kê; phân tổ thống kê; hội quy và tương quan; các phương pháp phân tích thống kê thông dụng như: mức độ hiện tượng, dãy số thời gian và chỉ số.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tổng quan về thống kê học và các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	3			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược sự ra đời và phát triển của thống kê học 1.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê 1.3. Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê học 1.4. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê 1.5. Khái quát các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	3	Đọc học liệu số 1, chương 1 (mục 1.1-1.4); chương 2 (mục 2.1-2.3).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng. - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 1, chương 2).	6	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Phân tổ thống kê	3			
	2.1. Những vấn đề chung của phương pháp phân tổ thống kê 2.2. Các bước tiến hành phân tổ thống kê 2.3. Trình bày kết quả phân tổ 2.4. Phân tổ liên hệ 2.5. Phân tổ lại 2.6. Ứng dụng phần mềm SPSS vào phân tổ thống kê	2	Đọc học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.6).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 3). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 2.	1	Nắm vững kiến thức chương 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng. - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 3).	6	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội	9			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.1. Số tuyệt đối trong thống kê 3.2. Số tương đối trong thống kê 3.3. Số bình quân 3.4. Sử dụng phần mềm SPSS để tính số bình quân, trung vị, mốt, phương sai	6	Đọc học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.4).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 4). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 3.	3	Nắm vững kiến thức chương 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng. - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 4).	18	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Điều tra chọn mẫu	8			
	4.1. Khái niệm, ưu nhược điểm và các loại điều tra chọn mẫu 4.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên 4.3. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên	5	Đọc học liệu số 1, chương 5 (mục 5.1-5.5).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 5). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 4.	3	Nắm vững kiến thức chương 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng. - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 5).	16	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Hồi quy và tương quan	6			
	5.1. Mối liên hệ giữa các hiện tượng kinh tế - xã hội với phương pháp hồi quy và tương quan 5.2. Liên hệ tương quan tuyến tính giữa hai tiêu thức 5.3. Liên hệ tương quan phi tuyến giữa hai tiêu thức 5.4. Liên hệ tương quan tuyến tính giữa nhiều tiêu thức (hồi quy bội) 5.5. Sử dụng phần mềm SPSS để phân tích hồi quy và tương quan	4	Đọc học liệu số 1, chương 6 (mục 6.1-6.5).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 6). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 5.	2	Nắm vững kiến thức chương 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng. - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 6).	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1			
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6 Dãy số biến động theo thời gian	6			
	6.1. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số biến động 6.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động 6.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng kinh tế xã hội	4	Đọc học liệu số 1, chương 7 (mục 7.1-7.3).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 7). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 6.	2	Nắm vững kiến thức chương 6.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng. - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 7).	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Chỉ số	9			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số 7.2. Phương pháp tính chỉ số 7.3. Hệ thống chỉ số	6	Đọc học liệu số 1, chương 8 (mục 8.1-8.3).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 8). - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 7.	3	Nắm vững kiến thức chương 7.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng. - Câu hỏi ôn tập trong học liệu số 2 (chương 8).	18	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân (2008), Giáo trình lý thuyết thống kê và phân tích dữ báo, NXB Tài Chính.

[2] TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân (2008), Bài tập lý thuyết thống kê và phân tích dữ báo, NXB Tài Chính.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] ThS. Kim Thị Hạnh (2013), Đề cương bài giảng nguyên lý thống kê, NXB Lao Động Xã Hội.

[4] ThS. Kim Thị Hạnh (2013), Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập nguyên lý thống kê, NXB Lao động-Xã hội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		4	2	9
3	3				6		9
4	3				6		9
5			3			6	9
6	3				6		9
7	2		1		4	2	9
8	1		2		2	4	9
9	3				6		9
10		1	2			6	9
11	3				6		9
12	1		2		2	4	9
13	3				6		9
14	3				6		9
15			3			6	9
Tổng cộng	30	1	14		60	30	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Người học tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Đề thi gồm 3 câu hỏi (thuộc tín chỉ 1, 2, 3): Câu 1: Lý thuyết (3 điểm) Câu 2: Bài tập (3 điểm) Câu 3: Bài tập (4 điểm)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Tài chính - Tiền tệ

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0912 529 925
- Email: vulehoangtung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính, Ngân hàng

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0914 966 689
- Email: tpk.trangkieu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán.

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Tài chính - tiền tệ
- Mã học phần: KT2.1.008.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động trên lớp:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 15
 - + Kiểm tra: 1
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:

+ Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính - tiền tệ, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính Việt Nam, kiến thức vĩ mô về tiền tệ và ngân hàng, ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp,... Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã được trang bị để làm cơ sở để học tiếp những môn học chuyên môn khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về tài chính tiền tệ, chính sách tài chính, thị trường tài chính, chức năng và vai trò của tín dụng, các hình thức tín dụng, lãi suất tín dụng.
CDR 2	Hiểu được những vấn đề cơ bản về các tổ chức tài chính trung gian (chức năng, vai trò, phân loại), ngân hàng trung ương (mô hình tổ chức, chức năng, vai trò) và chính sách tiền tệ (mục tiêu, nội dung, công cụ).
CDR 3	Hiểu được những vấn đề cơ bản về ngân sách nhà nước (thu, chi, bội chi) và tài chính doanh nghiệp (nguồn vốn của DN, đầu tư và quản lý tài sản của DN, quản lý thu chi của DN). Có hiểu biết cơ bản về tài chính hộ gia đình, tài chính quốc tế, quản lý rủi ro tài chính.
Về kỹ năng	
CDR 4	Phân tích được chính sách tài chính, nguyên nhân gây ra khủng hoảng thị trường tài chính, các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng.
CDR 5	So sánh được ngân hàng thương mại với các tổ chức tài chính trung gian khác. Tính toán được một số bài tập cơ bản liên quan đến điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương.
CDR 6	Phân tích được nguyên nhân và giải pháp xử lý bội chi ngân sách nhà nước. Tính toán được một số bài tập đơn giản liên quan đến quản lý thu chi của DN (giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận, điểm hòa vốn). Nhận biết được các nhân tố ảnh hưởng đến TC hộ gia đình và nguyên tắc quản lý TC hộ gia đình. Đọc được tỷ giá hối đoái, nội dung cán cân thanh toán quốc tế. Phân tích được quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro tài chính.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo; Rèn luyện nhân cách, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; tác phong làm việc khoa học, chủ động, sáng tạo.
CDR 9	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán; chấp hành nghiêm các quy tắc, chuẩn mực và chế độ tài chính - kế toán hiện hành.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần:

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Mục	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
Chương 1 Tổng quan về tài chính và tiền tệ	1.1. Những vấn đề cơ bản về tiền tệ	2			2			2	2	2
	1.2. Những vấn đề cơ bản về tài chính	2			2			2	2	2
	1.3. Chính sách tài chính	2			2			2	2	2
Chương 2 Tín dụng và lãi suất tín dụng	2.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng	2			2			2	2	2
	2.2. Các chức năng của tín dụng	2			2			2	2	2
	2.3. Các hình thức tín dụng	2			2			2	2	2
	2.4. Vai trò của tín dụng	2			2			2	2	2
	2.5. Lãi suất tín dụng	2			2			2	2	2
Chương 3 Thị trường tài chính	3.1. Những vấn đề chung về thị trường tài chính	2			2			2	2	2
	3.2. Các thị trường tài chính	2			2			2	2	2
Chương 4 Các tổ chức tài chính trung gian	4.1. Khái niệm, đặc điểm của các tổ chức tài chính trung gian		2			2		2	2	2
	4.2. Phân loại các tổ chức tài chính trung gian		2			2		2	2	2
	4.3. Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian		2			2		2	2	2
	4.4. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian		2			2		2	2	2
	4.5. Các tổ chức tài chính trung gian chủ yếu		2			2		2	2	2
Chương 5 Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ	5.1. Ngân hàng trung ương		2			2		2	2	2
	5.2. Chính sách tiền tệ của Ngân hàng trung ương		2			2		2	2	2
Chương 6 Tài chính công	6.1. Tổng quan về tài chính công			2			2	2	2	2
	6.2. Ngân sách nhà nước			2			2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Mục	C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
	6.3. Các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước			2			2	2	2	2
Chương 7 Tài chính doanh nghiệp	7.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp			2			2	2	2	2
	7.2. Nguồn vốn của doanh nghiệp			2			2	2	2	2
	7.3. Đầu tư và quản lý tài sản của doanh nghiệp			2			2	2	2	2
	7.4. Quản lý thu chi của doanh nghiệp			2			2	2	2	2
Chương 8 Tài chính hộ gia đình	8.1. Khái niệm, đặc trưng của tài chính hộ gia đình			2			2	2	2	2
	8.2. Các nhân tố ảnh hưởng và nguyên tắc quản lý tài chính hộ gia đình			2			2	2	2	2
	8.3. Các hoạt động tài chính cơ bản của hộ gia đình			2			2	2	2	2
Chương 9 Tài chính quốc tế	9.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế			2			2	2	2	2
	9.2. Các hình thức của tài chính quốc tế			2			2	2	2	2
	9.3. Tỷ giá hối đoái và thanh toán quốc tế			2			2	2	2	2
	9.4. Cán cân thanh toán quốc tế			2			2	2	2	2
	9.5. Các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế			2			2	2	2	2
Chương 10 Quản lý rủi ro tài chính	10.1. Rủi ro và quản lý rủi ro tài chính			2			2	2	2	2
	10.2. Quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro			2			2	2	2	2
	10.3. Các tổ chức bảo hiểm chuyên môn hóa quản lý rủi ro			2			2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính – tiền tệ như nguồn gốc, bản chất, các chức năng của tài chính – tiền tệ. Giới thiệu hệ thống tài chính Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chính sách tiền tệ trong nền kinh tế đóng và mở, các ngân hàng và tổ chức tài chính. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các vấn đề như lãi suất, lạm phát,...

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tổng quan về tài chính và tiền tệ	8			
Lý thuyết	1.1. Những vấn đề cơ bản về tiền tệ 1.1.1. Sự ra đời, phát triển và các định nghĩa về tiền tệ 1.1.2. Các chức năng của tiền tệ 1.1.3. Các khối tiền tệ 1.1.4. Cung và cầu tiền tệ 1.1.5. Các chế độ lưu thông tiền tệ 1.1.6. Lạm phát, giảm phát, thiếu phát và ổn định tiền tệ 1.2. Những vấn đề cơ bản về tài chính 1.2.1. Tài chính và chức năng của tài chính 1.2.2. Hệ thống tài chính 1.2.3. Sự vận động của các dòng tiền và những rủi ro tài chính 1.3. Chính sách tài chính 1.3.1. Những vấn đề chung về chính sách kinh tế - xã hội 1.3.2. Chính sách tài chính là gì? 1.3.3. Các loại hình chính sách tài chính 1.3.4. Những yếu tố cấu thành của chính sách tài chính 1.3.5. Chính sách tài khóa 1.4. Câu hỏi chương 1	5	- Học liệu số 1; Chương 1 (Tr 5 - 100); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 1) - Chủ đề thảo luận: Hệ thống tài chính và chính sách tài chính.	3	Nắm vững lý thuyết chương 1; thảo luận và vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 1. 	16	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Tín dụng và lãi suất tín dụng	3			
Lý thuyết	<p>2.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng</p> <p>2.1.1. Định nghĩa về tín dụng</p> <p>2.1.2. Sự ra đời và phát triển của tín dụng</p> <p>2.1.3. Cơ sở khách quan của tín dụng trong nền kinh tế thị trường</p> <p>2.1.4. Phân loại tín dụng</p> <p>2.2. Các chức năng của tín dụng</p> <p>2.2.1. Tập trung và phân phối lại vốn nhàn rỗi trên nguyên tắc hoàn trả</p> <p>2.2.2. Kiểm soát các hoạt động kinh tế bằng tiền</p> <p>2.3. Các hình thức tín dụng</p> <p>2.3.1. Tín dụng thương mại</p> <p>2.3.2. Tín dụng ngân hàng</p> <p>2.3.3. Tín dụng nhà nước</p> <p>2.4. Vai trò của tín dụng</p> <p>2.4.1. Tín dụng góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa phát triển</p> <p>2.4.2. Tín dụng là công cụ thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước</p> <p>2.4.3. Tín dụng góp phần quan trọng vào việc làm giảm thấp chi phí sản xuất và lưu thông</p> <p>2.5. Lãi suất tín dụng</p> <p>2.5.1. Định nghĩa lãi suất tín dụng</p> <p>2.5.2. Các loại lãi suất tín dụng</p> <p>2.5.3. Cấu trúc lãi suất tín dụng</p> <p>2.5.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất</p> <p>2.5.5. Ý nghĩa của lãi suất tín dụng</p> <p>2.5.6. Các chính sách lãi suất tín dụng</p> <p>2.6. Câu hỏi chương 2</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Học liệu số 1; Chương 2 (Tr 101 - 132); - Tham khảo học liệu số 2, 3. 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	6	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Thị trường tài chính	4			
Lý thuyết	<p>3.1. Những vấn đề chung về thị trường tài chính</p> <p>3.1.1. Khái niệm thị trường tài chính</p> <p>3.1.2. Hàng hóa của thị trường tài chính - Tài sản tài chính</p> <p>3.1.3. Phân loại thị trường tài chính</p> <p>3.1.4. Chức năng, vai trò của thị trường tài chính</p> <p>3.1.5. Các điều kiện cần thiết để hình thành và phát triển thị trường tài chính</p> <p>3.2. Các thị trường tài chính</p> <p>3.2.1. Thị trường tiền tệ</p> <p>3.2.2. Thị trường vốn</p> <p>3.2.3. Thị trường chứng khoán</p> <p>3.3. Khủng hoảng thị trường tài chính</p> <p>3.3.1. Các yếu tố gây khủng hoảng thị trường tài chính</p> <p>3.3.2. Các biện pháp giải quyết khủng hoảng thị trường tài chính</p> <p>3.4. Câu hỏi chương 3</p>	3	- Đọc học liệu số 1; Chương 3, (Tr 133 - 186); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Thảo luận	Chủ đề thảo luận: Khủng hoảng thị trường tài chính; Các yếu tố gây khủng hoảng và các biện pháp giải quyết khủng hoảng thị trường tài chính.	1	Nắm vững lý thuyết chương 3, đọc trước các nội dung liên quan đến chủ đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước, để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 2		15			
Chương 4 Các tổ chức tài chính trung gian		4			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm, đặc điểm của các tổ chức tài chính trung gian</p> <p>4.2. Phân loại các tổ chức tài chính trung gian</p> <p>4.3. Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian</p> <p>4.3.1. Chức năng tạo vốn</p> <p>4.3.2. Chức năng cung ứng vốn cho nền kinh tế</p> <p>4.3.3. Chức năng kiểm soát</p> <p>4.4. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian</p> <p>4.4.1. Vai trò trong việc giảm bớt chi phí giao dịch</p> <p>4.4.2. Vai trò trong việc giảm chi phí thông tin</p> <p>4.4.3. Vai trò kích thích và tập trung nguồn vốn tiết kiệm nhỏ lẻ trong nền kinh tế</p> <p>4.4.4. Vai trò góp phần mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế</p> <p>4.5. Các tổ chức tài chính trung gian chủ yếu</p> <p>4.5.1. Các ngân hàng và tổ chức tín dụng</p> <p>4.5.2. Các trung gian đầu tư</p> <p>4.5.3. Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng</p> <p>4.6. Câu hỏi chương 4</p>	3	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 4, từ trang 187 đến trang 226); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Thảo luận	Chủ đề thảo luận chương 4	1	Nắm vững lý thuyết chương 4, đọc trước các nội dung liên quan đến chủ đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3.</p> <p>- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p>	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 5 Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ	6			
Lý thuyết	5.1. Ngân hàng trung ương 5.1.1. Sự ra đời và quá trình phát triển của ngân hàng trung ương 5.1.2. Định nghĩa ngân hàng trung ương 5.1.3. Mô hình tổ chức ngân hàng trung ương 5.1.4. Chức năng của ngân hàng trung ương 5.1.5. Vai trò của ngân hàng trung ương 5.2. Chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương 5.2.1. Định nghĩa 5.2.2. Mục tiêu của chính sách tiền tệ 5.2.3. Nội dung cơ bản của chính sách tiền tệ 5.2.4. Công cụ của chính sách tiền tệ 5.3. Câu hỏi chương 5	3	- Học liệu số 1; Chương 5 (Tr 227 - 254); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 5) - Chủ đề thảo luận: Chính sách tiền tệ của Ngân hàng trung ương.	3	Nắm vững lý thuyết chương 5 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 5.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Tài chính công	5			
Lý thuyết	6.1. Tổng quan về tài chính công 6.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tài chính công 6.1.2. Vai trò của tài chính công 6.2. Ngân sách nhà nước 6.2.1. Khái niệm ngân sách nhà nước 6.2.2. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước 6.2.3. Thu ngân sách nhà nước 6.2.4. Chi ngân sách nhà nước	3	- Học liệu số 1 Chương 6, (Tr 255 - 288); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.2.5. Bội chi ngân sách nhà nước và nợ công 6.3. Các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước 6.3.1. Sự cần thiết của quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước 6.3.2. Một số quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước 6.4. Câu hỏi chương 6				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Chủ đề thảo luận chương 6.	1	Nắm vững lý thuyết chương 6 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau..	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra giữa kỳ		1		Trên lớp	
Tín chỉ 3		15			
	Chương 7 Tài chính doanh nghiệp	7			
Lý thuyết	7.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp 7.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp 7.1.2. Mục tiêu của tài chính doanh nghiệp 7.1.3. Quyết định tài chính của doanh nghiệp 7.2. Nguồn vốn của doanh nghiệp 7.2.1. Phân loại nguồn vốn của doanh nghiệp 7.2.2. Ưu nhược điểm của các kênh huy động vốn của doanh nghiệp 7.2.3. Lãi suất cơ bản của ngân hàng 7.3. Đầu tư và quản lý tài sản của doanh nghiệp 7.3.1. Đầu tư và quản lý tài sản cố định 7.3.2. Đầu tư và quản lý tài sản lưu động 7.4. Quản lý thu chi của doanh nghiệp 7.4.1. Chi phí sản xuất kinh doanh	4	- Học liệu số 1 Chương 7, (Tr 289 - 324); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.4.2. Giá thành sản phẩm 7.4.3. Doanh thu 7.4.4. Lợi nhuận 7.4.5. Điểm hòa vốn, mức sinh lời 7.5. Câu hỏi và bài tập chương 7				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 7) - Chủ đề thảo luận: Nguồn vốn của doanh nghiệp; Đầu tư và quản lý tài sản của doanh nghiệp; Quản lý thu chi của doanh nghiệp.	3	Nắm vững lý thuyết chương 7 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 7.	14	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Tài chính hộ gia đình	3			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm, đặc trưng của tài chính hộ gia đình 8.1.1. Khái niệm 8.1.2. Đặc trưng của tài chính hộ gia đình 8.2. Các nhân tố ảnh hưởng và nguyên tắc quản lý tài chính hộ gia đình 8.2.1. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động tài chính hộ gia đình 8.2.2. Nguyên tắc quản lý tài chính hộ gia đình 8.3. Các hoạt động tài chính cơ bản của hộ gia đình 8.3.1. Tiết kiệm 8.3.2. Đầu tư 8.3.3. Bảo hiểm 8.3.4. Lựa chọn nguồn tài trợ 8.4. Câu hỏi và bài tập chương 8	2	- Học liệu số 1 Chương 8, (Tr 325 - 344); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi ôn tập - Bài tập trong học liệu số 1 (chương 8)	1	Nắm vững lý thuyết chương 8 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 8. 	6	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Tài chính quốc tế	3			
Lý thuyết	<p>9.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế</p> <p>9.1.1. Khái niệm</p> <p>9.1.2. Đặc trưng của tài chính quốc tế</p> <p>9.1.3. Môi trường quốc tế mở ra nhiều cơ hội để phát triển tài chính quốc tế</p> <p>9.2. Các hình thức của tài chính quốc tế</p> <p>9.2.1. Đầu tư quốc tế trực tiếp</p> <p>9.2.2. Đầu tư quốc tế gián tiếp</p> <p>9.2.3. Đầu tư chứng khoán quốc tế</p> <p>9.3. Tỷ giá hối đoái và thanh toán quốc tế</p> <p>9.3.1. Tỷ giá hối đoái</p> <p>9.3.2. Thanh toán quốc tế</p> <p>9.4. Cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.4.1. Định nghĩa</p> <p>9.4.2. Nội dung của cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.4.3. Ý nghĩa của cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.4.4. Các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.5. Các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế</p> <p>9.5.1. Quỹ tiền tệ quốc tế (International Monetary Fund - IMF)</p> <p>9.5.2. Tập đoàn ngân hàng thế giới (World Bank Group - WB)</p> <p>9.5.3. Ngân hàng phát triển châu Á (Asian Development Bank - ADB)</p> <p>9.5.4. Ngân hàng thanh toán quốc tế (Bank for International Settlements - BIS)</p> <p>9.6. Câu hỏi chương 9</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Học liệu số 1 Chương 9, (Tr 345 - 416); - Tham khảo học liệu số 2, 3. 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi ôn tập - Bài tập trong học liệu số 1 (chương 9)	1	Nắm vững lý thuyết chương 9 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 9.	6	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Quản lý rủi ro tài chính	2			
Lý thuyết	10.1. Rủi ro và quản lý rủi ro tài chính 10.1.1. Khái niệm về rủi ro 10.1.2. Phân loại rủi ro 10.1.3. Rủi ro của các tác nhân kinh tế 10.1.4. Quản lý rủi ro 10.1.5. Đương đầu với rủi ro 10.2. Quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro 10.2.1. Quy trình quản lý rủi ro 10.2.2. Phương thức chuyển giao rủi ro và những nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả chuyển giao rủi ro tài chính 10.2.3. Các công cụ và cơ chế phòng tránh rủi ro tài chính 10.3. Các tổ chức bảo hiểm chuyên môn hóa quản lý rủi ro 10.3.1. Các công ty bảo hiểm 10.3.2. Các tổ chức bảo hiểm xã hội 10.4. Câu hỏi chương 10	2	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 10, từ trang 417 đến trang 473); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.		Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS. Phạm Ngọc Dũng, PGS.TS. Đinh Xuân Hạng (2011), *Giáo trình Tài*

chính - tiền tệ, NXB Tài chính, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài (2009), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính - tiền tệ*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3] Frderic S.Mishkin (2001), *Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (sách dịch)*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	1		1	1	2	4	9
4	3				6		9
5	2		1		4	2	9
6	2		1		4	2	9
7	2		1		4	2	9
8	2		1		4	2	9
9	1		1	1	2	4	9
10	2	1			4	2	9
11	2		1		4	2	9
12	2		1		4	2	9
13	2		1		4	2	9
14	1		1	1	2	4	9
15	2		1		4	2	9
Tổng	30	1	11	3	60	30	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên lên lớp tối thiểu 80% thời lượng; tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	- Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3); - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu); - Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm	60	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Pháp luật kinh tế

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thảo Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0974.864.888; Email: thaonguyentuyenquang@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế; Tài chính; Quản trị

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại Phòng đào tạo.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0374.699.489; tranoanhcddtq@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Pháp luật kinh tế.
- Mã học phần: KT2.1.009.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15.
 - + Bài tập (thảo luận): 14.
 - + Kiểm tra: 1
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Trình bày được những vấn đề chung về pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của pháp luật về chủ thể kinh doanh, pháp luật hợp đồng, pháp luật phá sản, pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, pháp luật tài chính hiện hành. Vận dụng được những kiến thức pháp luật vào thực tế hoạt động quản lý kinh tế, tài chính, kế toán trong đơn vị. Lập được các loại hợp đồng trong hoạt động kinh tế. Có ý thức tôn trọng, tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. Luôn chủ động cập nhật những văn bản pháp luật mới.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề chung về pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của pháp luật về chủ thể kinh doanh.
CDR 2	Nắm được nội dung của Pháp luật về hợp đồng, Pháp Luật Phá sản và Pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.
CDR 3	Nhận biết được các chế định chủ yếu của pháp luật tài chính và thông hiểu được các nội dung điều chỉnh của chúng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Vận dụng được những kiến thức pháp luật vào thực tế hoạt động quản lý kinh tế, tài chính, kế toán trong đơn vị.
CDR 5	Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng các văn bản pháp luật hiện hành vào từng trường hợp cụ thể.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Áp dụng các căn cứ pháp lý vào từng trường hợp cụ thể trong hoạt động kinh tế
CDR 7	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về luật kinh tế vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức tôn trọng, tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. Luôn chủ động cập nhật những văn bản pháp luật mới.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
		Chương 1 Lý luận chung về pháp luật kinh tế	1.1. Khái quát về pháp luật kinh tế	2			1			1	2
1.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật kinh tế	1		1		1			1	2	2	1
1.3. Hình thức của pháp luật kinh tế	2				1		1		2	2	1
Chương 2 Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2.1. Khái quát về chủ thể kinh doanh.	2				1	1		2	2	1
	2.2. Các chủ thể kinh doanh theo quy định của luật doanh nghiệp.	2			1	1			2	2	1
	2.3. Các chủ thể kinh doanh khác.	2			1	1			2	2	1
Chương 3 Pháp luật về hợp đồng	3.1. Những vấn đề chung về hợp đồng và pháp luật hợp đồng.		2		2				2	2	2
	3.2. Hợp đồng mua bán hàng hóa.		2		2	1			2	2	2
	3.3. Hợp đồng lao động.		2		2	1			2	2	2
	3.4. Hợp đồng vận chuyển hàng hóa.		2		2	1			2	2	2
	3.5. Hợp đồng bảo hiểm thương mại.		2		2	1			2	2	2
	3.6. Hợp đồng tín dụng.		2		2	1			2	2	2
Chương 4 Pháp luật phá sản	4.1. Khái niệm về phá sản.		2		1	1			2	2	2
	4.2. Pháp luật phá sản.		2		1	1			2	2	2
	4.3. Trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản.		2		1	1	1		2	2	2
Chương 5 Pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	5.1. Khái niệm về tranh chấp trong kinh doanh và giải quyết tranh chấp.		1		1				2	2	2
	5.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng phương thức thương lượng và hòa giải.	1	2		1	2	1	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
		5.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài.	1	2		1	2	1	1	2	2
5.4. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án.	1	2		1	2	1	1	2	2	2	
5.5. Công nhận và thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài và tòa án nước ngoài.	1	2		1	2	1	1	2	2	2	
5.6. Cơ chế giải quyết tranh chấp của tổ chức thương mại thế giới (WTO).	1	1		1	2	1	1	2	2	2	
Chương 6 Pháp luật tài chính	6.1. Khái quát về pháp luật tài chính.			2		1	1	1	2	2	2
	6.2. Một số chế định chủ yếu trong hệ thống pháp luật tài chính.			2		2	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Lý luận chung về pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của một số luật chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế: Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật hợp đồng; Pháp luật phá sản; Pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; Pháp luật tài chính, cập nhật các văn bản pháp luật kinh tế hiện hành.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KINH TẾ.	4			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về pháp luật kinh tế. 1.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật kinh tế. 1.3. Hình thức của pháp luật kinh tế.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 1 (Tr5 – 38).	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi chương 1. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi chương 1; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	8	- Hoàn thành các câu hỏi chương 1. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH.	4			
Lý thuyết	2.1. Khái quát về chủ thể kinh doanh. 2.2. Các chủ thể kinh doanh theo quy định của luật doanh nghiệp. 2.3. Các chủ thể kinh doanh khác.	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 2 (Tr39 – 126).	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	8	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 3. PHÁP LUẬT HỢP ĐỒNG.	7			
Lý thuyết	3.1. Những vấn đề chung về hợp đồng và pháp luật hợp đồng. 3.2. Hợp đồng mua bán hàng hóa. 3.3. Hợp đồng lao động. 3.4. Hợp đồng vận chuyển hàng hóa. 3.5. Hợp đồng bảo hiểm thương mại. 3.6. Hợp đồng tín dụng.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 3 (Tr127 – 232).	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; Làm bài kiểm tra 1 tiết. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	14	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
Kiểm tra giữa kỳ		1		Trên lớp	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4. PHÁP LUẬT PHÁ SẢN.	5			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về phá sản. 4.2. Pháp luật phá sản. 4.3. Trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản.	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 4 (Tr233 – 274).	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 5. PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH.	6			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm về tranh chấp trong kinh doanh và giải quyết tranh chấp. 5.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng phương thức thương lượng và hòa giải. 5.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài. 5.4. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 5 (Tr275 – 336).	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.5. Công nhận và thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài và tòa án nước ngoài. 5.6. Cơ chế giải quyết tranh chấp của tổ chức thương mại thế giới (WTO).				
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 6; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 6. PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH	4			
Lý thuyết	6.1. Khái quát về pháp luật tài chính. 6.2. Một số chế định chủ yếu trong hệ thống pháp luật tài chính.	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 6 (Tr337 – 409).	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; Làm bài kiểm tra 1 tiết. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 6.	8	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Học viện Tài chính (2010), Giáo trình Pháp luật kinh tế, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.

[2]. TS. Nguyễn Mậu Quyết – ThS. Phạm Thị Lý – ThS. Nguyễn Thị Bích Anh – ThS. Vũ Thị Phương Thảo – ThS. Trần Thị Lý – ThS. Kiều Thị Hồng Hạnh (2013), Giáo trình Pháp luật kinh tế, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Lê Thị Thanh (2010), Giáo trình Pháp luật kinh tế, NXB Bộ Tài chính.

[4] Nguyễn Mậu Quyết (2013), Giáo trình Pháp luật kinh tế, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[5] Nguyễn Hợp Toàn (2015), Giáo trình pháp luật kinh tế, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	1			1	2	2	6
3	2				4		6
4			1	1		4	6
5	2				4		6
6	1			1	2	2	6
7				2		4	6
8		1		1		4	6
9	2				4		6
10				2		4	6
11	1			1	2	2	6
12	2				4		6
13			1	1		4	6
14	2				4		6
15			1	1		4	6
Tổng cộng	15	1	3	11	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP 1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP 2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP 3).

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP 1} \times 0,1 + \text{ĐTP 2} \times 0,3 + \text{ĐTP 3} \times 0,6$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm	40 câu hỏi trắc nghiệm (nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1,2), 025đ/câu	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Quản trị học

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thảo Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0974.864.888; Email: thaonguyentuyenquang@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế; Tài chính; Quản trị

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; ngankim30788@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị học
- Mã học phần: KT2.1.011.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: KT & QTKD

3. Mục tiêu chung của học phần

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên nắm được khái niệm về quản trị, lý thuyết quản trị; các nguyên tắc trong quản trị làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần quản trị chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn công tác quản trị. Sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, thực hiện kỹ năng quản trị ở các cấp: nội dung, trình tự, phương pháp các bước công việc quản trị trong mỗi tổ chức, đơn vị. Xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm và chức năng của quản trị, quyết định và hệ thống thông tin quản trị trong tổ chức.
CDR 2	Nắm được các quy luật và vận dụng được các quy luật trong quản trị học.
CDR 3	Hiểu được các chức năng: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra trong hoạt động quản trị.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Vận dụng các nguyên tắc quản trị vào hoạt động quản lý trong đơn vị.
CDR5	Xác định được vấn đề ra quyết định, đánh giá được các phương án trong việc ra quyết định;
CDR 6	Áp dụng các kiến thức về các chức năng quản trị để lập kế hoạch, thiết kế cơ cấu tổ chức và xây dựng được các tiêu chuẩn kiểm tra để áp dụng trong đơn vị.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Lập được kế hoạch kinh doanh, thực hiện kỹ năng quản trị ở các cấp: nội dung, trình tự, phương pháp các bước công việc quản trị trong mỗi tổ chức, đơn vị.
CDR 8	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức quản trị học vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
Chương 1 Tổng quan về quản trị các tổ chức	1.1. Một số khái niệm	2					1		1	2	2	2
	1.2. Các chức năng quản trị	2					1		1	2	2	2
	1.3. Nhà quản trị trong tổ chức	2					1		1	2	2	2
	1.4. Lý thuyết hệ thống trong quản trị tổ chức	2					1		1	2	2	2
	1.5. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu quản trị học.	2					1		1	2	2	2
Chương 2 Nguyên tắc quản trị	2.1 Quy luật trong quản trị.		2		1				2	2	2	2
	2.2 Các nguyên tắc quản trị cơ bản		2		2				2	2	2	2
	2.3 Vận dụng các nguyên tắc trong quản trị.		2		2				2	2	2	2
Chương 3 Quyết định và thông tin trong quản trị	3.1. Quyết định quản trị.	2			2				1	2	2	2
	3.2. Hệ thống thông tin quản lý.	2				2			2	2	2	2
Chương 4 Chức năng lập kế hoạch	4.1 Khái niệm và vai trò của lập kế hoạch			2	1		2	1	1	2	2	2
	4.2 Quá trình lập kế hoạch			2	1		2	1		2	2	2
	4.3. Lập kế hoạch chiến lược.			2	1		2	1	1	2	2	2
	4.4. Lập kế hoạch tác nghiệp.			2	1		2	1	1	2	2	2
Chương 5 Chức năng tổ chức	5.1 Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức.			2			1		1	2	2	2
	5.2 Thiết kế cơ cấu tổ chức.			2			2		1	2	2	2
	5.3 Cán bộ quản trị tổ chức			2			2		1	2	2	2
	5.4 Quản trị sự thay đổi của tổ chức.			2			2	1	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 6 Chức năng lãnh đạo	6.1 Lãnh đạo và những căn cứ để lãnh đạo trong quản trị.			2			1		1	2	2	2
	6.2 Các phương pháp lãnh đạo con người.			2			1		1	2	2	2
	6.3 Nhóm và lãnh đạo theo nhóm.			2			1		1	2	2	2
	6.4 Dự kiến các tình huống trong lãnh đạo.			2			1		1	2	2	2
	6.5 Giao tiếp và đàm phán trong lãnh đạo.			2			1		1	2	2	2
Chương 7 Chức năng kiểm tra	7.1 Tổng quan về kiểm tra			2			2		1	2	2	2
	7.2. Quá trình kiểm tra			2			2		1	2	2	2
	7.3. Các hình thức kiểm tra			2			2		1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị học, bao gồm: Tổng quan về quản trị tổ chức, nguyên tắc quản trị, quyết định và thông tin trong quản trị, các chức năng quản trị(lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra).

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Tổng quan về quản trị các tổ chức	2			
Lý thuyết	1.1. Một số khái niệm 1.2. Các chức năng quản trị 1.3. Nhà quản trị trong tổ chức 1.4. Lý thuyết hệ thống trong quản trị tổ chức 1.5. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu quản trị học.	1	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1 (Từ mục I đến mục IV)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 1 - Thảo luận	1	Nắm vững kiến thức chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Nguyên tắc quản trị	3			
Lý thuyết	2.1 Quy luật trong quản trị. 2.2 Các nguyên tắc quản trị cơ bản 2.3 Vận dụng các nguyên tắc trong quản trị.	2	- Đọc học liệu số 1 (từ mục I đến mục III); - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Thảo luận	1	Nắm vững kiến thức chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Quyết định và thông tin trong quản trị	4			
Lý thuyết	3.1. Quyết định quản trị. 3.2. Hệ thống thông tin quản lý.	2	Đọc học học liệu số 1 (mục I và II)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 3 - Thảo luận	2	Nắm vững kiến thức chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 3 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	8	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Chức năng lập kế hoạch	6			
Lý thuyết	4.1 Khái niệm và vai trò của lập kế hoạch 4.2 Quá trình lập kế hoạch 4.3. Lập kế hoạch chiến lược. 4.4. Lập kế hoạch tác nghiệp.	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1 (từ mục I đến mục III)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 4 - Kiểm tra 1 tiết	3	Nắm vững kiến thức chương 4, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	12	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 5: Chức năng tổ chức	5			
Lý thuyết	5.1 Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức. 5.2 Thiết kế cơ cấu tổ chức. 5.3 Cán bộ quản trị tổ chức 5.4 Quản trị sự thay đổi của tổ chức.	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1 (từ mục I đến IV)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận...	- Giải đáp các câu hỏi chương 5 - Thảo luận	2	Nắm vững kiến thức chương 5, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Chức năng lãnh đạo	5			
Lý thuyết	6.1 Lãnh đạo và những căn cứ để lãnh đạo trong quản trị. 6.2 Các phương pháp lãnh đạo con người. 6.3 Nhóm và lãnh đạo theo nhóm. 6.4 Dự kiến các tình huống trong lãnh đạo. 6.5 Giao tiếp và đàm phán trong lãnh đạo.	2	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1 (từ mục I đến mục V)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 6 - Thảo luận	3	Nắm vững kiến thức chương 6; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Chức năng kiểm tra	5			
Lý thuyết	7.1 Tổng quan về kiểm tra 7.2. Quá trình kiểm tra 7.3. Các hình thức kiểm tra	2	- Học học liệu số 1 (từ mục I đến mục III)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 7 - Bài tập tình huống	3	Nắm vững kiến thức chương 7; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Đàm Thị Thu Hà, TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2011), Giáo trình Quản trị học, NXB Tài chính, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Thanh Hội (2005), Quản trị học, NXB thống kê, Hà Nội;.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	2				2	2	6
3	1			1	4		6
4	1			1	2	2	6
5			1	1	2	2	6
6	2				4		6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10				2	2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		4		6
13	1		1		2	2	6
14	2				4		6
15			1	1	2	2	6
Tổng cộng	15	1	5	9	40	20	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP 1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP 2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP 3).

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP 1} \times 0,1 + \text{ĐTP 2} \times 0,3 + \text{ĐTP 3} \times 0,6$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm	40 câu hỏi trắc nghiệm (nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1,2), 025đ/câu	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Quan hệ công chúng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Phụ trách Khoa Kinh tế & QTKD; Thạc sĩ Kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912 508 055; Email: bactkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH và HTQT
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH và HTQT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914.966.689; Email: tkp.trangkieu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề về kinh tế, kế toán, tài chính

2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Quan hệ công chúng
- Mã học phần: KT2.1.052.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Khoa : Kinh tế & Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần

Trình bày, phân tích và giải thích được những kiến thức, nguyên tắc cơ bản về quan hệ công chúng gắn với ngữ cảnh của từng doanh nghiệp; Vai trò, nhiệm vụ của quan hệ công chúng trong các đơn vị sản xuất; Giao tiếp, nghiên cứu, lập kế hoạch thực hiện chương trình PR cho doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về PR: Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển PR, vai trò, hoạt động, tiến trình và xu hướng phát triển của PR.
CDR 2	Hiểu được khái niệm, ý nghĩa, bản chất của nghiên cứu và công chúng trong nông nghiệp, các mối quan hệ công chúng trong nội bộ, với bên ngoài và với các nhóm công chúng v.v...
CDR 3	Hiểu được sự cần thiết phải lập kế hoạch PR, phương pháp lập, các bước tiến hành và trình tự các bước lập kế hoạch gắn với các tình huống cụ thể.
CDR 4	Hiểu được bản chất của các hoạt động PR trong các loại hình doanh nghiệp, cách thức tiến hành tổ chức hoạt động PR, biên tập tạp chí, tổ chức các sự kiện v.v...
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích và giải thích vai trò và tiến trình hoạt động và xu hướng phát triển của PR trong hoạt động nông nghiệp.
CDR 6	Phân tích và đánh giá được bản chất của nghiên cứu và công chúng; phát huy được hiệu quả của các mối quan hệ trong nội bộ, bên ngoài và các nhóm công chúng.
CDR 7	Vận dụng các phương pháp lập kế hoạch PR, trình tự các bước tiến hành để lập được các kế hoạch hoạt động PR có tính khả thi.
CDR 8	Tổ chức được các hoạt động PR gắn với từng loại hình doanh nghiệp và các sự kiện cụ thể trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn có hiệu quả cao.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc, đặc biệt hoạt động công chúng trong nông nghiệp nông thôn.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích, thảo luận và giải quyết, các vấn đề về nguyên tắc tổ chức, định hướng phát triển các mô hình tổ chức PR thuộc khu vực kinh tế nông thôn
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về quan hệ công chúng vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt. Nâng cao thái độ học tập và nhận thức về hoạt động PR ở các khu vực nông nghiệp nông thôn có hiệu quả thiết thực.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1: Tổng quan về PR	1.1. Khái niệm về PR	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.2. Lịch sử hình thành và phát triển PR	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.3. Vai trò PR trong Marketing Mix	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.4. Các hoạt động PR	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.5. Tiến trình PR	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.6. Xu hướng phát triển PR trên thế giới và Việt Nam	2				2				1	2	2	2	2	2
Chương 2: Nghiên cứu và công chúng	2.1. Nghiên cứu		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.1.1. Mục đích		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.1.2. Phương pháp		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.1.4. Ý nghĩa		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.2. Công chúng		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.2.1. Khái niệm		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.2.2. Phân loại công chúng		2				2			1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
	2.2.3. Mối quan hệ công chúng nội bộ và công chúng bên ngoài		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.2.4. Công chúng và nhóm công chúng		2				2			1	2	2	2	2	2
Chương 3: Lập kế hoạch thực hiện chương trình PR	3.1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch cho chương trình PR			2				2		1	2	2	2	2	2
	3.2. Phương pháp lập kế hoạch			2				2		1	2	2	2	2	2
	3.3. Các bước lập kế hoạch			2				2		1	2	2	2	2	2
	3.4. Trình tự lập kế hoạch PR			2				2		1	2	2	2	2	2
	3.5. Một số tình huống			2				2		1	2	2	2	2	2
Chương 4: Các hoạt động PR trong doanh nghiệp	4.1. Hoạt động PR trong doanh nghiệp				2				2	1	2	2	2	2	2
	4.2. Tổ chức các hoạt động đối ngoại, đối nội				2				2	1	2	2	2	2	2
	4.3. Biên tập và xuất bản tạp chí cho các đối tượng liên quan				2				2	1	2	2	2	2	2
	4.4. Tổ chức các sự kiện				2				2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực Public Relation (PR). Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của

nó trong hoạt động của doanh nghiệp; quy trình hoạch định chương trình PR; các công cụ thực thi chính của PR; đánh giá hiệu quả chương trình PR. Ngoài ra, học phần còn đi tìm hiểu các hoạt động PR cụ thể trong doanh nghiệp và những yêu cầu đối với người làm nghề PR.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1	15			
	Chương 1 Tổng quan về PR	5			
Lý thuyết	1.1 Khái niệm về PR 1.1.1 Định nghĩa PR 1.1.2 Phân biệt PR và Quảng cáo, Báo chí 1.1.3 Khái niệm, đặc điểm công chúng 1.2 Lịch sử hình thành và phát triển PR 1.2.1 Lịch sử hình thành 1.2.2 Các quan điểm hình thành và phát triển 1.3 Vai trò PR trong Marketing Mix 1.4 Các hoạt động PR 1.5 Tiến trình PR 1.6 Xu hướng phát triển PR trên thế giới và Việt Nam	3	Học liệu số 1: Chương 1	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Câu hỏi ôn tập lý thuyết và bài tập	2	- Kiến thức chương 1 - Đọc học liệu có liên quan	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 1	10	- Nghiên cứu chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	
	Chương 2 Nghiên cứu và công chúng	5			
Lý thuyết	2.1 Nghiên cứu 2.1.1 Mục đích 2.1.2 Phương pháp 2.1.3 Nội dung nghiên cứu 2.1.4 Ý nghĩa 2.2 Công chúng 2.2.1 Khái niệm 2.2.2 Phân loại công chúng	3	Học liệu số 1: Chương 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.3 Mối quan hệ công chúng nội bộ và công chúng bên ngoài 2.2.4 Công chúng và nhóm công chúng				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Câu hỏi ôn tập lý thuyết và bài tập	2	- Kiến thức chương 2 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 2	10		Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Lập kế hoạch thực hiện chương trình PR	5			
Lý thuyết	3.1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch cho chương trình PR 3.2. Phương pháp lập kế hoạch 3.3. Các bước lập kế hoạch 3.4. Trình tự lập kế hoạch PR 3.5. Một số tình huống	2	Học liệu số 1: Chương 3	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Câu hỏi ôn tập lý thuyết và bài tập	3	- Kiến thức chương 3 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 3	10		Thư viện; ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Các hoạt động PR trong doanh nghiệp	5			
Lý thuyết	4.1. Hoạt động PR trong doanh nghiệp 4.2. Tổ chức các hoạt động đối ngoại, đối nội: 4.2.1 Soạn thảo thông cáo báo chí cho giới truyền thông 4.2.2 Tổ chức họp báo, đón tiếp khách tham quan 4.2.3 Tổ chức các buổi phỏng vấn lãnh đạo cho các cơ quan truyền thông 4.3 Biên tập và xuất bản tạp chí cho các đối tượng liên quan 4.4 Tổ chức các sự kiện	2	Học liệu số 1: Chương 4	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.4.1 Triển lãm, hội thảo giới thiệu sản phẩm 4.4.2 Hội nghị khách hàng 4.4.3 Hợp tác thương mại, thăm dò ý kiến, tạo lập hình ảnh và ấn tượng 4.4.4 Xử lý khủng hoảng				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Câu hỏi ôn tập lý thuyết và bài tập	3	- Kiến thức chương 4	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 4	10	- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	
	Chương 5 PR với truyền thông	5			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm truyền thông 5.2. Sơ đồ truyền thông cá nhân, tổ chức 5.3. Các hình thức truyền thông: 5.3.1. Truyền thông in ấn 5.3.2. Truyền thông nói 5.3.3. Truyền thông bằng hình ảnh 5.3.4. Truyền thông online 5.4. Nội dung truyền thông 5.5. Các phong cách tiếp cận với truyền thông	3	Học liệu số 1: Chương 5	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Câu hỏi ôn tập lý thuyết và bài tập	2	- Kiến thức chương 5 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 5	10		Thư viện; ở nhà	
	Chương 6 Đánh giá PR	5			
Lý thuyết	6.1 Khái niệm 6.2 Điều kiện cần và đủ để đánh giá hoạt động PR 6.3 Phương pháp đánh giá PR 6.4 Đánh giá hoạt động PR trong doanh nghiệp 6.4.1 Đánh giá đầu ra 6.4.2 Đánh giá hiệu quả 6.5 Chỉ tiêu đánh giá	3	Học liệu số 1: Chương 6	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Câu hỏi ôn tập lý thuyết và bài tập	2	- Kiến thức chương 6	Trên lớp;	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 6	10	- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]ThS. GVC Ngô Minh Cách, TS. Đào Minh Thanh (2015), *Giáo trình Quan hệ công chúng*, NXB Tài chính, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Thúy Hằng (2010), *PR -Lý luận và ứng dụng*, Nhà xuất bản Lao động và xã hội Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (Tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Tiết)		Tổng cộng
	Lý thuyết cơ bản	Ôn tập, Kiểm tra	Bài tập, thực hành, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1	2	2	6
2	1		1	2	2	6
3	1		1	2	2	6
4	1		1	2	2	6
5	1		1	2	2	6
6	1		1	2	2	6
7	1		1	2	2	6
8	1		1	2	2	6
9	1	1		2	2	6
10	1		1	2	2	6
11	1		1	2	2	6
12	1		1	2	2	6
13	1		1	2	2	6
14	1		1	2	2	6
15	1		1	2	2	6
Tổng cộng	15	1	14	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times (\text{ĐTP1}) + 0,3 \times (\text{ĐTP2}) + 0,6 \times (\text{ĐTP3})$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Tự luận	Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3); - Nội dung đề thi: I. Lý thuyết: (4 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2) II. Bài tập: (6 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2).	90	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hoàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ địa lí
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng 308 nhà Hiệu bộ.
- Điện thoại, email: 0982741127; thuhoan216@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam và thế giới, sự phát triển các ngành kinh tế Việt Nam

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Quan Thị Dương
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân địa lí
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng 311 nhà Hiệu bộ.
- Điện thoại, email: 0986053124; duongcdsp@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam và thế giới, sự phát triển các ngành kinh tế Việt Nam

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Kinh tế Việt Nam
- Mã môn học: XH2.1.002.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Học ngoài thực địa: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết hoặc có thể đăng kí lịch cụ thể)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách môn học:
 - + Bộ môn: Địa lí
 - + Khoa: Cơ bản

3. Mục tiêu chung của môn học: Người học hiểu được đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn học, những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn phát triển kinh tế ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: tăng trưởng và chính sách kinh tế ở Việt Nam, huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế, giáo dục - đào tạo, lao động - việc làm và an sinh xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn học (vị trí, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và tác dụng của môn kinh tế Việt Nam)
CDR 2	Hiểu và trình bày được vấn đề tăng trưởng và chính sách kinh tế ở Việt Nam thời kỳ đổi mới: thực trạng thể chế kinh tế Việt Nam, khái niệm và các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế, thực trạng tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam cùng một số chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước; vấn đề huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế (khái niệm và vai trò, thực trạng và chính sách, giải pháp chủ yếu nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế ở nước ta).
CDR 3	Hiểu và trình bày được tác động của giáo dục - đào tạo, lao động - việc làm và an sinh xã hội tới việc phát triển kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đổi mới hiện nay (khái quát hệ thống các chính sách xã hội ở Việt Nam, chính sách giáo dục và đào tạo, chính sách lao động và việc làm, chính sách an sinh xã hội và những định hướng các chính sách xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn tới.)
CDR 4	Hiểu và trình bày được vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế (cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam trên các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Nhận diện và phân tích được đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn học (vị trí, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và tác dụng của môn kinh tế Việt Nam)
CDR 6	Phân tích và liên hệ được vấn đề tăng trưởng và chính sách kinh tế ở Việt Nam thời kỳ đổi mới: thực trạng thể chế kinh tế Việt Nam, khái niệm và các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế, thực trạng tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam cùng một số chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước; vấn đề huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế (khái niệm và vai trò, thực trạng và chính sách, giải pháp chủ yếu nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế ở nước ta).
CDR 7	Phân tích và liên hệ được tác động của giáo dục - đào tạo, lao động - việc làm và an sinh xã hội tới việc phát triển kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đổi mới hiện nay (khái quát hệ thống các chính sách xã hội ở Việt Nam, chính sách giáo dục và đào tạo, chính sách lao động và việc làm, chính sách an sinh xã hội và những định hướng các chính sách xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn tới.)

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 8	Phân tích và liên hệ được vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế trong nước và ở địa phương (cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam trên các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.)
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết cách phân tích và đánh giá những ảnh hưởng của nền kinh tế cả nước tới sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
CDR 10	Vận dụng sáng tạo việc phát triển kinh tế bền vững nhằm bảo vệ và giữ gìn môi trường sinh thái, cảnh quan đô thị.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
Chương 1 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	1.1. Vị trí của môn kinh tế Việt Nam	2				2				1	2	1	1	2
	1.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của môn kinh tế Việt Nam	2				2				1	2	1	1	2
	1.3. Phương pháp nghiên cứu của môn học	2				2				1	2	1	1	2
	1.4. Tác dụng của môn kinh tế Việt Nam	2				2				1	2	1	1	2
Chương 2 Tăng trưởng và chính sách kinh tế ở Việt Nam	2.1 Thực trạng thể chế kinh tế Việt Nam thời kỳ đổi mới	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	2.2. Khái niệm và các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế	1	2			1	2			1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13
	2.3. Thực trạng tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	2.4. Một số chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước	1	2			1	2			1	2	1	1	2
Chương 3 Huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế	3.1. Khái niệm và vai trò của các nguồn lực phát triển kinh tế	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	3.2. Thực trạng huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	3.3. Chính sách, giải pháp chủ yếu nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế ở nước ta.	1	2			1	2			1	2	1	1	2
Chương 4 Giáo dục – đào tạo, lao động – việc làm và an sinh xã hội	4.1. Khái quát hệ thống các chính sách xã hội ở Việt Nam	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	4.2. Chính sách giáo dục và đào tạo ở Việt Nam	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	4.3. Chính sách lao động và việc làm ở Việt Nam	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	4.4. Chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	4.5. Định hướng các chính sách xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn tới.	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
Chương 5 Hội nhập kinh tế quốc tế	5.1. Hội nhập kinh tế quốc tế	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	5.2. Cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	5.3. Ngành nông nghiệp Việt Nam	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13
			5.4. Ngành công nghiệp Việt Nam	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1
	5.5. Ngành thương mại - dịch vụ	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	5.6. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học này nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn phát triển kinh tế ở Việt Nam trong thời kì đổi mới, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về tình hình kinh tế xã hội của đất nước, những thuận lợi và khó khăn cũng như những bất cập trong phát triển kinh tế cả về chiều rộng và chiều sâu. Môn học sẽ tập trung nghiên cứu các vấn đề về các nguồn lực phát triển kinh tế; về thể chế kinh tế; về tăng trưởng kinh tế; về giáo dục đào tạo, lao động việc làm và an sinh xã hội; về hội nhập kinh tế quốc tế

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	2			
Lý thuyết	1.1. Vị trí của môn kinh tế Việt Nam 1.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của môn kinh tế Việt Nam 1.3. Phương pháp nghiên cứu của môn học 1.4. Tác dụng của môn kinh tế Việt Nam	2	Học học liệu số 1, số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 1	4	- Đọc học liệu số 1 - Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Ở nhà	
	Chương 2 Tăng trưởng và chính sách kinh tế ở Việt Nam	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1 Thực trạng thể chế kinh tế Việt Nam thời kỳ đổi mới 2.2. Khái niệm và các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế 2.3. Thực trạng tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2.4. Một số chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước	3	Học học liệu số 1, số 2, số 5	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Học liệu số 1 - Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Làm các bài tập chương 2	2	- Đọc học liệu số 1,2 - Nắm vững được thực trạng và các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế.	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu thực trạng thể chế kinh tế của Việt Nam trong thời kì đổi mới. (nghiên cứu học liệu số 1) - Tìm hiểu và phân tích các nhân tố tác động - Tìm hiểu các chính sách kinh tế của Việt Nam	10			
	Chương 3 Huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế	4			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm và vai trò của các nguồn lực phát triển kinh tế 3.2. Thực trạng huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển kinh tế 3.3. Chính sách, giải pháp chủ yếu nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế ở nước ta.	3	Nắm vững kiến thức các nguồn lực để trình bày cách hiểu của mình	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Phân nhóm tìm hiểu về các nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội. - Tổ chức thảo luận về thực trạng và cách sử dụng các nguồn lực để phát triển kinh tế.	1	Tổ chức thảo luận theo nhóm trước lớp về các vấn đề được phân công.	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu các nguồn lực để phát triển phát triển kinh tế xã hội Việt Nam. - Nghiên cứu thực trạng và cách sử dụng các nguồn lực để phát triển kinh tế.	8	Đọc học liệu số 1,2. Tìm hiểu trên các trang web về nguồn lực phát triển kinh tế của Việt Nam	Ở nhà	
	Chương 4 Giáo dục - đào tạo, lao động - việc làm và an sinh xã hội	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1. Khái quát hệ thống các chính sách xã hội ở Việt Nam 4.2. Chính sách giáo dục và đào tạo ở Việt Nam 4.3. Chính sách lao động và việc làm ở Việt Nam 4.4. Chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam 4.5. Định hướng các chính sách xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn tới.	4	Học học liệu số 1,2,5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm tài liệu về các chính sách xã hội ở Việt Nam	8	Ghi chép và nắm được các chính sách xã hội ở Việt Nam Nắm được đặc điểm của từng chính sách	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 5 Hội nhập kinh tế quốc tế		15			
Lý thuyết	5.1. Hội nhập kinh tế quốc tế 5.2. Cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam 5.3. Ngành nông nghiệp Việt Nam 5.4. Ngành công nghiệp Việt Nam 5.5. Ngành thương mại - dịch vụ 5.6. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.	11	Học học liệu số 1,2,5 Các tài liệu tham khảo có liên quan	Thực địa	
Bài tập, thảo luận	Tổ chức thảo luận về một số chuyên đề liên quan tại địa phương	2	Tổ chức thảo luận theo nhóm về các vấn đề được phân công.	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam tại một địa phương nổi bật nhất. .- Tìm hiểu về các ngành kinh tế của một địa phương thu hút được nhiều vốn đầu tư trong và ngoài nước	30	Thực hiện nghiêm túc nội quy quy định của chuyên thực địa.	Thực địa	
Kiểm tra		1	Viết bài thu hoạch thực địa		

8. Học liệu

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS Đặng Như Toàn, *Giáo trình Địa lí kinh tế Việt Nam*, (năm 2010), NXB Hà Nội;

[2] Đặng Đức Thành, *Giáo trình kinh tế Việt Nam*,(năm 2010), NXB Đại học Nông nghiệp;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Phan Huy Xu, *Tìm hiểu Địa lí kinh tế Việt Nam để giảng dạy trong nhà trường*, NXB GD, 2011(tái bản)

[4] PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ, (năm 2012 – tái bản), *Địa lí kinh tế xã hội đại cương* NXB ĐHSP, Hà Nội;

[5] PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ, (năm 2013), *Địa lí Nông – lâm – thủy sản Việt Nam* NXBĐHSP, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập, thực địa	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4	6
2	2				4	6
3	2				4	6
4	2				4	6
5	2				4	6
6	2				4	6
7	2				4	6
8- 15		1	14		32	48
Tổng cộng	15	1	14		60	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector, tìm hiểu trước về địa điểm thực địa cho sinh viên..

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên, tham gia thực địa nghiêm túc, đúng quy định.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10% (ĐTP 1)

11.2. Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 6, do giảng viên tổ chức): 30% (ĐTP 2)

11.3. Thi hết môn học: 60% (ĐTP 30)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 1, 2,3: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 5: (5 điểm)	60'	3	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
Lịch sử các học thuyết kinh tế

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978.413.463 - Email: hathutrang.ht@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Ma Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.128.826 - Email: thuy0387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế
- Mã học phần: LL2.1.013.3
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 15 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu được những nội dung cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế như: kinh tế chính trị tư sản cổ điển, kinh tế chính trị học Mác- Lênin, học thuyết kinh tế tư sản hiện đại. Người học có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu, giải thích các quy luật và hiện tượng kinh tế, đồng thời nghiên cứu các môn học cụ thể như kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế..., phát triển các kỹ năng lập luận, thuyết trình; có ý thức, thái độ nghiêm túc bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin; nhìn nhận, đánh giá đúng đắn đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước đối với việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế từ thế kỷ XVI – XX.
CDR 2	Nhớ được hoàn cảnh ra đời các lý thuyết kinh tế: Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển, Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây âu thế kỷ XIX, Kinh tế chính trị học Mác- Lênin, Học thuyết kinh tế tư sản hiện đại.
CDR 3	Hiểu được những nội dung cơ bản của các lý thuyết kinh tế: Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển, Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây âu thế kỷ XIX, Kinh tế chính trị học Mác- Lênin, Học thuyết kinh tế tư sản hiện đại.
CDR 4	Phân tích nội dung các học thuyết kinh tế: Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển, Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây âu thế kỷ XIX, Kinh tế chính trị học Mác- Lênin, Học thuyết kinh tế tư sản hiện đại. Từ đó, liên hệ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.
CDR 6	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn: kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, tài chính tiền tệ...
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin, thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
CDR 9	Đánh giá, nhận thức đúng đắn, phù hợp các chính sách kinh tế của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
1. Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế	Đối tượng nghiên cứu của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế	2				1	1	1	2	2
	Phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế.	2				1	1	1	2	2
	Ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế.	2				1	1	1	2	2
2. Chương 2: Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển	Chủ nghĩa trọng thương	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chủ nghĩa trọng nông	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh	1	2	2	2	2	2	2	2	2
3. Chương 3: Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX	Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chung của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	Học thuyết kinh tế của Saint Simon	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	Học thuyết kinh tế của Charles Fourier	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	Học thuyết kinh tế của Robert Owen	1	2	2	2	2	2	2	2	2
4. Chương 4: Sự phát sinh và phát triển của kinh tế chính trị học Mác- Lênin	Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa Mác	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	Quá trình hình thành và phát triển kinh tế chính trị học Mác- Lênin	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	Những đóng góp của C.Mác và Ph.Ăngghen trong kinh tế chính trị học	1	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
5. Chương 5: Học thuyết kinh tế tư sản hiện đại	Học thuyết kinh tế của trường phái “tân cổ điển”	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các lý thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái chính hiện đại.	1	2	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống các quan điểm, lý luận kinh tế của các đại biểu tiêu biểu trong học thuyết kinh tế chính trị tư sản cổ điển; học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX; kinh tế chính trị học Mác- Lênin; học thuyết kinh tế tư sản hiện đại.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế	2			
Lý thuyết	I. Đối tượng nghiên cứu của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế 1. Khái niệm 2. Đối tượng nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế. 1. Phương pháp duy vật biện chứng 2. Phương pháp duy vật lịch sử 3. Các phương pháp khác III. Ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế.	2	- Đọc đề cương môn học. - Đọc học liệu số 1: Chương 1	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trên lớp.		Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2: Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển				
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa trọng thương</p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng thương Những tư tưởng kinh tế chủ yếu của chủ nghĩa trọng thương Đặc điểm của chủ nghĩa trọng thương ở Anh và Pháp Quá trình tan rã của chủ nghĩa trọng thương <p>II. Chủ nghĩa trọng nông</p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng nông Một số học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng nông Những đại biểu của chủ nghĩa trọng nông <p>III. Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh</p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời của kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh Học thuyết kinh tế của William Petty Học thuyết kinh tế của Adam Smith Học thuyết kinh tế của David Ricardo 		- Đọc học liệu số 1: chương 3	Trên lớp	
Thảo luận	So sánh, đánh giá các học thuyết kinh tế của W. Petty, A. Smith và D. Ricardo.	4	Chuẩn bị và đọc các học liệu số 1, 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>* Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình trên lớp.</p> <p>* Tự nghiên cứu thêm nội dung:</p> <p>IV. Kinh tế chính trị tư sản tầm thường (Sự suy đồi của kinh tế chính trị tư sản cổ điển)</p> <ol style="list-style-type: none"> Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của kinh tế chính trị tầm thường. Học thuyết kinh tế của Thomas Robert Malthus Học thuyết kinh của Jean Baptise Say 	8	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây âu thế kỷ XIX	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý Thuyết	<p>I. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chung của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX</p> <p>II. Học thuyết kinh tế của Saint Simon</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm lịch sử của Saint Simon 2. Sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Saint Simon 3. Dự đoán về xã hội tương lai <p>III. Học thuyết kinh tế của Charles Fourier</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm về lịch sử phát triển xã hội 2. Sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Charles Fourier <p>IV. Học thuyết kinh tế của Robert Owen</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đặc điểm của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Anh 2. Hoạt động thực tiễn và sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Robert Owen 		- Đọc học liệu số 1: chương 5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình trên lớp		Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Sự phát sinh và phát triển của kinh tế chính trị học Mác- Lênin				
Lý thuyết	<p>I. Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa Mác</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển kinh tế chính trị học Mác- Lênin</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giai đoạn hình thành cơ sở triết học và phương pháp luận của Kinh tế chính trị học Mácxit 2. Giai đoạn xây dựng hệ thống các phạm trù và quy luật kinh tế của Kinh tế chính trị học Mácxit 3. Giai đoạn hoàn thành kinh tế chính trị Mácxit <p>III. Những đóng góp của C.Mác và Ph.Ăngghen trong kinh tế chính trị học</p> <p>IV. Lênin tiếp tục phát triển kinh tế chính trị học Mácxit</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư tưởng của Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. 		- Đọc học liệu số 1: chương 6	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Quan điểm của Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội				
Thảo luận	Phân tích những đóng góp của kinh tế chính trị học Mác – Lê nin đối với sự phát triển các học thuyết kinh tế.		Chuẩn bị và đọc học liệu số 1,2,3.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình trên lớp		Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Học thuyết kinh tế tư sản hiện đại				
Lý thuyết	<p>I. Học thuyết kinh tế của trường phái “tân cổ điển”</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu của trường phái “tân cổ điển” 2. Các học thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái “giới hạn” thành Viene (Áo) 3. Trường phái “giới hạn” ở Mỹ 4. Trường phái Lausanne (Thụy sỹ) 5. Trường phái Cambridge (Anh) <p>II. Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu của học thuyết Keynes 2. Các học thuyết kinh tế của Keynes <p>III. Các lý thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái chính hiện đại.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lý thuyết về “nền kinh tế hỗn hợp” 2. Lý thuyết “giới hạn khả năng sản xuất” và “sự lựa chọn” 3. Lý thuyết thất nghiệp, lý thuyết lạm phát 		<p>- Đọc học liệu số 1: chương 7</p> <p>- Đọc học liệu số 1: chương 8</p> <p>- Đọc học liệu số 1: chương 10</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Phân tích lý thuyết về nền kinh tế hỗn hợp của Samuelson (Trường phái chính hiện đại). Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu lý thuyết này đối với Việt Nam.		Chuẩn bị và đọc học liệu số 1,2, 4.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình trên lớp		Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS Trần Bình Trọng, (2014), *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội,.

8.2. Giáo trình tham khảo

[2] PGS.TS Trần Bình Trọng, (2003), *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Thống kê, Hà Nội;

[3] Bộ Giáo dục và đào tạo, (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội;

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	0			2	4		6
5	0			2	4		6
6	2				4		6
7	0			2	4		6
8	2				4		6
9	0	1		1	4		6
10	2				4		6
11	0			2	4		6
12	1			1	4		6
13	2				4		6
14	0			2	4		6
15	0			2	4		6
Tổng	15	1	0	14	60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ: 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: (6 điểm) Câu 2: (4 điểm)	60 phút	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

2011
TỔ TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Phương pháp nghiên cứu khoa học

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Kế toán, kiểm toán và phân tích
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914.966.689 - Email: tkp.trangkiieu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán, kinh tế và quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978.457.229 - Email: dohaiyentq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; tài chính và Marketing

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học
- Mã học phần: KT2.1.046.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập, thảo luận, và kiểm tra trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và QTKD

3. Mục tiêu chung của học phần

Trình bày những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày nghiên cứu khoa học. Vận dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học, thu thập và xử lý dữ liệu để thực hiện khoá luận tốt nghiệp, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được phương pháp luận nghiên cứu khoa học (bản chất của khoa học, nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu khoa học và một số lưu ý khi thực hiện nghiên cứu khoa học)
CDR 2	Hiểu được các bước tiến hành lựa chọn vấn đề nghiên cứu (xác định được lĩnh vực nghiên cứu, lựa chọn tên đề tài, mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu và đề cương nghiên cứu)
CDR 3	Hiểu được phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu trong nghiên cứu khoa học (phương pháp thu thập dữ liệu, phương pháp chọn mẫu, xử lý thông tin và các phương pháp phân tích dữ liệu)
CDR 4	Hiểu được cách thức trình bày nghiên cứu khoa học (các bước trình bày nghiên cứu khoa học, hướng dẫn trình bày khoá luận tốt nghiệp)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được phương pháp luận nghiên cứu khoa học (bản chất của khoa học, nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu khoa học và một số lưu ý khi thực hiện nghiên cứu khoa học)
CDR 6	Vận dụng được các bước lựa chọn vấn đề nghiên cứu khi tiến hành nghiên cứu khoa học (cách xác định lĩnh vực nghiên cứu, lựa chọn tên đề tài, mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu và đề cương nghiên cứu)
CDR 7	Vận dụng được phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu khi tiến hành nghiên cứu khoa học (phương pháp thu thập dữ liệu, phương pháp chọn mẫu, xử lý thông tin và các phương pháp phân tích dữ liệu)
CDR 8	Vận dụng được cách thức trình bày nghiên cứu khoa học (các bước trình bày nghiên cứu khoa học, các bước trình bày khoá luận tốt nghiệp)
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Vận dụng lý thuyết để xác định được vấn đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu và đề cương nghiên cứu
CDR 10	Biết cách lựa chọn và đề xuất phương pháp nghiên cứu cho vấn đề nghiên cứu dự kiến thực hiện
CDR 11	Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu tài liệu, đọc và tổng quan tài liệu, viết tài liệu một cách khoa học

Mã CDR	Nội dung CDR
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 1 Phương pháp luận NCKH	1.1. Khoa học	2				1				2	2	1	2	2	2
	1.2. Nghiên cứu khoa học	2				1				2	2	1	2	2	2
	1.3. Phương pháp NCKH	2				2				2	2	1	2	2	2
	1.4. Một số nội dung cần lưu ý khi NCKH	2				1				2	2	1	2	2	2
Chương 2 Lựa chọn vấn đề nghiên cứu	2.1. Xác định lĩnh vực cần nghiên cứu		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.2. Lựa chọn tên đề tài nghiên cứu		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.3. Mục tiêu nghiên cứu		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết/giả thiết nghiên cứu		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.6. Thiết kế nghiên cứu		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.7. Kế hoạch nghiên cứu và đề cương nghiên cứu		2				2			2	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 3 Thu thập dữ liệu trong NCKH	3.1. Khái niệm, mục đích thu thập dữ liệu			2				2		2	2	1	2	2	2
	3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu			2				2		2	2	1	2	2	2
	3.3. Phương pháp chọn mẫu			2				2		2	2	1	2	2	2
Chương 4 Xử lý và phân tích dữ liệu	4.1. Xử lý dữ liệu			2				2		2	2	1	2	2	2
	4.2. Các phương pháp phân tích thông tin			2				2		2	2	1	2	2	2
Chương 5 Trình bày nghiên cứu khoa học	5.1. Khái niệm				2				2	2	2	1	2	2	2
	5.2. Các bước trình bày nghiên cứu khoa học				2				2	2	2	1	2	2	2
	5.3. Trình bày nghiên cứu khoa học				2				2	2	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản như: phương pháp luận nghiên cứu khoa học; một số nội dung cần lưu ý khi nghiên cứu khoa học; lựa chọn vấn đề nghiên cứu trong đó xác định lĩnh vực cần nghiên cứu, lựa chọn tên đề tài, mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu; thu thập dữ liệu trong nghiên cứu khoa học bao gồm phương pháp thu thập dữ liệu và phương pháp chọn mẫu; xử lý và phân tích dữ liệu; trình bày nghiên cứu khoa học.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương I: Phương pháp luận NCKH	5			
Lý thuyết	1.1. Khoa học 1.2. Nghiên cứu khoa học 1.3. Phương pháp NCKH 1.4. Một số nội dung cần lưu ý khi NCKH	3	Nghiên cứu đề cương môn học Đọc học liệu số 1	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng chương 1 theo yêu cầu của GV	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Lựa chọn vấn đề nghiên cứu	5			
Lý thuyết	2.1. Xác định lĩnh vực cần nghiên cứu 2.2. Lựa chọn tên đề tài nghiên cứu 2.3. Mục tiêu nghiên cứu 2.4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết/giả thiết nghiên cứu 2.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 2.6. Thiết kế nghiên cứu 2.7. Kế hoạch nghiên cứu và đề cương nghiên cứu	3	Nghiên cứu đề cương môn học Đọc học liệu số 1	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng chương 2 theo yêu cầu của GV	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương III: Thu thập dữ liệu trong NCKH	5			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, mục đích thu thập dữ liệu 3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu 3.3. Phương pháp chọn mẫu	4	Nghiên cứu đề cương môn học Đọc học liệu số 1	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng chương 3 theo yêu cầu của GV	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2	15			
	Chương IV: Xử lý và phân tích dữ liệu	7			
Lý thuyết	4.1. Xử lý dữ liệu 4.2. Các phương pháp phân tích thông tin	3	Nghiên cứu đề cương môn học Đọc học liệu số 1		
Bài tập, Thảo luận	Bài tập tương ứng chương 4 theo yêu cầu của GV Thảo luận nhóm	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung của TC 1, tự ôn tập để làm bài kiểm tra	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Chương V: Trình bày nghiên cứu khoa học	7			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm 5.2. Các bước trình bày nghiên cứu khoa học 5.3. Trình bày nghiên cứu khoa học	3	Nghiên cứu đề cương môn học Đọc học liệu số 1		
Thảo luận, Xê mi na	Hướng dẫn trình bày khoá luận tốt nghiệp Xêmina	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Cao Đàm (năm 1999), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

8.2. Giáo trình tham khảo

[2] Phạm Việt Vượng (năm 2005), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị Cảnh (năm 2004), *Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế*, Nxb ĐHQGTP.HCM.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	1			1	2	2	6
12	1			1	2	2	6
13	1			1	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	15	1	7	7	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Tự luận	20% khó, 60% trung bình, 20% dễ Số lượng: 3 câu Câu 1 (3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 2 (3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 3 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 hoặc tín chỉ 2	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế vi mô II

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674.699.489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô; Kinh tế phát triển.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378 - Email: ngankim30788@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế vi mô II
- Mã học phần: KT2.1.053.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: KT2.1.001.3
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 15 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu, trình bày và phân tích được nội dung thị trường yếu tố sản xuất, ảnh hưởng của các nhân tố đến sự cân bằng và phản ứng của thị trường; lựa chọn, ra quyết định trong điều kiện rủi ro và không chắc chắn; hiệu quả Pareto, những thất bại của thị trường và vai trò của Chính phủ. Vận dụng được các kiến thức lý thuyết để tính toán được các bài tập liên quan.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	<p>Hiểu được những vấn đề chung về thị trường yếu tố sản xuất, thị trường lao động, thị trường đất đai và thị</p> <p>Hiểu được phương pháp đo ảnh hưởng của thuế</p> <p>Hiểu được nội dung cân bằng thị trường khi có thương mại quốc tế</p> <p>Xác định được trạng thái cân bằng khi có thương mại quốc tế</p> <p>Hiểu được các khái niệm liên quan đến rủi ro và sự không chắc chắn, mô hình Markov áp dụng trong trường hợp xác suất biến động, biện pháp giảm thiểu rủi ro</p> <p>Hiểu được hiệu quả pareto, những thất bại của thị trường và kinh tế thị trường, vai trò của chính phủ và hệ thống kinh tế Nhà nước và phương thức đổi mới DNNN ở Việt Nam</p>
CDR 2	<p>Giải thích được quy tắc lựa chọn tối ưu các yếu tố sản xuất</p> <p>Giải thích được trạng thái cân bằng thị trường lao động, cung cầu về đất đai</p> <p>Giải thích được tiền thuê, lãi suất và giá cả của tài sản, cân bằng thị trường vốn</p> <p>Giải thích được đặc điểm của cầu, cung và ứng xử của người tiêu dùng ở thời kỳ rất ngắn, ngắn hạn và dài hạn.</p> <p>Áp dụng kiến thức lý thuyết để tính toán được thặng dư của người tiêu dùng và thặng dư của người sản xuất</p> <p>Giải thích được ảnh hưởng của thuế và hạn ngạch nhập khẩu</p>
CDR 3	<p>Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố trong thời kỳ ngắn hạn</p> <p>Phân tích ảnh hưởng của một số chính sách kinh tế của Chính phủ đến lợi ích của người tiêu dùng và sản xuất</p> <p>Phân tích ảnh hưởng của chính sách kiểm soát giá và chính sách thuế</p> <p>Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố trong thời kỳ dài hạn</p> <p>Phân tích được mối quan hệ giữa thái độ người ra quyết định với rủi ro và kết quả</p> <p>Phân tích được vai trò của kinh tế Nhà nước và hệ thống doanh nghiệp Nhà nước</p>
CDR 4	Đánh giá được lợi ích khi có thương mại quốc tế
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích, thảo luận và bình luận về những hiện tượng kinh tế - xã hội.
CDR 6	Vận dụng được nội dung lý thuyết của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có tư duy logic, có khả năng phân tích, lập luận và ra quyết định.

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 8	Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
CDR 9	Kỹ năng làm việc nhóm.
CDR 10	Tư duy năng động, sáng tạo; thích ứng với sự thay đổi.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Yêu thích môn học Kinh tế học vi mô II và ngành Kinh tế.
CDR 12	Học tập, làm việc nghiêm túc, hiệu quả.
CDR 13	Yêu thích kinh doanh, tìm hiểu về các vấn đề kinh tế.
CDR 14	Tự tin và có trách nhiệm trong hành động.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	Cứng		Mềm				tự chủ							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1: Thị trường yếu tố sản xuất	1.1. Những vấn đề chung về thị trường yếu tố sản xuất	2					2	1	1		1	2	2	1	2
	1.2. Thị trường lao động	2	2			1	2	1	2	2	1	2	2	1	2
	1.3. Thị trường đất đai	2	2			1	2	1	2	2	1	2	2	1	2
	1.4. Thị trường vốn	2	2			1	2	1	2	2	1	2	2	1	2
Chương 2: Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến sự cân bằng và phản ứng của thị trường	2.1. Đặc điểm của cầu cung và ứng xử của người sản xuất trong thời kỳ ngắn hạn và dài hạn	2	2				2	1			1	2	2	1	2
	2.2 Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố trong thời kỳ ngắn hạn	2	2	2		1	2	1			1	2	2	1	2
	2.3. Phân tích ảnh hưởng của một số chính sách kinh tế của Chính phủ đến lợi ích của người tiêu dùng và người sản xuất.	2	2	2		1	2	1			1	2	2	1	2
	2.4. Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố trong thời kỳ dài hạn	2	2	2		1	2	1			1	2	2	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm							
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
	2.5. Cân bằng thị trường khi có thương mại quốc tế	2	2			1	2	1			1	2	2	1	2
Chương 3: Lựa chọn, ra quyết định trong điều kiện rủi ro và không chắc chắn	3.1 Một số khái niệm liên quan đến rủi ro và sự không chắc chắn	2					2	1			1	2	2	1	2
	3.2. Ra quyết định trong điều kiện rủi ro và không chắc chắn	2		2		1	2	1			1	2	2	1	2
	3.3. Mô hình MARKOV- Áp dụng trong trường hợp xác suất biến động.	2					2	1			1	2	2	1	2
	3.4. Biện pháp giảm thiểu rủi ro.	2					2	1	2		1	2	2	1	2
Chương 4: Hiệu quả Pareto, những thất bại trong thị trường và vai trò của Chính phủ	4.1. Hiệu quả pareto	2					2	1	1	2	1	2	2	1	2
	4.2. Những thất bại của thị trường và kinh tế thị trường	2				2	2	1	1	2	1	2	2	1	2
	4.3. Vai trò của chính phủ	2	2			2	2	1	2	1	1	2	2	1	2
	4.4. Hệ thống kinh tế Nhà nước và phương thức đổi mới DNNN ở Việt Nam	2		2		2	2	1	2	1	1	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần phân tích hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng và phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hóa và thị trường các yếu tố sản xuất, ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường, phân tích các nhược điểm vốn có của thị trường và vai trò của Chính phủ. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các công cụ nâng cao trong quá trình phân tích cân bằng tổng quát cũng như kiến thức về lựa chọn trong điều kiện rủi ro.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Thị trường yếu tố sản xuất	6			
Lý thuyết	<p>1.1. Những vấn đề chung về thị trường yếu tố sản xuất</p> <p>1.1.1. Khái niệm về các yếu tố sản xuất</p> <p>1.1.2. Đặc điểm của thị trường các yếu tố sản xuất</p> <p>1.1.3. Giá cả của các yếu tố sản xuất</p> <p>1.1.4. Cầu đối với yếu tố sản xuất</p> <p>1.1.5. Sản phẩm, doanh thu cận biên và quy tắc lựa chọn tối ưu các yếu tố sản xuất</p> <p>1.2. Thị trường lao động</p> <p>1.2.1. Cầu về lao động</p> <p>1.2.2. Cung về lao động</p> <p>1.2.3. Cân bằng thị trường lao động</p> <p>1.3. Thị trường đất đai</p> <p>1.3.1. Đặc điểm của đất đai và thị trường đất đai</p> <p>1.3.2. Cung và cầu về đất đai</p> <p>1.3.3. Tiền thuê đất</p> <p>1.4. Thị trường vốn</p> <p>1.4.1. Tiền thuê, lãi suất và giá cả của tài sản</p> <p>1.4.2. Cầu về vốn</p> <p>1.4.3. Cung về vốn</p> <p>1.4.4. Cân bằng thị trường vốn.</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học học liệu số 1: chương 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo nội dung. 	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập chương 1. - Thảo luận nội dung chương 1. 	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2: Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến sự cân bằng và phản ứng của thị trường	9			
Lý thuyết	2.1. Đặc điểm của cầu cung và ứng xử của người sản xuất trong thời kỳ ngắn hạn và dài hạn		- Nghiên cứu đề cương môn học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.1.1. Đặc điểm cầu, cung và ứng xử của người tiêu dùng ở thời kỳ rất ngắn</p> <p>2.1.2. Đặc điểm cầu, cung và ứng xử của người tiêu dùng ở thời kỳ ngắn hạn</p> <p>2.1.3. Đặc điểm cầu, cung và ứng xử của người tiêu dùng ở thời kỳ dài hạn</p> <p>2.2 Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố trong thời kỳ ngắn hạn</p> <p>2.2.1. Xác định giá cả cân bằng</p> <p>2.2.2. Phản ứng của thị trường khi đường cầu dịch chuyển</p> <p>2.2.3. Phân tích bằng đồ thị sự dịch chuyển của đường cung và đường cầu</p> <p>2.2.4. Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến giá và lượng cân bằng, phản ứng của thị trường bằng mô hình toán học</p> <p>2.2.5. Minh họa tác động của các nhân tố đến giá cả và lượng cân bằng trên thị trường và phản ứng của thị trường</p> <p>2.2.6. Phương pháp đo ảnh hưởng của thuế</p> <p>2.2.7. Tác động của các biện pháp kiểm soát giá cả trên thị trường cạnh tranh</p> <p>2.3. Phân tích ảnh hưởng của một số chính sách kinh tế của Chính phủ đến lợi ích của người tiêu dùng và người sản xuất.</p> <p>2.3.1. Thặng dư người tiêu dùng (CS) và thặng dư người sản xuất (PS).</p> <p>2.3.2. Phân tích ảnh hưởng của chính sách kiểm soát giá cả và chính sách thuế.</p> <p>2.4. Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố trong thời kỳ dài hạn</p> <p>2.4.1. Điều kiện cân bằng</p> <p>2.4.2. Cân bằng dài hạn trong trường hợp chi phí không đổi</p> <p>2.4.3. Cân bằng dài hạn trong trường hợp chi phí tăng</p> <p>2.4.4. Cân bằng dài hạn trong trường hợp chi phí giảm</p> <p>2.5. Cân bằng thị trường khi có thương mại quốc tế</p> <p>2.5.1. Các yếu tố quyết định thương mại quốc tế</p> <p>2.5.2. Trạng thái cân bằng khi không có thương mại quốc tế</p>	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học học liệu số 2: chương 2 - Chuẩn bị các vấn đề theo nội dung 		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5.3. Trạng thái cân bằng khi có thương mại quốc tế 2.5.4. Đánh giá lợi ích khi có thương mại quốc tế 2.5.5. Ảnh hưởng của thuế và hạn ngạch nhập khẩu				
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập chương 2. Kiểm tra tín chỉ 1	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Lựa chọn, ra quyết định trong điều kiện rủi ro và không chắc chắn	7			
Lý thuyết	3.1 Một số khái niệm liên quan đến rủi ro và sự không chắc chắn 3.1.2. Xác suất 3.1.3. Khái niệm cơ bản về rủi ro, không chắc chắn, phương sai và kỳ vọng 3.2. Ra quyết định trong điều kiện rủi ro và không chắc chắn 3.2.1. Kỳ vọng và vận dụng ra quyết định trong điều kiện rủi ro 3.2.2. Mối quan hệ giữa thái độ người ra quyết định với rủi ro và kết quả 3.2.3. Mức độ rủi ro và hệ số biến thiên 3.2.4. Cây ra quyết định. 3.3. Mô hình MARKOV- Áp dụng trong trường hợp xác suất biến động. 3.4. Biện pháp giảm thiểu rủi ro. 3.4.1. Đa dạng hóa sản phẩm 3.4.2. Thành lập thị trường bảo hiểm 3.4.3. Thông tin rõ ràng, kịp thời	4	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo nội dung	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 3. - Thảo luận nội dung chương 3	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 4: Hiệu quả Pareto, những thất bại trong thị trường và vai trò của Chính phủ	8			
Lý thuyết	<p>4.1. Hiệu quả pareto</p> <p>4.1.1. Hiệu quả sản xuất</p> <p>4.1.2. Hiệu quả tiêu dùng</p> <p>4.1.3. Hiệu quả hỗn hợp</p> <p>4.1.4. Những điểm cần lưu ý về hiệu quả Pareto</p> <p>4.2. Những thất bại của thị trường và kinh tế thị trường</p> <p>4.2.1. Cạnh tranh không hoàn hảo, sức mạnh thị trường và độc quyền</p> <p>4.2.2. Ảnh hưởng bên ngoài - các ngoại ứng</p> <p>4.2.3. Hàng hoá công cộng</p> <p>4.2.4. Thông tin không hoàn hảo</p> <p>4.2.5. Mất công bằng xã hội</p> <p>4.2.6. Hàng hóa khuyến dụng và phi khuyến dụng.</p> <p>4.2.7. Lạm phát, thất nghiệp và các rủi ro khác</p> <p>4.3. Vai trò của chính phủ</p> <p>4.3.1. Chức năng kinh tế của chính phủ</p> <p>4.3.2. Các công cụ, biện pháp của Chính phủ nhằm hạn chế thất bại của kinh tế thị trường</p> <p>4.4. Hệ thống kinh tế Nhà nước và phương thức đổi mới DNNN ở Việt Nam</p> <p>4.4.1. Vai trò của kinh tế nhà nước và hệ thống doanh nghiệp nhà nước</p> <p>4.4.2. Thực trạng Hệ thống doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam.</p> <p>4.4.3. Phương thức đổi mới doanh nghiệp Nhà nước ở Việt Nam.</p>	5	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo nội dung 	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra.	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập chương 4. - Thảo luận nội dung chương 4 	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Nguyễn Văn Song & ThS. Lương Xuân Chính (2013), *Bài giảng Kinh tế vi mô 2*, Nhà xuất bản Đại học nông nghiệp I, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Nguyễn Văn Công (2012), *Giáo trình kinh tế học vi mô*, NXB Hà Nội.

[3] ThS. Đỗ Văn Lương (2011), *Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập thực hành kinh tế học vi mô*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội;

[4] PGS.TS. Vũ Kim Dũng (2011), *Hướng dẫn thực hành kinh tế học vi mô*, NXB Thời đại, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	4		6
3	1		1		4		6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		4		6
6	1		1		4		6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			4		6
9	1		1		4		6
10	1			1	4		6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		4		6
13	1			1	4		6
14	1		1			4	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	1	10	4	48	12	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times (\text{ĐTP1}) + 0,3 \times (\text{ĐTP2}) + 0,6 \times (\text{ĐTP3})$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	30% khó, 40% trung bình, 30% dễ Đề thi gồm 4 câu Câu 1 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2; Câu 2 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2; Câu 3 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2; Câu 4 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2;	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế vĩ mô II

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674.699.489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô; Kinh tế phát triển

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0273.892.378 - Email: ngankim30788@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Quản trị kinh doanh

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế học vĩ mô II
- Mã học phần: KT2.1.055.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bất buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế học vĩ mô I
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập, kiểm tra, thảo luận trên lớp: 15
 - + Học tập, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu, trình bày và phân tích được nội dung kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở, sản xuất và tăng trưởng kinh tế, tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính, ảnh hưởng ngoại ứng, hàng hóa công cộng, nguồn lực công cộng và thiết kế hệ thống thuế. Vận dụng được các kiến thức lý thuyết đã học để làm các bài tập liên quan.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những khái niệm cơ bản kinh tế vĩ mô, giá cả giao dịch quốc tế - tỷ giá hối đoái danh nghĩa và thực tế Hiểu nội dung tăng trưởng kinh tế trên thế giới, năng suất, vai trò và yếu tố quyết định, tăng trưởng kinh tế và chính sách công cộng Hiểu nội dung của thị trường tài chính, trung gian tài chính, tiết kiệm và đầu tư trong hệ thống tài khoản thu nhập quốc dân. Hiểu các loại hàng hóa khác nhau, hàng hóa công cộng, nguồn lực công cộng và thiết kế hệ thống thuế.
CDR 2	Tính toán được chỉ tiêu liên quan đến tăng trưởng kinh tế Xác định được cung, cầu về vốn vay và thị trường ngoại tệ, trạng thái cân bằng trong nền kinh tế mở Xác định được ảnh hưởng ngoại ứng và tình trạng không hiệu quả của thị trường, giải pháp tư nhân đối với ảnh hưởng ngoại ứng. Tính toán được các bài tập liên quan đến ngoại ứng Xác định được nguyên tắc đánh thuế và công bằng trong hệ thống thuế
CDR 3	Phân tích ảnh hưởng của các chính sách và sự kiện đến một nền kinh tế mở Phân tích thị trường vốn vay, cung và cầu về vốn vay; chính sách thuế và tiết kiệm; chính sách thuế và đầu tư, thâm hụt và thặng dư ngân sách của Chính phủ Phân tích ảnh hưởng của thuế và tính công bằng của thuế
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có thể phân tích, thảo luận và bình luận về những hiện tượng kinh tế - xã hội.
CDR 6	Vận dụng được nội dung lý thuyết của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có tư duy logic, có khả năng phân tích, lập luận và ra quyết định.
CDR 8	Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.
CDR 9	Kỹ năng làm việc nhóm.
CDR 10	Tư duy năng động, sáng tạo; thích ứng với sự thay đổi.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Yêu thích môn học Kinh tế học vĩ mô
CDR 12	Học tập, làm việc nghiêm túc, hiệu quả.
CDR 13	Yêu thích kinh doanh, tìm hiểu về các vấn đề kinh tế.
CDR 14	Tự tin và có trách nhiệm trong hành động.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm							
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11	CĐ R12	CĐ R13	CĐ R14
Chương 1: Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở	1.1. Những khái niệm cơ bản	2					2	1		1	2	2	1	2
	1.2. Giá cả giao dịch quốc tế - tỷ giá hối đoái danh nghĩa và thực tế	2	2		2		2	1		1	2	2	1	2
	1.3. Lý thuyết kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	2		2	2	1	2	1		1	2	2	1	2
Chương 2: Sản xuất và tăng trưởng kinh tế	2.1. Tăng trưởng kinh tế trên thế giới	2	2		1	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	2.2. Năng suất, vai trò và yếu tố quyết định	2	1		1	2	2	1	2	1	2	2	1	2
	2.3 Tăng trưởng kinh tế và chính sách công cộng	2			2	2	2	1	2	1	2	2	1	2
Chương 3: Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính	3.1. Thị trường tài chính	2		2	2	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	3.2. Trung gian tài chính	2		2	2	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	3.3. Tiết kiệm và đầu tư trong hệ thống tài khoản thu nhập quốc dân	2	1	2	2	2	2	1	1	1	2	2	1	2
	3.4. Chính sách kinh tế	2		2	2	2	2	1	2	1	2	2	1	2
	3.5. Kết luận	2		2	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2
Chương 4: Ảnh hưởng ngoại ứng	4.1. Ảnh hưởng ngoại ứng và tình trạng không hiệu quả của thị trường	2		2	2	1	2	1	1	1	2	2	1	2
	4.2. Các giải pháp tư nhân đối với ảnh hưởng ngoại ứng	2		2	2	1	2	1	1	1	2	2	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm							
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 5: Hàng hóa công cộng, nguồn lực công cộng và thiết kế hệ thống thuế	5.1. Các loại hàng hoá khác nhau	2			1	1	2	1	1	1	2	2	1	2
	5.2. Hàng hoá công cộng	2			1		2	1	2	1	2	2	1	2
	5.3. Nguồn lực công cộng	2			1	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	5.4. Thiết kế hệ thống thuế	2	1	2	2	2	2	1	1	1	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Kinh tế vĩ mô II là môn học nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tổng tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt / thặng dư thương mại, cán cân thanh toán và tỷ giá... Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Bên cạnh đó, Kinh tế vĩ mô II cũng sẽ nghiên cứu trạng thái của nền kinh tế trong dài hạn, và cuối cùng là nghiên cứu kinh tế trong ngắn hạn.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở	4			
Lý thuyết	1.1. Những khái niệm cơ bản 1.1.1. Các luồng chu chuyển hàng hoá và vốn quốc tế 1.1.2. Luồng chu chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và xuất khẩu ròng. 1.1.3. Tiết kiệm, đầu tư và mối quan hệ của chúng với các luồng chu chuyển quốc tế. 1.2. Giá cả giao dịch quốc tế - tỷ giá hối đoái danh nghĩa và thực tế 1.2.1. Tỷ giá hối đoái 1.2.2. Lý thuyết đầu tiên về xác định tỷ giá hối đoái, sự ngang bằng sức mua 1.3. Lý thuyết kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	4	Đọc học liệu số 1, tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3.1. Cung, cầu về vốn vay và thị trường ngoại tệ 1.3.2. Trạng thái cân bằng trong nền kinh tế mở 1.3.3 Ảnh hưởng của các chính sách và sự kiện đến một nền kinh tế mở				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Sản xuất và tăng trưởng kinh tế	6			
Lý thuyết	2.1. Tăng trưởng kinh tế trên thế giới 2.2. Năng suất, vai trò và yếu tố quyết định 2.2.1. Tầm quan trọng của năng suất 2.2.2. Quyết định về năng suất 2.3 Tăng trưởng kinh tế và chính sách công cộng 2.3.1. Tầm quan trọng của tiết kiệm và đầu tư 2.3.2. Quy luật hiệu suất giảm dần và hiệu ứng đuôi kíp 2.3.3. Đầu tư nước ngoài 2.3.4. Quyền sở hữu tài sản và sự ổn định chính trị 2.3.5. Nền thương mại tự do 2.3.6. Kiểm soát tốc độ tăng dân số 2.3.7. Kết luận	2	Đọc học liệu số 1, tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên	Lớp học	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập liên quan đến tăng trưởng kinh tế	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3 Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính	5			
Lý thuyết	3.1. Thị trường tài chính	3		Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.1. Thị trường trái phiếu Thị trường cổ phiếu 3.2. Trung gian tài chính 3.3. Tiết kiệm và đầu tư trong hệ thống tài khoản thu nhập quốc dân 3.3.1. Một số đồng nhất thức quan trọng 3.3.2. Ý nghĩa của tiết kiệm và đầu tư 3.3.3. Thị trường vốn vay, cung và cầu về vốn vay 3.4. Chính sách kinh tế 3.4.1. Chính sách thuế và tiết kiệm 3.4.2. Chính sách thuế và đầu tư 3.4.3. Thâm hụt và thặng dư ngân sách của chính phủ 3.5. Kết luận		Đọc học liệu số 1, tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên		
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Kiểm tra tín chỉ 1	2	Nắm vững nội dung chương 3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Tín chỉ 2				
	Chương 4 Ảnh hưởng ngoại ứng	7			
Lý thuyết	4.1. Ảnh hưởng ngoại ứng và tình trạng không hiệu quả của thị trường 4.1.1. Phúc lợi kinh tế 4.1.2. Ảnh hưởng của ngoại ứng trong sản xuất 4.1.3. Ảnh hưởng của ngoại ứng tích cực trong sản xuất 4.1.4. Ảnh hưởng của ngoại ứng trong tiêu dùng 4.2. Các giải pháp tư nhân đối với ảnh hưởng ngoại ứng 4.2.1. Các giải pháp tư nhân 4.2.2. Định đề COASE 4.2.3. Giấy phép ô nhiễm có thể mua bán 4.2.4. Những phê phán đối - Tại sao các giải pháp tư nhân không diễn ra 4.2.5. Với phương pháp phân tích về ô nhiễm	3	Đọc học liệu số 1, tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Làm các bài tập liên quan	4	Nắm vững nội dung chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5 Hàng hóa công cộng, nguồn lực công cộng và thiết kế hệ thống thuế	8			
Lý thuyết	5.1. Các loại hàng hoá khác nhau 5.2. Hàng hoá công cộng 5.2.1. Vấn đề người hưởng lợi không trả tiền 5.2.2. Một số hàng hoá công cộng quan trọng 5.3. Nguồn lực công cộng 5.3.1. Bi kịch cộng đồng 5.3.2 Một số nguồn lực quan trọng 5.4. Thiết kế hệ thống thuế 5.4.1. Thuế và nguyên tắc đánh thuế 5.4.2. Thuế và công bằng 5.4.3 Ảnh hưởng của thuế và tính công bằng của thuế 5.4.4. Sự đánh đổi giữa công bằng và thuế	3	Đọc học liệu số 1, tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên	Trên lớp	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Làm các bài tập liên quan	5	Nắm vững nội dung chương 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. TS. Phạm Chung (2010), *Kinh tế vĩ mô phân tích*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Oliver Blanchard (2000), *Kinh tế vĩ mô*, tái bản lần thứ 2, (đã dịch sang tiếng Việt).

[3] Rosalind Levacic và Alexander Rebmann (1998), *Kinh tế vĩ mô*, Nhà xuất bản Macmillan, London.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)			Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1		1		4		6
3	1		1		4		6
4	1		1		4		6
5	1		1		4		6
6	1		1			4	6
7	1		1		4		6
8	1			1	4		6
9	1	1			2	2	6
10	1		1		4		6
11	1			1	4		6
12	1		1			4	6
13	1		1		4		6
14	1		1		4		6
15	1			1	2	2	6
Tổng cộng	15	1	10	4	48	12	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Nội dung câu hỏi chia làm 3 mức: dễ (20%); trung bình (60%); khó (20%). Đề thi gồm 2 phần: Lý thuyết: 2 câu, mỗi câu 2 điểm (ở tín chỉ 1, 2, 3,4,5) Bài tập 2 câu, mỗi câu 3 điểm (ở tín chỉ 1, 2, 3,4,5)	60 phút	02

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Toán kinh tế

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Xuân Bộ.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sỹ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính; Phòng 406, nhà A.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0982.387.571; Email: tranbo71@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích toán học; Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán; Toán Tiêu học - Mầm non; Toán THCS.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Hiền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sỹ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0979.409.679; Email: maihiencdtq@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích hàm, Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán, Đại số tuyến tính, Xác suất thống kê, Toán ứng dụng.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Mô hình toán kinh tế.
- Mã học phần: TN2.1.111.3
- Số tín chỉ: 03.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp TN2.1.108.3 .
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập :
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết.
 - + Bài tập, kiểm tra và thảo luận trên lớp: 23 tiết.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần :
 - + Bộ môn: Toán.

+ Khoa: Khoa học Cơ bản.

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về toán học vận dụng trong phân tích các mô hình kinh tế; sử dụng công cụ toán học (đạo hàm, vi phân, tích phân) để phân tích các vấn đề kinh tế, từ đó hiểu rõ hơn các nguyên tắc và các quy luật kinh tế của nền kinh tế thị trường; vận dụng các thuật toán kinh tế tối ưu cơ bản để giải quyết các vấn đề kinh tế nảy sinh trong sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa.

Lập các mô hình toán kinh tế tối ưu về các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn và các phương pháp toán học để giải bài toán. Vận dụng các kiến thức môn học để ra các quyết định trong sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa.

Sinh viên có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, tích cực học tập, nghiên cứu để vận dụng các kiến thức của môn học vào hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về toán học vận dụng trong phân tích các mô hình kinh tế; sử dụng công cụ toán học (đạo hàm, vi phân, tích phân) để phân tích các vấn đề kinh tế.
CĐR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản, nguyên tắc và các quy luật kinh tế của nền kinh tế thị trường; vận dụng các thuật toán kinh tế tối ưu cơ bản để giải quyết các vấn đề kinh tế nảy sinh trong sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản về mô hình toán kinh tế; lập các mô hình toán kinh tế tối ưu về các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn và các phương pháp toán học để giải bài toán. Vận dụng các kiến thức môn học để ra các quyết định trong sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng lập các mô hình toán kinh tế tối ưu về các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn và các phương pháp toán học để giải bài toán. Vận dụng các kiến thức môn học để ra các quyết định trong sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa.
CĐR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá bài toán mô hình toán kinh tế; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề liên quan đến bài toán về mô hình toán kinh tế và sử dụng công cụ toán học (đạo hàm, vi phân, tích phân) để phân tích các vấn đề kinh tế, từ đó hiểu rõ hơn các nguyên tắc và các quy luật kinh tế của nền kinh tế thị trường; vận dụng các thuật toán kinh tế tối ưu cơ bản để giải quyết các vấn đề kinh tế nảy sinh trong sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa.
CĐR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập thông qua học phần.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Biết kết hợp giữa các chủ đề hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo và tư duy biện chứng trong học tập, giải quyết các bài

Mã CDR	Nội dung CDR
	toán có liên quan giữa các chủ đề kiến thức với nhau.
CDR 8	Tạo kỹ năng nghiên cứu, đánh giá, tổng hợp các kiến thức toán đã học theo từng chủ đề cơ bản đến nâng cao trong học phần.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
Chương 1. Tối ưu hóa sản xuất và tiêu dùng	1. Các bài toán về sự lựa chọn của người tiêu dùng	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	2. Các bài toán về sự lựa chọn của nhà sản xuất	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
Chương 2. Mô hình cân đối liên ngành (Input – Output tables – I/O)	1. Sơ lược về lịch sử phát triển và việc ứng dụng bảng cân đối liên ngành ở Việt Nam	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	2. Một số vấn đề về phương pháp luận xây dựng bảng cân đối liên ngành		2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	3. Bảng cân đối liên ngành của một số nước	2	2	2	2	2	1	2		2	2	2
	4. Bảng cân đối liên ngành dạng hiện vật	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	5. Bảng cân đối liên ngành dạng giá trị	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
	6. Hệ số chi phí toàn bộ	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2
	7. Một số ứng dụng của bảng I/O trong phân tích và dự báo kinh tế	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 3. Mô hình tối ưu tuyến tính – Bài toán quy hoạch tuyến tính	1. Một số tình huống trong hoạt động kinh tế và mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính tương ứng	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	2. Mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính	2	2	2	2	2	1	2	1		2	2
	3. Các tính chất chung của bài toán quy hoạch tuyến tính	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	5. Phân tích quan hệ trong cặp bài toán đối ngẫu và ứng dụng trong phân tích kinh tế	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
	6. Bài toán vận tải	2	2	2	2	2	1	2	2	2		2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Tối ưu hóa sản xuất và tiêu dùng; mô hình cân đối liên ngành; mô hình tối ưu tuyến tính, bài toán quy hoạch tuyến tính.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Tối ưu hóa sản xuất và tiêu dùng	10			
Lý thuyết	1.1. Các bài toán về sự lựa chọn của người tiêu dùng 1.1.1. Bài toán tối đa hóa lợi ích 1.1.2. Tối thiểu hóa chi phí tiêu dùng 1.2. Các bài toán về sự lựa chọn của nhà sản xuất 1.2.1. Lựa chọn tối ưu mức sử dụng các yếu tố sản xuất 1.2.2. Lựa chọn mức sản lượng tối ưu	05	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	05	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Mô hình cân đối liên ngành (Input – Output tables – I/O)	17			
Lý thuyết	2.1. Sơ lược về lịch sử phát triển và việc ứng dụng bảng cân đối liên ngành ở Việt Nam 2.2. Một số vấn đề về phương pháp luận xây dựng bảng cân đối liên ngành 2.3. Bảng cân đối liên ngành của một số nước 2.4. Bảng cân đối liên ngành dạng hiện vật 2.5. Bảng cân đối liên ngành dạng giá trị 2.6. Hệ số chi phí toàn bộ	05	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
Lý thuyết	2.7. Một số ứng dụng của bảng I/O trong phân tích và dự báo kinh tế	03	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	08	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	Kiểm tra giữa kỳ	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	34	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Mô hình tối ưu tuyến tính – Bài toán quy hoạch tuyến tính	18			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.1. Một số tình huống trong hoạt động kinh tế và mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính tương ứng 3.2. Mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính 3.3. Các tính chất chung của bài toán quy hoạch tuyến tính	03	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
	Tín chỉ 3	15			
Lý thuyết	3.4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính 3.4.1. Nội dung của phương pháp 3.4.2. Cơ sở lý thuyết của phương pháp đơn hình – Các định lý cơ bản 3.4.3. Thuật toán đơn hình 3.4.4. Áp dụng thuật toán đơn hình tìm phương án cực biên 3.5. Phân tích quan hệ trong cặp bài toán đối ngẫu và ứng dụng trong phân tích kinh tế 3.5.1. Cách thành lập bài toán đối ngẫu 3.5.2. Phân tích quan hệ trong cặp bài toán đối ngẫu – Các ứng dụng trong phân tích kinh tế 3.6. Bài toán vận tải 3.6.1. Nội dung và đặc điểm của bài toán vận tải 3.6.2. Xây dựng phương án cực biên 3.6.3. Phương pháp thế vị giải bài toán vận tải	06	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	09	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	36	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Quang Dong - Ngô Văn Thứ - Hoàng Đình Tuấn (2006), Giáo trình Mô hình toán kinh tế, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Huy Hoàng (2012), Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Phần II: Giải tích toán học, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3] Bùi Duy Phú (chủ biên) – Nguyễn Văn An (2013), Mô hình toán kinh tế (Dành cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học khối kinh tế), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Lê Đình Thúy (chủ biên) – Nguyễn Quỳnh Lan (2015), Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[5] PGS.TS. Hoàng Đình Tuấn – Th.S. Bùi Dương Hải (2015), Giáo trình Lý thuyết mô hình toán kinh tế, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		4	2	9
3			3			6	9
4	2		1		4	2	9
5	3				6		9
6	3				6		9
7			3			6	9
8			3			6	9
9		1	2			6	9
10	3				6		9
11	3				6		9
12	3				6		9
13			3			6	9
14			3			6	9
15			3			6	9
Tổng	22	1	22	0	44	46	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: : Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1: (3 điểm). Câu 2: Với nội dung thuộc chương 2: (3 điểm). Câu 3: Với nội dung thuộc chương 3: (4 điểm).	90 phút	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế công cộng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Phụ trách Khoa Kinh tế & QTKD; Thạc sĩ Kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912 508 055; Email: bactkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH và HTQT
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH và HTQT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914.966.689; Email: tkp.trangkieu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề về kinh tế, kế toán, tài chính

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế công cộng
- Mã học phần: KT2.1.056.3
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu và giải thích được những kiến thức cơ bản về cơ sở kinh tế và các hoạt động của khu vực công trong nền kinh tế; Phân tích, đánh giá các chính sách của chính phủ áp dụng trong khu vực công. Sự điều tiết của nhà nước thông qua hoạt động chi tiêu công cộng và chính sách thuế khóa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về đối tượng nghiên cứu của kinh tế học công cộng; vai trò và những hành vi của Chính phủ; Một số mô hình kinh tế và nền kinh tế hỗn hợp; Những khuyết tật của nền kinh tế thị trường; Cơ sở hoạt động kinh tế công cộng đối với Chính phủ; (chương 1; 2)
CDR 2	Hiểu được những nội dung cơ bản về lý thuyết kinh tế học phúc lợi, chi tiêu công cộng; Những hiệu quả kinh tế chủ yếu của khu vực kinh tế công cộng;
CDR 3	Hiểu được những vấn đề cơ bản của các chương trình chi tiêu chủ yếu của Chính phủ trong việc cung cấp tài chính, điều tiết chăm sóc sức khỏe; quốc phòng; bảo hiểm xã hội v.v....
CDR 4	Hiểu được bản chất của các nhân tố tác động đến phân tích phạm vi ảnh hưởng của thuế và hiệu quả kinh tế trong tiêu dùng; trong cung lao động v.v...
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được vai trò và hành vi của Chính phủ trong một số mô hình kinh tế và nền kinh tế hỗn hợp và những khuyết tật của nền kinh tế thị trường;
CDR 6	Sử dụng có hiệu quả kinh tế học phúc lợi, chi tiêu khu vực kinh tế công cộng; phân tích rõ sản xuất công cộng và bộ máy hành chính của khu vực kinh tế công cộng;
CDR 7	Phân tích được các mô hình chi tiêu của chính phủ trong việc cung cấp tài chính ; chăm sóc sức khỏe, quốc phòng, BHXH v.v...
CDR 8	Phân tích và giải thích được sự ảnh hưởng của từng nhân tố đến hiệu quả kinh tế trong tiêu dùng; trong cung lao động v.v...
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích, thảo luận và giải quyết, các vấn đề về nguyên tắc tổ chức, định hướng phát triển các mô hình tổ chức thuộc khu vực kinh tế công cộng.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về kinh tế kinh tế công cộng vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt. Nâng cao thái độ học tập và nhận thức về các chính sách công, cơ sở kinh tế của chi tiêu của chính phủ.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1: NỀN KINH TẾ HỖ HỢP VÀ KHU VỰC KINH TẾ CÔNG CỘNG	1.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế học công cộng	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.2. Chính phủ và vai trò của Chính phủ	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.3. Một số mô hình kinh tế và nền kinh tế hỗn hợp	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.4. Những khuyết tật của nền kinh tế thị trường và hành vi của Chính phủ	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.5. Những khuyết tật trong điều hành kinh tế của Chính phủ	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.6. Những vấn đề kinh tế cơ bản của khu vực kinh tế công cộng	2				2				2	1	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
Chương 2: CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG CỘNG ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ	2.1. Hiệu quả của nền kinh tế thị trường cạnh tranh	2				2				2	1	2	2	2	2
	2.2. Những thất bại của nền kinh tế thị trường, cơ sở điều hành của Chính phủ	2				2				2	1	2	2	2	2
	2.3. Phân phối lại và hàng hoá khuyến dụng cơ sở điều hành của Chính phủ	2				2				2	1	2	2	2	2
	2.4. Hai cách đánh giá về vai trò của chính phủ	2				2				2	1	2	2	2	2
Chương 3 LÝ THUYẾT VỀ KINH TẾ HỌC PHÚC LỢI	3.1. Khái niệm														
	3.2. Chức năng		2				2			2	1	2	2	2	2
	3.3. Lựa chọn của xã hội		2				2			2	1	2	2	2	2
Chương 4: LÝ THUYẾT VỀ CHI TIÊU CÔNG CỘNG	4.1. Hàng hoá công cộng và hàng hoá tư nhân do công cộng cung cấp		2				2			2	1	2	2	2	2
	4.2. Lựa chọn công cộng		2				2			2	1	2	2	2	2
	4.3. Mô hình xác định mức HHCC tối ưu		2				2			2	1	2	2	2	2
	4.4. Sản xuất công cộng và bộ máy hành chính		2				2			2	1	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
Chương 5 : CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHI TIÊU CỦA CHÍNH PHỦ	5.1. Phân tích chính sách chi tiêu			2			2		2	1	2	2	2	2
	5.2. Chăm sóc sức khỏe			2			2		2	1	2	2	2	2
	5.3. Cơ sở của Chính phủ trong việc cung cấp tài chính, điều tiết chăm sóc sức khỏe			2			2		2	1	2	2	2	2
	5.4. Bảo hiểm sức khỏe			2			2		2	1	2	2	2	2
	5.5. Quốc phòng			2			2		2	1	2	2	2	2
	5.6. Bảo Hiểm xã hội			2			2		2	1	2	2	2	2
	5.7. Chương trình phúc lợi và phân phối lại thu nhập			2			2		2	1	2	2	2	2
	5.8. Giáo dục			2			2		2	1	2	2	2	2
Chương 6: LÝ THUYẾT VỀ THUẾ	6.1. Phần giới thiệu			2			2	2	1	2	2	2	2	2
	6.2. Phạm vi ảnh hưởng của thuế			2			2	2	1	2	2	2	2	2
	6.3. Những nhân tố tác động đến phân tích phạm vi ảnh hưởng của thuế			2			2	2	1	2	2	2	2	2
	6.4. Thuế và hiệu quả kinh tế trong tiêu dùng			2			2	2	1	2	2	2	2	2
	6.5. Thuế và hiệu quả kinh tế trong cung lao động			2			2	2	1	2	2	2	2	2
	6.6. Chế độ thuế tối ưu			2			2	2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu về vấn đề hiệu quả kinh tế, vấn đề thất bại của thị trường và các chính sách can thiệp của Chính phủ, vấn đề bất bình đẳng trong phân bổ thu nhập, nghèo đói và vai trò của Chính phủ trong tái phân bổ thu nhập, vai trò của Chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh toàn cầu hóa, vấn đề lựa chọn công cộng

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 NỀN KINH TẾ HỖN HỢP VÀ KHU VỰC KINH TẾ CÔNG CỘNG	7			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế học công cộng 1.2. Chính phủ và vai trò của Chính phủ 1.3. Một số mô hình kinh tế và nền kinh tế hỗn hợp 1.4. Những khuyết tật của nền kinh tế thị trường và hành vi của Chính phủ 1.5. Những khuyết tật trong điều hành kinh tế của Chính phủ 1.6. Những vấn đề kinh tế cơ bản của khu vực kinh tế công cộng	5	- Học liệu chính số 1 - Học liệu tham khảo số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 1 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	14		Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG CỘNG ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ	8			
Lý thuyết	2.1. Hiệu quả của nền kinh tế thị trường cạnh tranh 2.2. Những thất bại của nền kinh tế thị trường, cơ sở điều hành của Chính phủ 2.3. Phân phối lại và hàng hoá khuyến dụng cơ sở điều hành của Chính phủ 2.4. Hai cách đánh giá về vai trò của chính phủ	5	- Học liệu chính số 1 - Học liệu tham khảo số 2,3.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	3	- Kiến thức chương 2 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	16		Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 LÝ THUYẾT VỀ KINH TẾ HỌC PHÚC LỢI	7			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Chức năng 3.3. Lựa chọn của xã hội	5	- Học liệu chính số 1 - Tham khảo học liệu 2,3.	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 3 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	14		Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 LÝ THUYẾT VỀ CHI TIÊU CÔNG CỘNG	8			
Lý thuyết	4.1. Hàng hoá công cộng và hàng hoá tư nhân do công cộng cung cấp 4.2. Lựa chọn công cộng 4.3. Mô hình xác định mức HHCC tối ưu 4.4. Sản xuất công cộng và bộ máy hành chính	5	- Học liệu chính số 1 - Tham khảo học liệu 2,3.	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 4 - Vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	16	- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
*	Kiểm tra giữa kỳ	1		Trên lớp	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5 CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHI TIÊU CỦA CHÍNH PHỦ	8			
Lý thuyết	5.1. Phân tích chính sách chi tiêu 5.2. Chăm sóc sức khoẻ 5.3. Cơ sở của Chính phủ trong việc cung cấp tài chính, điều tiết chăm sóc sức khoẻ 5.4. Bảo hiểm sức khoẻ 5.5. Quốc phòng 5.6. Bảo Hiểm xã hội 5.7. Chương trình phúc lợi và phân phối lại thu nhập 5.8. Giáo dục	5	- Học liệu chính số 1 - Học liệu tham khảo số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	3	- Kiến thức chương 5 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	16		Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 LÝ THUYẾT VỀ THUẾ	7			
Lý thuyết	6.1. Phần giới thiệu 6.2. Phạm vi ảnh hưởng của thuế 6.3. Những nhân tố tác động đến phân tích phạm vi ảnh hưởng của thuế 6.4. Thuế và hiệu quả kinh tế trong tiêu dùng 6.5. Thuế và hiệu quả kinh tế trong cung lao động 6.6. Chế độ thuế tối ưu	5	- Học liệu chính số 1 - Học liệu tham khảo số 2,3.	Trên lớp Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 6 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	14		Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Song, (năm 2010) *Giáo trình kinh tế công cộng*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS Phạm Văn Vận và ThS. Vũ Cương, (năm 2012) *Giáo trình Kinh tế công cộng tập I*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội;

[3] PGS.TS Nguyễn Văn Dân và TS Đỗ Thị Thục, (năm 2013) *Giáo trình kinh tế công cộng*, Học Viện Tài Chính, NXB Tài chính, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (Tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Tiết)		Tổng cộng
	Lý thuyết cơ bản	Ôn tập, Kiểm tra	Bài tập, thực hành, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1	4	2	9
2	2		1	4	2	9
3	2		1	4	2	9
4	2		1	6		9
5	2		1	4	2	9
6	2		1	4	2	9
7	2		1	4	2	9
8	2		1	4	2	9
9	2		1	6	-	9
10	2	1		4	2	9
11	2		1	6		9
12	2		1	4	2	9
13	2		1	6	-	9
14	2		1	6	-	9
15	2		1	4	2	9
Tổng cộng	30	01	14	70	20	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP 1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP 2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP 3)

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP 1} \times 0,1 + \text{ĐTP 2} \times 0,3 + \text{ĐTP 3} \times 0,6$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	20% khó, 60% trung bình, 20% dễ Đề thi gồm 3 câu Câu 1(3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 2(3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 3(4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2;	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế phát triển

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: Tranthidien1979@yahoo.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, Tài chính; Kế toán; Kiểm toán.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988798307; Email: ngankim30788@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Quản trị kinh doanh

2. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Kinh tế phát triển
- Mã học phần: KT2.1.057.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động trên lớp:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được các mục tiêu sau: Giải thích và phân biệt các khái niệm liên quan đến phát triển kinh tế; có thể sử dụng các tiêu chí để đo lường thành tích tăng trưởng và phát triển của một quốc gia. Xác định các yếu tố có đóng góp vào phát triển kinh tế của một quốc gia, từ đây có thể viết các bài phân tích chính sách kinh tế hoặc cao hơn là tham gia vào quá trình hoạch định chính sách phát triển. Vận dụng được các kiến thức đã được trang bị để làm cơ sở để học tiếp những môn học chuyên môn khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành và có thể vận dụng những kiến thức của môn học vào thực tiễn công tác sau này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Trình bày được những nội dung lý luận và thực tiễn về kinh tế phát triển, nội dung các học thuyết kinh tế phát triển chủ yếu.
CDR 2	Trình bày được những nội dung cơ bản về các nguồn lực quốc gia trong phát triển, các quan hệ kinh tế quốc tế trong phát triển.
CDR 3	Trình bày được những vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường trong quá trình phát triển, các chiến lược hoạch định phát triển.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Tính toán và phân tích được các chỉ tiêu đánh giá, đo lường phát triển. Vận dụng các học thuyết kinh tế trong phát triển kinh tế nông nghiệp địa phương.
CDR 5	Đánh giá được tác động của các nguồn lực lao động, vốn, tài nguyên thiên nhiên, khoa học công nghệ đối với quá trình phát triển. Đánh giá các hình thức quan hệ quốc tế trong phát triển.
CDR 6	Phân tích tác động của phát triển đến các vấn đề di cư, dân số, môi trường, thu nhập và nghèo đói. Hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế phù hợp với địa phương.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Tính toán và phân tích được các chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội.
CDR 8	Liên hệ các nội dung nghiên cứu và đánh giá thực trạng các vấn đề trong phát triển kinh tế ngành, địa phương.
CDR 9	Vận dụng các nguyên tắc, chính sách và giải pháp trong phát triển kinh tế nông thôn ở địa phương.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Ý thức được tầm quan trọng và vai trò của phát triển kinh tế.
CDR 11	Tôn trọng các nguyên lý, học thuyết phát triển và vận dụng có hiệu quả các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và kinh tế địa phương.
CDR 12	Rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp trong quản lý kinh tế, có tinh thần, thái độ yêu nghề, lĩnh hội những nguyên lý chung để vận dụng vào phát triển kinh tế ngành và địa phương.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	
Chương 1. Lý luận và thực tiễn về kinh tế phát triển	1.1. Một số quan điểm về phát triển	2							1	1	1	1	1	
	1.2. Các chỉ tiêu đo lường phát triển	2			2				1	1	1	1	1	
	1.3. Sự cần thiết phải lựa chọn con đường phát triển ở các nước đang phát triển	2								1	1	1	1	1
	1.4. Nhiệm vụ môn học Kinh tế phát triển	2								1	1	1	1	1
Chương 2. Các học thuyết kinh tế phát triển	2.1. Học thuyết phát triển kinh tế xã hội theo giai đoạn của Rostow	2			2					1	1	1	1	1
	2.2. Học thuyết thay đổi cấu trúc nền kinh tế của Lewis	2			2					1	1	1	1	1
	2.3. Học thuyết Mô hình tăng trưởng Harrod – Domar	2			2					1	1	1	1	1
	2.4. Một số học thuyết khác	2			2					1	1	1	1	1
Chương 3. Nguồn lực quốc gia và phát triển	3.1. Nguồn lao động		2			2			1	1	1	1	1	1
	3.2. Nguồn vốn		2			2			1	1	1	1	1	1
	3.3. Tài nguyên thiên nhiên		2			2			1	1	1	1	1	1
	3.4. Khoa học và công nghệ		2			2			1	1	1	1	1	1
Chương 4. Quan hệ kinh tế quốc tế và phát triển	4.1. Thương mại quốc tế		2			2			1	1	1	1	1	1
	4.2. Đầu tư quốc tế		2			2			1	1	1	1	1	1
	4.3. Hoạt động tài chính quốc tế		2			2			1	1	1	1	1	1

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12
Chương 5. Những vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường trong quá trình phát triển	5.1. Phân phối thu nhập và nghèo đói			2			2	1	1	1	1	1	1
	5.2. Di cư và đô thị hóa			2			2	1	1	1	1	1	1
	5.3. Dân số và phát triển			2			2	1	1	1	1	1	1
	5.4. Vấn đề môi trường trong phát triển			2			2	1	1	1	1	1	1
	5.5. Một số vấn đề khác			2			2	1	1	1	1	1	1
Chương 6. Hoạch định phát triển	6.1. Bối cảnh hoạch định phát triển			2			2		1	1	1	1	1
	6.2. Chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô			2			2	1	1	1	1	1	1
	6.3. Chiến lược thay thế nhập khẩu (hướng nội)			2			2	1	1	1	1	1	1
	6.4. Chiến lược hướng ra xuất khẩu (hướng ngoại)			2			2	1	1	1	1	1	1
	6.5. Lựa chọn chiến lược phát triển			2			2	1	1	1	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế phát triển như: khái quát lý luận và thực tiễn về kinh tế phát triển; các học thuyết kinh tế phát triển; nguồn lực quốc gia và phát triển; quan hệ kinh tế quốc tế và phát triển; những vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường trong quá trình phát triển; hoạch định phát triển.

7. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Lý luận và thực tiễn về kinh tế phát triển		7			
Lý thuyết	<p>1.1. Một số quan điểm về phát triển</p> <p>1.1.1. Quan điểm cổ điển</p> <p>1.1.2. Quan điểm hiện đại</p> <p>1.2. Các chỉ tiêu đo lường phát triển</p> <p>1.2.1. Nhóm chỉ tiêu kinh tế</p> <p>1.2.2. Nhóm chỉ tiêu xã hội</p> <p>1.2.3. Nhóm chỉ tiêu môi trường</p> <p>1.3. Sự cần thiết phải lựa chọn con đường phát triển ở các nước đang phát triển</p> <p>1.3.1. Sự phân chia các quốc gia trên thế giới</p> <p>1.3.2. Đặc điểm chung của các nước đang phát triển</p> <p>1.4. Nhiệm vụ môn học Kinh tế phát triển</p>	5	<p>- Học liệu số 1; Chương 1</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2, 3.</p>	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<p>- Bài tập, thảo luận Chương 1 (Học liệu số 1)</p> <p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</p>	2	Nắm vững lý thuyết chương 1; thảo luận và vận dụng giải bài tập (nếu có).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3.</p> <p>- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p>	14	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tham gia thảo luận và giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Các học thuyết kinh tế phát triển		8			
Lý thuyết	<p>2.1. Học thuyết phát triển kinh tế xã hội theo giai đoạn của Rostow</p> <p>2.2. Học thuyết thay đổi cấu trúc nền kinh tế của Lewis</p> <p>2.3. Học thuyết Mô hình tăng trưởng Harrod – Domar</p> <p>2.4. Một số học thuyết khác</p>	5	<p>- Học liệu số 1; Chương 2</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2, 3.</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập, thảo luận Chương 2 (Học liệu số 1)	3	Nắm vững lý thuyết chương 2; thảo luận và vận dụng giải bài tập (nếu có).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	16	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tham gia thảo luận và giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 3 Nguồn lực quốc gia và phát triển		7			
Lý thuyết	3.1. Nguồn lao động 3.2. Nguồn vốn 3.3. Tài nguyên thiên nhiên 3.4. Khoa học và công nghệ	5	- Học liệu số 1; Chương 3 - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập, thảo luận Chương 3 (Học liệu số 1) - Chuẩn bị nội dung thảo luận	2	Nắm vững lý thuyết chương 3; thảo luận và vận dụng giải bài tập (nếu có).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	14	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tham gia thảo luận và giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 4 Quan hệ kinh tế quốc tế và phát triển		8			
Lý thuyết	4.1. Thương mại quốc tế 4.1.1. Lý luận cơ bản và các học thuyết Thương mại quốc tế 4.1.2. Vai trò của Thương mại quốc tế trong phát triển 4.2. Đầu tư quốc tế 4.2.1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài 4.2.2. Đầu tư gián tiếp nước ngoài 4.3. Hoạt động tài chính quốc tế	5	- Học liệu số 1; Chương 4 - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập, thảo luận Chương 4 (Học liệu số 1) - Chuẩn bị nội dung thảo luận	3	Nắm vững lý thuyết chương 3; thảo luận và vận dụng giải bài tập (nếu có).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	16	Vận dụng được kiến thức tham gia thảo luận và giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra giữa kỳ		1		Lớp học	
Tín chỉ 3		15			
	Chương 5 Những vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường trong quá trình phát triển	7			
Lý thuyết	5.1. Phân phối thu nhập và nghèo đói 5.2. Di cư và đô thị hóa 5.3. Dân số và phát triển 5.4. Vấn đề môi trường trong phát triển 5.5. Một số vấn đề khác	5	- Học liệu số 1; Chương 5 - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập, thảo luận Chương 5 (Học liệu số 1)	2	Nắm vững lý thuyết chương 3; thảo luận và vận dụng giải bài tập (nếu có).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	14	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tham gia thảo luận và giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Hoạch định phát triển	8			
Lý thuyết	6.1. Bối cảnh hoạch định phát triển 6.2. Chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô 6.3. Chiến lược thay thế nhập khẩu (hướng nội) 6.4. Chiến lược hướng ra xuất khẩu (hướng ngoại) 6.5. Lựa chọn chiến lược phát triển	5	- Học liệu số 1; Chương 6 - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập, thảo luận Chương 6 (Học liệu số 1)	3	Nắm vững lý thuyết chương 3; thảo luận và vận dụng giải bài tập (nếu có).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	16	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tham gia thảo luận và giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Hiền (2009), *Bài giảng Kinh tế phát triển*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

[2] TS. Vũ Thị Ngọc Phùng (2010), *Giáo trình Kinh tế phát triển*, ĐH Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Khoa Kinh tế phát triển (2010), *Giáo trình Kinh tế học phát triển*, Học viện chính trị quốc gia HCM.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	1		1	1	4	2	9
4	2	1			6		9
5	2		1		4	2	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
6	3				6		9
7	1	1	1		4	2	9
8	3				6		9
9	1		1	1	4	2	9
10	2	1			6		9
11	2		1		4	2	9
12	3				6		9
13	1	1	1		4	2	9
14	2			1	6		9
15	1	1	1		4	2	9
Tổng	30	5	7	3	76	14	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên lên lớp tối thiểu 80% thời lượng; tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times (\text{ĐTP1}) + 0,3 \times (\text{ĐTP2}) + 0,6 \times (\text{ĐTP3})$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3); - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu); - Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm 	60	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Trồng trọt đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Huệ
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ trồng trọt
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0914051037; minhhuetkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học cây trồng, nông học

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ trồng trọt
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Nông lâm nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường ĐH Tân Trào, Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại : 0912909608; email: Nhungtq78@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khuyến nông, cây lương thực...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Trồng trọt đại cương
- Mã học phần: NL2.1.144.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Thực hành, thảo luận: 14 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông - Lâm nghiệp, Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần

Khái quát được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực trồng trọt. Hiểu về sinh lý thực vật, đất trồng, phân bón, hệ thống canh tác và phòng trừ dịch hại cho cây trồng. Vận dụng kiến thức đã học để tác động các biện pháp kỹ thuật vào trong thực tiễn sản xuất: Kỹ thuật làm đất, cải tạo đất; kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón hợp lý cho cây trồng; phòng trừ dịch hại cây trồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về sinh lý cây trồng
CDR 2	Hiểu được khái niệm, vai trò của đất, sự hình thành đất, các tính chất của đất. Hiểu về vai trò của phân bón, các loại phân bón cho cây trồng,
CDR 3	Hiểu được hệ thống canh tác, các biện pháp phòng trừ dịch hại cho cây trồng
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết quan sát, nhận biết về đặc điểm sinh lý của cây trồng. Vận dụng các kiến thức về sinh lý, sinh trưởng phát triển của cây trồng để giải thích, ứng dụng biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.
CDR 5	Nhận biết đặc điểm, tính chất của một số loại đất, lựa chọn cây trồng thích hợp trên từng loại đất. Sử dụng phân bón có hiệu quả cho cây trồng
CDR 6	Ứng dụng kỹ thuật canh tác có hiệu quả để hạn chế sâu bệnh hại cây trồng
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Bồi dưỡng kỹ năng tự học, tự nghiên về đất, phân bón, cây trồng
CDR 8	Có kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động seminar, thảo luận. Bồi dưỡng kỹ năng thuyết trình trong quá trình seminar, thảo luận nhóm
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có thái độ tích cực, nhận thức đúng đắn về học phần. Ý thức cao trong việc lựa chọn, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng			Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1: Sinh lý cây trồng	1.1. Sinh lý tế bào thực vật	2	2	2	2	2	1	2	1	2	1	2
	1.2. Trao đổi nước ở thực vật.	2	2	2	2	2	1	2	1	1	1	2
	1.3. Quang hợp	2	2	2	2	2	1	2	1	2	1	2
	1.4. Hô hấp thực vật	2	2	2	2	2	1	2	2	1	1	2
	1.5. Sinh trưởng và phát triển của thực vật.	2	2	2	2	2	1	2	1	2	1	2
Chương 2: Đất trồng trọt	2.1. Khái niệm và vai trò của đất	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	2.2. Sự hình thành đất.	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2
	2.3. Các tính chất của đất.	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
Chương 3: Phân bón	3.1. Vai trò của phân bón.	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2
	3.2. Các loại phân bón hóa học	2	2	2	2	2	1	2	1	2	1	2
	3.3. Cơ sở khoa học xây dựng quy trình bón phân cho cây trồng.	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	3.4. Bón phân cân đối và hợp lý cho một số cây trồng ở Việt Nam	2	2	2	2	2	1	2	1	2	1	2
	4.1. Khái niệm và các đặc điểm chung.	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2
Chương 4: Hệ thống canh tác	4.1. Khái niệm và các đặc điểm chung.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.2. Hệ thống nông trại và môi trường xung quanh.	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	4.3. Đặc điểm chung canh tác ở vùng nhiệt đới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.4. Các loại hệ thống canh tác	2	2	2	2	2	1	2	1	2	2	2
	4.5. Cơ cấu cây trồng trong hệ thống canh tác.	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1	2
	4.6. Khuyến cáo và mở rộng kết quả nghiên cứu trong hệ thống canh tác.	2	2	0	2	2	0	2	1	2	2	2
	4.7. Định hướng phát triển hệ thống canh tác trong nền kinh tế thị trường.	2	2	0	2	2	0	2	1	2	1	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 5: Phòng trừ dịch hại cây trồng	5.1. Phòng trừ sâu hại cây trồng	2	2	0	2	2	0	2	2	2	2	2
	5.2. 5.2. Phòng trừ bệnh hại cây trồng	2	2	0	2	2	0	2	1	2	1	2
	5.3. Cỏ dại và biện pháp phòng trừ .	0	2	2	2	2	0	2	1	2	2	2
	5.4. Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật	0	2	2	2	2	0	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản cho người học về: Sinh lý cây trồng, đất trồng, dinh dưỡng, hệ thống canh tác, phòng trừ dịch hại cây trồng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Sinh lý cây trồng	3			
Lý thuyết	1.1. Sinh lý tế bào thực vật 1.2. Trao đổi nước ở thực vật. 1.3. Quang hợp 1.4. Hô hấp thực vật 1.5. Sinh trưởng và phát triển của thực vật.	3	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.5); Học liệu số 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế.	6	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Đất trồng trọt	3			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và vai trò của đất 2.2. Sự hình thành đất. 2.3. Các tính chất của đất.	3	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.3). Học liệu số 2: chương 1, 4	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế.	6	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3:Phân bón	3			
Lý thuyết	3.1. Vai trò của phân bón. 3.2. Các loại phân bón hóa học 3.3. Cơ sở khoa học xây dựng quy trình bón phân cho cây trồng. 3.4. Bón phân cân đối và hợp lý cho một số cây trồng ở Việt Nam	3	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1-3.4). Học liệu số 2: chương 7. Học liệu 3: chương 3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế và làm bài tập.	6	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4:Hệ thống canh tác	3			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm và các đặc điểm chung. 4.2. Hệ thống nông trại và môi trường xung quanh. 4.3. Đặc điểm chung canh tác ở vùng nhiệt đới. 4.4. Các loại hệ thống canh tác 4.5. Cơ cấu cây trồng trong hệ thống canh tác. 4.6. Khuyến cáo và mở rộng kết quả nghiên cứu trong hệ thống canh tác. 4.7. Định hướng phát triển hệ thống canh tác trong nền kinh tế thị trường.	3	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1- 4.7). . Học liệu 3: Phân 1- chương 3, phần 2 - chương 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế.	6	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 5: Phòng trừ dịch hại cây trồng	2			
Lý thuyết	5.1. Phòng trừ sâu hại cây trồng 5.2. Phòng trừ bệnh hại cây trồng 5.3. Cỏ dại và biện pháp phòng trừ . 5.4. Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật	2	Học học liệu số 1: chương 5 (các mục 5.1- 5.4).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế.	4	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	Thực hành	15			
Thực hành	Bài 1: Kỹ thuật làm đất, gieo trồng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng thực hành	Ngoài thực địa	
Thực hành	Bài 2: Kỹ thuật sử dụng phân bón cho cây trồng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng thực hành	Ngoài thực địa	
Thực hành	Bài 3: Kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng thực hành	Ngoài thực địa	
Thực hành	Bài 4: Kỹ thuật nhân giống vô tính, hữu tính	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng thực hành	Ngoài thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế.	30	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đặng Văn Minh (2006), *Giáo trình trồng trọt đại cương*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thế Đặng (2011), *Giáo trình Đất và dinh dưỡng cây trồng*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

[3]Trần Ngọc Ngoạn (1999), *Giáo trình hệ thống nông nghiệp*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

[4] Hoàng Minh Tấn - Nguyễn Quang Thạch (2006), *Giáo trình sinh lý thực vật*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9			2		4		6
10			2		4		6
11			2		4		6
12			2		4		6
13			2		4		6
14			2		4		6
15					4		6
Tổng	15	1	14		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, có đầy đủ điều kiện cho sinh viên thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ học liệu, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP 1} \times 0,1 + \text{ĐTP 2} \times 0,3 + \text{ĐTP 3} \times 0,6$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc chương 1;2;2: (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc chương 4; 5: (5 điểm)	60'	6

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Chăn nuôi đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Hoàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn: Nông lâm
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp; Trường ĐH Tân Trào, Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0975503509 - Email: phamthihoan73tq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chăn nuôi gia súc, gia cầm

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn: Nông lâm
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp; Trường ĐH Tân Trào, Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0986310378 - Email: hongvan90tq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Bệnh gia súc, gia cầm

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Chăn nuôi đại cương
- Mã học phần: NL2.1.145.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Số tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
 - + Thực hành: 09 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

- + Bộ môn: Chăn nuôi thú y
- + Khoa: Nông Lâm Ngư nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý, công tác giống và chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi, kỹ thuật chăn nuôi các loại lợn các loại trâu bò, gia cầm, dê và một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở vật nuôi

- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng về chọn lọc, nuôi dưỡng, chăm sóc quản lý, chẩn đoán và phòng trị một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở vật nuôi.

- Thái độ: Có thái độ tích cực, chủ động, phát huy năng lực cao nhất trong tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng có hiệu quả những kiến thức đã học trong thực tế chăn nuôi tại địa phương

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý
CDR 2	Hiểu được công tác giống và chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi
CDR3	Biết kỹ thuật chăn nuôi các loại lợn các loại trâu bò, gia cầm, dê
CDR4	Hiểu một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở vật nuôi
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Thành thạo tay nghề chọn lọc, nuôi dưỡng, chăm sóc quản lý vật nuôi.
CDR6	Vận dụng các kiến thức để chẩn đoán một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở vật nuôi và đưa ra được phương pháp phòng, trị bệnh hiệu quả.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Vận dụng kiến thức môn học vào các môn chuyên ngành chăn nuôi khác
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu và thực tế
CDR10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7			
Bài mở đầu	1. Vị trí, vai trò của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế quốc dân							1	2	2	2
	2. Vài nét về tình hình chăn nuôi trên thế giới							1	2	2	2
	3. Vài nét về tình hình và phương hướng phát triển chăn nuôi ở nước ta.							1	2	2	2
Chương 1: Những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý vật nuôi	1.1. Khái niệm	2				2		2	2	2	2
	1.2. Tế bào, tổ chức, cơ quan và hệ cơ quan	2				2		2	2	2	2
	1.3. Hệ vận động	2				2		2	2	2	2
	1.4. Hệ tiêu hóa, quá trình tiêu hóa và hấp thu	2				2		2	2	2	2
	1.5. Máu và tuần hoàn máu	2				2		2	2	2	2
	1.6. Hệ sinh sản và sinh lý sinh sản	2				2		2	2	2	2
	1.7. Hô hấp bài tiết và tiết sữa	2				2		2	2	2	2
Chương 2: Những vấn đề cơ bản trong công tác giống vật nuôi	2.1. Khái niệm và ý nghĩa công tác giống		2	1		2		2	2	2	2
	2.2. Giống và phân loại giống vật nuôi		2	1		2		2	2	2	2
	2.3. Chọn giống vật nuôi (chọn lọc)		2	1		2		2	2	2	2
	2.4. Ghép đôi giao phối (chọn phối)		2	1		2		2	2	2	2
	2.5. Nhân giống và tạo giống vật nuôi		2	1		2		2	2	2	2
Chương 3: Những vấn đề cơ bản về nuôi dưỡng chăm sóc vật nuôi	3.1. Ý nghĩa của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi		2	1		2	1	2	2	2	2
	3.2. Những vấn đề chung về nuôi dưỡng vật nuôi		2	1	1	2	1	2	2	2	2
	3.3. Những vấn đề chung về chăm sóc vật nuôi		2	1	1	2	1	2	2	2	2

CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 4: Chăn nuôi trâu bò	4.1. Đặc điểm các giống trâu bò ở nước ta		2	2		2		2	2	2	2
	4.2. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò		2	2	1	2	1	2	2	2	2
Chương 5: Chăn nuôi lợn	5.1. Đặc điểm các giống lợn chủ yếu nuôi ở Việt Nam		2	2		2		2	2	2	2
	5.2. Kỹ thuật nuôi lợn		2	2	1	2	1	2	2	2	2
Chương 6: Chăn nuôi gia cầm	6.1. Đặc điểm các giống gia cầm chủ yếu nuôi ở Việt Nam		2	2		2		2	2	2	2
	6.2. Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm		2	2	1	2	1	2	2	2	2
Chương 7: Chăn nuôi dê	7.1. Kỹ thuật nuôi dê thịt		2	2	1	2	1	2	2	2	2
	7.2. Kỹ thuật nuôi dê sữa		2	2	1	2	1	2	2	2	2
Chương 8: Bệnh lý học đại cương	8.1. Khái niệm về bệnh				2		2	2	2	2	2
	8.2. Nguyên nhân bệnh học				2		2	2	2	2	2
	8.3. Sinh bệnh học				2		2	2	2	2	2
Chương 9: Những khái niệm cơ bản về dược lý học thú y	9.1. Khái niệm về thuốc				2		2	2	2	2	2
	9.2. Tính chất của thuốc và tác dụng của thuốc đối với cơ thể động vật				2		2	2	2	2	2
	9.3. Phương thức tác dụng của thuốc				2		2	2	2	2	2
	9.4. Cách cho thuốc vào cơ thể				2		2	2	2	2	2
	9.5. Thải trừ thuốc				2		2	2	2	2	2
	9.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc				2		2	2	2	2	2
Chương 10: Bệnh ở trâu, bò, dê	10.1. Bệnh tụ huyết trùng				2		2	2	2	2	2
	10.2. Bệnh lở mồm long móng				2		2	2	2	2	2
	10.3. Bệnh chướng hơi dạ cỏ				2		2	2	2	2	2
	10.4. Bệnh viêm loét miệng ở dê				2		2	2	2	2	2
Chương 11: Bệnh ở lợn	11.1. Bệnh dịch tả lợn				2		2	2	2	2	2
	11.2. Bệnh đóng dấu lợn				2		2	2	2	2	2
	11.3. Bệnh tụ huyết trùng lợn				2		2	2	2	2	2
	11.4. Bệnh phó thương hàn lợn				2		2	2	2	2	2
	11.5. Bệnh phân trắng lợn con				2		2	2	2	2	2

CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 12: Bệnh ở gia cầm	12.1. Bệnh tụ huyết trùng gà				2		2	2	2	2	2
	12.2. Bệnh Newcatstle				2		2	2	2	2	2
	12.3. Bệnh cúm gà				2		2	2	2	2	2
	12.4. Bệnh hô hấp mãn tính				2		2	2	2	2	2
	12.5. Bệnh cầu trùng gà				2		2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý; công tác giống; nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi; kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò; chăn nuôi lợn; chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi dê; bệnh lý học đại cương; khái niệm cơ bản về dược lý thú y; bệnh ở trâu, bò, dê; bệnh ở lợn; bệnh ở gia cầm

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Bài mở đầu	1			
Lý thuyết	1. Vị trí, vai trò của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế quốc dân 2. Vài nét về tình hình chăn nuôi trên thế giới 3. Vài nét về tình hình và phương hướng phát triển chăn nuôi ở nước ta.	1	Học học liệu số 1: Bài mở đầu	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	2	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 1: Những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý vật nuôi	2			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Tế bào, tổ chức, cơ quan và hệ cơ quan 1.3. Hệ vận động	2	Học học liệu số 1: Chương 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.4. Hệ tiêu hóa, quá trình tiêu hóa và hấp thu 1.5. Máu và tuần hoàn máu 1.6. Hệ sinh sản và sinh lý sinh sản 1.7. Hô hấp bài tiết và tiết sữa				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Những vấn đề cơ bản trong công tác giống vật nuôi	2			
Lý thuyết	2,1. Khái niệm và ý nghĩa công tác giống 2.2. Giống và phân loại giống vật nuôi 2.3. Chọn giống vật nuôi (chọn lọc) 2.4. Ghép đôi giao phối (chọn phối) 2.5. Nhân giống và tạo giống vật nuôi	2	Học học liệu số 1: Chương 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Những vấn đề cơ bản về nuôi dưỡng chăm sóc vật nuôi	6			
Lý thuyết	3.1. Ý nghĩa của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi 3.2. Những vấn đề chung về nuôi dưỡng vật nuôi 3.2.1. Thức ăn và dinh dưỡng 3.2.2. Nhu cầu dinh dưỡng, tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn 3.2.3. Kỹ thuật cho ăn 3.3. Những vấn đề chung về chăm sóc vật nuôi 3.3.1. Chuồng trại 3.3.2. Vận động 3.3.3. Tắm chải 3.3.4. Vệ sinh phòng bệnh	2	Học học liệu số 1: Chương 3.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Thực hiện quy trình ủ chua thức ăn xanh cho trâu bò	4	- Học và nghiên cứu phân lý thuyết trước khi thực hành. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Ngoài thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	12	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên		
	Chương 4: Chăn nuôi trâu bò	1			
Lý Thuyết	4.1. Đặc điểm các giống trâu bò ở nước ta 4.1.1. Đặc điểm các giống bò 4.1.2. Đặc điểm các giống trâu 4.2. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò 4.2.1. Chăn nuôi bê, nghé 4.2.2. Chăn nuôi trâu, bò cái sinh sản 4.2.3. Chăn nuôi trâu, bò đực giống 4.2.4. Chăn nuôi bò sữa 4.2.5. Chăn nuôi trâu, bò kéo	1	Học học liệu số 1: Chương 4; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	2	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Chăn nuôi lợn	4			
Lý thuyết	5.1. Đặc điểm các giống lợn chủ yếu nuôi ở Việt Nam 5.1.1. Các giống lợn nội 5.1.2. Các giống lợn nhập nội 5.2. Kỹ thuật nuôi lợn 5.2.1. Chăn nuôi lợn đực giống 5.2.2. Chăn nuôi lợn nái sinh sản 5.2.3. Chăn nuôi lợn con 5.2.4. Chăn nuôi lợn thịt	1	Học học liệu số 1: Chương 5; tham khảo học liệu số 4	Trên lớp	
Thực hành	Tham quan trại chăn nuôi lợn	2	- Học và nghiên cứu phân lý thuyết trước khi thực hành. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	6	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1	Theo quy chế	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề đặt ra trong đề kiểm tra.	02	Sau khi nghe giảng lý thuyết và thảo luận chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 6: Chăn nuôi gia cầm	5			
Lý thuyết	6.1. Đặc điểm các giống gia cầm chủ yếu nuôi ở Việt Nam 6.1.1. Đặc điểm các giống gà 6.1.2. Các giống vịt 6.1.3. Các giống ngỗng 6.2. Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm 6.2.1. Kỹ thuật nuôi gà 6.2.2. Kỹ thuật nuôi vịt	2	Học học liệu số 1: Chương 6; tham khảo học liệu số 5	Trên lớp	
Thực hành	Tham quan trại chăn nuôi gà	4	- Học và nghiên cứu phần lý thuyết trước khi thực hành. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	10	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Chăn nuôi dê	1			
Lý thuyết	7.1. Kỹ thuật nuôi dê thịt 7.2. Kỹ thuật nuôi dê sữa	1	Học học liệu số 1: Chương 7	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	-Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	2	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 8: Bệnh lý học đại cương	1			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm về bệnh 8.2. Nguyên nhân bệnh học 8.3. Sinh bệnh học	1	Học học liệu số 1: Chương 8	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	-Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	2	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9: Những khái niệm cơ bản về dược lý học thú y	2			
Lý thuyết	9.1. Khái niệm về thuốc 9.2. Tính chất của thuốc và tác dụng của thuốc đối với cơ thể động vật 9.3. Phương thức tác dụng của thuốc 9.4. Cách cho thuốc vào cơ thể 9.5. Thái trừ thuốc 9.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc	2	Học học liệu số 1: Chương 6	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10: Bệnh ở trâu, bò, dê	2			
Lý thuyết	10.1. Bệnh tụ huyết trùng 10.2. Bệnh lở mồm long móng 10.3. Bệnh chướng hơi dạ cỏ 10.4. Bệnh viêm loét miệng ở dê	2	Học học liệu số 1: Chương 10; tham khảo học liệu số 4	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 11: Bệnh ở lợn	1,5			
Lý thuyết	11.1. Bệnh dịch tả lợn 11.2. Bệnh đóng dấu lợn 11.3. Bệnh tụ huyết trùng lợn 11.4. Bệnh phó thương hàn lợn 11.5. Bệnh phân trắng lợn con	1,5	Học học liệu số 1: Chương 11; tham khảo học liệu số 4	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	3	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng	Thư viện, ở nhà	
	Chương 12: Bệnh ở gia cầm	1,5			
Lý thuyết	12.1. Bệnh tụ huyết trùng gà 12.2. Bệnh Newcatstle 12.3. Bệnh cúm gà 12.4. Bệnh hô hấp mãn tính 12.5. Bệnh cầu trùng gà	1,5	Học học liệu số 1: Chương 12; tham khảo học liệu số 4	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	3	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Tường, Nguyễn Quang Tuyên, (2000), *Giáo trình chăn nuôi*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Bình, Trần Văn Tường, (2007), *Giáo trình chăn nuôi trâu bò*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

[3] Nguyễn Duy Hoan, (1998), *Giáo trình chăn nuôi gia cầm*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

[4] Nguyễn Bá Hiên, Huỳnh Thị Mỹ Lệ, (2012), *Giáo trình bệnh truyền nhiễm thú y*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

[5] Trần Văn Phùng, Từ Quang Hiến, Trần Thanh Vân, Hà Thị Hảo, (2004), *Giáo trình chăn nuôi lợn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4			4		8		12
5	2				4		6
6			2		4		6
7	1	1			4		6
8	2				4		6
9	1		3		8		12
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14							
15							
Tổng cộng	20	1	9		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector. Có đủ dụng cụ thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP 1} + 0,3 \times \text{ĐTP 2} + 0,6 \times \text{ĐTP 3}.$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: Các nội dung thuộc tín chỉ 1 Câu 2: Các nội dung thuộc tín chỉ 2	60'	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế quốc tế

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Anh Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên. Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979477846; hoanganhdaok47ftu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH và HTQT
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH và HTQT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914.966.689; Email: tkp.trangkiou@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề về kinh tế, kế toán, tài chính

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế quốc tế
- Mã học phần: KT2.1.020.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mục tiêu chung của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có nhận thức khái quát về nền kinh tế thế giới giai đoạn hiện nay cũng như những tác động của các vấn đề mang tính toàn cầu trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đồng thời, sinh viên có khả năng hiểu được các chính sách thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế của các nước; phân tích được các nội dung liên quan đến cán cân thanh toán quốc tế của các quốc gia và liên hệ thực tế cán cân của Việt Nam hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nắm được tổng quan về nền kinh tế thế giới và thị trường tiền tệ, liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn hiện nay.
CDR 2	Hiểu được các lý thuyết cơ bản về thương mại quốc tế và các chính sách thương mại quốc tế của các quốc gia.
CDR 3	Hiểu được khái quát về hoạt động đầu tư quốc tế và di chuyển lao động quốc tế.
CDR 4	Hiểu được những nội dung chủ yếu về cán cân thanh toán quốc tế.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Giải được các dạng bài tập theo nội dung của học phần.
CDR 6	Vẽ đồ thị lý thuyết về thương mại và đầu tư quốc tế.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Phân tích được các chính sách thương mại quốc tế của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam trong từng bối cảnh và chuyển biến của nền kinh tế thế giới.
CDR 8	Phân tích được tầm quan trọng của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển như Việt Nam.
CDR 9	Phân tích và khái quát được tác động của các vấn đề mang tính toàn cầu đối với các quốc gia khi hội nhập vào nền kinh tế thế giới.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu tài liệu và liên hệ thực tế.
CDR 12	Có ý thức, tinh thần trách nhiệm của công dân trong hội nhập kinh tế quốc tế và giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	
Chương 1 Tổng quan về nền kinh tế thế giới và giới thiệu môn học kinh tế quốc tế	1.1. Quá trình hình thành và phát triển nền kinh tế thế giới	2										2	2	2
	1.2. Những xu thế lớn trong sự vận động của nền kinh tế thế giới và dự báo tương lai của nền kinh tế quốc tế	2										2	2	2
	1.3. Những vấn đề mang tính toàn cầu	2							2	2		2	2	2
	1.4. Nội dung và tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế	2										2	2	2
	1.5. Mục đích và phương pháp nghiên cứu	2										2	2	2
	1.6. Các quan điểm cơ bản của Đảng và chính phủ Việt Nam về phát triển kinh tế đối ngoại	2								2		2	2	2
Chương 2 Thương mại quốc tế và chính sách	2.1. Khái niệm, nội dung, chức năng của thương mại quốc tế	1		2						1		2	2	2
	2.2. Một số lý thuyết về thương mại quốc tế	1		2				2	2			2	2	2
	2.3. Các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ kinh tế quốc tế	1		2				2	2	1		2	2	2
	2.4. Chính sách thương mại quốc tế	1		2				2	2	1		2	2	2
	2.5. Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế	1		2				2	2	1		2	2	2
	2.6. Thuế quan nhập khẩu và những tác động của nó	1		2				2	2	1		2	2	2
	2.7. Xu hướng tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch trong chính sách thương mại quốc tế	1		2				2		1		2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm					
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11	CĐ R12
Chương 3 Đầu tư quốc tế và di chuyển lao động quốc tế	3.1. Khái niệm và tác động của đầu tư quốc tế	1	1	2		2			2	1	2	2	2
	3.2. Đầu tư gián tiếp nước ngoài	1	1	2		2	2		2	1	2	2	2
	3.3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài	1	1	2		2	2		2	1	2	2	2
	3.4. Một số vấn đề về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1	1	2		2	2		2	1	2	2	2
	3.5. Di chuyển lao động quốc tế	1	1	2		2			2	1	2	2	2
Chương 4 Các phương tiện thanh toán quốc tế trong du lịch	4.1. Cán cân thanh toán quốc tế		1		2				2	2	1	2	2
	4.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái		1		2				2	2	1	2	2
	4.3. Tỷ giá hối đoái		1		2				2	2	1	2	2
Chương 5 Liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế	5.1. Những vấn đề chung về liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế	2											
									1	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần nghiên cứu về các vấn đề cơ bản của quan hệ hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, phân tích cơ hội và thách thức của các quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế, nghiên cứu những tác động của môi trường kinh tế quốc tế thời đại toàn cầu hóa đến chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của các quốc gia.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Tổng quan về nền kinh tế thế giới và giới thiệu môn học kinh tế quốc tế	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>A. Giới thiệu môn học (Tương đương mục 1.5 [1])</p> <p>1. Mục đích</p> <p>2. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>B. Tổng quan về nền kinh tế thế giới</p> <p>1.1. Quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế thế giới</p> <p>1.1.1. Khái niệm và cơ cấu nền kinh tế thế giới</p> <p>1.1.2. Các giai đoạn phát triển của nền kinh tế thế giới</p> <p>1.1.3. Bối cảnh mới của nền kinh tế thế giới</p> <p>1.2. Những xu thế lớn trong sự vận động của nền kinh tế thế giới và dự báo tương lai của nền kinh tế quốc tế</p> <p>1.3. Những vấn đề có tính chất toàn cầu</p> <p>1.3.1. Tính tất yếu khách quan của việc hình thành những vấn đề có tính chất toàn cầu</p> <p>1.3.2. Khái quát về các vấn đề có tính chất toàn cầu</p> <p>1.3.3. Ý nghĩa của các vấn đề có tính chất toàn cầu</p> <p>1.4. Nội dung và tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế</p> <p>1.4.1. Khái niệm và nội dung</p> <p>1.4.2. Tính chất của quan hệ kinh tế quốc tế</p>	2	Học học liệu số 1: chương 1	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề có tính chất toàn cầu - Đọc thêm phần 1.6 và 1.7 chương 1 [1] - Câu hỏi và bài tập chương 1 tài liệu chính [1] 	3	Chuẩn bị nội dung thảo luận. Nắm vững nội dung bài học để hoàn thành các câu hỏi và bài tập	Thư viện, Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	12	Nắm vững các khái niệm, nội dung chính.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2. Thương mại quốc tế và chính sách	10			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm, nội dung và chức năng của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.1. Khái niệm và nội dung của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.2. Chức năng của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.3. Đặc điểm của thương mại quốc tế</p> <p>2.2. Một số lý thuyết về thương mại quốc tế</p> <p>2.2.1. Quan điểm của phái trọng thương về mậu dịch quốc tế</p> <p>2.2.2. Lợi thế tuyệt đối của Adam Smith</p> <p>2.2.3. Lợi thế so sánh của David Ricado</p> <p>2.3. Các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ kinh tế quốc tế</p> <p>2.3.1. Tối huệ quốc</p> <p>2.3.2. Đối xử quốc gia</p> <p>2.3.3. Có đi có lại</p> <p>2.3.4. Mở rộng tự do thương mại</p> <p>2.3.5. Cạnh tranh lành mạnh</p> <p>2.3.6. Minh bạch hóa chính sách kinh tế</p> <p>2.3.7. Ưu đãi cho các nước đang phát triển</p> <p>2.4. Chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.4.1. Khái niệm chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.4.2. Vai trò của chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.5. Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.5.1. Thuế quan</p> <p>2.5.2. Hạn ngạch</p> <p>2.5.3. giấy phép</p> <p>2.5.4. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện</p> <p>2.5.5. Những quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật</p>	5	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.9).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.5.6. Trợ cấp xuất khẩu</p> <p>2.5.7. Tín dụng xuất khẩu</p> <p>2.5.8. Bán phá giá</p> <p>2.5.9. Phá giá tiền tệ</p> <p>2.5.10. Một số biện pháp khác</p> <p>2.6. Thuế quan nhập khẩu và những tác động của nó</p> <p>2.6.1. Phân tích cân bằng cục bộ của thuế quan</p> <p>2.6.2. Mối tương quan giữa thuế quan danh nghĩa và mức độ bảo hộ thực tế</p> <p>2.6.3. Phân tích cân bằng tổng quát về thuế quan đối với các nước nhỏ</p> <p>2.6.4. Một số phân tích khác về thuế quan</p> <p>2.7. Xu hướng tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch trong chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.7.1. Xu hướng tự do hóa thương mại</p> <p>2.7.2. Xu hướng bảo hộ mậu dịch</p> <p>2.7.3. Mối quan hệ giữa xu hướng tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch</p>				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<p>1. Đọc thêm mục 2.2.3, 2.2.4, 2.4 và mục 2.9 [1] để phục vụ nội dung thảo luận</p> <p>2. Thảo luận nội dung chương 2</p> <p>3. Câu hỏi và bài tập chương 2</p> <p>4. Kiểm tra</p>	5	<p>- Chuẩn bị tài liệu, nội dung thảo luận.</p> <p>- Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.</p>	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng.	20	Nắm vững các khái niệm, nội dung chính, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải đáp.		
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3. Đầu tư quốc tế và di chuyển lao động quốc tế	4			
Lý thuyết	<p>3.1. Khái niệm và tác động của đầu tư quốc tế</p> <p>3.1.1. Khái niệm và nguyên nhân của đầu tư quốc tế</p> <p>3.1.2. Tác động của đầu tư quốc tế</p> <p>3.1.3. Một số lý thuyết về đầu tư quốc tế</p> <p>3.1.3.1. Lý thuyết lợi ích cận biên</p> <p>3.1.3.2. Lý thuyết về chu kỳ sống quốc tế của sản phẩm</p> <p>3.1.3.3. Lý thuyết về quyền lực thị trường</p> <p>3.1.3.4. Lý thuyết chiết trung</p> <p>3.2. Đầu tư gián tiếp nước ngoài</p> <p>3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư gián tiếp nước ngoài</p> <p>3.2.2. Các hình thức đầu tư gián tiếp nước ngoài</p> <p>3.2.2.1. Hỗ trợ phát triển chính thức ODA</p> <p>3.2.2.2. Lợi thế và bất lợi của đầu tư gián tiếp nước ngoài</p> <p>3.3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài</p> <p>3.3.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài</p> <p>3.3.2. Các hình thức của đầu tư trực tiếp nước ngoài</p> <p>3.3.3. Khu chế xuất và khu công nghiệp tập trung</p> <p>3.3.4. Lợi thế và bất lợi của đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p> <p>3.4. Một số vấn đề đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>3.5. Di chuyển lao động quốc tế</p> <p>3.5.1. Khái niệm</p> <p>3.5.2. Xu hướng xuất – nhập khẩu lao động</p>	2	Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.5).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.5.3. Ảnh hưởng phúc lợi của di chuyển lao động quốc tế 3.5.4. Các tác động khác của di chuyển sức lao động quốc tế				
Thảo luận và bài tập	1. Thảo luận nội dung chương 3 2. Câu hỏi và bài tập chương 3	2	- Chuẩn bị tài liệu, nội dung thảo luận. - Nắm vững kiến thức chương 3, nêu các vấn đề cần giải đáp		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng.	8	Nắm vững các khái niệm, nội dung chính, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Cán cân thanh toán và thị trường tiền tệ quốc tế	6			
Lý thuyết	4.1 Cán cân thanh toán quốc tế 4.1.1. Khái niệm và các nguyên tắc hạch toán 4.1.2. Các bộ phận của cán cân thanh toán 4.1.3. Mối quan hệ giữa cán cân thường xuyên và thu nhập quốc dân 4.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái 4.2.1. Thị trường ngoại hối 4.2.1.1. Khái niệm thị trường ngoại hối 4.2.1.2. Các chức năng cơ bản của thị trường ngoại hối 4.2.1.3. Các thành viên tham gia thị trường ngoại hối 4.2.2. Các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản trên thị trường ngoại hối 4.2.2.1. Nghiệp vụ giao dịch ngoại hối giao ngay		Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1- 4.4).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>4.2.2.2. Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá</p> <p>4.2.2.3. Nghiệp vụ giao dịch ngoại hối có kỳ hạn</p> <p>4.2.2.4. Nghiệp vụ hoán đổi</p> <p>4.2.2.5. Nghiệp vụ ngoại hối giao sau</p> <p>4.2.2.6. Nghiệp vụ giao dịch ngoại hối quyền chọn</p> <p>4.2.3. Rủi ro hối đoái, tự bảo hiểm và đầu cơ hối đoái</p> <p>4.2.3.1. Rủi ro hối đoái</p> <p>4.2.3.2. Tự bảo hiểm</p> <p>4.2.3.3. Đầu cơ ngoại hối</p> <p>4.3. Tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Phân loại</p> <p>4.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.3.1. Mức chênh lệch lạm phát giữa các nước</p> <p>4.3.3.2. Mức độ tăng hay giảm thu nhập quốc dân giữa các nước</p> <p>4.3.3.3. Mức chênh lệch lãi suất giữa các nước</p> <p>4.3.3.4. Những kỳ vọng về tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.3.5. Sự can thiệp của chính phủ</p> <p>4.3.4. Các chế độ tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.4.1. Chế độ tỷ giá hối đoái cố định</p> <p>4.3.4.2. Chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi tự do</p> <p>4.3.5. Tác động của tỷ giá hối đoái đến các quan hệ kinh tế quốc tế</p> <p>4.3.5.1. Tác động đến thương mại quốc tế</p> <p>4.3.5.2. Tác động đến hoạt động đầu tư quốc tế</p>	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	1. Đọc thêm mục 4.4 2. Thảo luận nội dung chương 4 3. Câu hỏi và bài tập chương 4	2	- Chuẩn bị tài liệu, nội dung thảo luận. - Nắm vững kiến thức chương 4, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế	5			
Lý thuyết	5.1. Những vấn đề chung về liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế 5.1.1. Khái niệm và đặc trưng của liên kết kinh tế quốc tế 5.1.2. Bản chất và tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế 5.1.3. Các tác động của liên kết và hội nhập 5.1.4. Các loại hình liên kết và hội nhập 5.1.5. Các tác động kinh tế của liên minh thuế quan	1	Học học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.3)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	1. Đọc thêm mục 5.2 và 5.3 [1] để phục vụ nội dung thảo luận 2. Thảo luận nội dung chương 5 3. Câu hỏi và bài tập chương 5	4	- Chuẩn bị tài liệu, nội dung thảo luận. - Nắm vững kiến thức chương 5, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS. Đỗ Đức Bình, PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng (2008), Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Vũ Thị Bạch Tuyết và PGS.TS. Nguyễn Tiến Thuận (2010), Giáo trình kinh tế quốc tế, Nxb Tài chính

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2				2	2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1			1	2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12	1			1	2	2	6
13	1		1		2	2	6
14			2		2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	15	01	06	08	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP 1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP 2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP 3).

Điểm học phần = ĐTP 1 x 0,1 + ĐTP 2 x 0,3 + ĐTP 3 x 0,6

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm khách quan	40 câu gồm 20% khó, 60% trung bình, 20% dễ	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Soạn thảo văn bản

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ Giáo dục học (Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt)
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, phòng 301, nhà A, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0969.239.863. - Email: huongthu688@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt; Lý luận văn học, các học phần Ngôn ngữ và Văn học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Chuyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01656265953 - Email: hoahoctro8387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các học phần thuộc ngành Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Soạn thảo văn bản
- Mã học phần : XH2.1.055.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, kiểm tra trên lớp: 15 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu và nắm được những kiến thức cơ bản về văn bản quản lí hành chính Nhà nước: Khái niệm, chức năng, vai trò của văn bản QLHCNN; Hệ thống và phân loại văn bản QLHCNN; Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản QLHCNN; Quy trình xây dựng và ban hành văn bản QLHCNN; Yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản; Văn phong và ngôn ngữ văn bản; Kỹ thuật soạn thảo văn bản QLHCNN thông thường; Kỹ thuật soạn thảo văn bản QLHCNN.

- Về kỹ năng: Sinh viên có thể vận dụng hiểu biết chung về văn bản QLHCNN và kỹ thuật soạn thảo văn bản QLHCNN để tạo lập các văn bản QLHC Nhà nước thông thường.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức nghiêm túc, tích cực, tự giác học tập, tự học, nghiên cứu, luyện tập để biết tạo lập văn bản QLHC Nhà nước phục vụ học tập học phần và quá trình công tác sau này.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, chức năng, vai trò của văn bản QLHCNN; Hệ thống và phân loại văn bản QLHCNN;
CĐR 2	Hiểu những kiến thức cơ bản về Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản QLHCNN;
CĐR 3	Hiểu những kiến thức cơ bản về: Quy trình xây dựng và ban hành văn bản QLHCNN; Yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản; Văn phong và ngôn ngữ văn bản;
CĐR 4	Hiểu những kiến thức cơ bản về kỹ thuật soạn thảo văn bản QLHCNN thông thường; Kỹ thuật soạn thảo văn bản QLHCNN.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Có kỹ năng xây dựng và ban hành văn bản QLHCNN
CĐR 6	Có kỹ năng tạo lập các văn bản QLHC Nhà nước thông thường.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có ý thức tìm hiểu về hệ thống văn bản quản lí hành chính nhà nước.
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kĩ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ		
R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
Phần I Lí luận chung về văn bản Chương 1 Đại cương về văn bản QLHCNN	Khái niệm văn bản QLHCNN	2				1	1	1	2	1	1	1
	Chức năng của văn bản	2				1	1	1	2	1	1	1
	Vai trò của văn bản trong hoạt động quản lí hành chính Nhà nước	2				1	1	1	2	1	1	1
Chương 2 Hệ thống văn bản quản lí hành chính nhà nước	Văn bản QLNN là một hệ thống	2				1	1	1	2	1	1	1
	Phân loại VB theo hiệu lực pháp lí và lĩnh vực QL chuyên môn	2				1	1	1	2	1	1	1
Chương 3 Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản	Hiệu lực của VB	2				2	1	1	2	1	1	1
	Nguyên tắc áp dụng VB	2				2	1	1	2	1	1	1
	Giám sát, kiểm tra, kiểm sát và xử lí VB trái pháp luật		2			2	1	1	2	1	1	1
Chương 4 Quy trình xây dựng và ban hành văn bản	Khái niệm về quy trình xây dựng và ban hành VB	2				2	1	1	2	1	1	1
	Trình tự chung xây dựng và ban hành VB		2			2	1	1	2	1	1	1
Chương 5 Yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản	Những yêu cầu về nội dung			2		1	2	1	2	1	1	1
	Những yêu cầu về thể thức của VB			2		1	2	1	2	1	1	1
Chương 6 Văn phong và ngôn ngữ văn bản	Văn phong hành chính công vụ				2	1	2	1	2	1	1	1
	Ngôn ngữ VB				2	1	2	1	2	1	1	1
Phần II Kĩ thuật soạn thảo văn bản quản lí HCNN thông thường	Soạn thảo VB hành chính cá biệt				2	1	2	1	2	1	1	1
	Soạn thảo Quyết định hành chính cá biệt				2	1	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp và trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về văn bản quản lý hành chính Nhà nước; kỹ thuật soạn thảo các loại văn bản quản lý hành chính Nhà nước và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo, tạo lập các loại văn bản quản lý hành chính Nhà nước thông thường.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Phần I Lí luận chung về văn bản					
Chương 1 Đại cương về văn bản QLHCNN		02			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm văn bản QLHCNN 1.2. Chức năng của văn bản 1.3. Vai trò của văn bản trong hoạt động quản lý hành chính Nhà nước	02			
Bài tập thực hành, thảo luận		0			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Hệ thống văn bản quản lý hành chính nhà nước		02		Lớp học	
Lý thuyết	2.1. Văn bản QLNN là một hệ thống 2.2. Phân loại VB theo hiệu lực pháp lý và lĩnh vực QL chuyên môn	02	Học học liệu số 1 chương 2; tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận		0			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu
Chương 3 Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản		02			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.1. Hiệu lực của VB 3.2. Nguyên tắc áp dụng VB 3.3. Giám sát, kiểm tra, kiểm sát và xử lý VB trái pháp luật	02	Học học liệu số 1 chương 3; tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận		0			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu
	Chương 4 Quy trình xây dựng và ban hành văn bản	02			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về quy trình xây dựng và ban hành VB 4.2. Trình tự chung xây dựng và ban hành VB	02	Học học liệu số 1 chương 4; tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận		0			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu
	Chương 5 Yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản	03			
Lý thuyết	5.1. Những yêu cầu về nội dung 5.2. Những yêu cầu về thể thức của VB	02	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8	Lớp học	
Bài tập	Bài tập ứng dụng của chương 5	01	Hiểu, nắm vững lý thuyết chương 5, vận dụng vào làm bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	Tự học, tự nghiên cứu
	Chương 6 Văn phong và ngôn ngữ văn bản	03			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	6.1. Văn phong hành chính công vụ 6.2. Ngôn ngữ VB	02	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8	Lớp học	Lý thuyết
Bài tập	Bài tập ứng dụng của chương 6	01	Hiểu, nắm vững lí thuyết chương 6, vận dụng vào làm bài tập	Lớp học	Bài tập
Tự học, tự nghiên cứu	Nắm vững kiến thức của các chương thuộc tín chỉ 1, ôn tập chuẩn bị làm bài kiểm tra giữa kì		Ôn tập, hệ thống hóa kiến thức tín chỉ 1 chuẩn bị làm bài kiểm tra giữa kì	Thư viện, ở nhà.	Tự học, tự nghiên cứu
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì	01	Làm bài kiểm tra giữa kì	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Phần II Kĩ thuật soạn thảo văn bản quản lí HCNN thông thường				
Lý thuyết	1- Soạn thảo VB hành chính cá biệt 2- Soạn thảo Quyết định hành chính cá biệt	11	- Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2; học liệu số 3;	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận	Soạn thảo một số VB QLHC Nhà nước: Nắm vững lí thuyết về kĩ thuật soạn thảo văn bản trong phần II để soạn thảo, tạo lập một văn bản hành chính cá biệt và quyết định hành chính cá biệt; các văn bản hành chính thông thường	04	Nắm vững lý thuyết vững lý thuyết về kĩ thuật soạn thảo văn bản trong phần II để soạn thảo, tạo lập một văn bản hành chính cá biệt và quyết định hành chính cá biệt.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Hệ thống hóa những phần lý thuyết đã học; vận dụng được các kiến thức đó để làm các bài tập soạn thảo văn bản.		Soạn thảo, tạo lập các loại văn bản hành chính thông thường	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. TS. Lê Văn In (Chủ biên), TS. Nghiêm Kỳ Hồng, ThS. Đỗ Văn Học (2013), *Giáo trình Văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản*, Nxb ĐHQG TP.Hồ Chí Minh.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngọc Hoa (2013), *Đề cương bài giảng Soạn thảo văn bản*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[3] Vương Thị Kim Thanh (2007), *Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản*, Nxb Thống Kê.

[4] Hồ Ngọc Cẩn (2001), *250 mẫu thường dùng trong việc soạn thảo văn bản quản lý và kinh doanh* - Nxb Thống Kê.

[5]. Nghị định số 110/2004/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT – BNV – VPCP.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng cộng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 20%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 70%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thị trường chứng khoán

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Kế toán, kiểm toán và phân tích
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Kinh tế và QTKD, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914.966.689 - Email: tkp.trangkieu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán, kinh tế và quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.798.307 - Email: ngankim30788@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán, kinh tế và quản trị kinh doanh

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thị trường chứng khoán
- Mã học phần: KT2.1.021.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập, thảo luận và kiểm tra trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, cơ chế vận hành và những quy định hoạt động chứng khoán tại Việt Nam, các kỹ thuật đánh giá và đầu tư cơ bản về một số loại chứng khoán chủ yếu. Vận dụng những kiến thức cơ bản để tính toán được một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của hoạt động kinh doanh chứng khoán, lập được bảng khớp lệnh, xác định được giá đóng cửa và mở cửa, đánh giá hiệu quả của hoạt động kinh doanh chứng khoán.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được tổng quan về thị trường chứng khoán và chứng khoán (khái niệm và chức năng của thị trường chứng khoán; khái niệm và đặc trưng của chứng khoán, phân loại chứng khoán và một số loại chứng khoán cơ bản)
CDR 2	Hiểu được thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp (đặc điểm của thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp)
CDR 3	Hiểu được cách phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán (lãi suất và các vấn đề liên quan đến lãi suất; phân tích trái phiếu và cổ phiếu; mục tiêu và các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư)
CDR 4	Hiểu được thị trường trái phiếu quốc tế và việc phát hành trái phiếu quốc tế (trái phiếu quốc tế và thị trường trái phiếu quốc tế; phát hành trái phiếu trên thị trường trái phiếu quốc tế; những ưu thế và hạn chế của hình thức phát hành trái phiếu quốc tế)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được thị trường chứng khoán và chứng khoán (phân loại được các loại chứng khoán và nhận biết được các loại chứng khoán cơ bản)
CDR 6	Lập được các bảng khớp lệnh; xác định được giá đóng cửa và mở cửa; vận dụng được các phương thức phát hành và chào bán chứng khoán ra công chúng trong thực tế giao dịch chứng khoán
CDR 7	Vận dụng được cách phân tích chứng khoán để tính toán được một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của hoạt động kinh doanh chứng khoán và đánh giá hiệu quả của hoạt động kinh doanh chứng khoán
CDR 8	Phân tích được thị trường trái phiếu quốc tế và phát hành trái phiếu trên thị trường trái phiếu quốc tế
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Vận dụng lý thuyết để phân loại được các loại chứng khoán và nhận biết được các loại chứng khoán cơ bản
CDR 10	Biết cách tư vấn cho khách hàng để thực hiện các giao dịch trên thị trường chứng khoán (cách khớp lệnh giao dịch và xác định được giá đóng cửa và mở cửa)
CDR 11	Rèn luyện kỹ năng đọc dữ liệu giao dịch trong chứng khoán

Mã CDR	Nội dung CDR
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 1 Tổng quan về thị trường chứng khoán	1.1. Khái niệm và chức năng của thị trường chứng khoán	2				1				2	2	1	2	2	2
	1.2. Cơ cấu, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán	2				1				2	2	1	2	2	2
	1.3. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán	2				2				2	2	1	2	2	2
	1.4. Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán	2				1				2	2	1	2	2	2
	1.5. Xu hướng phát triển của các thị trường chứng khoán trên thế giới và những điều kiện cơ bản để phát triển thị trường chứng khoán tại Việt Nam	1				1				2	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ						
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm								
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14			
Chương 2 Chứng khoán	2.1. Khái niệm và đặc trưng của chứng khoán	2				2					2	2	1	2	2	2		
	2.2. Phân loại chứng khoán	2				2					2	2	1	2	2	2		
	2.3. Một số loại chứng khoán cơ bản	2				2					2	2	1	2	2	2		
Chương 3 Thị trường chứng khoán sơ cấp	3.1. Đặc điểm của thị trường sơ cấp		2							2			2	2	1	2	2	2
	3.2. Các chủ thể phát hành chứng khoán		2							2			2	2	1	2	2	2
	3.3. Các phương thức phát hành chứng khoán và quản lý Nhà nước đối với việc phát hành chứng khoán		2							2			2	2	1	2	2	2
	3.4. Chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng		1							1			2	2	1	2	2	2
Chương 4 Thị trường chứng khoán thứ cấp	4.1. Đặc điểm và cơ cấu của thị trường chứng khoán thứ cấp		2							2			2	2	1	2	2	2
	4.2. Sở giao dịch chứng khoán		2							2			2	2	1	2	2	2
	4.3. Thị trường phi tập trung		2							2			2	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng							Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
Chương 5 Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán	5.1. Lãi suất và các vấn đề liên quan đến lãi suất			2				2		2	2	1	2	2	2
	5.2. Phân tích trái phiếu			2				2		2	2	1	2	2	2
	5.3. Phân tích cổ phần			2				2		2	2	1	2	2	2
	5.4. Các chỉ số của thị trường chứng khoán			2				2		2	2	1	2	2	2
	5.5. Mục tiêu và các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư			2				2		2	2	1	2	2	2
	5.6. Quỹ đầu tư chứng khoán			2				2		2	2	1	2	2	2
Chương 6 Thị trường trái phiếu quốc tế và việc phát hành trái phiếu quốc tế	6.1. Trái phiếu quốc tế và thị trường trái phiếu quốc tế				1				1	2	2	1	2	2	2
	6.2. Phát hành trái phiếu trên thị trường trái phiếu quốc tế				1				1	2	2	1	2	2	2
	6.3. Những ưu thế và hạn chế của hình thức phát hành trái phiếu quốc tế				1				1	2	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản như: những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán, cơ chế vận hành và những quy định hoạt động chứng khoán tại Việt Nam, các kỹ thuật phân tích, đánh giá và đầu tư cơ bản về một số loại chứng khoán chủ yếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán	5			
Lý thuyết	<p>Khái niệm và chức năng của thị trường chứng khoán.</p> <p>Sự hình thành thị trường chứng khoán</p> <p>Khái niệm về thị trường chứng khoán</p> <p>Chức năng của thị trường chứng khoán</p> <p>Cơ cấu, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán.</p> <p>Cơ cấu của thị trường chứng khoán</p> <p>Mục tiêu quản lý và điều hành thị trường chứng khoán</p> <p>Các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán</p> <p>Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán.</p> <p>Nhà phát hành</p> <p>Nhà đầu tư</p> <p>Các tổ chức kinh doanh trên thị trường chứng khoán</p> <p>Các tổ chức có liên quan đến thị trường chứng khoán</p> <p>Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán.</p> <p>Sự cân thiết phải điều hành và giám sát thị trường chứng khoán</p> <p>Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán</p> <p>Xu hướng phát triển của các thị trường chứng khoán trên thế giới và những điều kiện cơ bản để phát triển thị trường chứng khoán tại Việt Nam.</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1: chương 1(các mục 1.1-1.6); 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.5.1 Xu hướng phát triển của các thị trường chứng khoán 1.5.2 Những điều kiện cơ bản để phát triển thị trường chứng khoán ở Việt Nam				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	-Giải đáp các câu hỏi -Chuẩn bị nội dung thảo luận	2	Nắm vững lý thuyết chương 1; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 1 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập chương sau.	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2, 3, 4 có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2. Chứng khoán	5			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và đặc trưng của chứng khoán 2.1.1. Khái niệm về chứng khoán 2.1.2. Đặc trưng của chứng khoán 2.2. Phân loại chứng khoán 2.2.1. Căn cứ vào chủ thể phát hành 2.2.2. Căn cứ vào tính chất huy động vốn 2.2.3. Căn cứ vào lợi tức của chứng khoán 2.2.4. Căn cứ theo hình thức chứng khoán 2.2.5 Căn cứ theo thị trường nơi chứng khoán được giao dịch 2.3 Một số loại chứng khoán cơ bản 2.3.1. Cổ phiếu 2.3.2. Trái phiếu 2.3.3. Chứng chỉ quỹ đầu tư 2.3.4 Chứng khoán phái sinh	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.4); - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi - Chuẩn bị nội dung thảo luận	2	Nắm vững lý thuyết chương 2; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 2 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2, 3, 4 có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Thị trường chứng khoán sơ cấp	5			
Lý thuyết	3.1 Đặc điểm của thị trường sơ cấp. 3.2 Các chủ thể phát hành chứng khoán. 3.2.1 Chính Phủ 3.2.2 Doanh nghiệp 3.2.3 Quỹ đầu tư 3.3 Các phương thức phát hành chứng khoán và quản lý Nhà nước đối với việc phát hành chứng khoán. 3.3.1 Các phương thức phát hành chứng khoán 3.3.2. Quản lý nhà nước đối với phát hành chứng khoán 3.4 Chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng 3.4.1 Điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng 3.4.2 Thủ tục chủ yếu chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng 3.4.3 Các phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.4),	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi - Chuẩn bị nội dung thảo luận	2	Nắm vững lý thuyết chương 3; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 3 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2, 3, 4 có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4. Thị trường chứng khoán thứ cấp	4			
Lý thuyết	4.1 Đặc điểm và cơ cấu của thị trường chứng khoán thứ cấp. 4.1.1 Đặc điểm của thị trường thứ cấp 4.1.2 Cấu trúc của thị trường thứ cấp 4.2 Sở giao dịch chứng khoán. 4.2.1 Khái niệm và chức năng của sở giao dịch chứng khoán 4.2.2 Hình thức sở hữu và cơ cấu tổ chức Sở giao dịch chứng khoán 4.2.3 Thành viên giao dịch của sở giao dịch chứng khoán 4.2.4 Niêm yết chứng khoán 4.2.5 Giao dịch chứng khoán ở sở giao dịch chứng khoán 4.2.6 Hệ thống lưu ký thanh toán bù trừ 4.2.7 Hệ thống công khai thông tin 4.3 Thị trường phi tập trung.	2	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.2).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3.1 Tổng quan về sự hình thành và phát triển thị trường chứng khoán phi tập trung (Thị trường OCT) 4.3.2 Đặc điểm của thị trường chứng khoán phi tập trung 4.3.3 Phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán phi tập trung				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi - Chuẩn bị nội dung thảo luận	2	Nắm vững lý thuyết chương 4; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 4 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	8	Nghiên cứu thêm học liệu số 2, 3, 4 phần có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung của TC 1, tự ôn tập để làm bài kiểm tra	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán	5			
	5.1 Lãi suất và các vấn đề liên quan đến lãi suất. 5.1.1 Lãi đơn, lãi kép và giá trị tương lai 5.1.2 Kỳ hạn tính lãi và giá trị kép 5.1.3 Giá trị hiện tại 5.2 Phân tích trái phiếu. 5.2.1 Ước định giá trái phiếu 5.2.2 Các đại lượng chủ yếu đo lường mức sinh lời				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>5.2.3 Mối quan hệ giữa lãi suất thị trường, trái phiếu và các lãi suất của trái phiếu đang lưu hành</p> <p>5.2.4 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến giá trị thị trường của trái phiếu</p> <p>5.3 Phân tích cổ phiếu.</p> <p>5.3.1 Tiếp cận các phương pháp chủ yếu phân tích cổ phiếu</p> <p>5.3.2 Ước định giá cổ phiếu</p> <p>5.3.3 Đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu</p> <p>5.3.4 Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường</p> <p>5.4 Các chỉ số của thị trường chứng khoán.</p> <p>5.4.1 Chỉ số giá</p> <p>5.4.2 Tổng giá trị thị trường và khối lượng, giá trị giao dịch</p> <p>5.4.3 Vòng quay vốn và vòng quay cổ phiếu</p> <p>5.5 Mục tiêu và các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư.</p> <p>5.5.1 Mục tiêu đầu tư chứng khoán</p> <p>5.5.2 Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán</p> <p>5.5.3 Đa dạng hóa đầu tư chứng khoán</p> <p>5.6 Quỹ đầu tư chứng khoán.</p> <p>5.6.1 Quỹ đầu tư và các chủ thể tham gia quỹ đầu tư</p> <p>5.6.2 Vai trò của quỹ đầu tư chứng khoán</p> <p>5.6.3 Phân loại quỹ đầu tư chứng khoán</p>	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi - Chuẩn bị nội dung thảo luận	3	Nắm vững lý thuyết chương 5; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 5 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2, 3, 4 phần có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Thị trường trái phiếu quốc tế và việc phát hành trái phiếu quốc tế	5			
	6.1. Trái phiếu quốc tế và thị trường trái phiếu quốc tế 6.1.1. Trái phiếu quốc tế 6.1.2. Thị trường trái phiếu quốc tế 6.2. Phát hành trái phiếu trên thị trường trái phiếu quốc tế 6.2.1. Những người tham dự vào quá trình phát hành trái phiếu 6.2.2. Nội dung chủ yếu các giai đoạn của quá trình phát hành 6.3. Những ưu thế và hạn chế của hình thức phát hành trái phiếu quốc tế 6.3.1. Những ưu thế của hình thức phát hành trái phiếu quốc tế 6.3.2. Những hạn chế của hình thức phát hành trái phiếu quốc tế	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi - Chuẩn bị nội dung thảo luận	3	Nắm vững lý thuyết chương 6; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 6 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2,3,4 phần có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Bạch Đức Hiền (2008), Giáo trình thị trường chứng khoán, NXB Tài chính.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Hoàng Văn Quỳnh (2008), Câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán, NXB Học viện Tài Chính, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
7	1		1		2	2	6
8		1		1	2	2	6
9	1			1	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1			1	2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1			1	2	2	6
Tổng cộng	15	1	9	5	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	Mức độ của mỗi đề thi: Khó chiếm tỷ lệ 20%; Trung bình 60%; Dễ 20%; Mỗi đề thi 40 câu hỏi (nội dung câu hỏi tương ứng tỉ lệ 1,2), 0.25đ/câu	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tin học ứng dụng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: Tranthidien1979@yahoo.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0975295459; Email: dothimyhuyen@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán; Tài chính.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tin học ứng dụng.
- Mã học phần: KT2.1.045.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15.
 - + Bài tập thực hành: 30.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & QTKD.

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần nhằm cung cấp cho người học những nội dung kiến thức và kỹ năng cơ bản về bảng tính Excel, giúp người học thao tác thành thạo trên trang tính Excel: lập dữ liệu, định dạng, chỉnh sửa, sao chép và lưu trữ dữ liệu. Người học có thể sử dụng thành thạo một số hàm kinh tế thông dụng trong Excel để giải quyết các bài toán thực tế; tạo lập, xử lý, kết xuất và lưu trữ dữ liệu trên bảng tính Excel phục vụ theo yêu cầu quản lý kinh tế nông nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Trình bày được những nội dung cơ bản về bảng tính Excel, các thao tác cơ bản, chỉnh sửa và định dạng ô của trang tính.
CDR 2	Trình bày được nội dung, phương pháp và ý nghĩa của các hàm kinh tế phổ biến ứng dụng trên bảng tính Excel.
CDR 3	Trình bày được quy trình tạo lập, xử lý, kết xuất và lưu trữ dữ liệu trên bảng tính Excel.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thao tác thành thạo trên trang tính Excel: lập dữ liệu, định dạng, chỉnh sửa, sao chép và lưu trữ dữ liệu.
CDR 5	Sử dụng một số hàm kinh tế thông dụng trong Excel để giải quyết các bài toán thực tế.
CDR 6	Tạo lập, xử lý, kết xuất và lưu trữ dữ liệu trên bảng tính Excel phục vụ theo yêu cầu quản lý kinh tế nông nghiệp.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời, chính xác và khách quan.
CDR 8	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kinh tế nông nghiệp.
CDR 9	Tổ chức hệ thống thông tin kinh tế trên máy vi tính; Sắp xếp, lưu trữ tài liệu quản lý kinh tế.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Ý thức được tầm quan trọng và sự tiện ích của ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kinh tế. Có tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học, chính xác.
CDR 11	Chấp hành các nguyên tắc, trình tự và phương pháp ứng dụng các hàm kinh tế và tổ chức hệ thống thông tin kinh tế trên máy vi tính.
CDR 12	Rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp trong quản lý kinh tế, có ý thức tổ chức kỷ luật, tính trung thực, thận trọng, khách quan trong xử lý và cung cấp số liệu kinh tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12
Chương 1. Giới thiệu chung về bảng tính Excel	1.1. Giới thiệu chung	2									1	1	1
	1.2. Thao tác với trang tính	2			2			1	1	1	1	1	1
Chương 2. Các kỹ năng làm việc trong bảng tính Excel	2.1. Thao tác cơ bản trên một trang tính	2			2			1	1	1	1	1	1
	2.2. Các thao tác chỉnh sửa trên trang tính	2			2			1	1	1	1	1	1
	2.3. Định dạng các ô của trang tính	2			2			1	1	1	1	1	1
Chương 3. Các hàm thường dùng trong Excel	3.1 Định nghĩa hàm		2								1	1	1
	3.2 Một số hàm thông dụng		2			2		1	1	1	1	1	1
	3.3 Theo dõi sự phụ thuộc giữa các ô		2			2		1	1	1	1	1	1
Chương 4. Cơ sở dữ liệu	4.1. Các khái niệm			2							1	1	1
	4.2. Lọc các bản ghi theo yêu cầu			2			2	1	1	1	1	1	1
	4.3. Sắp xếp dữ liệu trong bảng tính			2			2	1	1	1	1	1	1
	4.4. Chèn thêm các dòng tổng phụ			2			2	1	1	1	1	1	1
	4.5. Các hàm cơ sở dữ liệu			2			2	1	1		1	1	1
	4.6. Tạo lập và hiệu chỉnh biểu đồ			2			2	1	1		1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về máy tính; Sử dụng một số thao tác chủ yếu với folder và file bằng window explorer; Cách tạo lập và chỉnh sửa văn bản bằng Microsoft Exce và cách thao tác các kỹ năng làm việc với bảng tính Excel, sử dụng một số hàm thông dụng trong Excel để giải quyết các bài toán kinh tế.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BẢNG TÍNH EXCEL (LT: 3; TH: 7)	10			
Lý thuyết	1.1. Giới thiệu chung 1.1.1. Khởi động và thoát khỏi Excel 1.1.2. Mở, đóng, lưu trữ... một file bảng tính 1.2. Thao tác với trang tính 1.2.1. Chọn Sheet hiện thời 1.2.2. Đổi tên Sheet 1.2.3. Xoá Sheet 1.2.4. Thêm Sheet mới 1.2.5. Dịch chuyển trang 1.2.6. Sao chép trang	3	Học liệu số 1	Lớp học	
Thực hành	Chuẩn bị nội dung thực hành	7	Thực hành trên máy vi tính	Phòng thực hành với hệ thống máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	13	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	
	Chương 2 CÁC KỸ NĂNG LÀM VIỆC TRONG BẢNG TÍNH EXCEL (LT: 4; TH: 8)	12			
Lý thuyết	2.1. Thao tác cơ bản trên một trang tính 2.1.1. Chọn ô hoặc khối ô trên trang tính 2.1.2. Nhập dữ liệu vào ô 2.1.3. Sửa dữ liệu 2.1.4. Xoá dữ liệu trong ô 2.2. Các thao tác chỉnh sửa trên trang tính 2.2.1. Các thao tác với bảng tính 2.2.2. Xoá, di chuyển, sao chép dữ liệu đến vị trí khác trong bảng tính	4	Học liệu số 1	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Định dạng các ô của trang tính 2.3.1. Định dạng dữ liệu trong các ô 2.3.2. Định dạng đường viền và nền của các ô 2.3.3. Sao chép, xoá định dạng				
Thực hành	Chuẩn bị nội dung thực hành	8	Giảng viên ra bài tập, hướng dẫn người học thực hành trên máy vi tính.	Phòng thực hành với hệ thống máy tính	
Tự học	Bài tập: Vận dụng các hàm Excel trong phân tích kinh tế nông nghiệp.	16	Vận dụng được kiến thức vào làm bài tập, chỉ ra được những vướng mắc trong khi làm bài cần giải đáp.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà.	
	Chương 3 CÁC HÀM THƯỜNG DÙNG TRONG EXCEL (LT: 4; TH: 7)	11			
Lý thuyết	3.1 Định nghĩa hàm 3.2 Một số hàm thông dụng (Nhóm hàm toán học và lượng giác, nhóm hàm logic, các hàm xử lý dữ liệu văn bản, các hàm khác) 3.3 Theo dõi sự phụ thuộc giữa các ô	4	Học liệu số 1	Lớp học	
Thực hành	Chuẩn bị nội dung thực hành	7	Thực hành trên máy vi tính	Phòng thực hành với hệ thống máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để xây dựng được các hàm kinh tế.	15	Sử dụng thành thạo các thao tác làm việc với phần mềm MS Excel để tổng hợp, tính toán, phân tích các số liệu kinh tế.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 CƠ SỞ DỮ LIỆU (LT: 4; TH: 8)	12			
Lý thuyết	4.1. Các khái niệm 4.2. Lọc các bản ghi theo yêu cầu 4.3. Sắp xếp dữ liệu trong bảng tính 4.4. Chèn thêm các dòng tổng phụ 4.5. Các hàm cơ sở dữ liệu 4.5.1 Hàm tính tổng giá trị trường số của các bản ghi thoả mãn điều kiện 4.5.2. Hàm tính trung bình cộng giá trị trường số của các bản ghi thoả mãn điều kiện 4.5.3.Nhóm hàm truy tìm và tham chiếu 4.6. Tạo lập và hiệu chỉnh biểu đồ 4.6.1. Tạo lập biểu đồ 4.6.2. Hiệu chỉnh biểu đồ	4	Học liệu 1	Trên lớp	
Thực hành	- Chuẩn bị nội dung thực hành	8	Thực hành trên máy vi tính	Phòng thực hành với hệ thống máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Hoàn thành các bài tập thực hành	16	Sử dụng thành thạo các thao tác làm việc với phần mềm MS Excel để tổng hợp, tính toán, phân tích các số liệu kinh tế	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tạ Minh Châu (2005), Giáo trình tin học đại cương, Nxb ĐH Quốc gia, TP Hồ Chí Minh.

[2] Bộ tài chính (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp, Nxb Lao Động, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Trần Đình Khang (2014), Giáo trình Tin học đại cương, Nhà xuất bản Bách khoa, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		2		2	2	9
2	1		2		2	2	9
3	1		2		2	2	9
4	1		2		2	2	9
5	1		2		2	2	9
6	1		2		2	2	9
7	1		2		2	2	9
8	1	1	1		2	2	9
9	1		2		2	2	9
10	1		2		2	2	9
11	1		2		2	2	9
12	1		2		2	2	9
13	1		2		2	2	9
14	1		2		2	2	9
15	1	1	1		2	2	9
Tổng	15	2	28	0	30	30	105

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng: Phòng học có projector, phòng máy tính.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia đầy đủ thời gian học trên lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần, trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Kiểm tra giữa học kì hoặc bài tập học phần, trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Thi kết thúc học phần, trọng số 60% (ĐTP3);

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP1} \times 0,1 + \text{ĐTP2} \times 0,3 + \text{ĐTP3} \times 0,6.$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Thực hành trên máy vi tính	Số lượng câu hỏi: 2 (5 điểm /câu); Nội dung câu hỏi tương ứng: - Tín chỉ 1: - Tín chỉ 2:	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Phương pháp Khuyến nông

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ trồng trọt
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng Hành chính quản trị
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Tân Trào, Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại : 0912909608; email: Nhungtq78@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khuyến nông, cây lương thực...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Mai Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Bảo vệ thực vật
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng Đào tạo
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Tân Trào, Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0982.500.522, email: maitrang.bvtvtq@gmail.
- Các hướng nghiên cứu chính: Côn trùng, bệnh cây, khuyến nông,...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp Khuyến nông
- Mã học phần: NL2.1.146.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Số tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
 - + Thực hành: 14 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp

+ Khoa: Nông – Lâm – Ngư nghiệp

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu được các vấn đề chung về nguyên tắc cơ bản của khuyến nông, Các phương pháp khuyến nông thông dụng. Vận dụng được phương pháp phù hợp nhất để chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu về vai trò của khuyến nông, chức năng, yêu cầu, phương pháp tiếp cận khuyến nông
CDR 2	Hiểu về Những vấn đề cơ bản của phương pháp khuyến nông, phương pháp cá nhân, phương pháp nhóm
CDR 3	Hiểu được phương pháp khuyến nông qua phương tiện thông tin đại chúng
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Sử dụng thành thạo các kỹ năng và phương pháp khuyến nông trong chuyên giao công nghệ.
CDR 5	Phân tích các phương pháp khuyến nông, lựa chọn được phương pháp phù hợp nhất để chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Vận dụng linh hoạt các phương pháp khuyến nông có hiệu quả trong sản xuất
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Xây dựng thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần; chủ động trong tìm hiểu kiến thức về khuyến nông và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống thực tế.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Hình thành thái độ và ý thức học tập nghiêm túc, say mê nghiên cứu
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

CHƯƠNG	KIẾN THỨC	CHUẨN ĐẦU RA								
		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1: Khuyến nông	1.1. Khái niệm và chức năng của khuyến nông	2	1	1	2	2	2	2	2	2
	1.2. Vai trò của khuyến nông	2	1	1	2	2	2	2	2	2
	1.3. Yêu cầu của khuyến nông	2	1	1	2	2	2	2	1	2
	1.4. Phương pháp tiếp cận của khuyến nông	2	1	2	0	1	0	2	2	2
Chương 2: Những vấn đề cơ bản của phương pháp khuyến nông	2.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp khuyến nông	2	1	1	2	1	2	2	2	2
	2.2. Đặc điểm và phân loại phương pháp khuyến nông.	2	1	2	2	1	2	2	2	2
	2.3. Cơ sở khoa học của phương pháp khuyến nông.	2	1	2	2	0	2	2	2	2
Chương 3: Phương pháp cá nhân	3.1. Khái niệm, đặc điểm của phương pháp cá nhân	1	2	0	2	1	2	2	2	2
	3.2. Một số phương pháp cá nhân chủ yếu	1	2	0	2	1	2	2	2	2
Chương 4: Phương pháp nhóm	4.1. Khái niệm, đặc điểm của phương pháp nhóm	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	4.2. Một số phương pháp nhóm cơ bản	2	2	1	2	2	2	2	2	2
Chương 5: Phương pháp khuyến nông qua phương tiện thông tin đại chúng	5.1. Khuyến nông qua phương tiện thông tin đại chúng	2	2	1	2	1	2	2	2	2
	5.2. Khuyến nông qua các phương tiện nghe	2	2	1	2	1	1	2	2	2
	5.3. Khuyến nông qua các phương tiện đọc	2	2	1	2	1	2	2	2	2
	5.4. Khuyến nông qua các phương tiện nhìn	2	2	1	2	1	2	2	2	2
	5.5. Khuyến nông qua các phương tiện nghe và nhìn	2	2	1	2	1	2	2	2	2
	5.6. Khuyến nông qua trang Web	2	2	1	2	1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về nguyên tắc cơ bản của khuyến nông, Các phương pháp khuyến nông thông dụng như: Phương pháp cá nhân, phương pháp nhóm, phương pháp khuyến nông qua thông tin đại chúng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1: Lý thuyết	14			
	Chương 1: Khuyến nông	3			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và chức năng của khuyến nông 1.2. Vai trò của khuyến nông 1.3. Yêu cầu của khuyến nông 1.4. Phương pháp tiếp cận của khuyến nông	3	Học học liệu số 1: Chương 1; Tham khảo học liệu số 3: Chương 1.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu, thu thập kiến thức, vấn đề thực tế. Đặt câu hỏi thắc mắc các vấn đề thực tế với giảng viên.	6	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề sinh viên quan tâm, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Những vấn đề cơ bản của phương pháp khuyến nông	3			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp khuyến nông 2.2. Đặc điểm và phân loại phương pháp khuyến nông. 2.3. Cơ sở khoa học của phương pháp khuyến nông.	3	Học học liệu số 1: Chương 2. Tham khảo học liệu số 2: Chương 1	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu, thu thập kiến thức, vấn đề thực tế. Đặt câu hỏi thắc mắc các vấn đề thực tế với giảng viên.	6	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề sinh viên quan tâm, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Phương pháp cá nhân	3			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, đặc điểm của phương pháp cá nhân 3.2. Một số phương pháp cá nhân chủ yếu	3	Học học liệu số 1: Chương 3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	6	Tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung học phần.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4: Phương pháp nhóm	3			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, đặc điểm của phương pháp nhóm 4.2. Một số phương pháp nhóm cơ bản	2	Học học liệu số 1: Chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... để vận dụng vào thực hành	6	Tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung học phần.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Phương pháp khuyến nông qua phương tiện thông tin đại chúng	2			
Lý thuyết	5.1. Khuyến nông qua phương tiện thông tin đại chúng 5.2. Khuyến nông qua các phương tiện nghe 5.3. Khuyến nông qua các phương tiện đọc 5.4. Khuyến nông qua các phương tiện nhìn 5.5. Khuyến nông qua các phương tiện nghe và nhìn 5.6. Khuyến nông qua trang Web	2	Học học liệu số 1: Chương 5. Tham khảo học liệu số 2: Chương 4, chương 5	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu, thu thập kiến thức, vấn đề thực tế. Đặt câu hỏi thắc mắc các vấn đề thực tế với giảng viên. Chuẩn bị các chủ đề để thảo luận.	5	- Tích cực, chủ động trong học tập. - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà.	
	Kiểm tra	1	Nghiên cứu tài liệu Học tập các nội dung tín chỉ 1	Trên lớp	
	Tín chỉ 2: Thực hành	15			
1	Thực hiện kỹ năng thuyết trình, thảo luận, thảo luận nhóm, làm mẫu, đóng vai.	2	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
2	Xây dựng kế hoạch một cuộc thảo luận và thực hành điều hành thảo luận theo chủ đề	4	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
3	Xây dựng các bước tiến hành thử nghiệm sản xuất.	2	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
4	Tìm hiểu từ thực tế, xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông qua các phương tiện, nghe nhìn.	3	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Cơ sở	
5	Xây dựng kế hoạch và và tiến hành Thực hiện 01 hội thảo khuyến nông	4	Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Cơ sở	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1].Đỗ Kim Chung, (2011), *Giáo trình Phương pháp Khuyến nông*, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Nguyễn Văn Đáng(2005), *Giáo trình quản lý dự án*, NXB Đồng Nai

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Long, (2006), *Giáo trình Khuyến nông*, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8		1		1	4		6
9				2	4		6
10			2		4		6
11			2		4		6
12			2		4		6
13			2		4		6
14			2		4		6
15			2		4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Tổng cộng	15	1	14		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc chương 1 đến chương 4. (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc chương 5. (5 điểm)	60'	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thuế Nhà nước

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: landtl17a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0273.892.378; vulehoangtung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính, Ngân hàng; Kế toán

2. Thông tin của học phần

- Tên học phần: Thuế nhà nước
- Mã học phần: KT2.1.022.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập (Thảo luận) trên lớp: 14
 - + Kiểm tra giữa kì: 1
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:

+ Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần:

Người học hiểu, giải thích được khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế, hệ thống thuế và các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế; xác định được nội dung cơ bản của từng sắc thuế; Tính toán được các chỉ tiêu liên quan của từng sắc thuế; kê khai được từng loại thuế (thuế giá trị gia tăng; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế TTĐB; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân...) theo quy định của Nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái niệm, đặc điểm, vai trò, phân loại thuế và các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế.
CĐR 2	Hiểu được khái niệm, đặc điểm thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế TTĐB; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân...
CĐR 3	Hiểu được phương pháp tính thuế, đăng ký, kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế TTĐB; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân...
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Phân tích được khái niệm, đặc điểm, vai trò, phân loại thuế và các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế.
CĐR 5	Phân tích được khái niệm, đặc điểm thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế TTĐB; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân...
CĐR 6	Tính, đăng ký, kê khai và nộp được các loại thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế TTĐB; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân...
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy hiện hành phục vụ cho thực hiện tính, kê khai và nộp thuế trong đơn vị.
CĐR 8	Biết phát hiện, phân tích và tính toán, kê khai và nộp các loại thuế trong hoạt động kinh tế - tài chính trong đơn vị.
CĐR 9	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về thuế đã học vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..
CĐR 11	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CĐR 12	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12
Chương 1 Đại cương về thuế	1.1. Khái niệm và đặc điểm của thuế	2			2			1	1	1	2	2	2
	1.2. Vai trò của thuế	2			2			1	1	1	2	2	2
	1.3. Hệ thống thuế	2			2			1	1	1	2	2	2
	1.4. Các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế	2			2			1	1	1	2	2	2
Chương 2 Thuế giá trị gia tăng	2.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế giá trị gia tăng		2			2		1	1	1	2	2	2
	2.2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng hiện hành ở Việt Nam			2			2	1	1	1	2	2	2
Chương 3 Thuế Tiêu thụ đặc biệt	3.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế Tiêu thụ đặc biệt		2			2		1	1	1	2	2	2
	3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB			2			2	1	1	1	2	2	2
Chương 4 Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Xuất khẩu, nhập khẩu		2			2		1	1	1	2	2	2
	4.2. Nội dung cơ bản của thuế Xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam			2			2	1	1	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12
Chương 5 Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập doanh nghiệp		2			2		1	1	1	2	2	2
	5.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp			2			2	1	1	1	2	2	2
Chương 6 Thuế thu nhập cá nhân	6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Thu nhập cá nhân		2			2		1	1	1	2	2	2
	6.2. Nội dung cơ bản của thuế Thu nhập cá nhân hiện hành ở Việt Nam			2			2	1	1	1	2	2	2
Chương 7 Các loại thuế khác	7.1. Thuế Tài nguyên			2			2	1	1	1	2	2	2
	7.2. Thuế Môi trường			2			2	1	1	1	2	2	2
	7.3. Thuế Nhà đất			2			2	1	1	1	2	2	2
	7.4. Phí, lệ phí			2			2	1	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về từng sắc thuế theo quy định của Nhà nước: thuế Giá trị gia tăng; thuế Tiêu thụ đặc biệt; thuế Xuất khẩu, nhập khẩu; thuế Thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân và các loại thu khác như thuế Nhà đất; thuế Bảo vệ môi trường, phí và lệ phí...

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Đại cương về thuế	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và đặc điểm của thuế 1.2. Vai trò của thuế 1.2.1. Huy động nguồn lực tài chính cho Nhà nước 1.2.2. Điều tiết kinh tế vĩ mô 1.3. Hệ thống thuế 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Phân loại thuế 1.3.3. Các tiêu chuẩn xây dựng hệ thống thuế 1.4. Các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế 1.3.1. Tên gọi của sắc thuế 1.3.2. Đối tượng nộp thuế 1.3.3. Đối tượng chịu thuế 1.4.4. Căn cứ tính thuế 1.4.5. Miễn thuế, giảm thuế	2	Học liệu số 1, (mục 1.1- 1.4);	Tại lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; - Vận dụng những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập về nhà..	4	Đọc hiểu về các khái niệm, nội dung cơ bản, trọng yếu.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Thuế giá trị gia tăng	6			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế giá trị gia tăng 2.2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng hiện hành ở Việt Nam 2.2.1. Phạm vi áp dụng 2.2.2. Căn cứ tính thuế 2.2.3. Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng 2.2.4. Hóa đơn chứng từ mua bán hàng hóa dịch vụ 2.2.5. Đăng ký, kê khai và nộp thuế 2.2.6. Hoàn thuế giá trị gia tăng	3	Học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1- 2.2)	Tại lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 2: Các dạng bài tập xác định giá tính thuế Giá trị gia tăng và phương pháp tính thuế Giá trị gia tăng; - Chuẩn bị nội dung thảo luận	3	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học và ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng để giải bài tập của chương 4 và các chương đã học có liên quan.	12	Học thêm ở học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2; yêu cầu giảng viên giải đáp thắc mắc (khi cần thiết)	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Thuế Tiêu thụ đặc biệt	3			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế Tiêu thụ đặc biệt 3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB 3.2.1. Phạm vi áp dụng thuế Tiêu thụ đặc biệt 3.2.2. Căn cứ tính thuế 3.2.3. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế 3.2.4. Giảm thuế, hoàn thuế Tiêu thụ đặc biệt	1	Học liệu số 1, chương 3, (mục 3.1- 3.2);	Tại lớp	
Bài tập (Thảo luận)	Bài tập ứng dụng của chương 3: Các dạng bài tập xác định thuế Tiêu thụ đặc biệt; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập của chương 2 và chương 3.	6	Đọc học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	4			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Xuất khẩu, nhập khẩu 4.2. Nội dung cơ bản của thuế Xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam 4.2.1. Phạm vi áp dụng 4.2.2. Căn cứ tính thuế 4.2.3. Tỷ giá tính thuế 4.2.4. Miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế Xuất khẩu, nhập khẩu 4.2.5. Kê khai thuế, nộp thuế Xuất	2	Đọc học liệu số 1, chương 4, (từ mục 4.1- 4.2);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	khẩu, nhập khẩu				
Bài tập (thảo luận)	Bài tập ứng dụng của chương 2; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học và ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; vận dụng được những kiến thức đã học để giải bài tập của chương 2	6	Nghiên cứu thêm học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	6			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập doanh nghiệp 5.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp 5.2.1. Người nộp thuế 5.2.2. Căn cứ tính thuế 5.2.3. Đăng kí, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp 5.2.4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	3	Học liệu 1, chương 5 (mục 5.1-5.2);	Lớp học	
Bài tập (Thảo luận..)	- Bài tập ứng dụng chương 5: Chủ yếu là các dạng bài tập xác định căn cứ tính thuế; thu nhập được miễn thuế,..và tính được số thuế thu nhập phải nộp; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và giải đáp thắc mắc	Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập của chương 5 và các chương đã học có liên quan.	12	Đọc học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân	4			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Thu nhập cá nhân 6.2. Nội dung cơ bản của thuế Thu nhập cá nhân hiện hành ở Việt Nam	2	Học liệu số 1, chương 6, (mục 6.1- 6.2)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.2.1. Đối tượng nộp thuế 6.2.2. Thu nhập chịu thuế 6.2.3. Thu nhập được miễn thuế 6.2.4. Giảm thuế 6.2.5. Căn cứ tính thuế 6.2.6. Kì tính thuế 6.2.7. Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế, hoàn thuế.				
Bài tập, thảo luận, thực hành	- Bài tập ứng dụng chương 6: Các dạng bài tập xác định thuế thu nhập cá nhân phải nộp; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phân lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập chương 6. .	8	Nghiên cứu học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Các loại thuế khác	5			
Lý thuyết	7.1. Thuế Tài nguyên 7.2. Thuế Môi trường 7.3. Thuế Nhà đất 7.4. Phí, lệ phí	2	Học liệu 3, chương 7 (mục 7.1- 7.4);	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, thực hành	- Bài tập ứng dụng chương 7: Các dạng bài tập xác định các loại thuế khác; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập của chương 7.	0	Đọc học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2 để nghị giảng viên giải đáp thắc mắc	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Liên; Nguyễn Văn Hiệu (2014), *Giáo trình Thuế*, NXB Tài chính, Hà Nội;
[2] Nguyễn Thị Liên; Nguyễn Văn Hiệu (2014), *Bài tập Thuế Nhà nước*, NXB Tài chính, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Hồ Ngọc Hà; Nguyễn Văn Chương (2012), *Đề cương bài giảng Thuế nhà nước*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội;

[4] Hồ Ngọc Hà; Nguyễn Văn Chương (2012), *Bài tập Thuế Nhà nước*, NXB Lao động - Xã hội;

[5] Các bộ Luật thuế hiện hành;

[6] Tạp chí Thuế Nhà nước;

[7] Trang web của Tổng cục thuế: www.gdt.gov.vn

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Kế hoạch giảng dạy tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	1		1		2	2	6
4			2			4	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				4		6
10			2			4	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2			4	6
Tổng cộng	15	1	14		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP 1)

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP 2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP 3).

Điểm học phần = ĐTP 1 x 0,1 + ĐTP 2 x 0,3 + ĐTP 3 x 0,6

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Đề thi gồm 03 (ba) câu hỏi (thuộc tín chỉ 1, 2): Câu 1: Lý thuyết (3 điểm) Câu 2: Bài tập (3 điểm) Câu 3: Bài tập (4 điểm)	60 phút	03 đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Chính sách nông nghiệp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Phụ trách Khoa Kinh tế & QTKD; Thạc sĩ Kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912 508 055; Email: bactkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng Quản lý khoa học và HTQT
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý khoa học và HTQT
- Điện thoại: 0978.457.229; Email: dohaiyentq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán, tiếng Anh chuyên ngành

2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Chính sách nông nghiệp
- Mã học phần: KT2.1.058.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu và giải thích được những kiến thức cơ bản về việc ban hành và thực thi chính sách nông nghiệp của Chính phủ; Khái quát được những phương pháp, công cụ chủ yếu trong việc hoạch định chính sách nông nghiệp; sử dụng có hiệu quả các công cụ, phương pháp chủ yếu phân tích chính sách nông nghiệp trong đơn vị kinh tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về chính sách kinh tế nông nghiệp như: khái niệm, cấu trúc và phân loại chính sách; chu trình chính sách kinh tế nông nghiệp.
CĐR 2	Hiểu được khái niệm, căn cứ, yêu cầu và trình tự hoạch định chính sách kinh tế nông nghiệp.
CĐR 3	Hiểu được những vấn đề cơ bản về phân tích chính sách nông nghiệp như : Sự cần thiết và mục tiêu, đặt ra, các nội dung cần phân tích, các công cụ sử dụng và trình tự tiến hành phân tích chính sách nông nghiệp.
CĐR 4	Hiểu được bản chất của từng chính sách nông nghiệp cụ thể như : Chính sách đất đai, phát triển các thành phần kinh tế, chính sách về giá, đầu vào, marketing, thương mại, nghiên cứu và triển khai kỹ thuật, lương thực – Thực phẩm v.v...
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích được khái niệm, cấu trúc và vận dụng phân loại được chính sách nông nghiệp.
CĐR 6	Vận dụng để phân loại chính sách nông nghiệp và khai thác sử dụng có hiệu quả các công cụ trong việc hoạch định chính sách nông nghiệp.
CĐR 7	Sử dụng có hiệu quả các công cụ phân tích chính sách nông nghiệp theo quy trình cụ thể.
CĐR 8	Phân tích và vận dụng có hiệu quả các chính sách nông nghiệp cụ thể như: Chính sách đất đai, phát triển các thành phần kinh tế, chính sách về giá, đầu vào, marketing, thương mại, nghiên cứu và triển khai kỹ thuật, lương thực – Thực phẩm
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CĐR 10	Biết phát hiện, phân tích và giải quyết, các vấn đề về hoạch định và thực thi chính sách nông nghiệp trong lĩnh vực doanh nghiệp nông nghiệp.
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về chính sách nông nghiệp vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương	Kiến thức	Cứng												Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP	1.1. Sự cần thiết và bản chất can thiệp chính sách của chính phủ trong phát triển nông nghiệp	2				2					1	2	2	2	2	2
	1.2. Khái niệm và cấu trúc chính sách nông nghiệp	2				2					1	2	2	2	2	2
	1.3. Phân loại chính sách nông nghiệp															
	1.4. Chu trình chính sách	2				2					1	2	2	2	2	2
Chương 2 HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP	2.1. Khái niệm về hoạch định CSNN		2				2				1	2	2	2	2	2
	2.2. Căn cứ để hoạch định CSNN		2				2				1	2	2	2	2	2
	2.3. Yêu cầu cần đạt được của CSNN		2				2				1	2	2	2	2	2
	2.4. Phân loại CSNN		2				2				1	2	2	2	2	2
	2.5. Công cụ hoạch định CSNN		2				2				1	2	2	2	2	2
	2.6. Trình tự hoạch định CSNN		2				2				1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13
Chương 3 PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP	3.1. Sự cần thiết phải PTCS nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
	3.2. Mục tiêu của PTCS nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
	3.3. Nội dung của PTCS nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
	3.4. Công cụ PTCS nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
	3.5. Trình tự PTCS nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
	3.6. Mô hình PTCS nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
	3.7. Phương pháp PTCS nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
Chương 4 CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU	4.1. Chính sách đất đai trong nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
	4.2. Chính sách phát triển các thành phần kinh tế trong nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
	4.3. Chính sách giá trong nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
	4.4. Chính sách đầu vào trong nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2
	4.5. Chính sách marketing nông nghiệp			2			2		1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm							
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	
			4.6. Chính sách thương mại trong nông nghiệp				2					2	1	2	2	2
	4.7. Chính sách nghiên cứu và chuyển giao trong nông nghiệp				2					2	1	2	2	2	2	2
	4.8. Chính sách lương thực – thực phẩm trong nông nghiệp				2					2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan xung quanh vấn đề ban hành và thực thi chính sách nông nghiệp của Chính phủ; lý luận cơ bản về chính sách như: Bản chất của hoạch định chính sách nông nghiệp, cơ sở hoạch định chính sách, phân loại chính sách, công cụ và trình tự hoạch định chính sách; tầm quan trọng, nội dung, công cụ và phương pháp chủ yếu phân tích chính sách nông nghiệp; đồng thời học phần cũng giới thiệu các chính sách nông nghiệp điển hình.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1	15			
	Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP	7			
Lý thuyết	1.1. Sự cần thiết và bản chất can thiệp chính sách của chính phủ trong phát triển nông nghiệp 1.2. Khái niệm và cấu trúc chính sách nông nghiệp 1.2.1. Khái niệm chính sách nông nghiệp 1.2.2. Cấu trúc một chính sách nông nghiệp 1.3. Phân loại chính sách nông nghiệp 1.4. Chu trình chính sách	5	Học liệu số 1 và số 2 Tham khảo các học liệu số 1 - 5	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2; - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 1 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	14		Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP	8			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm về hoạch định CSNN 2.2. Căn cứ để hoạch định CSNN 2.3. Yêu cầu cần đạt được của CSNN 2.4. Phân loại CSNN 2.5. Công cụ hoạch định CSNN 2.6. Trình tự hoạch định CSNN	5	Học liệu số 1 và số 2 Tham khảo các học liệu số 1 - 5	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2; - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo.	3	- Kiến thức chương 2 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	16		Thư viện, ở nhà	
	TÍN CHỈ 2	15			
	Chương 3 PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP				
Lý thuyết	3.1. Sự cần thiết phải PTCS nông nghiệp 3.2. Mục tiêu của PTCS nông nghiệp 3.3. Nội dung của PTCS nông nghiệp 3.4. Công cụ PTCS nông nghiệp 3.5. Trình tự PTCS nông nghiệp 3.6. Mô hình PTCS nông nghiệp 3.7. Phương pháp PTCS nông nghiệp	10	Học liệu số 1 và số 2 Tham khảo các học liệu số 1 - 5	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2; - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo.	5	- Kiến thức chương 3 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	30		Thư viện, ở nhà	
	TÍN CHỈ 3	15			
	Chương 4 CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU				
Lý thuyết	4.1. Chính sách đất đai trong nông nghiệp 4.2. Chính sách phát triển các thành phần kinh tế trong nông nghiệp 4.3. Chính sách giá trong nông nghiệp 4.4. Chính sách đầu vào trong nông nghiệp 4.5. Chính sách marketing nông nghiệp 4.6. Chính sách thương mại trong nông nghiệp 4.7. Chính sách nghiên cứu và chuyển giao trong nông nghiệp 4.8. Chính sách lương thực – thực phẩm trong nông nghiệp	10	Học liệu số 1 và số 2 Tham khảo các học liệu số 1 - 5	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2; - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo.	5	- Kiến thức chương 4 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	30		Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Đỗ Kim Chung (2009), *Bài giảng Chính sách nông nghiệp*, Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội;

[2] PGS.TS. Phạm Văn Đình (2009), *Giáo trình Chính sách nông nghiệp*, Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] TS. Phạm Ngọc Linh (2013), *Phân tích chính sách phát triển*, nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

[4] PGS.TS. Phạm Văn Khôi (2012), *Phân tích chính sách nông nghiệp nông thôn*, nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[5] TS. Nguyễn Tiến Dũng (2012), *Kinh tế và chính sách phát triển vùng*, nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (Tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Tiết)		Tổng cộng
	Lý thuyết cơ bản	Ôn tập, Kiểm tra	Bài tập, thực hành, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1	4	2	9
2	2		1	4	2	9
3	2		1	4	2	9
4	2		1	6		9
5	2		1	4	2	9
6	2		1	4	2	9
7	2		1	4	2	9
8	2	1		4	2	9
9	2		1	6	-	9
10	2		1	4	2	9
11	2		1	6		9
12	2		1	4	2	9
13	2		1	6	-	9
14	2		1	6	-	9
15	2		1	4	2	9
Tổng cộng	30	01	14	70	20	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3); - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu); - Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm 	60	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

3. Mục tiêu của học phần:

Trình bày, giải thích và phân tích được những kiến thức và tư duy cơ bản về cung, cầu, giá cả các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong nền kinh tế thị trường và trong doanh nghiệp. Tìm hiểu, nghiên cứu và đánh giá sự biến động giá cả sản phẩm và hàng hóa theo dịch vụ marketing, thời gian, không gian và phẩm cấp sản phẩm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nội dung và phương pháp nghiên cứu của thị trường giá cả nông sản;
CDR 2	Hiểu được khái niệm, vai trò, mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu trong lĩnh vực kinh doanh nông sản phẩm; đặc trưng của thị trường nông sản, thực phẩm; Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường và các hình thức cạnh tranh trong ngành thực phẩm. Thị trường kỳ hạn cho nông sản và thực phẩm.
CDR 3	Hiểu được khái niệm và phương pháp phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm về: Biến động giá cả theo giá trị biên marketing và theo phẩm cấp - chất lượng sản phẩm.
CDR 4	Hiểu được những nguyên tắc, nội dung và phương pháp tiến hành định giá sản phẩm; Sự can thiệp của Chính phủ và thị trường giá cả nông sản.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích và giải thích được các đối tượng nghiên cứu của thị trường giá cả nông sản; áp dụng được các phương pháp nghiên cứu về thị trường giá cả nông sản.
CDR 6	Vận dụng được các mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu của thị trường nông sản, thực phẩm; hình thành được giá cả nông sản, thực phẩm trong các hình thái thị trường, các hình thức cạnh tranh v.v...
CDR 7	Vận dụng được các phương pháp phân tích theo giá trị biên marketing và theo phẩm cấp - chất lượng sản phẩm, đánh giá sự biến động giá nông sản và thực phẩm.
CDR 8	Sử dụng được các phương pháp tiến hành định giá sản phẩm; Sự can thiệp của Chính phủ và thị trường giá cả nông sản.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích, thảo luận và giải quyết các vấn đề cơ bản được nghiên cứu về thị trường giá cả nông sản trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về thị trường giá cả vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.

Mã CDR	Nội dung CDR
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ.
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt. Nâng cao thái độ học tập và nhận thức về thị trường giá cả nông sản trong thực tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1: Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	1.1. Đối tượng nghiên cứu	2				2				2	2	1	2	2	2
	1.2 Nội dung môn học	2				2				2	2	1	2	2	2
	1.3. Các phương pháp nghiên cứu	2				2				2	2	1	2	2	2
Chương 2: Mối quan hệ giữa giá cả và cung cầu	2.1. Khái niệm và vai trò của giá cả		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.2. Cung và cầu		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.3. Độ co giãn cầu và cung		2				2			2	2	1	2	2	2
	2.4. Áp dụng phân tích cung – cầu		2				2			2	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 3: Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường	3.1. Khái niệm và đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm		2				2			2	2	1	2	2	2
	3.2. Các hình thức cạnh tranh trong ngành thực phẩm		2				2			2	2	1	2	2	2
	3.3. Thị trường nông sản và thực phẩm thế giới		2				2			2	2	1	2	2	2
Chương 4: Thị trường kỳ hạn cho nông sản và thực phẩm	4.1. Giá thực và giá kỳ hạn		2				2			2	2	1	2	2	2
	4.2. Các loại hợp đồng		2				2			2	2	1	2	2	2
	4.3. Chức năng của thị trường kỳ hạn		2				2			2	2	1	2	2	2
	4.4. Giao dịch hàng hóa trên thị trường kỳ hạn		2				2			2	2	1	2	2	2
Chương 5: Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm	5.1. Biến động giá cả theo giá trị biên marketing			2				2		2	2	1	2	2	2
	5.2. Biến động giá cả theo phẩm cấp và chất lượng sản phẩm			2				2		2	2	1	2	2	2
	5.3. Biến động giá cả theo không gian			2				2		2	2	1	2	2	2
	5.4. Biến động giá cả theo thời gian			2				2		2	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 6 Định giá sản phẩm	6.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến phương pháp định giá				2				2	2	2	1	2	2	2
	6.2. Các phương pháp định giá				2				2	2	2	1	2	2	2
Chương 7: Sự can thiệp của chính phủ và thị trường giá cả	7.1. Mục đích của sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả				2				2	2	2	1	2	2	2
	7.2. Các phương pháp tác động tới thị trường và giá cả				2				2	2	2	1	2	2	2
	7.3. Các công cụ và chính sách tác động vào thị trường và giá cả				2				2	2	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường và giá cả hàng hóa nông sản, cách xây dựng giá cho các hợp đồng nông sản, phương pháp xác định giá sản phẩm, phân tích sự biến động giá cả theo không gian, thời gian và chất lượng sản phẩm, vai trò của Nhà nước đối với thị trường và giá cả nông sản.

7. Nội dung học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Đôi tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Nội dung môn học 1.3. Các phương pháp nghiên cứu	2	Đọc học liệu số 1, chương 1(mục 1.1-1.3)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng.	4	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Mối quan hệ giữa giá cả và cung cầu	6			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và vai trò của giá cả 2.2. Cung và cầu 2.3. Độ co giãn cầu và cung 2.4. Áp dụng phân tích cung – cầu	4	Đọc học liệu số 1, chương 2(mục 2.1-2.4)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Giải đáp các bài tập chương 2	2	Nắm vững kiến thức chương 2	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Câu hỏi ôn tập chương 2	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 3 Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường	7			
	3.1. Khái niệm và đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm 3.2. Các hình thức cạnh tranh trong ngành thực phẩm 3.3. Thị trường nông sản và thực phẩm thế giới	4	Đọc học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.3)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các bài tập chương 3 - Kiểm tra	3	Nắm vững kiến thức chương 3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng. - Câu hỏi ôn tập chương 3	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4 Thị trường kỳ hạn cho nông sản và thực phẩm	7			
Lý thuyết	4.1. Giá thực và giá kỳ hạn 4.2. Các loại hợp đồng 4.3. Chức năng của thị trường kỳ hạn 4.4. Giao dịch hàng hóa trên thị trường kỳ hạn	5	Đọc học liệu số 1, chương 4(mục 4.1-4.4)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Giải đáp các bài tập chương 4	2	Nắm vững kiến thức chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng.	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 5 Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm	8			
	5.1. Biến động giá cả theo giá trị biên marketing 5.2. Biến động giá cả theo phẩm cấp và chất lượng sản phẩm 5.3. Biến động giá cả theo không gian 5.4. Biến động giá cả theo thời gian	5	Đọc học liệu số 1, chương 5 (mục 5.1-5.4)	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các bài tập chương 5 - Kiểm tra	2	Nắm vững kiến thức chương 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	16	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 3		15			
Chương 6 Định giá sản phẩm		7			
	6.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến phương pháp định giá 6.2. Các phương pháp định giá	5	Đọc học liệu số 1, chương 6 (mục 6.1-6.2)	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các bài tập chương 6	2	Nắm vững kiến thức chương 6	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng.	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
Chương 7 Sự can thiệp của chính phủ và thị trường giá cả		8			
	7.1. Mục đích của sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả 7.2. Các phương pháp tác động tới thị trường và giá cả 7.3. Các công cụ và chính sách tác động vào thị trường và giá cả	5	Đọc học liệu số 1, chương 7 (mục 7.1-7.3)	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 7 - Kiểm tra	3	Nắm vững kiến thức chương 7	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	16	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

8. Tài liệu học tập:

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Hữu Cường (năm 2008), *Giáo trình Thị trường và giá cả nông sản, thực phẩm*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

8.1. Tài liệu tham khảo

[2]. TS. Nguyễn Nguyên Cự (năm 2010), *Giáo trình Marketing nông nghiệp*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội;

[3]. Bộ Tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp, ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

[4]. GS.TS Trần Minh Đạo (2013), *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)			Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3	2		2		2	3	9
4	2		1		6		9
5	2		1		2	4	9
6	1		2		6		9
7	2		1		6		9
8	2		1		4	2	9
9	2				6	1	9
10	2	1			2	4	9
11	2		1		6		9
12	2		1		6		9
13	2		1		4	2	9
14	2		1		6		9
15	2		1		2	4	9
Tổng cộng	30	01	14		70	20	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Nội dung câu hỏi chia làm 3 mức: dễ (20%); trung bình (60%); khó (20%). Đề thi gồm 2 phần: Lý thuyết: 1 câu, 3 điểm (tín chỉ 1, 2, 3) Bài tập 2 câu, một câu 3 điểm, một câu 4 điểm (tín chỉ 1, 2, 3)	90 phút	3

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế nông hộ

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: Tranthidien1979@yahoo.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; bactkt@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế nông hộ.
- Mã học phần: KT2.1.060.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mục tiêu của học phần

Trình bày, phân tích và giải quyết được những kiến thức cơ bản về bản chất của kinh tế hộ nông dân, các vấn đề kinh tế - xã hội trong hộ nông dân; các học thuyết tân cổ điển về kinh tế hộ nông dân, những vấn đề kinh tế hộ, nội dung cơ bản trong nghiên cứu kinh tế hộ nông dân, đánh giá kinh tế hộ và phát triển kinh tế hộ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về bản chất của kinh tế hộ nông dân, đặc điểm và đặc trưng chủ yếu của kinh tế hộ nông dân;
CDR 2	Hiểu được những vấn đề cơ bản của học thuyết kinh tế tân cổ trong kinh tế hộ nông dân; Học thuyết Mác-xít về kinh tế hộ nông dân; Các mối quan hệ kinh tế - xã hội của hộ nông dân;
CDR 3	Hiểu được nội dung cơ bản của lý thuyết về ứng xử kinh tế - xã hội của hộ nông dân ; Nông dân và tối đa hóa lợi nhuận; nông dân với rủi ro, với sự vất vả v.v...
CDR 4	Hiểu được những vấn đề về cơ bản về đánh giá kinh tế hộ nông dân; bản chất các mô hình kinh tế hộ nông dân của Chayanov; Barnum và Squire, Low.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được bản chất những đặc điểm và đặc trưng chủ yếu của kinh tế hộ nông dân;
CDR 6	Phân tích được các học thuyết về kinh tế hộ nông dân; Xác định được các mối quan hệ kinh tế - xã hội của hộ nông dân;
CDR 7	Phân tích được lý thuyết ứng xử kinh tế - xã hội của hộ nông dân ; Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến nông dân và tối đa hóa lợi nhuận, rủi ro, với sự vất vả.
CDR 8	Sử dụng hiệu quả các công cụ về đánh giá kinh tế hộ nông dân; bản chất các mô hình kinh tế hộ nông dân của Chayanov; Barnum và Squire, Low.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích, thảo luận và giải quyết, các vấn đề về bản chất của kinh tế hộ nông dân trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về kinh tế hộ nông dân vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt. Nâng cao thái độ học tập và nhận thức về các chính sách công, cơ sở kinh tế của chi tiêu của chính phủ.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN	1.1.Nông dân trong kinh tế hộ nông dân	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.2. Hộ trong kinh tế hộ nông dân	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.3.Đặc trưng chủ yếu của kinh tế hộ nông dân	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.4. Đặc điểm thị trường trong kinh tế hộ nông dân	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.5.Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ nông dân	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.6. Các vấn đề cấp bách đặt ra cho nông dân ở nông thôn hiện nay	2				2				2	1	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 2: HỌC THUYẾT KINH TẾ HỌC TÂN CỔ ĐIỂN TRONG KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN	2.1.Hàm sản xuất	2				2				2	1	2	2	2	2
	2.2.Sự thay thế các yếu tố đầu vào	2				2				2	1	2	2	2	2
	2.3.Lựa chọn sản xuất tổ hợp sản phẩm tối ưu	2				2				2	1	2	2	2	2
Chương 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỘ NÔNG DÂN	3.1.Học thuyết Mác-xít về kinh tế hộ nông dân		2							2	1	2	2	2	2
	3.2. Phương pháp luận Chayanov về kinh tế hộ nông dân		2							2	1	2	2	2	2
	3.3. Hộ nông dân và các quan hệ với nhà nước và xã hội		2							2	1	2	2	2	2
Chương 4: CÁC NỘI DUNG NGHIÊN CỨU KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN	4.1. Nông dân và gia đình của họ		2							2	1	2	2	2	2
	4.2.Phân bổ và sử dụng nguồn lực trong hộ nông dân		2							2	1	2	2	2	2
	4.3.Các mối quan hệ kinh tế - xã hội của hộ nông dân		2							2	1	2	2	2	2
Chương 5: LÝ THUYẾT VỀ ỨNG XỬ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA HỘ NÔNG DÂN	5.1.Nông dân và tối đa hóa lợi nhuận			2					2	2	1	2	2	2	2
	5.2.Nông dân với rủi ro			2					2	2	1	2	2	2	2
	5.3.Nông dân với sự vất vả			2					2	2	1	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 6: ĐÁNH GIÁ KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN	6.1. Sự cần thiết phải đánh giá kinh tế hộ nông dân				2				2	2	1	2	2	2	2
	6.2. Căn cứ và nội dung đánh giá kinh tế hộ nông dân				2				2	2	1	2	2	2	2
	6.3. Các loại đánh giá kinh tế hộ nông dân				2				2	2	1	2	2	2	2
	6.4. Phát triển kinh tế nông hộ				2				2	2	1	2	2	2	2
	6.4.1. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế hộ nông dân				2				2	2	1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này giới thiệu chung về hộ nông dân và vấn đề kinh tế và chính trị của hộ nông dân, các học thuyết tối ưu hóa kinh tế hộ nông dân với việc tối đa hóa lợi nhuận, rủi ro và sự vất vả; một số mô hình kinh tế hộ; phát triển kinh tế hộ theo quy mô và các nhân tố năng suất, theo sự thay đổi kỹ thuật, sự thay đổi xã hội – chính trị, môi trường kinh doanh.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN	6			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>1.1. Nông dân trong kinh tế hộ nông dân</p> <p>1.1.1 Vì sao nghiên cứu nông dân, kinh tế hộ nông dân</p> <p>Đặc điểm của nông dân</p> <p>1.2. Hộ trong kinh tế hộ nông dân</p> <p>1.2.1 Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.2.2 Phân biệt sự khác nhau giữa hộ và hộ nông dân</p> <p>1.2.3 Phân biệt sự khác nhau giữa hộ và doanh nghiệp</p> <p>1.3. Đặc trưng chủ yếu của kinh tế hộ nông dân</p> <p>1.4. Đặc điểm thị trường trong kinh tế hộ nông dân</p> <p>1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ nông dân</p> <p>1.6 Hộ nông dân được xem xét trên các phương diện nào?</p> <p>1.7. Các vấn đề cấp bách đặt ra cho nông dân ở nông thôn hiện nay</p>	4	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;</p> <p>- Đọc học liệu số 1, chương 1.</p>	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận.	<p>- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận.</p>	2	<p>Làm các câu hỏi, bài tập chương 1;</p> <p>Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.</p>	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Câu hỏi, bài tập chương 1.</p> <p>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.</p>	12	<p>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1.</p> <p>- Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, Ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 HỌC THUYẾT KINH TẾ HỌC TÂN CỔ ĐIỂN TRONG KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN	6			
Lý thuyết	2.1.Hàm sản xuất 2.1.1. Giới thiệu về hàm sản xuất 2.1.2. Xác định mức sản lượng tối ưu 2.1.3. Mối quan hệ giữa hàm sản xuất với đường cung sản phẩm 2.2.Sự thay thế các yếu tố đầu vào 2.3.Lựa chọn sản xuất tổ hợp sản phẩm tối ưu	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 2.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 3 MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỘ NÔNG DÂN	6			
Lý thuyết	3.1.Học thuyết Mác-xít về kinh tế hộ nông dân 3.1.1. Các khái niệm cơ bản 3.1.2. Quan điểm Mác-xít về kinh tế hộ nông dân	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 3	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.3. Phân biệt phương pháp tiếp cận kinh tế học tân cổ điển và phương pháp tiếp cận Mác-xít 3.2. Phương pháp luận Chayanov về kinh tế hộ nông dân 3.3. Hộ nông dân và các quan hệ với nhà nước và xã hội 3.3.1. Hộ nông dân và thặng dư 3.3.2. Hộ nông dân và nhà nước.		(Tr127 – 232).		
Bài tập, kiểm tra.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; Làm bài kiểm tra 1 tiết. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4 CÁC NỘI DUNG NGHIÊN CỨU KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN	9			
Lý thuyết	4.1. Nông dân và gia đình của họ 4.2. Phân bổ và sử dụng nguồn lực trong hộ nông dân 4.2.1. Đất đai 4.2.2. Lao động 4.2.3. Vốn và tài sản 4.2.4. Các nguồn lực khác 4.3. Các mối quan hệ kinh tế - xã hội của hộ nông dân	6	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 4.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3.1. Các mối quan hệ kinh tế - xã hội bên trong hộ nông dân 4.3.1. Các mối quan hệ của hộ nông dân với bên ngoài.				
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	18	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 5 LÝ THUYẾT VỀ ỨNG XỬ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA HỘ NÔNG DÂN	9			
Lý thuyết	5.1.Nông dân và tối đa hóa lợi nhuận 5.1.1. Tối đa hoá lợi nhuận với hiệu quả kinh tế 5.1.2. Hiệu quả kỹ thuật và hiệu quả phân bổ 5.1.3. Biện pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trong kinh tế hộ nông dân 5.2.Nông dân với rủi ro 5.2.1. Không chắc chắn và rủi ro 5.2.2. Ứng xử của nông dân với rủi ro 5.2.3. Lý thuyết về độ thỏa dụng mong đợi và ứng xử với rủi ro 5.2.4. Biện pháp quản lý rủi ro	6	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 5.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.3. Nông dân với sự vất vả 5.3.1. Mối quan hệ giữa thu nhập và nghỉ ngơi 5.3.2. Mô hình kinh tế hộ nông dân của Chayanov 5.3.3. Mô hình kinh tế hộ nông dân của Barnum và Squire 5.3.4. Mô hình kinh tế hộ nông dân của Low 5.3.5. Một số vấn đề về chính sách.				
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. - kiểm tra 1 tiết 	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp. Làm bài kiểm tra 1 tiết.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6. 	18	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 6; Nêu các vấn đề cần giải đáp. 	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 6 ĐÁNH GIÁ KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN	9			
Lý thuyết	6.1. Sự cần thiết phải đánh giá kinh tế hộ nông dân 6.2. Căn cứ và nội dung đánh giá kinh tế hộ nông dân 6.3. Các loại đánh giá kinh tế hộ nông dân 6.3.1. Đánh giá ngành 6.3.2. Phân tích chu chuyển tiền mặt của hộ nông dân	6	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.3.3. Phân tích thực kiếm của hộ nông dân 6.4. Phát triển kinh tế nông hộ 6.4.1. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế hộ nông dân 6.4.2. Thực trạng kinh tế hộ nông dân 6.4.3. Biện pháp và chiến lược phát triển kinh tế hộ nông dân		thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 6.		
Bài tập, kiểm tra.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; Làm bài kiểm tra 1 tiết. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 6.	18	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Đỗ Kim Chung (2010), *Bài giảng Kinh tế Nông hộ*, Trường Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Frank Ellis, *Peasant Economics: Farm Households and Agrarian Development*, Cambridge University Press, Cambridge, 2009;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		6		9
2	2		1		4	2	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	2		1		6		9
4	2			1	4	2	9
5	2	1			4	2	9
6	2		1		6		9
7	2			1	4	2	9
8	2		1		6		9
9	2		1		4	2	9
10	2		1		4	2	9
11	2				6		9
12	2		1		4	2	9
13	2		1		6		9
14	2		1		4	2	9
15	2		2		2	4	9
Tổng cộng	30	01	12	2	70	20	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh; Giáo trình Kinh tế nông hộ;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Tích cực, chủ động nghiên cứu tài liệu, làm bài tập, hoàn thành các nhiệm vụ về nhà. Tham gia đầy đủ thời gian học tập trên lớp, hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra, tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp để hoàn thành mục tiêu học tập.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20%. - Nội dung đề thi: I. Lý thuyết: (4 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3). II. Bài tập: (6 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3). 	120 phút	03 đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Marketing nông nghiệp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đỗ Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978.457.229; Email: dohaiyentq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Marketing

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Điện thoại, email: 0971.869.222
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Marketing; Quản trị doanh nghiệp

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Marketing nông nghiệp
- Mã học phần: KT2.1.061.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: Kinh tế & QTKD

3. Mục tiêu chung của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có nhận thức khái quát về những kiến thức cơ bản/ nguyên lý của marketing trong lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời, sinh viên có khả năng ứng dụng những kiến thức cần thiết, thực tiễn của marketing, những thông tin mới trong bối cảnh hội nhập vào trong lĩnh vực nông nghiệp và các loại hình kinh tế khác nhau. Xây dựng và tổ chức, thực hiện các kế hoạch hay chiến lược marketing cho các ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Khái quát được tổng quan về marketing và marketing trong lĩnh vực nông nghiệp. Trình bày được những kiến thức về nghiên cứu thị trường.
CDR 2	Trình bày được các chiến lược về sản phẩm
CDR 3	Thông hiểu được các chiến lược về giá cả và chiến lược về phân phối
CDR 4	Khái quát được chiến lược về chiêu thị cổ động
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được các cơ may thị trường và khả năng thích ứng của sản phẩm với thị trường.
CDR 6	Phân tích được chu kỳ sống của sản phẩm
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Định giá được sản phẩm
CDR 8	Xác định được kênh phân phối cho sản phẩm
CDR 9	Xác định được các loại hình chiêu thị, cổ động cho phù hợp với sản phẩm
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu tài liệu và liên hệ thực tế.
CDR 12	Có thái độ tâm huyết trong nghề nghiệp và cầu tiến cao để đóng góp nhiều nhất năng lực của mình vào sự phát triển của nền kinh tế nói chung và phát triển kinh tế nông nghiệp nói riêng

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12
Chương 1: Mở đầu	1.1. Nguồn gốc ra đời và sự phát triển Marketing	2									2	2	2
	1.2. Đối tượng môn học	2									2	2	2
	1.3. Khái niệm	2									2	2	2
	1.4. Phân loại	2									2	2	2
	1.5. Marketing - mix	2						1	1	1	2	2	2
Chương 2: Nghiên cứu thị trường	2.1. Khái niệm thị trường:	1	2			2			1		2	2	2
	2.2. Nghiên cứu thị trường	1	2			2					2	2	2
	2.3. Phân tích các cơ may thị trường	1	2			2			1		2	2	2
	2.4. Tuyển chọn các thị trường trọng điểm	1	2			2			1		2	2	2
	2.5. Thị trường tiêu thụ - ảnh hưởng đến hành vi của NTD	1	2			2			1		2	2	2
	2.6. Thị trường tiêu thụ - tiến trình quyết định mua của người mua	1	2			2			1		2	2	2
Chương 3. Chiến lược sản phẩm	3.1. Sản phẩm và các thuộc tính của sản phẩm	1	1	2		2			2	1	2	2	2
	3.2. Chiến lược sản phẩm	1	1	2		2	2		2	1	2	2	2
	3.3. Nhãn hiệu, bao bì & dịch vụ	1	1	2		2	2		2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12
Chương 4: Chiến lược giá	4.1. Vị trí giá cả trong Marketing		1	2	2			2			2	2	2
	4.2. Các tiếp cận tổng quát và định giá		1	2	2			2			2	2	2
	4.3. Các chiến lược định giá		1	2	2			2			2	2	2
	4.4. Các ứng dụng về định giá sản phẩm		1	2	2			2					
Chương 5: Chiến lược phân phối	5.1. Vai trò Chiến lược PP. Các kênh Phân phối điển hình			2				1	2	1	2	2	2
	5.2. Các chức năng phân phối			2				1	2	2			
	5.3. Các quyết định phân phối			2				1	2	2			
	5.4. Các trung gian tiếp thị chủ yếu			2				1	2	2			
Chương 6: Chiến lược chiêu thị cổ động	6.1. Khái niệm - Sự cần thiết của chiến lược chiêu thị –cổ động				2			1	2	2	2	2	2
	6.2. Một số chiến lược chiêu thị cổ động chủ yếu				2			1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Nghiên cứu mối quan hệ giữa người bán (người sản xuất) với người mua (người sử dụng sản phẩm) thông qua 4 yếu tố (thành phần) của Marketing, đó là sản phẩm (Product), giá (Price), phân phối (Place), chiêu thị cổ động (Promotion) tức là marketing hỗn hợp (marketing – mix). Các yếu tố này luôn được đặt trong mối quan hệ như một thể thống nhất. Giới thiệu một số tình huống liên quan đến phương cách đưa sản phẩm ra thị trường có hiệu quả nhất, cả người bán và người mua đều cảm thấy hài lòng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Mở đầu	4			
Lý thuyết	1.1. Nguồn gốc ra đời và sự phát triển Marketing 1.2. Đối tượng môn học 1.3. Khái niệm 1.4. Phân loại 1.5. Marketing - mix	2	Học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.5);	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 1	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV.	10	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Nghiên cứu thị trường	5			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm thị trường: 2.2. Nghiên cứu thị trường 2.3. Phân tích các cơ may thị trường 2.4. Tuyển chọn các thị trường trọng điểm 2.5. Thị trường tiêu thụ - ảnh hưởng đến hành vi của NTD 2.6. Thị trường tiêu thụ - tiến trình quyết định mua của người mua	3	Học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.6); - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 2	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	10	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Chiến lược sản phẩm	6			
Lý thuyết	3.1. Sản phẩm và các thuộc tính của sản phẩm 3.2. Chiến lược sản phẩm 3.2.1. Vai trò của chiến lược sản phẩm 3.2.2. Chu kỳ sống sản phẩm – Các chiến lược tương ứng	3	- Đọc học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.3),	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.3. Phân tích khả năng thích ứng của SP/ thị trường 3.2.4. Chiến lược phát triển sản phẩm mới 3.2.5. Một số chiến lược sản phẩm tiêu biểu 3.3. Nhãn hiệu, bao bì & dịch vụ 3.3.1. Quan điểm về lập hiệu hàng 3.3.2. Quyết định về Bao bì 3.3.3. Những quyết định về lập nhãn 3.3.4. Những quyết định về dịch vụ khách hàng 3.3.5. Những quyết định về hàng hóa				
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 3	3	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4: Chiến lược giá	6			
Lý thuyết	4.1. Vị trí giá cả trong Marketing 4.1.1. Vai trò của giá cả sản phẩm 4.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả sản phẩm 4.2. Các tiếp cận tổng quát và định giá 4.2.1. CL giá hướng vào DN (Enterprise Oriented Pricing) 4.2.2. CL giá hướng ra thị trường (Market Oriented Pricing) 4.2.3. Phương pháp định giá (6 bước) 4.3. Các chiến lược định giá 4.3.1. Chiến lược định giá sản phẩm mới 4.3.2. Định giá phổ hàng 4.3.3. Chiến lược điều chỉnh giá cả 4.3.4. Những thay đổi về giá cả 4.4. Các ứng dụng về định giá sản phẩm	3	- Đọc học liệu số 1: Chương 4 (Mục 4.1-4.4)		
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 4 Bài tập chương 4 Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững lý thuyết; làm bài tập và thảo luận vấn đề	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	10	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Chiến lược phân phối	5			
Lý thuyết	<p>5.1. Vai trò Chiến lược PP. Các kênh Phân phối điển hình</p> <p>5.1.1. Vai trò phân phối và chiến lược phân phối.</p> <p>5.1.2. Các kênh phân phối.</p> <p>5.2. Các chức năng phân phối :</p> <p>5.2.1. Các chức năng chủ yếu</p> <p>5.2.2. Chức năng cụ thể</p> <p>5.3. Các quyết định phân phối:</p> <p>5.3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định phân phối.</p> <p>5.3.2. Các vấn đề cần nghiên cứu trước khi QĐ Phân phối.</p> <p>5.3.3. Các quyết định phân phối</p> <p>5.4. Các trung gian tiếp thị chủ yếu...</p> <p>5.4.1. Sự cần thiết của các trung gian tiếp thị ...</p> <p>5.4.2. Các trung gian tiếp thị</p>	3	- Đọc học liệu số 1: Chương 5 (Mục 5.1-5.4)		
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 5	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	10	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Chiến lược chiêu thị cổ động	4			
Lý thuyết	<p>6.1. Khái niệm - Sự cần thiết của chiến lược chiêu thị – cổ động</p> <p>6.2. Một số chiến lược chiêu thị cổ động chủ yếu</p> <p>6.2.1. Quảng cáo</p> <p>6.2.2. Khuyến mại</p> <p>6.2.3. Tuyên truyền</p> <p>6.2.4. Kỹ thuật bán hàng</p> <p>6.2.5. KH kinh phí cho ngân quỹ Chiêu thị – Cổ động</p>	2	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1: Chương 6 (Mục 6.1-6.2).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 6	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Trần Hữu Cường, *Marketing nông nghiệp*, NXB Nông nghiệp, 2011;

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hồ Đức Hùng, (2005), Nguyễn Thị Liên Diệp và CTV. *Quản trị Marketing* (tập 1,2).

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	2	2	6
3	2				2	2	6
4	1			1	4		6
5	1			1	2	2	6
6	1			1		4	6
7	1			1		4	6
8	1			1	2	2	6
9	1			1	4		6
10	1	1			2	2	6
11	1			1		4	6
12	1			1	4		6
13	1			1	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	1			1		4	6
Tổng cộng	15	1	1	13	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm	Số lượng câu hỏi: 40 Nội dung: tương ứng tín chỉ 1, 2 Thang điểm: 0,25 điểm/câu	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Phát triển nông thôn

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: Tranthidien1979@yahoo.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; bactkt@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển nông thôn
- Mã học phần: KT2.1.062.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mục tiêu chung của học phần

Sau khi học xong học phần, người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phát triển nông thôn; nắm được những lý luận cơ bản và phương pháp/công cụ quản lý và nghiên cứu phát triển nông thôn. Giải thích được những học phần cơ bản của phát triển nông thôn và chiến lược phát triển kinh tế, xã hội và môi trường nông thôn. Phân tích được vai trò của Nhà nước và các tổ chức khác trong phát triển nông thôn. Có kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề trong thực tiễn phát triển nông thôn, chính sách và chiến lược phát triển nông thôn. Có kỹ năng thuyết trình về các vấn đề về phát triển nông thôn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Trình bày được những nội dung lý luận về nông thôn, tăng trưởng và phát triển, phát triển nông thôn, tổng quan về phát triển kinh tế nông thôn.
CDR 2	Trình bày được những nội dung cơ bản về phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội và môi trường nông thôn; Vai trò của nhà nước và các tổ chức trong phát triển nông thôn
CDR 3	Trình bày được nội dung và phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Tính toán và phân tích được các chỉ tiêu đánh giá phát triển nông thôn.
CDR 5	Đánh giá được thực trạng và đề xuất được các giải pháp phù hợp phát triển kinh tế nông thôn.
CDR 6	Áp dụng được các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu phù hợp trong tổ chức nghiên cứu phát triển nông thôn.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Tính toán và phân tích được các chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế và phát triển xã hội.
CDR 8	Vận dụng các nguyên tắc, chính sách và giải pháp trong phát triển kinh tế nông thôn ở địa phương.
CDR 9	Thực hiện được đề tài nghiên cứu phát triển nông thôn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Ý thức được tầm quan trọng và vai trò của phát triển nông thôn.
CDR 11	Chấp hành các nguyên tắc, trình tự và phương pháp thực hiện các chính sách phát triển nông thôn và kinh tế địa phương.
CDR 12	Rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp trong quản lý kinh tế, có tinh thần, thái độ yêu nghề, linh hoạt những nguyên lý chung để vận dụng vào ngành nghề.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức	C	C	C	Cứng			Mềm			C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chương 1. Nhập môn	1.1. Giới thiệu về môn học	2									1	1	1
	1.2. Lý luận về nông thôn	2									1	1	1
	1.3. Lý luận về tăng trưởng và phát triển	2									1	1	1
	1.4. Lý luận về phát triển nông thôn	2									1	1	1
	1.5. Hệ thống chỉ tiêu phát triển nông thôn	2			2			1	1		1	1	1
Chương 2: Phát triển kinh tế nông thôn	2.1. Tổng quan về phát triển kinh tế nông thôn	2									1	1	1
	2.2. Phát triển nông nghiệp	2				1	2	1	1		1	1	1
	2.3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nông thôn	2				1	2	1	1		1	1	1
	2.4. Phát triển dịch vụ nông thôn.	2				1	2	1	1		1	1	1
Chương 3. Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội và môi trường nông thôn	3.1. Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn		2			1	2	1	1		1	1	1
	3.2. Phát triển dịch vụ xã hội nông thôn		2			1	2	1	1		1	1	1
	3.3. Phát triển môi trường nông thôn		2			1	2	1	1		1	1	1
Chương 4. Vai trò của nhà nước và các tổ chức trong phát triển nông thôn	4.1. Vai trò của Nhà nước trong phát triển nông thôn		2						2		1	1	1
	4.2. Vai trò của các tổ chức trong phát triển nông thôn		2						2		1	1	1
Chương 5. Nghiên cứu phát triển nông thôn	5.1. Tổng quan về nghiên cứu phát triển nông thôn			2						1	1	1	1
	5.2. Phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn			2				2		2	1	1	1
	5.3. Tổ chức nghiên cứu phát triển nông thôn			2				2		2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học giới thiệu tổng quan về các lý thuyết phát triển nông nghiệp và nông thôn chủ yếu và sự tiến triển của các lý thuyết này qua từng giai đoạn khác nhau và theo các quan điểm phát triển khác nhau. chú trọng tổng hợp và đưa ra một số kinh nghiệm phát triển nông thôn của một số quốc gia. Học phần cũng sẽ cung cấp khái quát con đường và giải pháp phát triển nông thôn của nước ta hiện nay và các vấn đề tồn tại ở khu vực nông nghiệp nông thôn cần phải được giải quyết trong thời kỳ hội nhập.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. NHẬP MÔN	6			
Lý thuyết	1.1. Giới thiệu về môn học 1.1.1. Vai trò của phát triển nông thôn 1.1.2. Giới thiệu về môn học phát triển nông thôn 1.2. Lý luận về nông thôn 1.2.1. Khái niệm về nông thôn 1.2.2. Những hợp phần cơ bản của nông thôn 1.3. Lý luận về tăng trưởng và phát triển 1.3.1. Tăng trưởng 1.3.2. Phát triển 1.3.4. Phát triển bền vững 1.4. Lý luận về phát triển nông thôn 1.4.1. Khái niệm phát triển nông thôn 1.4.2. Lý luận về phát triển nông thôn 1.5. Hệ thống chỉ tiêu phát triển nông thôn 1.5.1. Nhóm chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế 1.5.2. Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu kinh tế xã hội 1.5.3. Nhóm chỉ tiêu về phát triển xã hội	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 1.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp câu hỏi và bài tập chương 1. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 2 PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN	9			
Lý thuyết	2.1. Tổng quan về phát triển kinh tế nông thôn 2.1.1. Vai trò của phát triển kinh tế nông thôn 2.1.2. Các hoạt động kinh tế trong nông thôn 2.1.3. Các thành phần kinh tế trong nông thôn 2.1.4. Mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn 2.1.5. Những bài học về phát triển kinh tế nông thôn 2.2. Phát triển nông nghiệp 2.2.1. Vai trò của nông nghiệp trong kinh tế nông thôn 2.2.2. Phát triển nông nghiệp bền vững 2.2.3. Những thành tựu phát triển nông nghiệp Việt Nam 2.2.4. Mục tiêu và những biện pháp chủ yếu phát triển nông nghiệp 2.3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nông thôn 2.3.1. Vai trò của phát triển công nghiệp nông thôn	6	Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 2.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.3.2. Các nguyên tắc phát triển công nghiệp nông thôn</p> <p>2.3.3. Vai trò của Nhà nước trong phát triển công nghiệp nông thôn</p> <p>2.3.4. Thực trạng phát triển công nghiệp nông thôn Việt Nam</p> <p>2.3.5. Chính sách và mục tiêu phát triển công nghiệp nông thôn</p> <p>2.3.6. Giải pháp phát triển tiêu thủ công nghiệp nông thôn</p> <p>2.4. Phát triển dịch vụ nông thôn</p> <p>2.4.1. Vai trò của phát triển dịch vụ nông thôn</p> <p>2.4.2. Phân loại các lĩnh vực dịch vụ nông thôn</p> <p>2.4.3. Chính sách và giải pháp phát triển dịch vụ nông thôn</p>				
Bài tập, thảo luận.	<ul style="list-style-type: none"> - Giải đáp câu hỏi và bài tập chương 2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. 	4	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3. 	18	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp. 	Thư viện, Ở nhà.	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG, DỊCH VỤ XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN	7			
	<p>3.1. Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn</p> <p>3.1.1. Vai trò của phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn</p>	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>3.1.2. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn</p> <p>3.1.3. Chính sách và giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn</p> <p>3.2. Phát triển dịch vụ xã hội nông thôn</p> <p>3.2.1. Vai trò của phát triển dịch vụ xã hội nông thôn</p> <p>3.2.2. Thực trạng phát triển dịch vụ xã hội nông thôn</p> <p>3.2.3. Chính sách và giải pháp phát triển dịch vụ xã hội nông thôn</p> <p>3.3. Phát triển môi trường nông thôn</p> <p>3.3.1. Vai trò của môi trường trong phát triển nông thôn</p> <p>3.3.2. Những chính sách và giải pháp phát triển môi trường nông thôn.</p>		<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;</p> <p>- Đọc học liệu số 1, chương 3.</p>	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra.	<p>- Giải đáp câu hỏi và bài tập chương 3.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.</p>	2	<p>Làm các câu hỏi, bài tập chương 3;</p> <p>Làm bài kiểm tra 1 tiết. Nêu các vấn đề cần giải đáp.</p>	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	<p>- Câu hỏi, bài tập chương 3.</p> <p>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.</p>	14	<p>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3.</p> <p>- Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu các vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, Ở nhà.	
	<p>Chương 4</p> <p>VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</p>	8			
	<p>4.1. Vai trò của Nhà nước trong phát triển nông thôn</p> <p>4.1.1. Hoạch định chiến lược và chính sách phát triển nông thôn</p>	6	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;</p> <p>- Đọc học liệu số 1,</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1.2. Xây dựng khung pháp lý ngân sách quốc gia và tài chính 4.1.3. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và công nghệ 4.1.4. Phát triển nguồn nhân lực 4.1.5. Đầu tư trực tiếp vốn ngân sách cho phát triển nông thôn 4.1.6. Hỗ trợ cho các đối tượng chính sách trong nông thôn 4.2. Vai trò của các tổ chức trong phát triển nông thôn 4.2.1. Chính quyền tỉnh, huyện và cơ sở 4.2.2. Hợp tác xã 4.2.3. Ngân hàng và các tổ chức tín dụng 4.2.4. Các doanh nghiệp Nhà nước 4.2.5. Khu vực tư nhân 4.2.6. Các tổ chức xã hội 4.2.7. Các tổ chức phi chính phủ.		chương 4.		
Bài tập, thảo luận.	<ul style="list-style-type: none"> - Giải đáp câu hỏi và bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. 	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5. 	16	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp. 	Thư viện, Ở nhà.	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5 NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	15			
Lý thuyết	5.1. Tổng quan về nghiên cứu phát triển nông thôn	8			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.1.1. Vai trò của nghiên cứu phát triển nông thôn 5.1.2. Tổng quan về nghiên cứu phát triển nông thôn 5.2. Phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn 5.2.1. Tiếp cận nghiên cứu phát triển nông thôn 5.2.2. Một số phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn 5.3. Tổ chức nghiên cứu phát triển nông thôn 5.3.1. Phương hướng nghiên cứu phát triển nông thôn 5.3.2. Tổ chức thực hiện nghiên cứu phát triển nông thôn.		- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 5.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Giải đáp câu hỏi và bài tập chương 5. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. - Kiểm tra 1 tiết - Hệ thống toán bộ kiến thức học phần	7	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp. Làm bài kiểm tra 1 tiết.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	30	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc:

[1] GS.TS. Đỗ Kim Chung (2009), *Giáo trình Phát triển nông thôn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ Cẩm nang Đào tạo và Thông tin về Phát triển nông thôn toàn diện (2009) Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

[3] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2009), *Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2011 - 2020*.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		6		9
2	2			1	4	2	9
3	2		1		6		9
4	2		1		4	2	9
5	2	1			4	2	9
6	2		1		6		9
7	2			1	4	2	9
8	2		1		6		9
9	2		1		4	2	9
10	2	1			4	2	9
11	2		1		6		9
12	2		1		4	2	9
13	2		1		6		9
14	2			1	4	2	9
15	2	1			2	4	9
Tổng cộng	30	3	9	3	70	20	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh; Giáo trình Phát triển nông thôn;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Tích cực, chủ động nghiên cứu tài liệu, làm bài tập, hoàn thành các nhiệm vụ về nhà. Tham gia đầy đủ thời gian học tập trên lớp, hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra, tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp để hoàn thành mục tiêu học tập.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = ĐTP1 x 0,1 + ĐTP2 x 0,3 + ĐTP3 x 0,6

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20%. - Nội dung đề thi: I. Lý thuyết: (4 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3). II. Bài tập: (6 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3).	120 phút	03 đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế các ngành sản xuất

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Phụ trách Khoa Kinh tế & QTKD; Thạc sĩ Kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912 508 055; Email: bactkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Hải Yên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng Quản lý khoa học và HTQT
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý khoa học và HTQT
- Điện thoại: 0978.457.229; Email: dohaiyentq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán, tiếng Anh chuyên ngành

2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế các ngành sản xuất
- Mã học phần: KT2.1.063.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu và giải thích được những kiến thức cơ bản về kinh tế và quản lý trong các ngành sản xuất vật chất (*ngành Nông nghiệp, Công nghiệp và Xây dựng, ...*). Vận dụng những kiến thức môn học vào thực tiễn để nâng cao hiệu quả của các hoạt động sản xuất - kinh doanh các ngành sản xuất.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về kinh tế các ngành sản xuất như: khái niệm, vị trí, đặc điểm của các ngành sản xuất vật chất và nguyên tắc tổ chức, định hướng phát triển của các tổ chức kinh tế như: Hộ, trang trại, HTX, doanh nghiệp; Bản chất và tính tất yếu của liên kết kinh tế giữa các ngành sản xuất trong nền kinh tế quốc dân và các hình thức liên kết kinh tế hiệu quả.
CĐR 2	Hiểu được những vấn đề cơ bản về khái niệm, vai trò và hiệu quả của các nguồn lực kinh tế trong các ngành sản xuất thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế nông nghiệp như: Nguồn lực lao động, vốn, Khoa học công nghệ, đất đai, nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu, môi trường cho các hoạt động của các ngành sản xuất.
CĐR 3	Hiểu được những vấn đề chủ yếu của việc ra quyết định như: Khái niệm, phân loại, vai trò và cơ sở ra quyết định; Yêu cầu và nguyên tắc ra quyết định về: lựa chọn sản phẩm sản xuất; lựa chọn đầu vào trong sản xuất sản phẩm; đầu tư chiều sâu trong sản xuất; các phương án đầu tư v.v...
CĐR 4	Hiểu được những vấn đề về cung, cầu, mối quan hệ cung – cầu của các ngành sản xuất vật chất trong việc tiêu thụ sản phẩm và những vấn đề cơ bản về phát triển bền vững các ngành sản xuất như: Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và các chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững của các ngành sản xuất vật chất trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích được khái niệm, vị trí, đặc điểm của các ngành sản xuất vật chất; Vận dụng khái niệm, vị trí, vai trò của các tổ chức kinh tế giữa các ngành sản xuất vật chất để xây dựng định hướng phát triển phù hợp và áp dụng các hình thức liên kết kinh tế có hiệu quả giữa các ngành sản xuất trong nền kinh tế quốc dân.
CĐR 6	Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực kinh tế trong các ngành sản xuất thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế nông nghiệp như: Nguồn lực lao động, vốn, Khoa học công nghệ, đất đai, nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu, môi trường cho các hoạt động của các ngành sản xuất.
CĐR 7	Phân tích được những yêu cầu, nguyên tắc và cơ sở ra quyết định trong các ngành sản xuất vật chất như: Quyết định lựa chọn sản phẩm sản xuất; lựa chọn đầu vào trong sản xuất sản phẩm; đầu tư chiều sâu trong sản xuất; các phương án đầu tư v.v...
CĐR 8	Phân tích được những vấn đề về cung, cầu, mối quan hệ cung – cầu của các ngành sản xuất vật chất trong việc tiêu thụ sản phẩm và sử dụng có hiệu quả các chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững của các ngành sản xuất vật chất trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp.

Mã CDR	Nội dung CDR
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích, thảo luận và giải quyết, các vấn đề về nguyên tắc tổ chức, định hướng phát triển các tổ chức kinh tế giữa các ngành sản xuất vật chất trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về kinh tế các ngành sản xuất vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng				Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Chương 1: NHẬP MÔN	1.1. Khái niệm và vị trí của ngành sản xuất	2				2				2	2	2	2	2	2
	1.2. Đặc điểm của các ngành sản xuất	2				2				2	2	2	2	2	2
	1.3. Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp nghiên cứu môn học	2				2				2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng							Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	
Chương 2: TỔ CHỨC KINH TẾ TRONG CÁC NGÀNH SẢN XUẤT	2.1. Khái niệm và vai trò của các tổ chức kinh tế	2				2					2	2	2	2	2	2
	.2.2. Hộ	2				2					2	2	2	2	2	2
	2.3. Trang trại	2				2					2	2	2	2	2	2
	2.4. Hợp tác xã	2				2					2	2	2	2	2	2
	2.5. Doanh nghiệp	2				2					2	2	2	2	2	2
	.2.6. Liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế trong các ngành sản xuất	2				2					2	2	2	2	2	2
Chương 3: KINH TẾ NGUỒN LỰC TRONG CÁC NGÀNH SẢN XUẤT	3.1. Khái niệm, vai trò của nguồn lực trong các ngành sản xuất		2				2				2	2	2	2	2	2
	.3.2. Nguồn lực chủ yếu trong các ngành sản xuất		2				2				2	2	2	2	2	2
	3.3. Hiệu quả sử dụng nguồn lực trong các ngành sản xuất		2				2				2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 4: RA QUYẾT ĐỊNH TRONG SẢN XUẤT	4.1. Khái niệm, phân loại, vai trò và cơ sở ra quyết định			2				2		2	2	2	2	2	2
	4.2. Yêu cầu và nguyên tắc ra quyết định			2				2		2	2	2	2	2	2
	4.3. Ra quyết định lựa chọn sản phẩm sản xuất			2				2		2	2	2	2	2	2
	4.4. Ra quyết định lựa chọn đầu vào trong sản xuất sản phẩm			2				2		2	2	2	2	2	2
	4.5. Ra quyết định lựa chọn giữa các đầu vào			2				2		2	2	2	2	2	2
	4.6. Đầu tư chiều sâu trong sản xuất			2				2		2	2	2	2	2	2
	4.7. Lựa chọn các phương án đầu tư			2				2		2	2	2	2	2	2
	4.8. Quản lý rủi ro trong sản xuất KD			2				2		2	2	2	2	2	2
Chương 5: CUNG CẦU VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM	5.1. Cầu trong các ngành SX				2				2	2	2	2	2	2	2
	5.2. Cung sản phẩm các ngành sản xuất				2				2	2	2	2	2	2	2
	5.3. Quan hệ cung cầu các ngành sản xuất				2				2	2	2	2	2	2	2
	5.4. Tiêu thụ sản phẩm ngành sản xuất				2				2	2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng							Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	
Chương 6: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC NGÀNH SẢN XUẤT	6.1. Một số vấn đề về phát triển bền vững các ngành sản xuất				2					2	2	2	2	2	2	2
	6.2. Thực trạng và những vấn đề nảy sinh trong phát triển bền vững các ngành sản xuất ở VN				2					2	2	2	2	2	2	2
	6.3. Định hướng, mục tiêu và giải pháp phát triển các ngành sản xuất ở Việt Nam theo hướng bền vững				2					2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về các ngành sản xuất trong đó đi sâu vào ngành nông nghiệp: Tổ chức kinh tế trong các ngành sản xuất; Kinh tế nguồn lực trong các ngành sản xuất; Ra quyết định trong sản xuất; Cung cầu và tiêu thụ sản phẩm; Phát triển bền vững các ngành sản xuất.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1	15			
	Chương 1 NHẬP MÔN	7			
	1.1. Khái niệm và vị trí của ngành sản xuất 1.1.1. Một số khái niệm 1.1.2. Vị trí của ngành sản xuất 1.2. Đặc điểm của các ngành sản xuất 1.2.1. Đặc điểm ngành nông nghiệp	5	- Học liệu chính số 1	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.2.2. Đặc điểm của ngành công nghiệp và xây dựng 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp nghiên cứu môn học 1.3.1. Đối tượng của môn học 1.3.2. Nhiệm vụ của môn học 1.3.3. Nội dung của môn học 1.3.4. Phương pháp nghiên cứu môn học		- Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3,4. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 1 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	14		Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 TỔ CHỨC KINH TẾ TRONG CÁC NGÀNH SẢN XUẤT	8			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và vai trò của các tổ chức kinh tế 2.1.1. Khái niệm về tổ chức kinh tế 2.1.2. Vai trò của các tổ chức kinh tế trong nền kinh tế quốc dân 2.2. Hộ 2.2.1. Khái niệm về hộ 2.2.2. Nội dung cơ bản của kinh tế hộ 2.2.3. Định hướng phát triển kinh tế hộ ở VN 2.3. Trang trại 2.3.1. Khái niệm, tiêu chí xác định trang trại 2.3.1. Vai trò của trang trại đối với phát triển kinh tế - xã hội 2.3.3. Điều kiện để phát triển trang trại 2.3.4. Định hướng phát triển trang trại ở VN 2.4. Hợp tác xã 2.4.1. Khái niệm, đặc điểm hợp tác xã 2.4.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hợp tác xã 2.4.3. Định hướng phát triển hợp tác xã ở Việt Nam 2.5. Doanh nghiệp	5	- Học liệu chính số 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5.1. Khái niệm, mục đích, phân loại doanh nghiệp 2.5.2. Điều kiện phát triển doanh nghiệp 2.5.3. Một số loại hình doanh nghiệp chủ yếu ở Việt Nam 2.5.4. Định hướng phát triển doanh nghiệp ở Việt Nam 2.6. Liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế trong các ngành sản xuất 2.6.1. Bản chất và tính tất yếu của liên kết kinh tế 2.6.2. Các hình thức liên kết kinh tế				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết ở học liệu 1 và 2,3,4. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	3	- Kiến thức chương 2 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	16		Thư viện, ở nhà	
	TÍNH CHỈ 2	15			
	Chương 3 KINH TẾ NGUỒN LỰC TRONG CÁC NGÀNH SẢN XUẤT	7			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, vai trò của nguồn lực trong các ngành sản xuất 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Vai trò và phân loại nguồn lực trong các ngành sản xuất 3.2. Nguồn lực chủ yếu trong các ngành sản xuất 3.2.1. Nguồn lực lao động 3.2.2. Nguồn lực vốn 3.2.3. Nguồn lực Khoa học và Công nghệ 3.2.4. Nguồn lực đất đai 3.2.5. Nguồn lực nguyên liệu 3.2.6. Nguồn lực nhiên liệu và vật liệu 3.2.7. Môi trường cho các hoạt động của ngành sản xuất 3.3. Hiệu quả sử dụng nguồn lực trong các ngành sản xuất 3.3.1. Quan niệm về hiệu quả 3.3.2. Nhân tố tác động đến hiệu quả sử dụng nguồn lực trong các ngành sản xuất	5	- Học liệu chính số 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết ở học liệu 1 và 2,3,4. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 3 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	14		Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 RA QUYẾT ĐỊNH TRONG SẢN XUẤT	8			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm, phân loại, vai trò và cơ sở ra quyết định</p> <p>4.1.1. Khái niệm và phân loại ra quyết định</p> <p>4.1.2. Vai trò của ra quyết định</p> <p>4.1.3. Cơ sở để ra quyết định</p> <p>4.2. Yêu cầu và nguyên tắc ra quyết định</p> <p>4.2.1. Yêu cầu ra quyết định</p> <p>4.2.2. Nguyên tắc ra quyết định</p> <p>4.3. Ra quyết định lựa chọn sản phẩm sản xuất</p> <p>4.3.1. Mọi quan hệ giữa các sản phẩm</p> <p>4.3.2. Nguyên tắc lựa chọn sản xuất sản phẩm tối ưu đối với sản phẩm cạnh tranh.</p> <p>4.4. Ra quyết định lựa chọn đầu vào trong sản xuất sản phẩm</p> <p>4.4.1. Mọi quan hệ giữa đầu vào và sản phẩm</p> <p>4.4.2. Nguyên tắc lựa chọn mức đầu tư tối ưu về đầu vào để sản xuất SP xác định</p> <p>4.5. Ra quyết định lựa chọn giữa các đầu vào</p> <p>4.5.1. Mọi quan hệ giữa các đầu vào</p> <p>4.5.2. Nguyên tắc lựa chọn mức đầu tư tối ưu giữa các đầu vào</p> <p>4.6. Đầu tư chiều sâu trong sản xuất</p> <p>4.6.1. Khái niệm và vai trò của đầu tư theo chiều sâu</p> <p>4.6.2. Nội dung kinh tế đầu tư theo chiều sâu</p> <p>4.6.3. Một số biểu hiện chủ yếu của đầu tư theo chiều sâu</p>	5	- Học liệu chính số 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.7. Lựa chọn các phương án đầu tư 4.7.1. Giá trị hiện tại ròng và giá trị tương lai ròng, tỷ lệ nội hoàn vốn và thời gian hoàn vốn của phương án đầu tư 4.7.2. Lựa chọn phương án đầu tư bằng các chỉ tiêu tối ưu 4.7.3. Lựa chọn phương án đầu tư đối với các ngành có liên quan 4.7.4. Lựa chọn phương án đầu tư có thời gian thực hiện khác nhau 4.7.5. Lựa chọn phương án đầu tư có vốn và thời gian thực hiện khác nhau 4.8. Quản lý rủi ro trong sản xuất KD 4.8.1. Rủi ro và các loại rủi ro trong sản xuất kinh doanh 4.8.2. Phương hướng quản lý rủi ro				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết ở học liệu 1 và 2,3,4. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	3	- Kiến thức chương 4 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	16		Thư viện, ở nhà	
	TÍNH CHỈ 3	15			
	Chương 5 CUNG CẦU VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM	7			
Lý thuyết	5.1. Cầu trong các ngành sản xuất 5.1.1. Lý thuyết về cầu các ngành sản xuất 5.1.2. Đặc điểm của cầu các ngành sản xuất 5.2. Cung sản phẩm các ngành sản xuất 5.2.1. Lý thuyết của cung và quy luật cung 5.2.2. Đặc điểm cung sản phẩm trong các ngành sản xuất 5.3. Quan hệ cung cầu các ngành sản xuất 5.3.1. Cân bằng thị trường 5.3.2. Sự mất cân bằng thị trường và chu trình Cobweb 5.4. Tiêu thụ sản phẩm ngành sản xuất 5.4.1. Khái niệm và vai trò tiêu thụ sản phẩm	5	- Học liệu chính số 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.4.2. Kênh tiêu thụ sản phẩm 5.4.3. Phương pháp định giá sản phẩm				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết ở học liệu 1 và 2,3,4. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	14	- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC NGÀNH SẢN XUẤT	8			
Lý thuyết	6.1. Một số vấn đề về phát triển bền vững các ngành sản xuất 6.1.1. Một số khái niệm 6.1.2. Mục tiêu, nguyên tắc và chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững 6.1.3. Nội dung phát triển bền vững ngành sản xuất 6.2. Thực trạng và những vấn đề nảy sinh trong phát triển bền vững các ngành sản xuất ở VN 6.2.1. Thực trạng và những vấn đề nảy sinh trong phát triển bền vững công nghiệp 6.2.2. Thực trạng và những vấn đề nảy sinh trong phát triển bền vững nông nghiệp 6.2.3. Thực trạng và những vấn đề nảy sinh trong phát triển bền vững xây dựng 6.3. Định hướng, mục tiêu và giải pháp phát triển các ngành sản xuất ở Việt Nam theo hướng bền vững 6.3.1. Định hướng và giải pháp phát triển công nghiệp theo hướng bền vững 6.3.2. Mục tiêu và giải pháp phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững 6.3.3. Định hướng, mục tiêu và giải pháp phát triển xây dựng theo hướng bền vững	5	- Học liệu chính số 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết ở học liệu 1 và 2,3,4. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	3	- Kiến thức chương 5 - Đọc học liệu, chỉ ra	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	16	những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Dương Văn Hiếu, (năm 2010) *Giáo trình Kinh tế ngành sản xuất*. Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Đỗ Kim Chung, (năm 2010) *Nguyên lý kinh tế nông nghiệp*. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội;

[3] TS. Dương Văn Hiếu và Nguyễn Phụng Lê, (năm 2008) *Bài giảng Kinh tế Công nghiệp*, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

[4] TS. Nguyễn Đình Phan và Nguyễn Kế Tuấn, (năm 2007) *Kinh tế và Quản lý công nghiệp*. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (Tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Tiết)		Tổng cộng
	Lý thuyết cơ bản	Ôn tập, Kiểm tra	Bài tập, thực hành, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1	4	2	9
2	2		1	4	2	9
3	2		1	4	2	9
4	2		1	6		9
5	2		1	4	2	9
6	2		1	4	2	9
7	2		1	4	2	9
8	2	1		4	2	9
9	2		1	6	-	9
10	2		1	4	2	9
11	2		1	6		9
12	2		1	4	2	9
13	2		1	6	-	9
14	2		1	6	-	9
15	2			4	2	9
Tổng cộng	30	1	14	70	20	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	- Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3); - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu); - Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm	60	03

Tuyên Quang, ngày 21 năm 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thống kê kinh tế nông nghiệp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đinh Thị Lan.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: landtl17a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Hải Yên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978.457.229; Email: dohaiyentq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Marketing

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thống kê kinh tế nông nghiệp
- Mã học phần: KT2.1.064.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc:
 - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 14
 - + Kiểm tra: 01
 - + Học tập, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn:

+ Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu, giải thích, phân tích được các phương pháp của thống kê để nghiên cứu quá trình quản lý và sử dụng các nguồn lực trong sản xuất nông nghiệp, phân tích được giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp hiệu quả và bền vững; Vận dụng được các phương pháp điều tra, tổng hợp và phân tích thống kê. Biết xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê phù hợp, biết tính toán các số liệu và chỉ tiêu thống kê, biết đánh giá các báo cáo thống kê phục vụ cho công tác lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp, các địa phương trong sản xuất nông nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của thống kê kinh tế nông nghiệp.
CDR 2	Hiểu được sản xuất và hệ thống chỉ tiêu chủ yếu của thống kê kinh tế nông nghiệp, thống kê các yếu tố sản xuất nông nghiệp.
CDR 3	Hiểu được ý nghĩa, nhiệm vụ và các chỉ tiêu thống kê của ngành trồng trọt, chăn nuôi, các ngành sản xuất khác trong nông nghiệp.
CDR 4	Hiểu được ý nghĩa, nhiệm vụ và các chỉ tiêu thống kê kết quả và hiệu quả kinh tế nông nghiệp.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ của thống kê kinh tế nông nghiệp.
CDR 6	Phân tích được sản xuất và hệ thống chỉ tiêu chủ yếu của thống kê kinh tế nông nghiệp, thống kê các yếu tố sản xuất nông nghiệp.
CDR 7	Phân tích được ý nghĩa, nhiệm vụ và các chỉ tiêu thống kê của ngành trồng trọt, chăn nuôi, các ngành sản xuất khác trong nông nghiệp.
CDR 8	Phân tích được ý nghĩa, nhiệm vụ và các chỉ tiêu thống kê kết quả và hiệu quả kinh tế nông nghiệp.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện thống kê trong nông nghiệp.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích và giải quyết, sử dụng các chỉ tiêu thống kê phát sinh trong hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp nông nghiệp.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về thống kê vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11	CĐ R12	CĐ R13	CĐ R14
Chương 1 Đối tượng nghiên cứu, phương pháp và nhiệm vụ của thống kê kinh tế nông nghiệp	1.1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của thống kê kinh tế nông nghiệp	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.2. Nhiệm vụ của thống kê kinh tế nông nghiệp	2				2				1	1	1	2	2	2
Chương 2 Sản xuất và hệ thống chỉ tiêu chủ yếu của thống kê kinh tế nông nghiệp	2.1. Sản xuất nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế nông nghiệp		2				2			1	1	1	2	2	2
Chương 3 Thống kê các yếu tố sản xuất nông nghiệp	3.1. Thống kê đất nông nghiệp		2				2			1	1	1	2	2	2
	3.2. Thống kê tài sản trong nông nghiệp		2				2			1	1	1	2	2	2
	3.3. Thống kê lao động nông nghiệp		2				2			1	1	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 4 Thống kê trồng trọt	4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê trồng trọt			2				2		1	1	1	2	2	2
	4.2. Thống kê diện tích gieo trồng			2				2		1	1	1	2	2	2
	4.3. Thống kê năng suất sản lượng cây trồng			2				2		1	1	1	2	2	2
Chương 5 Thống kê chăn nuôi	5.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê chăn nuôi			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.2. Thống kê số lượng vật nuôi			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.3. Thống kê sản phẩm chăn nuôi			2				2		1	1	1	2	2	2
Chương 6 Thống kê các ngành sản xuất khác trong nông nghiệp	6.1. Ý nghĩa, đặc điểm và nhiệm vụ thống kê các ngành sản xuất khác trong nông nghiệp			2				2		1	1	1	2	2	2
	6.2. Phân loại các ngành sản xuất khác			2				2		1	1	1	2	2	2
	6.3. Phương pháp thống kê các ngành sản xuất khác			2				2		1	1	1	2	2	2
Chương 7 Thống kê kết quả và hiệu quả kinh tế nông nghiệp	7.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ				2				2	1	1	1	2	2	2
	7.2. Thống kê kết quả sản xuất nông nghiệp				2				2	1	1	1	2	2	2
	7.3. Thống kê hiệu quả kinh tế				2				2	1	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Thống kê kinh tế nông nghiệp hướng dẫn công tác thống kê trong ngành nông nghiệp, bao gồm: thống kê các yếu tố đầu vào trong quá trình sản xuất nông nghiệp (đất đai, tài sản cố định, tài sản lưu động, lao động); thống kê các quá trình sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi và các ngành sản xuất khác trong nông nghiệp); thống kê kết quả và hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Đối tượng nghiên cứu, phương pháp và nhiệm vụ của thống kê kinh tế nông nghiệp	2			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của thống kê kinh tế nông nghiệp 1.2. Nhiệm vụ của thống kê kinh tế nông nghiệp	2	Đọc học liệu số 1, chương 1 (mục 1.1-1.2).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng.	4	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Sản xuất và hệ thống chỉ tiêu chủ yếu của thống kê kinh tế nông nghiệp	6			
Lý thuyết	2.1. Sản xuất nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân 2.2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế nông nghiệp	4	Đọc học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1-2.2).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 2).	2	Nắm vững kiến thức chương 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng.	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Thống kê các yếu tố sản xuất nông nghiệp	7			
	3.1. Thống kê đất nông nghiệp 3.2. Thống kê tài sản trong nông nghiệp 3.3. Thống kê lao động nông nghiệp	5	Đọc học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.3).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 3).	2	Nắm vững kiến thức chương 3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng.	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Thống kê trồng trọt	7			
Lý thuyết	4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê trồng trọt 4.2. Thống kê diện tích gieo trồng 4.3. Thống kê năng suất sản lượng cây trồng	4	Đọc học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.3).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 4).	3	Nắm vững kiến thức chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng.	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Thống kê chăn nuôi	7			
Lý thuyết	5.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của thống kê chăn nuôi 5.2. Thống kê số lượng vật nuôi 5.3. Thống kê sản phẩm chăn nuôi	4	Đọc học liệu số 1, chương 5 (mục 5.1-5.3).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 5).	3	Nắm vững kiến thức chương 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng.	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6 Thống kê các ngành sản xuất khác trong nông nghiệp	8			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	6.1. Ý nghĩa, đặc điểm và nhiệm vụ thống kê các ngành sản xuất khác trong nông nghiệp 6.2. Phân loại các ngành sản xuất khác 6.3. Phương pháp thống kê các ngành sản xuất khác	6	Đọc học liệu số 1, chương 6 (mục 6.1-6.3).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 6).	2	Nắm vững kiến thức chương 6	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng.	16	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Thống kê kết quả và hiệu quả kinh tế nông nghiệp	7			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ 7.2. Thống kê kết quả sản xuất nông nghiệp 7.3. Thống kê hiệu quả kinh tế	5	Đọc học liệu số 1, chương 7 (mục 7.1-7.3).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 7).	2	Nắm vững kiến thức chương 7	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng.	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Hữu Ngoan, Tô Dũng Tiến (2006), *Giáo trình Thống kê nông nghiệp*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ngô thị Thuận, Nguyễn Hữu Ngoan, Nguyễn Mộng Kiều (2005), *Giáo trình Thống kê doanh nghiệp nông nghiệp*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

[3] Ngô Thị Thuận, Nguyễn Hữu Ngoan, Phạm Văn Hùng (2006), *Giáo trình Nguyên lý thống kê kinh tế*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	1		2		2	4	9
4	3				6		9
5	1		2		2	4	9
6	3				6		9
7	1		2		2	4	9
8	2		1		4	2	9
9	2		1		4	2	9
10		1	2			6	9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	1		2		2	4	9
14	3				6		9
15	1		2		2	4	9
Tổng	30	1	14		60	30	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Người học tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP 1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP 2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP 3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Đề thi gồm 3 câu hỏi (thuộc tín chỉ 1, 2, 3): Câu 1: Lý thuyết (3 điểm) Câu 2: Bài tập (3 điểm) Câu 3: Bài tập (4 điểm)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh Kinh Tế Nông Nghiệp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm THNN, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm THNN, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0356.506.319 - Email: Tolerate.batch3ma@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Chu Thị Hoàng Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0942818816 - Email: sy290110@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh Kinh Tế Nông Nghiệp
- Mã học phần: NN2.1.017.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh 4.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 21 tiết
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 22 tiết
 - + Kiểm tra : 02 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Sinh viên có được kiến thức cơ bản chuyên ngành Tiếng Anh kinh tế nông nghiệp. Giải thích được nghĩa và biết cách sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các chủ đề của từng bài học, hiểu được các nội dung kinh tế trong từng lĩnh vực Nông nghiệp, đọc hiểu và dịch được các tài liệu về kinh tế nông nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm, đặt câu với các thuật ngữ, có kỹ năng đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài báo với chủ đề “Giới thiệu về Kinh tế nông nghiệp”.
CĐR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm, đặt câu với các thuật ngữ, có kỹ năng đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài báo với chủ đề “Tổng sản phẩm quốc nội GDP và Tổng sản phẩm quốc dân GNP”.
CĐR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm, đặt câu với các thuật ngữ, có kỹ năng đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài báo với chủ đề “Thành tựu và định hướng phát triển nông nghiệp Việt Nam”.
CĐR 4	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm, đặt câu với các thuật ngữ, có kỹ năng đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài báo với chủ đề “Chu kỳ kinh doanh”.
CĐR 5	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm, đặt câu với các thuật ngữ, có kỹ năng đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài báo với chủ đề “Kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn 2004 và tầm nhìn phát triển 2004-2005”.
CĐR 6	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm, đặt câu với các thuật ngữ, có kỹ năng đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài báo với chủ đề “Xuất khẩu gạo Việt Nam”.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề giới thiệu về Kinh tế nông nghiệp.
CĐR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề tổng sản phẩm quốc nội GDP và tổng sản phẩm quốc dân GNP.
CĐR 9	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề thành tựu và định hướng phát triển nông nghiệp Việt Nam.
CĐR 10	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề chu kỳ kinh doanh.
CĐR 11	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn 2004 và tầm nhìn phát triển 2004-2005
CĐR 12	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề xuất khẩu gạo Việt Nam”
Kỹ năng mềm	
CĐR 13	Sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp giao tiếp trong các tình huống xảy ra thường ngày trong học tập, và ứng dụng vào môi trường làm việc.
CĐR 14	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt

Mã CDR	Nội dung CDR
	nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 15	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, nội dung bài học và chuyên ngành đào tạo.
CDR 16	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động sáng tạo trong học tập và tự nghiên cứu.
CDR 17	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức						Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ					
Chương/Bài	Kiến thức	Cứng						Mềm						CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12				CĐR 13	CĐR 14	
Unit 1 Introduction to Agricultural economics	Discuss about Agricultural economics	2						2							2	2	1	2	2
	Vocabulary Agricultural economics	2						2							2	2	1	2	2
	Read the text and answer the questions	2						2							2	2	1	2	2
	exercises	2						2							2	2	1	2	2
	Translation practice	2						2							2	2	1	2	2
	Further reading	2						2							2	2	1	2	2
Unit 2 GDP and GNP	Discuss about GDP and GNP		2						2						2	2	1	2	2
	Vocabulary Domestic, national production of goods and services		2						2						2	2	1	2	2
	Read the text and answer		2						2						2	2	1	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức						Kĩ năng								Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/Bài	Kiến thức							Cứng						Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17
	the questions																	
	exercises		2						2					2	2	1	2	2
	Translation practice		2						2					2	2	1	2	2
	Extra exercises		2						2					2	2	1	2	2
Unit 3 Vietnam Agriculture Achievements and Development Orientation	Discuss about Vietnam agriculture in recent years			2						2				2	2	1	2	2
	Vocabulary Achievement and orientation in Agricultural economics			2						2				2	2	1	2	2
	Read the text and answer the questions			2						2				2	2	1	2	2
	exercises									2								
	Translation practice			2						2				2	2	1	2	2
	Extra exercises			2						2				2	2	1	2	2
Unit 4 The Business Cycle	Discuss about what the business cycle is.				2						2			2	2	1	2	2
	Vocabulary The output movement				2						2			2	2	1	2	2
	Read the text and answer the questions				2						2			2	2	1	2	2
	exercises										2							
	Translation practice				2						2			2	2	1	2	2
	Extra				2						2			2	2	1	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức						Kĩ năng								Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương/Bài	Kiến thức							Cứng						Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	
	exercises																		
Unit 5 Agriculture, rural development plan 2004 and development vision 2004-2005	Discuss about agriculture sector in Vietnam economy					2						2		2	2	1	2	2	
	Vocabulary types of exporting productions in agriculture.					2						2		2	2	1	2	2	
	Read the text and answer the questions					2						2		2	2	1	2	2	
	exercises											2							
	Translation practice					2						2		2	2	1	2	2	
Unit 6 Vietnamese rice export	Discuss about Vietnamese rice export in recent years.						2							2	2	2	1	2	2
	Vocabulary Exportation and agricultural produces in Vietnam						2							2	2	2	1	2	2
	Read the text and answer the questions						2							2	2	2	1	2	2
	exercises																		
	Translation practice						2							2	2	2	1	2	2
	Extra exercises						2							2	2	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 06 Unit (06 bài), trang bị cho sinh viên những thuật ngữ Tiếng Anh chuyên ngành với các chủ đề Giới thiệu về Kinh tế nông nghiệp; GDP và GNP; Chu kỳ kinh doanh; Những thành tựu của nền kinh tế Việt nam và định hướng phát triển; Kế hoạch phát triển Nông nghiệp Nông thôn và tầm nhìn trong giai đoạn 2004-2005; Xuất khẩu gạo Việt Nam... Giúp sinh viên nâng cao tầm hiểu biết, khả năng đọc dịch tài liệu chuyên ngành và hiểu được công tác thực tế sau này

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Unit 1. Introduction to Agricultural economics	7			
Lý thuyết	- Starting up: 1. Discuss in groups and answer 2 questions - Vocabulary: Agricultural economics	1	- Học liệu số 1: Trang 3,4	Lớp học	
	- Reading: 2. read the text: Introduction to Agriculture economics - Answer the questionnaires. 3- Fill in the blanks exercise.	2	- Học liệu số 1: Trang 3,4	Lớp học	
	- Translation practice 4. Translate into Vietnamese. 5. Translate sentences into English	1	- Học liệu số 1: Trang 4,5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	- Further reading 6.1. read the text 6.2. Answer the questions - Review Unit 1	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thực hành	Lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	15	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 2. GDP and GNP	7			
Lý thuyết	- Starting up: 1. Discuss in groups and answer 02 questions - Vocabulary: Domestic, national production of goods and services	1	- Học liệu số 1: trang 6,7	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Reading: 2. Read the text and answer the questionnaires	1	- Học liệu số 1: trang 6,7,8	Lớp học	
	- Translation practice 4. Translate the text into Vietnamese. 5. Translate sentences into English	1	- Học liệu số 1: trang 6,7,8	Lớp học	
Bài tập	- Extra exercises 3- Choose the best answers exercise. - Review Unit 1, 2	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thực hành	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	15	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Tín chỉ 2		15			
	Unit 3: Vietnam Agriculture Achievements and Development Rientation	7			
Lý thuyết	- Starting up: 1. Discuss about Vietnam agriculture in recent years then answer a question and compare the discussion with the text Vocabulary: Achievement and orientation in Agricultural economics	1	- Học liệu số 1: trang 9,10	Lớp học	
	- Reading: 2. Read the text and answer the questionnaires 3- true/ false exercise.	2	- Học liệu số 1: trang 9,10,11	Lớp học	
	- Translation practice 4 Translate the 1 st , the 2 nd , the 5 th paragarhs into Vietnamese 5. Translate sentences into English	1	- Học liệu số 1: trang 9,10,11	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	- Extra exercise. - Review unit 1, 2, 3	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thực hành	Lớp học	
	Kiểm tra	1	Làm bài theo đúng quy chế.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 4: The Business Cycle	7			
Lý thuyết	- Starting up: 1. Discuss about what the business cycle is, answer a question. - Vocabulary: The output movement 2. Reading: - Read the text: business cycle - Answer the questions - Fill in the blanks exercise.	2	- Học liệu số 1: trang 12, 13	Lớp học	
	- Translation practice 4 Translate the text into Vietnamese 5. Translate into English	1	- Học liệu số 1: trang 13, 14	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	- Extra exercises: 6. Read the text carefully then fill in the blanks - Review unit 3 and 4	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Unit 5: Agriculture , rural development plan 2004 and development vision 2004-2005	7			
Lý thuyết	- Starting up: 1. Discuss about agriculture sector in Vietnam economy. - Vocabulary: types of exporting productions in agriculture.	1	- Học liệu số 1: trang 15, 16	Lớp học	
	Reading: 2. Read the text: Agriculture , rural development plan 2004 and development vision 2004-2005 Answer the questions below	2	- Học liệu số 1: trang 15, 16, 17, 18	Lớp học	
	- Translation practice	1	- Học liệu số 1:		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5. Translate the 2 paragraphs of food production and the rural development program into Vietnamese. 6- Translate sentences into English		trang 18, 19		
Bài tập, thảo luận	3. True (T) or False (F) exercise 4. Choose the best answer exercise. - Review unit 5	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 6. Vietnamese rice export	7			
Lý thuyết	- Starting up: 1. Discuss about Vietnamese rice export in recent years. - Answer the question. - Vocabulary: Exportation and agricultural products in Vietnam	1	- Học liệu số 1: trang 19	Lớp học	
	Reading: 2. Read the text: Vietnamese rice export - Answer the questions. 3. Fill in the blanks exercise.	1	- Học liệu số 1: trang 19, 20	Lớp học	
	- Translation practice 4. Translate the text into Vietnamese. 5. Translate into English	1	- Học liệu số 1: trang 19, 20	Lớp học	
Bài tập, Thảo luận	Extra exercises 6.1 Read the passage - Answer the questions 6.6.2. Fill in the blanks exercise. - Review unit 3 and 4	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập - Học liệu số 1: trang 21, 22	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài tập, Thảo luận	General review	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài kiểm tra	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra	1	Làm bài theo đúng quy chế.	Lớp học	

8. Tài liệu học tập

8.1. 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Do Thi Nu and Ha Kim Anh, *English in Economics and Business*, Ha Noi national University, NXBGD 1998.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] *Agricultural economics*, NXB Đại học Kinh tế Huế

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		2	4	9
2	1		2		2	4	9
3	2		1		2	4	9
4	1		2		2	4	9
5	2		1		2	4	9
6	1		2		2	4	9
7	2		1		2	4	9
8	1	1	1		2	4	9
9	2		1		2	4	9
10	1		2		2	4	9
11	2		1		2	4	9
12	1		2		2	4	9
13	2		1		2	4	9
14	1		2		2	4	9
15		1	2		2	4	9
Tổng	21	02	22		30	60	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Thi viết	Trắc nghiệm + Tự luận (70 % trắc nghiệm, 30% tự luận).	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018.

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Phân tích hoạt động kinh doanh

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0912 529 925
- Email: vulehoangtung@gmail.com; vulehoangtung@live.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính, Ngân hàng

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Phụ trách khoa, Thạc sỹ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0912 508 055
- Email: bactkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính, Kế toán; Ngân hàng

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Phân tích hoạt động kinh doanh
- Mã học phần: KT2.1.029.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê; Tài chính doanh nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động trên lớp:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Bài tập, kiểm tra trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn:

+ Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần

Trình bày và phân tích được các khái niệm, nội dung, nguyên tắc, công thức và các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Xác định được các mối quan hệ hữu cơ giữa các đối tượng phân tích và thiết lập được một số phương trình kinh tế cơ bản để phân tích các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế v.v...;

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề lý luận cơ bản của phân tích hoạt động kinh doanh: các khái niệm, nội dung, nguyên tắc, công thức và các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.
CDR 2	Hiểu được nội dung, nguyên tắc và các phương pháp phân tích cơ bản đối với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong các loại hình doanh nghiệp về: phân tích kết quả sản xuất kinh doanh; về tình hình sử dụng năng lực sản xuất kinh doanh; về tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất kinh doanh v.v...
CDR 3	Hiểu được ý nghĩa, nhiệm vụ và nội dung, nguyên tắc phương pháp phân tích về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp; mối quan hệ giữa giá cả sản phẩm và chi phí sản xuất; tình hình hoàn thành kế hoạch hạ giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.
CDR 4	Hiểu được ý nghĩa, nhiệm vụ và nội dung, nguyên tắc phương pháp phân tích về tình hình và kết quả tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp; mối quan hệ giữa chi phí kinh doanh - doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ - lãi kinh doanh v.v...
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích, giải thích được bản chất và cơ sở lý luận, phương pháp luận đối với từng phương pháp sử dụng để phân tích các chỉ tiêu kinh tế cơ bản đánh giá tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
CDR 6	Vận dụng tính toán được các chỉ tiêu kinh tế cần thiết; thiết lập được một số phương trình kinh tế cơ bản để phân tích các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả kinh doanh; tình hình sử dụng năng lực và các yếu tố sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.
CDR 7	Vận dụng tính toán được các chỉ tiêu kinh tế cần thiết; thiết lập được một số phương trình kinh tế cơ bản để phân tích chỉ tiêu giá thành sản phẩm; phân tích mối quan hệ giữa giá cả sản phẩm với chi phí sản xuất và mức hạ giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất.
CDR 8	Vận dụng tính toán được các chỉ tiêu kinh tế cần thiết; thiết lập được một số phương trình kinh tế cơ bản để phân tích chỉ tiêu tình hình và kết quả tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp; mối quan hệ giữa chi phí kinh doanh - doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ - lãi kinh doanh v.v...

Mã CDR	Nội dung CDR
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Xác định được các mối quan hệ biện chứng về quan hệ nhân quả trong mọi lĩnh vực hoạt động, đặc biệt trong lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội.
CDR 10	Đề xuất được những giải pháp thiết thực và có tính khả thi cao giúp các doanh nghiệp khắc phục những hạn chế và nhân rộng những điển hình tích cực trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về phân tích hoạt động kinh tế vào công việc cụ thể đối với các loại hình kinh doanh và sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo; Rèn luyện nhân cách, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.
CDR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; tác phong làm việc khoa học, chủ động, sáng tạo.
CDR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán; phân tích, đánh giá mọi hiện tượng kinh tế - xã hội để có những hành vi chuẩn mực trong cuộc sống và trong công tác sau khi ra trường.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng							Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm						
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	
Chương 1 Những vấn đề lý luận cơ bản của phân tích hoạt động kinh doanh	1.1. Đối tượng và ý nghĩa nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh	2				2					1	2	2	2	2	2
	1.2. Các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh chủ yếu	2				2					1	2	2	2	2	2
	1.3. Tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp	2				2						1	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	
Chương 2 Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của DN		2				2				1	2	2	2	2	2
	2.2. Thị trường và chiến lược sản phẩm của doanh nghiệp		2				2				1	2	2	2	2	2
	2.3. Đánh giá khái quát kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp		2				2				1	2	2	2	2	2
	2.4. Phân tích các mối quan hệ cân đối chủ yếu trong sản xuất kinh doanh của DN		2				2				1	2	2	2	2	2
	2.5. Phân tích chất lượng sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp		2				2				1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 3 Phân tích tình hình sử dụng năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích năng lực sản xuất của doanh nghiệp		2				2			1	2	2	2	2	2
	3.2. Khái niệm và các yếu tố hình thành năng lực sản xuất của doanh nghiệp		2				2			1	2	2	2	2	2
	3.3. Phân tích tình hình sử dụng năng lực sản xuất của doanh nghiệp		2				2			1	2	2	2	2	2
	3.4. Bổ sung nâng cao năng lực sản xuất của doanh nghiệp		2				2			1	2	2	2	2	2
	3.5. Xây dựng và lựa chọn phương án đầu tư tăng thêm (khai thác) năng lực sản xuất của doanh nghiệp		2				2			1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
Chương 4 Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất		2				2			1	2	2	2	2	2
	4.2. Phân tích tình hình sử dụng lao		2				2			1	2	2	2	2	2
	4.3. Phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định vào sản xuất sản phẩm		2				2			1	2	2	2	2	2
	4.4. Phân tích tình hình cung ứng, sử dụng và dự trữ nguyên vật liệu, năng lượng cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp		2				2			1	2	2	2	2	2
	4.5. Phân tích mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với việc sử dụng các yếu tố sản xuất kinh doanh		2				2			1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 5 Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp	5.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp			2				2		1	2	2	2	2	2
	5.2. Mối quan hệ giữa giá cả thị trường và chi phí sản xuất của doanh nghiệp			2				2		1	2	2	2	2	2
	5.3. Phân loại chi phí sản xuất của DN			2				2		1	2	2	2	2	2
	5.4. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp			2				2		1	2	2	2	2	2
	5.5. Phân tích sự biến động giá thành theo khoản mục			2				2		1	2	2	2	2	2
	5.6. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch giá thành đơn vị sản phẩm của DN			2				2		1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
	5.7. Phân tích mối quan hệ giữa giá thành sản xuất với chất lượng sản phẩm của DN			2			2			1	2	2	2	2	2
	5.8. Phân tích biến động giá thành sản phẩm			2			2			1	2	2	2	2	2
Chương 6 Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp	6.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích				2				2	1	2	2	2	2	2
	6.2. Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp				2				2	1	2	2	2	2	2
	6.3. Phân tích biến động giá bán sản phẩm của doanh nghiệp				2				2	1	2	2	2	2	2
	6.4. Phân tích khả năng tiêu thụ và sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp				2				2	1	2	2	2	2	2
	6.5. Phân tích tình hình lợi nhuận của doanh nghiệp				2				2	1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ		
		R 1	R 2	R 3	R 4	R 5	R 6	R 7	R 8	R 9	R 10	R 11	R 12	R 13	R 14
	6.6. Phân tích mối quan hệ giữa chi phí kinh doanh - doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ - lãi kinh doanh				2				2	1	2	2	2	2	2
	6.7. Phân tích tỷ suất lợi nhuận				2				2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản về: phân tích hoạt động kinh doanh, kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng năng lực sản xuất kinh doanh, sử dụng các yếu tố sản xuất, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản của phân tích hoạt động kinh doanh	4			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng và ý nghĩa nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh 1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh 1.1.2. Ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh trong hệ thống quản lý của doanh nghiệp 1.1.3. Nội dung của phân tích hoạt động kinh doanh 1.1.4. Các chỉ tiêu và hệ thống chỉ tiêu thường dùng trong phân tích hoạt động kinh doanh 1.1.5. Các nhân tố và phân loại nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh	3	- Học liệu số 1; Chương 1 (mục 1.1 đến 1.3) - Tham khảo học liệu số 2; 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2. Các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh chủ yếu</p> <p>1.2.1. Phương pháp phân tích tỷ lệ</p> <p>1.2.2. Phương pháp chi tiết</p> <p>1.2.3. Phương pháp so sánh</p> <p>1.2.4. Phương pháp loại trừ</p> <p>1.2.5. Phương pháp liên hệ</p> <p>1.2.6. Phương pháp hồi quy và tương quan</p> <p>1.3. Tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>1.3.1. Khái quát chung về tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh</p> <p>1.3.2. Các loại phân tích hoạt động kinh doanh</p> <p>1.3.3. Tổ chức lực lượng phân tích hoạt động kinh doanh trong DN</p> <p>1.3.4. Quy trình tổ chức công tác phân tích hoạt động kinh doanh trong các DN</p>		<p>- Học liệu số 1; Chương 1 (mục 1.1 đến 1.3)</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2; và số 3.</p>	Lớp học	
Bài tập (thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	<p>- Câu hỏi trắc nghiệm và Bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 1)</p> <p>- Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 1</p>	1	Nắm vững kiến thức chương 1	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2;</p> <p>- Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3; có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p>	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	6			
Lý thuyết	<p>2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của DN</p> <p>2.1.1. Ý nghĩa phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.2. Thị trường và chiến lược sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. Thị trường</p> <p>2.2.2. Chiến lược sản phẩm của DN</p> <p>2.3. Đánh giá khái quát kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p>	4	<p>- Học liệu số 1 Chương 2 (mục 2.1 đến 2.5);</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2, và số 3.</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3.1. Phân tích quy mô kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 2.3.2. Phân tích kết quả sản xuất theo điểm hoà vốn 2.4. Phân tích các mối quan hệ cân đối chủ yếu trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 2.4.1. Phân tích kết quả sản xuất theo mặt hàng 2.4.2. Phân tích nhịp điệu sản xuất kinh doanh 2.4.3. Phân tích tính chất đồng bộ của sản xuất 2.5. Phân tích chất lượng sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp 2.5.1. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hoá 2.5.2. Phân tích thứ hạng chất lượng sản phẩm 2.5.3. Phân tích chỉ số tổng thành chất lượng sản phẩm 2.5.4. Phân tích chất lượng công nghệ sản xuất sản phẩm				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	- Câu hỏi trắc nghiệm và Bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 2); - Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 2	2	Nắm vững kiến thức chương 2	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; - Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3.	12	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Phân tích tình hình sử dụng năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	5			
Lý thuyết	3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích năng lực sản xuất của doanh nghiệp 3.1.1. Ý nghĩa của việc phân tích năng lực sản xuất của doanh nghiệp 3.1.2. Nhiệm vụ phân tích năng lực sản xuất của doanh nghiệp 3.2. Khái niệm và các yếu tố hình thành năng lực sản xuất của doanh nghiệp 3.2.1. Khái niệm năng lực sản xuất của doanh nghiệp	4	- Học liệu số 1, Chương 3 (mục 3.1 đến 3.5)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.2.2. Các yếu tố hình thành năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.2.3. Phân loại năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>3.3. Phân tích tình hình sử dụng năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.3.1. Lý luận chung phương pháp phân tích trình độ sử dụng năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.3.2. Phân tích tình hình sử dụng năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.3.3. Phân tích tính chất đồng bộ các yếu tố sản xuất nhằm khai thác năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.4. Bổ sung nâng cao năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.4.1. Xác định các khả năng bổ sung để nâng cao năng lực sản xuất của DN</p> <p>3.4.2. Xác định yêu cầu bổ sung vốn cho từng yếu tố hợp thành năng lực sản xuất</p> <p>3.4.3. Xác định tỷ lệ phân phối vốn bổ sung cho mỗi yếu tố</p> <p>3.4.4. Phân phối vốn thực huy động cho các yếu tố hợp thành năng lực sản xuất</p> <p>3.4.5. Theo dõi thực hiện vốn bổ sung cho các yếu tố nâng cao năng lực sản xuất</p> <p>3.5. Xây dựng và lựa chọn phương án đầu tư tăng thêm (khai thác) năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p>		- Tham khảo học liệu số 2; 3.		
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	<p>- Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 3);</p> <p>- Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 3</p>	1	Nắm vững kiến thức chương 3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2;</p> <p>- Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3.</p> <p>- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p>	10	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	9			
Lý thuyết	<p>4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất</p> <p>4.1.1. Ý nghĩa của việc phân tích</p> <p>4.1.2. Nhiệm vụ phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất</p> <p>4.2. Phân tích tình hình sử dụng lao động vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>4.2.1. Phân tích tình hình sử dụng số lượng lao động</p> <p>4.2.2. Phân tích tổ chức phân công lao động sản xuất</p> <p>4.2.3. Phân tích tình hình sử dụng năng suất lao động</p> <p>4.3. Phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định vào sản xuất sản phẩm</p> <p>4.3.1. Phân tích chung tình hình sử dụng tài sản cố định</p> <p>4.3.2. Phân tích tình hình sử dụng máy móc thiết bị sản xuất</p> <p>4.3.3. Phân tích mức độ ảnh hưởng tổng hợp sử dụng máy móc thiết bị sản xuất đến kết quả sản xuất kinh doanh</p> <p>4.4. Phân tích tình hình cung ứng, sử dụng và dự trữ nguyên vật liệu, năng lượng cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>4.4.1. Phân tích tình hình cung cấp nguyên vật liệu ở doanh nghiệp</p> <p>4.4.2. Phân tích tình hình dự trữ nguyên vật liệu</p> <p>4.4.3. Phân tích tình hình sử dụng nguyên vật liệu vào sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>4.5. Phân tích mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với việc sử dụng các yếu tố sản xuất kinh doanh</p> <p>4.5.1. Phân tích mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với việc sử dụng các yếu tố sản xuất</p>	5	Học liệu số 1 (mục 4.1 đến 4.5); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.5.2. Phân tích sử dụng tiết kiệm các yếu tố sản xuất với lãi tiềm năng của doanh nghiệp				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	- Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 4); - Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 4	4	Nắm vững kiến thức chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; - Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	18	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp	6			
Lý thuyết	5.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp 5.1.1. Ý nghĩa 5.1.2. Nhiệm vụ phân tích 5.2. Mối quan hệ giữa giá cả thị trường và chi phí sản xuất của doanh nghiệp 5.2.1. Thị trường 5.2.2. Chi phí sản xuất 5.2.3. Mối quan hệ giữa giá cả thị trường và chi phí sản xuất của doanh nghiệp 5.3. Phân loại chi phí sản xuất của Doanh nghiệp 5.3.1. Phân loại chi phí SX theo khoản mục 5.3.2. Phân loại chi phí SX theo chức năng phục vụ sản xuất kinh doanh 5.3.3. Phân loại chi phí SX theo tính chất khoản chi 5.3.4. Phân loại chi phí phục vụ cho việc ra quyết định trong sản xuất kinh doanh	3	- Học liệu số 1, Chương 5 (mục 5.1 đến 5.8) - Tham khảo học liệu số 2; 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>5.4. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>5.4.1. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch hạ giá thành của sản phẩm so sánh được</p> <p>5.4.2. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu chi phí cho 1.000 đồng sản lượng hàng hoá tiêu thụ</p> <p>5.5. Phân tích sự biến động giá thành theo khoản mục</p> <p>5.5.1. Phân tích khoản mục chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>5.5.2. Phân tích khoản mục chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>5.5.3. Phân tích khoản mục chi phí khấu hao tài sản cố định dùng vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>5.6. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch giá thành đơn vị sản phẩm của Doanh nghiệp</p> <p>5.6.1. Ý nghĩa của việc phân tích</p> <p>5.6.2. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch giá thành đơn vị sản phẩm</p> <p>5.7. Phân tích mối quan hệ giữa giá thành sản xuất với chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>5.7.1. Đối với các loại sản phẩm phân cấp được chất lượng (thứ hạng phẩm cấp)</p> <p>5.7.2. Đối với các loại sản phẩm không phân cấp được chất lượng</p> <p>5.8. Phân tích biến động giá thành sản phẩm</p> <p>5.8.1. Phân tích biến động giá thành đơn vị sản phẩm</p> <p>5.8.2. Phân tích biến động giá thành tổng hợp nhiều loại sản phẩm của doanh nghiệp</p>		<p>- Học liệu số 1, Chương 5 (mục 5.1 đến 5.8)</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2; 3.</p>	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v)	<p>- Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 5);</p> <p>- Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 5</p>	3	Nắm vững kiến thức chương 5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; - Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. 	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6: Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp	7			
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> 6.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 6.1.1. Ý nghĩa phân tích 6.1.2. Nhiệm vụ phân tích 6.2. Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp 6.2.1. Phân tích khái quát tình hình tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp 6.2.2. Phân tích mối quan hệ giữa sản xuất và tiêu thụ 6.2.3. Phân tích mối quan hệ giữa sản xuất - tiêu thụ - tiêu dùng sản phẩm 6.2.4. Phân tích những nguyên nhân ảnh hưởng tới quá trình tiêu thụ sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp 6.2.5. Phân tích cơ cấu sản phẩm tiêu thụ của doanh nghiệp 6.2.6. Phân tích khối lượng hàng hoá tồn kho của doanh nghiệp 6.2.7. Phân tích giá bán sản phẩm của doanh nghiệp 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Học liệu số 1, Chương 6, (mục 6.1 đến 6.7); - Tham khảo học liệu số 2; 3. 	Lớp học	
	<ul style="list-style-type: none"> 6.3. Phân tích biến động giá bán sản phẩm của doanh nghiệp 6.3.1. Phân tích biến động giá bán một loại sản phẩm 6.3.2. Phân tích biến động giá bán của nhiều loại sản phẩm của doanh nghiệp 6.3.3. Quan sát quan hệ biến động chi phí sản xuất và biến động giá bán S/phẩm 6.4. Phân tích khả năng tiêu thụ và sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp 				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.4.1. Dự báo khả năng tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>6.4.2. Phân tích khả năng sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>6.5. Phân tích tình hình lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>6.5.1. Lợi nhuận và nguồn hình thành lợi nhuận</p> <p>6.5.2. Phương pháp phân tích lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>6.6. Phân tích mối quan hệ giữa chi phí kinh doanh - doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ - lãi kinh doanh</p> <p>6.6.1. Phân tích điểm hoà vốn trong tiêu thụ</p> <p>6.6.2. Phân tích số dư an toàn trong hoạt động kinh doanh</p> <p>6.7. Phân tích tỷ suất lợi nhuận</p> <p>6.7.1. Phân tích chỉ tiêu lãi suất chung</p> <p>6.7.2. Phân tích lãi suất sản phẩm sản xuất</p> <p>6.7.3. Phân tích lãi suất sản phẩm tiêu thụ</p> <p>6.7.4. Phân tích lãi suất so với tổng mức tiền lương của công nhân sản xuất</p> <p>6.7.5. Phân tích tổng hợp lãi suất liên hệ với hiệu quả sản xuất kinh doanh</p>				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 6); - Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 6 	2	Nắm vững kiến thức chương 6	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; - Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. 	14	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp	8			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>7.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.1.1. Ý nghĩa phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.1.2. Nhiệm vụ phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.2. Hoạt động tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.2.1. Nguyên tắc của hoạt động tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.2.2. Mục tiêu của hoạt động tài chính doanh nghiệp</p> <p>7.3. Phân tích khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.3.1. Các tài liệu dùng trong phân tích tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.3.2. Phân tích khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.3.3. Phân tích mối liên hệ giữa các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán của Doanh nghiệp</p> <p>7.3.4. Phân tích tình hình biến động vốn và nguồn vốn của doanh nghiệp</p> <p>7.3.5. Phân tích nguồn vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>7.4. Phân tích tình hình đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>7.4.1. Vốn lưu động của doanh nghiệp</p> <p>7.4.2. Phương pháp xác định nguồn vốn lưu động cho việc dự trữ tài sản lưu động thực tế của doanh nghiệp</p> <p>7.4.3. Phân tích tình hình dự trữ tài sản lưu động của doanh nghiệp</p> <p>7.4.4. Phân tích mức độ đảm bảo nguồn vốn lưu động cho việc dự trữ tài sản lưu động của doanh nghiệp</p> <p>7.5. Phân tích tình hình và khả năng thanh toán của doanh nghiệp</p> <p>7.5.1. Phân tích tình hình thanh toán của doanh nghiệp</p> <p>7.5.2. Phân tích khả năng thanh toán của doanh nghiệp</p> <p>7.5.3. Phân tích tình hình thanh toán với ngân sách Nhà nước</p>	6	<p>- Học liệu số 1, Chương 7, (mục 7.1-7.7);</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2; 3.</p> <p>- Học liệu số 1, Chương 7, (7.1-7.7);</p>	<p>Lớp học</p> <p>Trên lớp</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.6. Phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 7.6.1. Phân tích chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp 7.6.2. Phân tích hiệu quả sử dụng vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 7.6.3. Phân tích khả năng sinh lợi (mức doanh lợi) của vốn sản xuất 7.6.4. Phân tích tốc độ chu chuyển của vốn lưu động 7.7. Phân tích điểm hoà vốn và lựa chọn phương án kinh doanh tối ưu 7.7.1. Phân tích điểm hoà vốn 7.7.2. Lựa chọn phương án kinh doanh của doanh nghiệp		- Tham khảo học liệu số 2; 3.		
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	- Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập trong học liệu số 1, 2 (chương 7); - Giải đáp các câu hỏi chương 7	2	Nắm vững kiến thức chương 7	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; - Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	16	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Phạm Văn Dực; ThS. Lê Thị Minh Tuyết; TS. Huỳnh Đức Lộng (2015), Phân tích hoạt động kinh doanh, NXB Lao động, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS.NGƯT. Đỗ Thị Thanh Vân; ThS. NGƯT. Nguyễn Thị Lan (2013), Đề cương bài giảng phân tích tài chính doanh nghiệp, NXB Lao động, Hà Nội;

[3] PGS.TS. Nguyễn Năng Phúc, (2007), Phân tích kinh tế doanh nghiệp – Lý thuyết và thực hành, NXB Tài chính, Hà Nội;

[4] GVC. Nguyễn Thị My; TS. Phan Đức Dũng (2008), Phân tích hoạt động kinh doanh – lý thuyết, bài tập và bài giải, NXB Thống kê, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		4	2	9
2	2		1		4	2	9
3	2		1		4	2	9
4	2		1		4	2	9
5	2		1		4	2	9
6	2		1		4	2	9
7	2		1		4	2	9
8			3			6	9
9	3				6		9
10	1	1	1		2	4	9
11	3				6		9
12	2		1		4	2	9
13	2		1		4	2	9
14	3				6		9
15	2		1		4	2	9
Tổng	30	1	14		60	30	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Đề thi gồm 04 (bốn) câu hỏi, bao gồm: - Hai câu hỏi lý thuyết; mỗi câu 02 (hai) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2, 3. - Hai câu hỏi bài tập; mỗi câu 03 (ba) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2, 3.	90 phút	03 (ba) đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Chiến lược và kế hoạch phát triển

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Phụ trách Khoa Kinh tế & QTKD; Thạc sĩ Kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912 508 055; Email: bactkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674.699.489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô; Kinh tế phát triển

2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Chiến lược và kế hoạch phát triển
- Mã học phần: KT2.1.066.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu và giải thích được những kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất và vai trò của Chiến lược và kế hoạch phát triển; Khái quát được những phương pháp, công cụ chủ yếu trong xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển; Phân tích được nội dung, kết cấu cơ bản của một bản chiến lược và kế hoạch phát triển.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái niệm, vai trò, đặc điểm, phân cấp trong chiến lược và kế hoạch phát triển; các phương pháp xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển.
CDR 2	Hiểu được nội dung của việc xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển bao gồm: Bối cảnh, tầm nhìn, mục tiêu, giải pháp, các hoạt động (dự án), tổ chức thực hiện, kết quả đạt được và tổ chức đánh giá v.v...
CDR 3	Hiểu được trình tự xây dựng chiến lược như: Thu thập số liệu, tổ chức xây dựng kế hoạch và chiến lược,; Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển theo đúng quy trình, nội dung, thẩm định và phê duyệt.
CDR 4	Hiểu được nguyên tắc, nội dung và các tiêu chí giám sát, đánh giá trong việc tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển tại đơn vị.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được khái niệm, vai trò, đặc điểm, phân cấp trong chiến lược và kế hoạch phát triển và vận dụng được các phương pháp trong xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển.
CDR 6	Phân tích được từng nội dung cụ thể trong việc xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển; vận dụng để tổ chức thực hiện có hiệu quả chiến lược và kế hoạch phát triển tại đơn vị.
CDR 7	Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển theo đúng quy trình như: Thu thập số liệu, tổ chức xây dựng, thẩm định, phê duyệt.
CDR 8	Phân tích được các nguyên tắc, nội dung và vận dụng các tiêu chí giám sát, đánh giá trong việc tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển tại đơn vị.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích và giải quyết, các vấn đề về xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển trong doanh nghiệp nông nghiệp.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..

Mã CĐR	Nội dung CĐR
CĐR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CĐR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1: MỞ ĐẦU	1.1. Khái niệm chiến lược và kế hoạch phát triển	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.2. Vai trò của chiến lược và kế hoạch phát triển	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.3. Đặc điểm của chiến lược và kế hoạch phát triển	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.4. Phân cấp trong chiến lược và KH phát triển	2				2				1	2	2	2	2	2
	1.5. Phương pháp xây dựng chiến lược và KH phát triển	2				2				1	2	2	2	2	2
Chương 2 NỘI DUNG CỦA CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN	2.1 Nội dung của chiến lược phát triển		2				2			1	2	2	2	2	2
	2.2. Nội dung của kế hoạch phát triển		2				2			1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 3 TRÌNH TỰ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN	3.1.Trình tự xây dựng chiến lược phát triển			2				2		1	2	2	2	2	2
	3.2.Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển			2				2		1	2	2	2	2	2
Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN	4.1.Nguyên tắc			2				2	1	2	2	2	2	2	2
	4.2.Nội dung tổ chức thực hiện			2				2	1	2	2	2	2	2	2
	4.3.Giám sát và đánh giá chiến lược và kế hoạch phát triển			2				2	1	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về chiến lược và kế hoạch phát triển; phân tích tình hình ngành, vùng, quốc gia, vấn đề tầm nhìn, mục tiêu, giải pháp, công tác tổ chức thực hiện của chiến lược và kế hoạch phát triển; hướng dẫn phương pháp xây dựng một chiến lược hay kế hoạch phát triển, công đoạn giám sát và đánh giá chiến lược phát triển.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1	15			
	Chương 1 MỞ ĐẦU	6			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm chiến lược và kế hoạch phát triển. 1.2. Vai trò của chiến lược và kế hoạch phát triển 1.3. Đặc điểm của chiến lược và kế hoạch phát triển	3	Học liệu số 1 và số 2 Tham khảo học liệu số 3 và số 4	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.4. Phân cấp trong chiến lược và KH phát triển 1.5. Phương pháp xây dựng chiến lược và KH phát triển				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2; - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo.	3	- Kiến thức chương 1 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	12		Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 NỘI DUNG CỦA CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN	9			
Lý thuyết	2.1 Nội dung của chiến lược phát triển 2.1.1. Bối cảnh 2.1.2. Tầm nhìn 2.1.3. Mục tiêu 2.1.4. Giải pháp 2.1.5. Các hoạt động hay dự án 2.1.6. Tổ chức thực hiện 2.2. Nội dung của kế hoạch phát triển 2.2.1. Mục tiêu 2.2.2. Các giải pháp/hoạt động 2.2.3. Kết quả 2.2.4. Nguồn lực 2.2.5. Tổ chức thực hiện 2.2.6. Giám sát và đánh giá	5	Học liệu số 1 và số 2 Tham khảo học liệu số 3 và số 4	Trên lớp Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2; - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo.	3	- Kiến thức chương 2 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	18		Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
*	Kiểm tra giữa kỳ	1		Trên lớp	
	TÍN CHỈ 2	15			
	Chương 3 TRÌNH TỰ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN	9			
Lý thuyết	3.1.Trình tự xây dựng chiến lược phát triển 3.1.1.Thu thập số liệu 3.1.2.Tổ chức xây dựng kế hoạch và chiến lược 3.1.3.Thẩm định và phê duyệt 3.2.Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển 3.2.1.Nội dung 3.2.2.Trình tự xây dựng KH 3.2.3.Thẩm định và phê duyệt	5	Học liệu số 1 và số 2 Tham khảo học liệu 3 và học liệu 4	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2; - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo.	4	- Kiến thức chương 3 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	18		Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN	6			
	4.1.Nguyên tắc 4.2.Nội dung tổ chức thực hiện 4.3.Giám sát và đánh giá chiến lược và kế hoạch phát triển	2	Học liệu số 1 và số 2 Tham khảo học liệu 3 và học liệu 4	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2; - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo.	4	- Kiến thức chương 4 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	12		Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] *Bài giảng chiến lược và kế hoạch phát triển* – Trường Đại học Nông Nghiệp I Hà Nội;

[2] PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc (2013), *Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp*, nhà xuất bản đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] TS. Bùi Đức Tuấn (2013), *Kế hoạch kinh doanh*, nhà xuất bản đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

[4] PGS.TS. Nguyễn Bạch Nguyệt (2014), *Lập dự án đầu tư*, nhà xuất bản đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)			Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	3	1	6
3	1			1	3	1	6
4	1		1		2	2	6
5	1			1	4		6
6	1				4	1	6
7	1			1	3	1	6
8	1	1			1	3	6
9	1			1	4		6
10	1		1		3	1	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		1	3	6
13	1			1	4		6
14	1			1	3	1	6
15	1		2		1	2	6
Tổng cộng	15	1	6	8	42	18	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3); - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu); - Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm 	60	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế hợp tác

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: Tranthidien1979@yahoo.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0975295459; Email: dothimyhuyen@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán; Tài chính.

2. Thông tin của học phần

- Tên học phần: Kinh tế hợp tác
- Mã học phần: KT2.1.067.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Tự chọn kiến thức chuyên ngành
 - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vĩ mô I
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 15
 - + Học tập, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần kinh tế hợp tác giúp người học hiểu được khái niệm kinh tế hợp tác, sự cần thiết phải hợp tác về kinh tế trong nông nghiệp, các hình thức kinh tế hợp tác trong nông thôn hiện nay, vai trò của chính phủ trong phát triển kinh tế hợp tác. Người học có thể vận dụng những kiến thức của môn học vào thực tiễn, có hứng thú trong học tập, tích cực tư duy và vận dụng các kiến thức trong môn học vào phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Trình bày được những nội dung cơ bản về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; cơ sở khoa học về phát triển kinh tế hợp tác.
CĐR 2	Trình bày được những nội dung cơ bản về kinh tế hợp tác xã và các hình thức kinh tế hợp tác mới ở nông thôn.
CĐR 3	Trình bày được những nội dung về kinh tế hợp tác với sự phát triển sản xuất nông nghiệp theo ngành và lãnh thổ; Vai trò của nhà nước đối với kinh tế hợp tác.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Xây dựng được một số mô hình kinh tế hợp tác chủ yếu trong nông nghiệp. Tính toán và phân tích được một số chỉ tiêu biểu hiện trình độ và hiệu quả của tổ chức kinh tế hợp tác
CĐR 5	Xây dựng được giải pháp hoàn thiện các hình thức kinh tế hợp tác mới ở nông thôn các và biện pháp phát triển kinh tế hợp tác nhiều thành phần.
CĐR 6	Vận dụng các công cụ quản lý kinh tế trong phát triển các hình thức hợp tác, phân công lao động, chuyên môn hóa và phát triển tổng hợp, liên kết kinh tế trong nông nghiệp.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Phân tích được các hình thức hợp tác kinh tế trong nông nghiệp.
CĐR 8	Vận dụng các nguyên tắc và hình thức hợp tác trong phát triển kinh tế nông nghiệp ở địa phương.
CĐR 9	Phân biệt được các hình thái của nền kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế chủ yếu của Nhà nước ta.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Ý thức được tầm quan trọng và vai trò của phát triển kinh tế hợp tác trong sản xuất nông nghiệp.
CĐR 11	Chấp hành các nguyên tắc, trình tự và phương pháp ứng dụng các hình thức hợp tác trong phát triển kinh tế địa phương.
CĐR 12	Rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp trong quản lý kinh tế, có tinh thần, thái độ yêu nghề, linh hoạt những nguyên lý chung để vận dụng vào ngành nghề.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12
		Chương 1. Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế hợp tác trong nông nghiệp	1.1. Một số khái niệm	2						1			1
1.2. Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp	2							1			1	1	1
1.3. Môi trường ảnh hưởng đến kinh tế hợp tác trong nông nghiệp	2							1			1	1	1
1.4. Đối tượng, nội dung, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu	2							1			1	1	1
Chương 2: Cơ sở khoa học về sự phát triển của kinh tế hợp tác trong nông nghiệp	2.1. Tính tất yếu khách quan và ý nghĩa của kinh tế hợp tác trong nông nghiệp	2						1			1	1	1
	2.2. Nguyên tắc của kinh tế hợp tác trong nông nghiệp	2						1			1	1	1
	2.3. Các hình thức kinh tế hợp tác chủ yếu trong nông nghiệp	2			2			1			1	1	1
	2.4. Một số hình thức hợp tác phức tạp hiện nay	2			2			1			1	1	1
	2.5. Những đặc trưng giữa quan hệ kinh tế hợp tác và kinh tế thành viên	2			2			1			1	1	1
	2.6. Một số chỉ tiêu biểu hiện trình độ và hiệu quả của tổ chức kinh tế hợp tác	2			2			1			1	1	1

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	
Chương 3. Kinh tế hợp tác xã và các hình thức kinh tế hợp tác mới ở nông thôn	3.1. Kinh tế hợp tác xã		2											
	3.2. Sự phát triển các hình thức kinh tế hợp tác mới ở nông thôn nước ta		2			2			1			1	1	1
	3.3. Hoàn thiện các hình thức kinh tế hợp tác mới ở nông thôn		2			2			1			1	1	1
	3.4. Sự cần thiết chuyển sang nền kinh tế nhiều thành phần		2			2			1			1	1	1
	3.5. Sự phát triển của các thành phần kinh tế trong nông nghiệp		2			2			1			1	1	1
	3.6. Biện pháp phát triển kinh tế hợp tác nhiều thành phần		2			2			1			1	1	1
	3.7. Toàn cầu hoá nền kinh tế với sự phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp		2			2			1			1	1	1
Chương 4. Kinh tế hợp tác với sự phát triển sản xuất nông nghiệp theo ngành và lãnh thổ	4.1. Phân công lao động theo ngành và lãnh thổ trong nông nghiệp			2				2		1		1	1	1
	4.2. Chuyên môn hóa và phát triển tổng hợp			2				2		1		1	1	1
	4.3. Liên kết kinh tế trong nông nghiệp			2				2		1		1	1	1
Chương 5: Vai trò của nhà nước đối với kinh tế hợp tác	5.1. Các hình thái của nền kinh tế			2				2			1	1	1	1
	5.2. Hệ thống công cụ quản lý kinh tế chủ yếu của Nhà nước ta			2				2			1	1	1	1

6. Tóm tắt học phần

Học phần kinh tế hợp tác cung cấp các kiến thức về kinh tế hợp tác nói chung và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp nói riêng, các hình thức hợp tác kinh tế trong nông nghiệp, đánh giá một số hình thức kinh tế hợp tác nông thôn hiện nay để từ đó rút ra những kinh nghiệm để áp dụng vào quá trình hợp tác kinh tế trong tình hình chuyển đổi cơ chế quản lý của Nhà nước, đặc biệt học phần cũng đề cập đến một số định hướng, chính sách tác động của Chính phủ đến phong trào hợp tác kinh tế trong nông nghiệp.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế hợp tác trong nông nghiệp	3			
Lý thuyết	1.1. Một số khái niệm 1.1.1. Khái niệm về hợp tác và kinh tế hợp tác 1.1.2. Khái niệm về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp 1.2. Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp 1.3. Môi trường ảnh hưởng đến kinh tế hợp tác trong nông nghiệp 1.4. Đối tượng, nội dung, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu	3	Học liệu số 1, chương 1: (mục 1.1- 1.4);	Tại lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; - Vận dụng những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập về nhà..	6	Đọc hiểu về các khái niệm, nội dung cơ bản, trọng yếu.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Cơ sở khoa học về sự phát triển của kinh tế hợp tác trong nông nghiệp	5			
Lý thuyết	2.1. Tính tất yếu khách quan và ý nghĩa của kinh tế hợp tác trong nông nghiệp 2.2. Nguyên tắc của kinh tế hợp tác trong nông nghiệp 2.3. Các hình thức kinh tế hợp tác chủ yếu trong nông nghiệp 2.3.1. Xét theo tính chất đơn giản hay phức tạp khi tiến hành hợp tác: 2.3.2. Xét theo phương thức (cách thức) hợp tác 2.3.3. Xét theo mối quan hệ giữa các chủ thể	2	Đọc học liệu số 1, chương 2, (từ mục 2.1- 2.6);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.4. Một số hình thức hợp tác phức tạp hiện nay</p> <p>2.4.1. Hợp tác xã</p> <p>2.4.2. Hợp tác đa ngành, đa thành phần kinh tế</p> <p>2.5. Những đặc trưng giữa quan hệ kinh tế hợp tác và kinh tế thành viên</p> <p>2.6. Một số chỉ tiêu biểu hiện trình độ và hiệu quả của tổ chức kinh tế hợp tác</p> <p>2.6.1. Chỉ tiêu biểu hiện trình độ của tổ chức kinh tế hợp tác</p> <p>2.6.2. Chỉ tiêu hiệu quả</p>				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế)	Câu hỏi, bài tập ứng dụng của chương 2; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, giải bài tập	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; vận dụng được những kiến thức đã học để giải bài tập của chương 2, chuẩn bị nội dung thảo luận	10	Nghiên cứu học liệu và làm câu hỏi bài tập chương 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Kinh tế hợp tác xã và các hình thức kinh tế hợp tác mới ở nông thôn	7			
Lý thuyết	<p>3.1. Kinh tế hợp tác xã</p> <p>3.1.1. Khái niệm về hợp tác xã</p> <p>3.1.2. Khái niệm về hợp tác xã nông nghiệp</p> <p>3.1.3. Sự phát triển hợp tác xã trên thế giới</p> <p>3.1.4. Hợp tác xã nông nghiệp ở Việt nam</p> <p>3.2. Sự phát triển các hình thức kinh tế hợp tác mới ở nông thôn nước ta</p> <p>3.2.1. Những đặc trưng của hình thức kinh tế hợp tác mới</p>	3	Học liệu số 1, chương 3, (mục 3.1- 3.6);	Tại lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.2.2. Các hình thức kinh tế hợp tác mới ở nông thôn</p> <p>3.3. Hoàn thiện các hình thức kinh tế hợp tác mới ở nông thôn</p> <p>3.3.1. Quan điểm về hoàn thiện các hình thức kinh tế hợp tác</p> <p>3.3.2. Nội dung hoàn thiện các hình thức kinh tế hợp tác mới</p> <p>3.3.3. Các việc làm cụ thể để hoàn thiện hợp tác xã</p> <p>3.4. Sự cần thiết chuyển sang nền kinh tế nhiều thành phần</p> <p>3.5. Sự phát triển của các thành phần kinh tế trong nông nghiệp</p> <p>3.5.1. Thành phần kinh tế Nhà nước</p> <p>3.5.2. Thành phần kinh tế tập thể</p> <p>3.5.3. Thành phần kinh tế cá thể, tiểu chủ</p> <p>3.5.4. Thành phần kinh tế tư bản tư nhân</p> <p>3.5.5. Thành phần kinh tế tư bản Nhà nước</p> <p>3.5.6. Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài</p> <p>3.6. Biện pháp phát triển kinh tế hợp tác nhiều thành phần</p> <p>3.7. Toàn cầu hoá nền kinh tế với sự phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp</p> <p>3.7.1. Khái niệm và cấu trúc toàn cầu hoá</p> <p>3.7.2. Đặc trưng của nền kinh tế mới toàn cầu hoá.</p> <p>3.7.3. Ảnh hưởng của toàn cầu hoá</p> <p>3.7.4. Cơ hội và thách thức với các nước đang phát triển trong xu thế toàn cầu hoá</p> <p>3.7.5. Nông nghiệp trong quá trình toàn cầu hoá</p> <p>3.7.6. Hội nhập kinh tế khu vực</p>				
Bài tập thảo luận, thực hành, thực tế	Câu hỏi, bài tập ứng dụng của chương 3; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, giải bài tập	Tại lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập chương 3.	14	Nghiên cứu học liệu và làm câu hỏi bài tập chương 3; đặt ra những tình huống cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 . Kinh tế hợp tác với sự phát triển sản xuất nông nghiệp theo ngành và lãnh thổ	6			
Lý thuyết	<p>4.1. Phân công lao động theo ngành và lãnh thổ trong nông nghiệp</p> <p>4.1.1. Phân công lao động xã hội</p> <p>4.1.2. Phân công lao động theo ngành và lãnh thổ</p> <p>4.2. Chuyên môn hóa và phát triển tổng hợp</p> <p>4.3. Liên kết kinh tế trong nông nghiệp</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Nguyên tắc</p> <p>4.3.3. Phương thức và hình thức liên kết</p>	3	Học liệu 1, chương 4 (mục 4.1-4.3);		
Bài tập, thảo luận, thực hành, thực tế..v.v..)	Câu hỏi, bài tập ứng dụng của chương 4; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, giải bài tập	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập chương 4.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</p>	12	Nghiên cứu học liệu và làm câu hỏi bài tập chương 4; đặt ra những tình huống cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 5: Vai trò của nhà nước đối với kinh tế hợp tác	9			
Lý thuyết	5.1. Các hình thái của nền kinh tế 5.1.1. Kinh tế chỉ huy (kế hoạch hóa) (Planned Economy) 5.1.2. Nền kinh tế thị trường tự do (Laissez-faire Economy) 5.1.3. Nền kinh tế thị trường hiện đại (Kinh tế hỗn hợp) (Mixed Economy) 5.1.4. So sánh giữa kinh tế chỉ huy (kế hoạch hóa) và kinh tế thị trường tự do với kinh tế hỗn hợp 5.1.5. Vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế hỗn hợp 5.1.6. Liên hệ thực tế ở Việt Nam 5.2. Hệ thống công cụ quản lý kinh tế chủ yếu của Nhà nước ta 5.2.1. Pháp luật 5.2.2. Chính sách 5.2.3. Kế hoạch 5.2.4. Dự trữ quốc gia 5.2.5. Tin học	4	Học liệu số 1, chương 5, (mục 5.1- 5.2);		
Bài tập, thảo luận, thực hành	Câu hỏi, bài tập ứng dụng của chương 4; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	5	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, giải bài tập	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập của chương 5.	18	Nghiên cứu học liệu và làm bài tập chương 5; những tình huống cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS. Đỗ Kim Chung (2009), *Giáo trình Kinh tế phát triển*, NXN Nông nghiệp, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Vũ Ngọc Phùng (2008), *Giáo trình kinh tế phát triển*, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[3] Khoa Kinh tế phát triển (2009), *Giáo trình kinh tế học phát triển*, Học viện chính trị quốc gia HCM.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Kế hoạch giảng dạy tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	4		6
3	1		1		4		6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		4		6
6	1			1	4		6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		4		6
11	1			1	4		6
12	1		1		2	2	6
13	1			1	4		6
14	1		1		4		6
15	1			1		4	6
Tổng cộng	15	1	8	6	46	14	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = ĐTP1 x 0,1 + ĐTP2 x 0,3 + ĐTP3 x 0,6

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	<p>- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20%</p> <p>I. Lý thuyết: (4 điểm) Số lượng câu hỏi: 1 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2)</p> <p>II. Bài tập: (6 điểm) Số lượng câu hỏi: 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2)</p>	60 phút	03 đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế tài nguyên

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đỗ Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978.457.229; Email: dohaiyentq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Marketing

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Điện thoại: 0912 529 925.
- Email: vulehoangtung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính, Ngân hàng, Kế toán.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế tài nguyên
- Mã học phần: KT2.1.068.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:

+ Khoa: Kinh tế & QTKD

3. Mục tiêu chung của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có nhận thức khái quát được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và khai thác, sử dụng quản lý, bảo vệ tài nguyên và phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đồng thời sinh viên có khả năng đánh giá được các vấn đề phức tạp như lợi ích và chi phí của việc thay đổi chất lượng, số lượng tài nguyên thiên nhiên và môi trường; mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chất lượng tài nguyên thiên nhiên, môi trường, các chính sách kinh tế, luật pháp nhằm quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nhất nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường trong hiện tại và tương lai

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Trình bày được tổng quan các vấn đề về kinh tế học phúc lợi và các khái niệm cơ bản của kinh tế học tài nguyên gắn với phát triển kinh tế.
CDR 2	Trình bày và khái quát được các vấn đề trong khai thác, quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên đất và nước
CDR 3	Thông hiểu được các vấn đề trong khai thác, quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên rừng và thủy sản
CDR 4	Khái quát được các mô hình kinh tế cơ bản trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên không thể tái tạo
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được các đặc điểm trong khai thác, quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên có thể tái tạo
CDR 6	Phân tích được các đặc điểm trong khai thác, quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên không thể tái tạo
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Đánh giá được các tác động tiêu cực, tích cực của quá trình tăng trưởng kinh tế, các dự án đầu tư, các dự án phát triển, đến các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
CDR 8	Xác định năm khai thác gỗ đạt hiệu quả sinh học và hiệu quả kinh tế
CDR 9	Đánh giá được giá trị của các tài nguyên thiên nhiên
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu tài liệu và liên hệ thực tế.
CDR 12	Có thái độ học tập và nhận thức về quản lý tài nguyên thiên nhiên dưới góc độ kinh tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12
Chương 1. Kinh tế học phúc lợi và những khái niệm cơ bản về kinh tế tài nguyên	1.1 Vai trò và lịch sử hình thành khoa học kinh tế tài nguyên	2	1	1	1						2	2	2
	1.2 Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu cơ bản tiếp cận môn học	2	1	1	1						2	2	2
	1.3 Khái niệm tài nguyên, các vấn đề nghiên cứu và quyền sở hữu	2	1	1	1						2	2	2
Chương 2: Tài nguyên và phát triển kinh tế	2.1 Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và tài nguyên thiên nhiên	1	2			1	1				2	2	2
	2.2 Phát triển bền vững	1	2			1	1				2	2	2
Chương 3. Kinh tế tài nguyên đất và kinh tế tài nguyên nước	3.1 Đặc điểm và các vấn đề cơ bản trong quản lý khai thác tài nguyên có thể tái tạo		2			1		2	2	1	2	2	2
	3.2 Kinh tế đất và kinh tế nước		2			1		2	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12
Chương 4: Kinh tế tài nguyên rừng	4.1 Một số đặc điểm của rừng ảnh hưởng tới quá trình quản lý sử dụng và khai thác			2		2		2	2	1	2	2	2
	4.2 Mô hình sinh học và kinh tế khai thác gỗ			2		2		2	2	1	2	2	2
	4.3 Mô hình khai thác rừng đạt hiệu quả dựa trên khoảng thời gian khai thác và chi phí cơ hội			2		2		2	2	1	2	2	2
	4.4 Chu kỳ khai thác tối đa hóa lợi ích xã hội			2		2		2	2	1	2	2	2
	4.5 Một số chính sách quản lý rừng của chính phủ liên quan tới chu kỳ khai thác tối ưu			2		2		2	2	1	2	2	2
	4.6 Chính sách cải thiện việc sử dụng rừng			2		2		2	2	1	2	2	2
Chương 5: Kinh tế tài nguyên thủy sản	5.1 Giới thiệu chung			2				1	2	1	2	2	2
	5.2 Mô hình khai thác thủy sản			2				1	2	2	2	2	2
	5.3 Cơ sở thuế tối ưu và các công cụ kinh tế của chính phủ quản lý tài nguyên thủy sản			2				1	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12
Chương 6: Kinh tế tài nguyên không thể tái tạo	6.1 Giới thiệu chung về kinh tế tài nguyên không thể tái tạo			1		2	2	1		2	2	2	2
	6.2 Các vấn đề cần quan tâm trong quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên không thể tái tạo			1		2	2	1		2	2	2	2
	6.3 Các mô hình kinh tế cơ bản trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên không thể tái tạo			1		2	2	1		2	2	2	2
	6.4 Một số mô hình và quan niệm về quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên không thể tái tạo			1		2	2	1		2	2	2	2
Chương 7. Kinh tế các loài động vật, thực vật hoang dã	7.1 Giá trị kinh tế môi trường của tính đa dạng sinh học				2		2	2		1	2	2	2
	7.2 Nguy cơ tuyệt chủng của các loài động thực vật hoang dã				2		2	2		1	2	2	2
	7.3 Tài nguyên vô chủ và mối quan hệ với sự tuyệt chủng các loài				2		2	2		1	2	2	2
	7.4 Tối đa hóa lợi nhuận và quan hệ với sự tuyệt chủng các loài				2		2	2		1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12
Chương 8. Đánh giá giá trị tài nguyên thiên nhiên	8.1 Vì sao phải đánh giá giá trị tài nguyên thiên nhiên				2		2	1	2	2	2	2	2
	8.2 Các phương pháp đánh giá giá trị tài nguyên				2		2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Kinh tế học phúc lợi và những khái niệm chính về kinh tế tài nguyên; Tài nguyên và phát triển kinh tế; Kinh tế tài nguyên đất và kinh tế tài nguyên nước; Kinh tế tài nguyên rừng; Kinh tế tài nguyên thủy sản; Kinh tế tài nguyên không thể tái tạo; Kinh tế các loài động thực vật hoang dã; Đánh giá giá trị tài nguyên thiên nhiên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	CHƯƠNG 1. KINH TẾ HỌC PHÚC LỢI VÀ NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ KINH TẾ TÀI NGUYÊN	2			
Lý thuyết	1.1 Vai trò và lịch sử hình thành khoa học kinh tế tài nguyên 1.1.1 Nội dung nghiên cứu về kinh tế học, kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô và kinh tế tài nguyên 1.1.2 Vai trò và mối quan hệ của Kinh tế và Tài nguyên 1.1.3 Lịch sử hình thành môn Kinh tế tài nguyên 1.2 Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu cơ bản tiếp cận môn học 1.2.1 Đối tượng và nhiệm vụ của Kinh tế tài nguyên 1.2.2 Phương pháp tiếp cận nghiên cứu Kinh tế tài nguyên 1.3 Khái niệm tài nguyên, các vấn đề nghiên cứu và quyền sở hữu	1	Học liệu số 1: chương 1(các mục 1.1-1.5);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3.1 Khái niệm tài nguyên và các vấn đề cần nghiên cứu 1.3.2 Quyền sở hữu				
Thảo luận	Thảo luận chương 1	1	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV.	5	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	CHƯƠNG 2. TÀI NGUYÊN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ	4			
Lý thuyết	2.1 Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và tài nguyên thiên nhiên 2.1.1 Hoạt động của hệ kinh tế và tác động của nó đối với tài nguyên 2.1.2 Vai trò của hệ thống tài nguyên 2.1.3 Các quan điểm cơ bản kết hợp giữa tài nguyên và phát triển kinh tế 2.1.4 Sự khan hiếm tài nguyên, nghèo đói và các thách thức với sự phát triển bền vững 2.2 Phát triển bền vững 2.2.1 Khái niệm 2.2.2 Phân loại phát triển bền vững 2.2.3 Điều kiện về phát triển bền vững 2.2.4 Nguyên tắc phát triển bền vững 2.2.5 Thước đo về phát triển bền vững	2	Học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.6); - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 2	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	5	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	CHƯƠNG 3. KINH TẾ TÀI NGUYÊN ĐẤT VÀ KINH TẾ TÀI NGUYÊN NƯỚC	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>3.1 Đặc điểm và các vấn đề cơ bản trong quản lý khai thác tài nguyên có thể tái tạo</p> <p>3.1.1 Đặc điểm và các vấn đề trong khai thác, quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên có thể tái tạo</p> <p>3.1.2 Mối quan hệ giữa khai thác và tài nguyên có thể tái tạo</p> <p>3.2 Kinh tế đất và kinh tế nước</p> <p>3.2.1 Kinh tế tài nguyên đất</p> <p>3.2.2 Kinh tế tài nguyên nước</p>	1	- Đọc học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.3),	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 3	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	5	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	CHƯƠNG 4. KINH TẾ TÀI NGUYÊN RỪNG	3			
Lý thuyết	<p>4.1 Một số đặc điểm của rừng ảnh hưởng tới quá trình quản lý sử dụng và khai thác</p> <p>4.2 Mô hình sinh học và kinh tế khai thác gỗ (Tietenberg, Tom, 1988)</p> <p>4.2.1 Mô hình sinh học</p> <p>4.2.2 Xác định năm khai thác gỗ đạt hiệu quả sinh học và hiệu quả kinh tế</p> <p>4.3 Mô hình khai thác rừng đạt hiệu quả dựa trên khoảng thời gian khai thác và chi phí cơ hội</p> <p>4.3.1 Xác định mô hình khoảng thời gian khai thác tối ưu</p> <p>4.3.2 Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới khoảng thời gian khai thác tối đa hóa LN</p> <p>4.4 Chu kỳ khai thác tối đa hóa lợi ích xã hội</p> <p>4.5 Một số chính sách quản lý rừng của chính phủ liên quan tới chu kỳ khai thác tối ưu</p> <p>4.5.1 Thuế dựa trên đơn vị sản lượng khai thác</p> <p>4.5.2 Thuế đánh theo đơn vị diện tích</p> <p>4.5.3 Thuế lợi nhuận</p> <p>4.5.4 Lệ phí giấy phép trồng rừng</p>	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 4 (Mục 4.1-4.4)		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.5.5 Trọ cấp 4.5.6 Quyền sở hữu và quản lý rừng 4.5.7 Quyền sở hữu đất rừng 4.5.8 Chính sách thu hoạch (Quota khai thác) 4.5.9 Trồng lại rừng 4.5.10 Các chính sách khác tác động đến việc sử dụng rừng 4.6 Chính sách cải thiện việc sử dụng rừng 4.6.1 Chính sách về cây lấy gỗ 4.6.2 Chính sách cho các nước đang phát triển				
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 4 Bài tập chương 4	1	Nắm vững lý thuyết; làm bài tập và thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	5	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	CHƯƠNG 5. KINH TẾ TÀI NGUYÊN THỦY SẢN	3			
Lý thuyết	5.1 Giới thiệu chung 5.2 Mô hình khai thác thủy sản 5.2.1 Mô hình cân bằng sinh học thủy sản (trạng thái ổn định) 5.2.2 Mô hình sinh học, khai thác trong điều kiện tài nguyên thủy sản là vô chủ (open access) 5.2.3 Mô hình kinh tế khai thác thủy sản 5.2.4 Ảnh hưởng ngoại ứng của quá trình khai thác trong điều kiện sở hữu vô chủ 5.2.5 Đường cung của ngành thủy sản 5.2.6 Mô hình trong trạng thái ổn định động 5.3 Cơ sở thuế tối ưu và các công cụ kinh tế của chính phủ quản lý tài nguyên thủy sản 5.3.1 Nguyên lý chung để ban hành thuế 5.3.2 Các công cụ quản lý thủy sản	1	- Đọc học liệu số 1: Chương 5 (Mục 5.1-5.4)		
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 5	1	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	CHƯƠNG 6. KINH TẾ TÀI NGUYÊN KHÔNG THỂ TÁI TẠO	6			
Lý thuyết	<p>6.1 Giới thiệu chung về kinh tế tài nguyên không thể tái tạo</p> <p>6.2 Các vấn đề cần quan tâm trong quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên không thể tái tạo</p> <p>6.3 Các mô hình kinh tế cơ bản trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên không thể tái tạo</p> <p>6.3.1 Mô hình cơ bản của lý thuyết khai thác tài nguyên không thể tái tạo (trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo)</p> <p>6.3.2 Mô hình phân tích hướng thời gian, hướng khai thác và hướng giá trong khai thác tài nguyên không thể tái tạo</p> <p>6.3.3 Khai thác trong điều kiện chất lượng quặng không thay đổi trong một mỏ (chỉ có sản lượng thay đổi)</p> <p>6.3.4 Mô hình khai thác với khoáng sản quý, bền (vàng, đồng, bạch kim, bạc,...)</p> <p>6.3.5 Khai thác tài nguyên không thể tái tạo bởi các nhà độc quyền (OPEC)</p> <p>6.4 Một số mô hình và quan niệm về quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên không thể tái tạo</p> <p>6.4.1 Sự phân bổ tài nguyên không thể tái tạo qua thời gian</p> <p>6.4.2 Mô hình chi phí khan hiếm và tô khan hiếm (C.Howe 1979)</p> <p>6.4.3 Mô hình sử dụng tối ưu nguồn lực tài nguyên qua các giai đoạn thời gian</p> <p>6.4.4 Sử dụng tài nguyên không thể tái tạo hiệu quả (Tietenberg 1988)</p> <p>6.4.5 Kế hoạch hóa và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên</p> <p>6.4.6 Mô hình phân bổ hiệu quả nguồn tài nguyên có thể tái sinh</p>	3	<p>- Nghiên cứu đề cương môn học</p> <p>- Đọc học liệu số 1: Chương 6 (Mục 6.1- 6.2).</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.4.7 Chi phí biên của người sử dụng (MUC) 6.4.8 So sánh các mô hình				
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 6 kiểm tra 1 tiết	3	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	CHƯƠNG 7. KINH TẾ CÁC LOÀI ĐỘNG THỰC VẬT HOANG DÃ	5			
	7.1 Giá trị kinh tế môi trường của tính đa dạng sinh học 7.1.1 Nâng cao giá trị phúc lợi của các loài và của sự đa dạng sinh học 7.1.2 Cơ sở tìm xuất xứ và nguồn gốc thuốc chữa bệnh quan trọng 7.1.3 Tính đa dạng gen và khả năng chống chịu lại sâu, bệnh 7.1.4 Các loài sống phục vụ cho sự sống con người 7.1.5 Phục vụ cho công việc nghiên cứu khoa học 7.2 Nguy cơ tuyệt chủng của các loài động thực vật hoang dã 7.2.1 Đường cung – cầu của sự kết hợp sinh học và kinh tế dẫn tới sự tuyệt chủng 7.2.2 Mô hình kinh tế - sinh học của sự tuyệt chủng trong trạng thái ổn định 7.2.3 Nguy cơ tuyệt chủng các loài động thực vật hoang dã ở Việt Nam 7.3 Tài nguyên vô chủ và mối quan hệ với sự tuyệt chủng các loài 7.4 Tối đa hóa lợi nhuận và quan hệ với sự tuyệt chủng các loài 7.4.1 Mô hình tăng trưởng và khai thác tối ưu có tính tới yếu tố thời gian 7.4.2 Luật lợi nhuận biên 7.4.3 Luật Ramsey trong khai thác tài nguyên có thể tái tạo	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.5 Vì sao sự tuyệt chủng có thể xảy ra 7.6 Kết luận				
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 7	3	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	CHƯƠNG 8. ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	4			
	8.1 Vì sao phải đánh giá giá trị tài nguyên thiên nhiên 8.1.1 Giá trị của tài nguyên và đặc điểm của hàng hóa công cộng 8.1.2 Đánh giá giá trị tài nguyên 8.2 Các phương pháp đánh giá giá trị tài nguyên 8.2.1 Phương pháp chi phí lợi ích 8.2.2 Phương pháp giá trị thị trường 8.2.3 Phương pháp sử dụng các hàng hóa liên quan, thay thế 8.2.4 Phương pháp chi phí đi lại (Travel Cost Method – TCM) 8.2.5 Phương pháp tạo dựng thị trường – Đánh giá ngẫu nhiên (Contingent Valuation Method – CVM) 8.2.6 Các phương pháp đánh giá dựa trên chi phí (Cost Based Valuation) 8.2.7 Phương pháp chuyển đổi lợi ích (Benefit Transfer Method)				
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 8	2	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1 Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Song (2009), *Giáo trình Kinh tế Tài nguyên*. Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.

8.2 Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Song (2006), *Giáo trình Kinh tế tài nguyên môi trường*. NXB Nông nghiệp – Hà Nội.

[3] Nguyễn Huy Dũng (2007), *Cộng đồng và vấn đề quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam*. NXB Nông nghiệp Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	2	2	6
3	2				2	2	6
4	1			1	4		6
5	1			1	2	2	6
6	1			1		4	6
7	1			1		4	6
8	1			1	2	2	6
9	1			1	4		6
10	1	1			2	2	6
11	1			1		4	6
12	1			1	4		6
13	1			1	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	1			1		4	6
Tổng cộng	15	1	0	14	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm	Số lượng câu hỏi: 40 Nội dung: tương ứng tín chỉ 1, 2 Thang điểm: 0,25 điểm/câu	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế thương mại dịch vụ

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Điện thoại: 0912 529 925.
- Email: vulehoangtung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính, Ngân hàng, Kế toán.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Kinh tế.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Điện thoại: 0971 869 222
- Email: bactkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, Kế toán.

2. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Kinh tế thương mại dịch vụ
- Mã học phần: KT2.1.069.2
- Số tín chỉ: 2 (2,0).
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động trên lớp:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập, kiểm tra trên lớp: 15
 - + Xêmina, thảo luận trên lớp:
 - + Hoạt động nhóm:

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn:

+ Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mục tiêu học phần

Trình bày, giải thích và phân tích được những kiến thức cơ bản về ngành thương mại dịch vụ (TMDV), khả năng ứng dụng các nguyên lý kinh tế trong việc ra quyết định kinh doanh thương mại, dịch vụ; Đánh giá về về tổ chức và hoạt động của ngành thương mại dịch vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về khái niệm, vai trò, đặc điểm của ngành thương mại dịch vụ và môi trường kinh doanh thương mại, dịch vụ;
CDR 2	Hiểu được những vấn đề cơ bản về hệ thống phân phối hàng hóa, dịch vụ (môi trường kinh doanh, nguồn hàng, kênh phân phối, dự trữ hàng hóa).
CDR 3	Hiểu được những vấn đề cơ bản về thương mại điện tử (tổng quan về thương mại điện tử, cơ sở phát triển thương mại điện tử, các mô hình thương mại điện tử chủ yếu, ứng dụng thương mại điện tử. Hiểu được những vấn đề cơ bản về kinh tế dịch vụ (các vấn đề kinh tế trong kinh doanh dịch vụ, chi phí sản xuất và chi phí phân phối dịch vụ, lý thuyết xếp hàng, định giá dịch vụ, đánh giá chất lượng dịch vụ).
CDR 4	Hiểu được những vấn đề cơ bản về kinh doanh thương mại dịch vụ và hội nhập (thị trường và giá cả xuất, nhập khẩu; WTO và kinh doanh thương mại dịch vụ; ảnh hưởng về kinh tế và xã hội của các hàng rào thương mại; các chiến lược phát triển kinh doanh thương mại dịch vụ).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Vận dụng được các kỹ năng trong đàm phán hợp đồng kinh tế. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến dự trữ hàng hóa trong kinh doanh thương mại.
CDR 6	Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng được các mô hình thương mại điện tử chủ yếu.
CDR 7	Vận dụng kiến thức đã học để định giá dịch vụ và đánh giá chất lượng dịch vụ
CDR 8	Phân tích được ảnh hưởng về kinh tế và xã hội của các hàng rào thương mại; Xây dựng được chiến lược phát triển kinh doanh thương mại dịch vụ.

Mã CDR	Nội dung CDR
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích, thảo luận và giải quyết, các vấn đề về nguyên tắc tổ chức, định hướng phát triển các mô hình tổ chức thuộc ngành thương mại dịch vụ và môi trường kinh doanh thương mại, dịch vụ;
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về kinh tế kinh tế thương mại dịch vụ vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt. Nâng cao thái độ học tập và nhận thức về ngành thương mại dịch vụ và môi trường kinh doanh thương mại, dịch vụ;

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	1.1. Ngành thương mại dịch vụ	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.2. Các khái niệm cơ bản về thương mại, dịch vụ	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.3. Vai trò và đặc điểm của ngành TMDV	2				2				2	1	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
	1.4. Một số học thuyết chủ yếu về thương mại	2				2				2	1	2	2	2	2
	1.5. Môi trường kinh doanh thương mại, dịch vụ	2				2				2	1	2	2	2	2
Chương 2 HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ	2.1. Nguồn hàng cho kinh doanh thương mại dịch vụ		2				2			2	1	2	2	2	2
	2.2. Kênh phân phối hàng hoá, dịch vụ		2				2			2	1	2	2	2	2
	2.3. Dự trữ hàng hoá trong kinh doanh thương mại, dịch vụ		2				2			2	1	2	2	2	2
Chương 3 THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	3.1. Tổng quan về thương mại điện tử			2					2	2	1	2	2	2	2
	3.2. Cơ sở phát triển thương mại điện tử			2					2	2	1	2	2	2	2
	3.3. Các mô hình thương mại điện tử chủ yếu			2					2	2	1	2	2	2	2
	3.4. Ứng dụng thương mại điện tử			2					2	2	1	2	2	2	2
Chương 4 KINH TẾ DỊCH VỤ	4.1. Các vấn đề kinh tế trong kinh doanh dịch vụ			2					2	2	1	2	2	2	2
	4.2. Chi phí sản xuất và chi phí phân phối dịch vụ			2					2	2	1	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	
	4.3. Lý thuyết xếp hàng			2				2		2	1	2	2	2	2	
	4.4. Định giá dịch vụ			2				2		2	1	2	2	2	2	
	4.5. Đánh giá chất lượng dịch vụ			2				2		2	1	2	2	2	2	
Chương 5 KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ HỘI NHẬP	5.1. Thị trường và giá cả xuất, nhập khẩu				2					2	2	1	2	2	2	2
	5.2. WTO và kinh doanh thương mại dịch vụ				2					2	2	1	2	2	2	2
	5.3. Ảnh hưởng về kinh tế và xã hội của các hàng rào thương mại				2					2	2	1	2	2	2	2
	5.4. Các chiến lược phát triển kinh doanh thương mại dịch vụ				2					2	2	1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 5 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế thương mại – dịch vụ; những vấn đề chủ yếu về thị trường, vốn, lao động, giá cả, chi phí kinh doanh, môi trường kinh doanh và lợi nhuận trong thương mại – dịch vụ; các ứng dụng của thương mại điện tử, cách thức tổ chức các hoạt động thương mại – dịch vụ, phân tích hoạt động kinh doanh thương mại – dịch vụ, chiến lược và các giải pháp kinh doanh thương mại – dịch vụ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

7. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>1.1. Ngành thương mại dịch vụ</p> <p>1.1.1. Vị trí ngành thương mại dịch vụ trong nền kinh tế</p> <p>1.1.2. Tình hình kinh doanh thương mại dịch vụ trong nước</p> <p>1.1.3. Tình hình xuất khẩu và nhập khẩu</p> <p>1.2. Các khái niệm cơ bản về thương mại, dịch vụ</p> <p>1.2.1. Khái niệm về kinh tế, thương mại, dịch vụ</p> <p>1.2.2. Phân biệt sự khác nhau cơ bản giữa thương mại và dịch vụ</p> <p>1.2.3. Phân biệt sự khác nhau cơ bản giữa sản phẩm là hàng hoá và sản phẩm là dịch vụ</p> <p>1.3. Vai trò và đặc điểm của ngành TMDV</p> <p>1.3.1. Vai trò của ngành thương mại dịch vụ</p> <p>1.3.2. Đặc điểm của ngành thương mại dịch vụ</p> <p>1.4. Một số học thuyết chủ yếu về thương mại</p> <p>1.4.1. Lợi thế tuyệt đối với trao đổi thương mại</p> <p>1.4.2. Lợi thế so sánh với trao đổi thương mại</p> <p>1.5. Môi trường kinh doanh thương mại, dịch vụ</p> <p>1.5.1. Môi trường vĩ mô</p> <p>1.5.2. Môi trường cạnh tranh</p>	3	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 1); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	6	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ	6			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>2.1. Nguồn hàng cho kinh doanh thương mại dịch vụ</p> <p>2.1.1. Khái niệm và phân loại về nguồn hàng</p> <p>2.1.2. Đại lý thương mại</p> <p>2.1.3. Nhượng quyền thương mại</p> <p>2.2. Kênh phân phối hàng hoá, dịch vụ</p> <p>2.2.1. Căn cứ xây dựng kênh phân phối</p> <p>2.2.2. Tổ chức và hoạt động của một số kênh phân phối chủ yếu</p> <p>2.2.3. Mối quan hệ giữa tác nhân thương mại bán buôn và bán lẻ</p> <p>2.3. Dự trữ hàng hoá trong kinh doanh thương mại, dịch vụ</p> <p>2.3.1. Khái niệm, vai trò và phân loại dự trữ hàng hoá</p> <p>2.3.2. Phương pháp xác định dự trữ hàng hoá</p> <p>2.3.3. Phương pháp xác định lượng đặt hàng</p>	3	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 2); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (cuối chương 2)	3	Nắm vững lý thuyết chương 2 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p> <p>- Làm bài tập chương 2.</p>	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	6			
Lý thuyết	<p>3.1. Tổng quan về thương mại điện tử</p> <p>3.1.1. Sự cần thiết phát triển thương mại điện tử</p> <p>3.1.2. Khái niệm và phân loại thương mại điện tử</p> <p>3.1.3. Phân biệt sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống</p> <p>3.1.4. Các vấn đề nảy sinh trong thương mại điện tử</p>	3	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 3); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.2. Cơ sở phát triển thương mại điện tử</p> <p>3.2.1. Cơ sở về kinh tế xã hội</p> <p>3.2.3. Cơ sở về pháp lý</p> <p>3.2.3. Cơ sở về mạng máy tính</p> <p>3.2.4. Cơ sở dữ liệu</p> <p>3.3. Các mô hình thương mại điện tử chủ yếu</p> <p>3.3.1. Thương mại điện tử giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C)</p> <p>3.3.2. Thương mại điện tử giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B)</p> <p>3.4. Ứng dụng thương mại điện tử</p> <p>3.4.1. Sàn giao dịch điện tử</p> <p>3.4.2. Marketing điện tử</p> <p>3.4.3. Đấu thầu, đấu giá điện tử</p>				
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (cuối chương 3)	2	Nắm vững lý thuyết chương 3 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p> <p>- Làm bài tập chương 3.</p>	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 KINH TẾ DỊCH VỤ	8			
Lý thuyết	<p>4.1. Các vấn đề kinh tế trong kinh doanh dịch vụ</p> <p>4.1.1. Yếu tố không gian và thời gian trong kinh tế dịch vụ</p> <p>4.1.2. Căn bệnh chi phí Baumol trong kinh tế dịch vụ</p> <p>4.1.3. Hàng hoá phúc lợi và hàng hoá công trong kinh tế dịch vụ</p>	4	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 4); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>4.2. Chi phí sản xuất và chi phí phân phối dịch vụ</p> <p>4.2.1. Sự khác biệt giữa tổng chi phí sản xuất của sản phẩm dịch vụ với sản phẩm hàng hoá</p> <p>4.2.2. Chi phí sản xuất bình quân trong sản xuất dịch vụ</p> <p>4.2.3. Chi phí phân phối sản phẩm dịch vụ theo không gian</p> <p>4.3. Lý thuyết xếp hàng</p> <p>4.3.1. Tâm lý khách hàng khi xếp hàng</p> <p>4.3.2. Khái niệm, nội dung và phân loại hệ xếp hàng</p> <p>4.3.3. Ứng dụng phân phối Poisson và phân phối mũ trong xác định thời gian chờ đợi</p> <p>4.3.4. Phân tích mô hình xếp hàng theo đơn hàng</p> <p>4.4. Định giá dịch vụ</p> <p>4.4.1. Khái niệm và phân loại định giá dịch vụ</p> <p>4.4.2. Điều kiện định giá dịch vụ tối ưu</p> <p>4.4.3. Các phương pháp định giá dịch vụ</p> <p>4.5. Đánh giá chất lượng dịch vụ</p> <p>4.5.1. Khái niệm và nội dung đánh giá chất lượng dịch vụ</p> <p>4.5.2. Mô hình 5 chiều trong đánh giá chất lượng dịch vụ</p> <p>4.5.3. Mô hình lỗ hổng chất lượng dịch vụ và biện pháp khôi phục dịch vụ</p>				
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (cuối chương 4)	4	Nắm vững lý thuyết chương 4 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3.</p> <p>Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p> <p>- Làm bài tập chương 4.</p>	16	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 5 KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ HỘI NHẬP	7			
Lý thuyết	5.1. Thị trường và giá cả xuất, nhập khẩu 5.1.1. Tiếp cận thị trường xuất, nhập khẩu 5.1.2. Giá cả trong kinh doanh xuất, nhập khẩu 5.2. WTO và kinh doanh thương mại dịch vụ 5.2.1. WTO và thương mại dịch vụ toàn cầu 5.2.2. Cam kết trong WTO 5.3. Ảnh hưởng về kinh tế và xã hội của các hàng rào thương mại 5.3.1. Hàng rào thuế quan 5.3.2. Hàng rào phi thuế quan 5.4. Các chiến lược phát triển kinh doanh thương mại dịch vụ 5.4.1. Chiến lược phát triển sản xuất thay thế nhập khẩu 5.4.2. Chiến lược sản xuất theo hướng xuất khẩu.	4	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 5); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (chương 5)	3	Nắm vững lý thuyết chương 5 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 5.	14	Vận dụng các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập:

8.1. Giáo trình bắt buộc:

[1] TS. Đinh Văn Đăn, Nguyễn Việt Đăng, Quyền Đình Hà (2009), *Giáo trình Kinh tế thương mại dịch vụ*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo:

[2] TS. Trần Văn Hoè (2007), *Giáo trình Thương mại điện tử*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1		1		2	2	6
3	1			1	4		6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		4		6
6	1		1		2	2	6
7	1			1	4		6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		4		6
10	1		1		4		6
11	1			1	2	2	6
12	1		1		4		6
13	1			1	2	2	6
14	1		1		4		6
15	1			1	2	2	6
Cộng	15	1	8	6	46	14	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên lên lớp tối thiểu 80% thời lượng; tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3); - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu); - Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm 	60	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kinh tế nguồn nhân lực

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, VP Ban Xây dựng CTĐT
- Địa chỉ liên hệ: Ban Xây dựng Chương trình Đào tạo
- Điện thoại: 0987423415; Email: landtl17a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; bactkt@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

2. Thông tin của học phần

- Tên học phần: Kinh tế hợp tác
- Mã học phần: KT2.1.070.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 15
 - + Học tập, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn:
 - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu, phân tích được đề làm việc, tham gia thị trường lao động. Nghĩa vụ, quyền lợi trong hợp đồng lao động; các vấn đề: tiền lương, tiền công và các vấn đề xã hội. Tăng tính trách nhiệm, phúc lợi đối với xã hội của mỗi cá nhân; có khả năng tiếp cận thị trường lao động, nhận biết quyền lợi và trách nhiệm trong học tập, lao động; tạo động lực thúc đẩy năng suất lao động.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được đối tượng, nội dung, phương pháp, vai trò của nguồn nhân lực; hoạt động lao động và quan niệm về yếu tố con người trong lao động sản xuất.
CDR 2	Hiểu được khái niệm, đặc điểm của thị trường lao động, cầu, cung, cân bằng thị trường lao động; kế hoạch hóa, đào tạo nguồn nhân lực.
CDR 3	Hiểu được khái niệm, các chỉ tiêu, yếu tố ảnh hưởng, tăng năng suất lao động, phân tích thống kê năng suất lao động, về thù lao lao động, quản trị tiền lương.
CDR 4	Hiểu được một số vấn đề xã hội đối với người lao động (như an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội...).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được đối tượng, nội dung, phương pháp, vai trò của nguồn nhân lực; hoạt động lao động và quan niệm về yếu tố con người trong lao động sản xuất.
CDR 6	Phân tích được khái niệm, đặc điểm của thị trường lao động, cầu, cung, cân bằng thị trường lao động; kế hoạch hóa, đào tạo nguồn nhân lực.
CDR 7	Phân tích được khái niệm, các chỉ tiêu, yếu tố ảnh hưởng, tăng năng suất lao động, phân tích thống kê năng suất lao động, về thù lao lao động, quản trị tiền lương.
CDR 8	Hiểu được một số vấn đề xã hội đối với người lao động (như an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội...).
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích và giải quyết, các vấn đề về nguồn nhân lực trong doanh nghiệp nông nghiệp.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về kinh tế nguồn nhân lực vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 1 Nhập môn	1.1. Đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu môn học	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.2. Khái niệm, vai trò của nguồn nhân lực	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.3. Hoạt động lao động và quan niệm về yếu tố con người trong lao động sản xuất	2				2				1	1	1	2	2	2
Chương 2 Thị trường lao động	2.1. Khái niệm và đặc điểm của thị trường lao động		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.2. Cầu lao động		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.3. Cung lao động		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.4. Cân bằng thị trường lao động		2				2			1	1	1	2	2	2
Chương 3 Phát triển nguồn nhân lực	3.1. Kế hoạch hóa nguồn nhân lực		2				2			1	1	1	2	2	2
	3.2. Đào tạo nguồn nhân lực		2				2			1	1	1	2	2	2
	3.3. Thống kê lao động nông nghiệp		2				2			1	1	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 4 Năng suất lao động	4.1. Năng suất lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	4.2. Tăng năng suất lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	4.3. Phân tích thống kê năng suất lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	4.4. Quản lý năng suất lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
Chương 5 Thù lao lao động	5.1. Những vấn đề cơ bản của thù lao lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.2. Quản trị tiền lương, tiền công			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.3. Các hình thức trả lương, trả công			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.4. Các khuyến khích tài chính			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.5. Phúc lợi cho người lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
Chương 6 Một số vấn đề xã hội đối với người lao động	6.1. An sinh xã hội				2				2	1	1	1	2	2	2
	6.2. Bảo hiểm xã hội				2				2	1	1	1	2	2	2
	6.3. Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp								2	1	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt học phần

Học phần nghiên cứu các quan điểm, các học thuyết kinh tế nhằm phục vụ cho việc vận dụng để hoạch định những chính sách quản lý nguồn nhân lực sao cho đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Học phần cung cấp kiến thức khái quát về kinh tế nguồn nhân lực; các vấn đề xoay quanh lao động như: thị trường, năng suất, tiền lương; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; công tác trợ giúp xã hội đối với người lao động.

7. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Nhập môn	4			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu môn học 1.1.1. Đối tượng nghiên cứu môn học 1.1.2. Nội dung nghiên cứu môn học 1.1.3. Phương pháp nghiên cứu môn học 1.2. Khái niệm, vai trò của nguồn nhân lực 1.2.1. Một số khái niệm nguồn nhân lực 1.2.2. Vai trò của nguồn nhân lực 1.2.3. Phân loại nguồn nhân lực 1.2.4. Phương pháp dự báo nguồn nhân lực 1.3. Hoạt động lao động và quan niệm về yếu tố con người trong lao động sản xuất 1.3.1. Con người và hoạt động của con người 1.3.2. Một số quan niệm về yếu tố con người trong lao động sản xuất	3	Học liệu số 1, Chương 1 (mục 1.1-1.3);	Tại lớp	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực tế)	Câu hỏi, bài tập ứng dụng của chương 1; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; - Vận dụng những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập về nhà..	8	Đọc hiểu về các khái niệm, nội dung cơ bản, trọng yếu.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Thị trường lao động	6			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và đặc điểm của thị trường lao động 2.1.1. Khái niệm thị trường lao động 2.1.2. Đặc điểm thị trường lao động 2.2. Cầu lao động 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Cầu lao động trong ngắn hạn 2.2.3. Cầu lao động trong dài hạn	3	Học liệu số 1, Chương 2 (mục 2.1-2.4);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến cầu lao động 2.3. Cung lao động 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới cung lao động 2.3.3. Mô hình tân cổ điển về cung lao động 2.4. Cân bằng thị trường lao động 2.4.1. Cân bằng thị trường lao động cạnh tranh 2.4.2. Cân bằng thị trường lao động độc quyền				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế)	Câu hỏi, bài tập ứng dụng của chương 2; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; vận dụng được những kiến thức đã học để giải bài tập của chương 2, chuẩn bị nội dung thảo luận	12	Nghiên cứu học liệu và làm câu hỏi bài tập chương 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Phát triển nguồn nhân lực	5			
Lý thuyết	3.1. Kế hoạch hóa nguồn nhân lực 3.1.1. Vai trò của kế hoạch hóa nguồn nhân lực 3.1.2. Quá trình kế hoạch hóa nguồn nhân lực 3.2. Đào tạo nguồn nhân lực 3.2.1. Khái niệm và vai trò của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực 3.2.2. Vốn nhân lực và vấn đề đào tạo nguồn nhân lực 3.2.3. Các phương pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực 3.2.4. Lập kế hoạch đào tạo	3	Học liệu số 1, Chương 3 (mục 3.1-3.2);	Tại lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v..)	Câu hỏi, bài tập ứng dụng của chương 3; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Tại lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập của chương 3.	10	Nghiên cứu học liệu và làm câu hỏi bài tập chương 3; đặt ra những tình huống cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 . Năng suất lao động	5			
Lý thuyết	<p>4.1. Năng suất lao động</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Các chỉ tiêu năng suất lao động</p> <p>4.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lao động</p> <p>4.2. Tăng năng suất lao động</p> <p>4.2.1. Khái niệm tăng năng suất lao động</p> <p>4.2.2. Ý nghĩa tăng năng suất lao động</p> <p>4.2.3. Các biện pháp tăng năng suất lao động</p> <p>4.2.4. Hiệu quả tăng năng suất lao động</p> <p>4.3. Phân tích thống kê năng suất lao động</p> <p>4.3.1. Chỉ số năng suất lao động giản đơn</p> <p>4.3.2. Chỉ số năng suất lao động bình quân</p> <p>4.4. Quản lý năng suất lao động</p> <p>4.4.1. Nội dung quản lý năng suất lao động</p> <p>4.4.2. Các hoạt động quản lý năng suất lao động</p> <p>4.4.3. Nguyên tắc tính tốc độ năng suất lao động</p> <p>4.4.4. Mục tiêu và các bước trong lập kế hoạch năng suất lao động</p>	2	Học liệu số 1, Chương 4 (mục 4.1-4.4);		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v..)	Câu hỏi, bài tập ứng dụng của chương 4; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập của chương 4 và các chương đã học có liên quan.	10	Nghiên cứu học liệu và làm bài tập chương 4; đặt ra những tình huống cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Thù lao lao động	6			
Lý thuyết	<p>5.1. Những vấn đề cơ bản của thù lao lao động</p> <p>5.1.1. Khái niệm và cơ cấu thù lao lao động</p> <p>5.1.2. Các mục tiêu của hệ thống thù lao lao động</p> <p>5.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thù lao lao động</p> <p>5.1.4. Những vấn đề cần lựa chọn khi xây dựng hệ thống thù lao lao động</p> <p>5.2. Quản trị tiền lương, tiền công</p> <p>5.2.1. Ý nghĩa quản trị tiền lương, tiền công</p> <p>5.2.2. Chế độ tiền lương, tiền công</p> <p>5.3. Các hình thức trả lương, trả công</p> <p>5.3.1. Hình thức trả lương theo sản phẩm</p> <p>5.3.2. Hình thức trả lương theo thời gian</p> <p>5.4. Các khuyến khích tài chính</p> <p>5.4.1. Mục đích của các khuyến khích tài chính</p> <p>5.4.2. Các loại khuyến khích tài chính</p> <p>5.5. Phúc lợi cho người lao động</p> <p>5.5.1. Khái niệm phúc lợi xã hội</p> <p>5.5.2. Phân loại phúc lợi xã hội</p> <p>5.5.3. Xây dựng chương trình phúc lợi xã hội cho người lao động</p>	2	Học liệu số 1, Chương 5 (mục 5.1-5.2);		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận, thực hành	Câu hỏi, bài tập ứng dụng chương 5; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	4	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập của chương 5 và các chương đã học có liên quan.	12	Nghiên cứu học liệu và làm câu hỏi bài tập chương 5; đặt ra những tình huống cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Một số vấn đề xã hội đối với người lao động	4			
Lý thuyết	<p>6.1. An sinh xã hội</p> <p>6.1.1. Khái niệm an sinh xã hội</p> <p>6.1.2. Các nguyên tắc cơ bản của ASXH</p> <p>6.1.3. Quy phạm tối thiểu về an sinh xã hội</p> <p>6.1.4. Hệ thống an sinh xã hội Việt Nam</p> <p>6.2. Bảo hiểm xã hội</p> <p>6.2.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội</p> <p>6.2.2. Quá trình phát triển của BHXH</p> <p>6.2.3. Những nguyên tắc của BHXH</p> <p>6.2.4. Những nội dung cơ bản của BHXH</p> <p>6.3. Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp</p> <p>6.3.1. Khái niệm</p> <p>6.3.2. Mô hình kim tự tháp của Carroll về trách nhiệm của doanh nghiệp</p> <p>6.3.3. Thực trạng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt Nam</p>	2	Học liệu số 1, Chương 6 (mục 6.1-6.3);	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, thực hành	Câu hỏi, bài tập ứng dụng chương 6; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập của chương 6 và các chương đã học có liên quan.	8	Nghiên cứu học liệu và làm câu hỏi bài tập chương 6; đặt ra những tình huống cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc:

[1] TS. Nguyễn Mậu Dũng (2009), *Kinh tế nguồn nhân lực*, NXB trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Trần Xuân Cầu, PGS.TS. Mai Quốc Chánh (2012), *giáo trình kinh tế nguồn nhân lực*, NXB đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[3] TS. Tạ Đức Khánh (2009), *Giáo trình kinh tế lao động*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Kế hoạch giảng dạy tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		4		6
4	1			1	4		6
5	1		1			4	6
6	1			1	4		6
7	1		1		4		6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		4		6
10	1		1		2	2	6
11	1			1	4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		2	2	6
14	1			1	4		6
15	1		1		2	2	6
Cộng	15	1	9	5	46	14	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20% I. Lý thuyết: (4 điểm) Số lượng câu hỏi: 1 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2) II. Bài tập: (6 điểm) Số lượng câu hỏi: 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2)	60 phút	03 đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2019

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực tập 1 – Thực tập giáo trình

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: Tranthidien1979@yahoo.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; bactkt@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Thực tập giáo trình
- Mã học phần: KT2.1.071.4
- Số tín chỉ: 04 (1TC = 60 giờ thực tập)
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kinh tế nông nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0
 - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 0
 - + Thực hành, thực tế cơ sở : 240 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mục tiêu chung của học phần:

Giúp người học vận dụng nguyên lý kinh tế áp dụng vào nông nghiệp và phát triển nông nghiệp. Người học biết vận dụng các nguyên lý của Kinh tế sản xuất, kinh tế marketing, kinh tế thương mại, kinh tế phát triển ... áp dụng trong thực tế hoạt động kinh tế nông nghiệp. Đánh giá kinh tế nông nghiệp và nông thôn, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế trong nông nghiệp, các kỹ năng mềm trong làm việc nhóm, thuyết trình, viết báo cáo chuyên đề với các số liệu thực tế của cơ sở thực tập.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Trình bày được tính cấp thiết của chuyên đề nghiên cứu; mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu chuyên đề.
CDR 2	Trình bày được cơ sở lý thuyết của chuyên đề nghiên cứu. Vận dụng nguyên lý kinh tế áp dụng vào nông nghiệp và phát triển nông nghiệp
CDR 3	Trình bày được các nguyên lý của kinh tế sản xuất, kinh tế marketing, kinh tế thương mại, kinh tế phát triển ... áp dụng trong thực tế hoạt động kinh tế nông nghiệp.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Áp dụng được các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu phù hợp để nghiên cứu chuyên đề.
CDR 5	Đánh giá được thực trạng của vấn đề nghiên cứu.
CDR 6	Đề xuất các giải pháp phù hợp từ vấn đề nghiên cứu.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Thu thập được các thông tin, tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, tính toán và phân tích được các chỉ tiêu kinh tế để đánh giá vấn đề nghiên cứu.
CDR 8	Vận dụng các nguyên lý kinh tế nông nghiệp để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong phát triển kinh tế nông nghiệp ở địa bàn nghiên cứu.
CDR 9	Làm việc nhóm, thuyết trình, viết báo cáo chuyên đề với các số liệu thực tế của cơ sở thực tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học, chính xác. Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập và làm việc, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp tại cơ sở thực tập.
CDR 11	Chấp hành nội quy làm việc của đơn vị cơ sở tiếp nhận, chú ý về giao tiếp ứng xử, giữ đoàn kết với các thành viên khác tại đơn vị thực tập.
CDR 12	Sử dụng trang thiết bị, máy tính tại cơ sở thực tập đúng quy định, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ thực tập.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12
Phần I. Mở đầu	1.1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu	2								1	1	1	1
	1.2. Mục tiêu nghiên cứu	2								1	1	1	1
	1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2								1	1	1	1
	1.4. Phương pháp nghiên cứu	2								1	1	1	1
Phần II. Nội dung thực hiện chuyên đề	2.1. Cơ sở lý thuyết của vấn đề nghiên cứu		2	2	2				2	1	1	1	1
	2.2. Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu		2	2	2	2		2	2	1	1	1	1
	2.3. Đề xuất giải pháp từ vấn đề nghiên cứu		2	2	2		2		2	1	1	1	1
Phần III. Kết luận và kiến nghị	3.1. Kết luận						1			1	1	1	1
	3.2. Kiến nghị						1			1	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên vận dụng kiến thức nguyên lý cơ bản để thực hành kinh tế nông nghiệp dưới dạng thực tập giáo trình. Sau khi hoàn thành thực địa, sinh viên sẽ viết báo cáo chuyên đề (đây là khâu bắt buộc đối với các nhóm sinh viên). Tên chuyên đề thực tập do sinh viên lựa chọn trong danh mục chuyên đề, có sự đồng ý và hướng dẫn của thầy/cô hướng dẫn thực hành nghề nghiệp. Tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

- Các hình thức tổ chức kinh tế nông nghiệp
- Kinh tế nguồn lực trong nông nghiệp
- Vận dụng các nguyên tắc kinh tế trong nông nghiệp
- Cung, cầu sản phẩm trong nông nghiệp
- Marketing trong nông nghiệp
- Kinh tế thương mại trong nông nghiệp
- Phát triển nông nghiệp bền vững

.....

7. Nội dung học phần:

Sản phẩm thực hành kinh tế nông nghiệp được trình bày theo báo cáo chuyên đề, với những kết cấu cụ thể như sau:

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

1.2.1. Mục tiêu chung

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

1.3.1. Đối tượng nghiên cứu

1.3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung
- Phạm vi về không gian
- Phạm vi về thời gian

1.4. Phương pháp nghiên cứu

1.4.1 Phương pháp chọn điểm nghiên cứu

1.4.2 Phương pháp thu thập thông tin, số liệu

1.4.2.1 Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp

1.4.2.2 Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp

1.4.3 Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

1.4.4. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu trong chuyên đề

PHẦN II: NỘI DUNG THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ

Chương 1. Cơ sở lý thuyết của vấn đề nghiên cứu

Chương 2. Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu

Chương 3. Đề xuất giải pháp từ vấn đề nghiên cứu

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

3.2. Kiến nghị

8. Điều kiện tổ chức thực hiện:

- **Đối với cơ sở thực tập:**Địa điểm thực tập do sinh viên tự liên hệ. Nhà trường cấp giấy giới thiệu để sinh viên tự liên hệ địa điểm thực tập trên cơ sở tư vấn của Khoa. Cơ sở thực tập phải có đầy đủ các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất và nhân lực cho việc thực tập của sinh viên. Giảng viên hướng dẫn liên hệ với cơ sở xác minh lại khả năng tiếp nhận, hoặc có thể xác minh thông qua giấy tiếp nhận của cơ sở đối với sinh viên thực tập.

- **Đối với sinh viên:**Chấp hành nội quy làm việc của đơn vị cơ sở tiếp nhận, chú ý về giao tiếp ứng xử, giữ đoàn kết với các thành viên khác tại đơn vị thực tập. Sử dụng trang thiết bị, máy tính tại cơ sở thực tập đúng quy định, nếu vì thiếu trách nhiệm làm hư

hông phải chịu trách nhiệm bồi thường tương xứng với thiệt hại gây ra. Không được tự ý thay đổi địa điểm thực tập. Nếu vì lý do chính đáng, không thể hoàn thành thực tập, phải trình bày đề xin ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Khoa, giảng viên hướng dẫn và của đơn vị tiếp nhận thực tập.

- **Đối với giảng viên hướng dẫn thực tập** : Kiểm tra sinh viên tại nơi thực tập giáo trình, nhắc nhở tình hình chấp hành quy định thực tập giáo trình, nắm bắt tiến độ thực hiện công việc. Hướng dẫn chuyên môn để sinh viên thực hiện các nội dung thực hành, xử lý kết quả thu được, viết báo cáo chuyên đề. Ghi nhận xét, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình sinh viên thực tập giáo trình.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

Điểm thực tập của sinh viên được tính theo công thức:

$$\mathbf{Đ_{TT} = 40\% \times Đ_{QTTT} + 60\% \times Đ_{BCTT}}$$

Trong đó:

Đ_{TT}: Điểm thực tập

Đ_{QTTT}: Điểm quá trình thực tập

Đ_{BCTT}: Điểm báo cáo thực tập

1. Điểm quá trình thực tập của sinh viên được tính theo thang điểm 10 là điểm của người hướng dẫn của cơ sở thực tập;

Thang điểm áp dụng cho đánh giá quá trình thực tập được quy định như sau:

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật tại đơn vị thực tập	2,0
Tinh thần trách nhiệm, thái độ đối với công việc	2,0
Khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn	2,0
Kết quả hoàn thành thực tập theo đề cương chi tiết	4,0
Tổng cộng	10

2. Điểm báo cáo kết quả thực tập giáo trình được tính thang điểm 10 và do 02 giảng viên của khoa được phân công chấm điểm (trong đó gồm giảng viên bộ môn trực tiếp hướng dẫn và giảng viên thứ hai chấm phản biện).

Thang điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập được quy định như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo chuyên đề	1
2	Nội dung báo cáo chuyên đề	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2.	Phần nội dung thực hiện chuyên đề	7
	- <i>Chương 1</i>	2
	- <i>Chương 2</i>	4
	- <i>Chương 3</i>	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản lý Nhà nước về kinh tế

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: Tranthidien1979@yahoo.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; bactkt@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý Nhà nước về kinh tế
- Mã học phần: KT2.1.072.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn (học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp)
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần giúp người học tích lũy những kiến thức và kỹ năng về nguyên tắc, phương pháp, cơ chế điều hành, quản lý nền kinh tế vi mô, vĩ mô của Nhà nước. Vận dụng những kiến thức cơ bản để tham gia quản lý nhà nước về kinh tế trong đơn vị, tổ chức của mình được tốt hơn, có hiệu quả hơn; Tham gia xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế, đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế đảm bảo tính khoa học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Trình bày được những nội dung cơ bản quản lý Nhà nước về kinh tế; các quy luật và nguyên tắc quản lý Nhà nước về kinh tế.
CĐR 2	Phân biệt được các công cụ và phương pháp quản lý Nhà nước về kinh tế. Trình bày được mục tiêu và các chức năng quản lý NN về kinh tế.
CĐR 3	Trình bày được những nội dung cơ bản về thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; bộ máy và cán bộ QLNN về kinh tế.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Vận dụng được các quy luật và các nguyên tắc trong quản lý Nhà nước về kinh tế
CĐR 5	Lựa chọn sử dụng các công cụ và áp dụng các phương pháp phù hợp trong quản lý Nhà nước về kinh tế trong phát triển kinh tế ngành, địa phương. Xác định được mục tiêu và chức năng QLNN về kinh tế.
CĐR 6	Thực hiện thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; Xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý và đội ngũ cán bộ QLNN về kinh tế.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Tính toán và phân tích được các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả trong quản lý Nhà nước về kinh tế đối với ngành, địa phương.
CĐR 8	Liên hệ các nội dung nghiên cứu và đánh giá thực trạng các vấn đề quản lý Nhà nước về kinh tế trong phát triển kinh tế ngành, địa phương.
CĐR 9	Vận dụng các nguyên tắc, chính sách và đề xuất các giải pháp phù hợp trong QLNN về kinh tế ngành, địa phương.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Ý thức được tầm quan trọng và vai trò của quản lý Nhà nước về kinh tế.
CĐR 11	Tôn trọng các quy luật, nguyên tắc, sử dụng phù hợp các công cụ, phương pháp, triển khai thực hiện có hiệu quả các quyết định, chính sách QLNN về kinh tế trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và kinh tế địa phương.
CĐR 12	Rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp trong quản lý kinh tế, có tinh thần, thái độ yêu nghề, lĩnh hội những nguyên lý chung để vận dụng vào phát triển kinh tế ngành và địa phương.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12
Chương 1. Tổng quan quản lý Nhà nước về kinh tế	1.1. Sự cần thiết khách quan của quản lý Nhà nước về kinh tế	2			2			1	1	1	1	1	1
	1.2. Quản lý Nhà nước về kinh tế ở Việt Nam hiện nay	2			2			1	1	1	1	1	1
	1.3. Đối tượng, nội dung, phương pháp môn học	2			2			1	1	1	1	1	1
Chương 2. Quy luật và nguyên tắc quản lý Nhà nước về kinh tế	2.1. Quy luật quản lý của Nhà nước về kinh tế	2			2			1	1	1	1	1	1
	2.2. Các nguyên tắc quản lý của Nhà nước về kinh tế	2			2			1	1	1	1	1	1
Chương 3. Công cụ quản lý Nhà nước về kinh tế	3.1. Khái niệm công cụ quản lý NN về kinh tế		2			2		1	1	1	1	1	1
	3.2. Các công cụ quản lý NN về kinh tế		2			2		1	1	1	1	1	1
Chương 4. Phương pháp quản lý Nhà nước về kinh tế	4.1. Khái niệm về phương pháp quản lý Nhà nước về kinh tế		2			2		1	1	1	1	1	1
	4.2. Các phương pháp quản lý Nhà nước về kinh tế		2			2		1	1	1	1	1	1
	4.3. Vận dụng các phương pháp quản lý của Nhà nước về kinh tế		2			2		1	1	1	1	1	1
Chương 5. Mục tiêu và các chức năng quản lý NN về kinh tế	5.1. Mục tiêu quản lý nhà nước về kinh tế		2			2		1	1	1	1	1	1
	5.2. Các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế		2			2		1	1	1	1	1	1

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12
Chương 6. Thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế	6.1. Thông tin trong quản lý Nhà nước về kinh tế			2			2	1	1	1	1	1	1
	6.2. Quyết định quản lý Nhà nước về kinh tế			2			2	1	1	1	1	1	1
	6.3. Văn bản quản lý Nhà nước			2			2	1	1	1	1	1	1
Chương 7. Bộ máy và cán bộ QLNN về kinh tế	7.1. Khái niệm và hình thức tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế			2			2	1	1	1	1	1	1
	7.2. Xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế			2			2	1	1	1	1	1	1
	7.3. Cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế			2			2	1	1	1	1	1	1
	7.4. Tổng quan về cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế			2			2	1	1	1	1	1	1
	7.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế			2			2	1	1	1	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức lý luận, khái quát cơ bản, có tính hệ thống của một môn khoa học về việc Nhà nước quản lý nền kinh tế quốc dân trong thời kỳ hội nhập. Học phần bao gồm những vấn đề chung về quản lý nhà nước về kinh tế; chức năng, vai trò, nguyên tắc và phương pháp của quản lý nhà nước về kinh tế; các công cụ quản lý vĩ mô nền kinh tế của nhà nước; thông tin, quyết định và cơ cấu bộ máy nhà nước về kinh tế.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1	15			
	Chương 1 TỔNG QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ	3			
Lý thuyết	1.1. Sự cần thiết khách quan của quản lý nhà nước về kinh tế	3	- Học liệu chính số 1	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2. Quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam hiện nay 1.3. Đối tượng, nội dung, phương pháp môn học		- Học liệu tham khảo số 2,3.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	6	- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 QUY LUẬT VÀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ	4			
Lý thuyết	2.1. Quy luật quản lý của Nhà nước về kinh tế 2.2. Các nguyên tắc quản lý của Nhà nước về kinh tế	2	- Học liệu chính số 1 - Học liệu tham khảo số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 2 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	8		Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 CÔNG CỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ	4			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm công cụ quản lý NN về kinh tế 3.2. Các công cụ quản lý NN về kinh tế	2	- Học liệu chính số 1 - Tham khảo số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 3 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	8		Thư viện	
	Chương 4 PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ	4			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về phương pháp quản lý Nhà nước về kinh tế	1	- Học liệu chính số 1		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2. Các phương pháp quản lý Nhà nước về kinh tế 4.3. Vận dụng các phương pháp quản lý của Nhà nước về kinh tế		- Học liệu tham khảo số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 4 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	8		Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Trên lớp	
	TÍN CHỈ 2	15			
	Chương 5 MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ	4			
Lý thuyết	5.1. Mục tiêu quản lý nhà nước về kinh tế 5.2. Các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế	23	- Học liệu chính số 1 - Tham khảo số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	2	- Kiến thức chương 5 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	8		Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ	5			
Lý thuyết	6.1. Thông tin trong quản lý Nhà nước về kinh tế 6.2. Quyết định quản lý Nhà nước về kinh tế 6.3. Văn bản quản lý nhà nước	2	- Học liệu chính số 1 - Tham khảo số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	3	- Kiến thức chương 6 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	10		Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 7 BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ	6			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm và hình thức tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế 7.2. Xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế 7.3. Cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế 7.4. Tổng quan về cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế 7.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế	3	- Học liệu chính số 1 - Học liệu tham khảo số 2,3.	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập và trả lời các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2,3. - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung thảo luận và bài học tiếp theo.	3	Kiến thức chương 7	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, trên lớp	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS. Đỗ Hoàng Toàn, PGS.TS. Mai Văn Bưu, (2013) *Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Trang Thị Tuyết, (2012), Học viện Hành chính Quốc gia: *Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thị Kim Uyên (2011), *Giáo trình Đại cương về Quản lý Nhà nước*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	4		6
3	1			1	2	2	6
4	1		1		4		6
5	1		1		4		6
6	1		1		4		6
7	1			1	2	2	6
8	1	1			4		6
9	1			1	2	2	6
10	1		1		4		6
11	1			1	2	2	6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14	1			1	2	2	6
15	1			1	2	2	6
Cộng	15	1	6	8	48	12	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Đề thi gồm 3 câu: Câu 1(3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 2(3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 3(4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2;	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
 TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
 TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

3. Mục tiêu của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng trình bày và khái quát được các nội dung lý thuyết liên quan đến quản lý dự án như: quản lý xây dựng dự án, quản lý thực hiện dự án, quản lý kết thúc dự án. Đồng thời sinh viên có kỹ năng về quản lý dự án.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về dự án đầu tư, quản trị dự án đầu tư, quá trình hình thành và soạn thảo một dự án.
CĐR 2	Trình bày và khái quát được cách phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính của dự án từ đó so sánh, lựa chọn phương án đầu tư phù hợp
CĐR 3	Thông hiểu được cách lập tiến độ thực hiện dự án phù hợp với quy mô nguồn lực.
CĐR 4	Thông hiểu được cách nghiệm thu, bàn giao và đưa công trình dự án vào sử dụng
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Biết vận dụng để phân tích, soạn thảo một dự án đầu tư, đánh giá hiệu quả tài chính dự án từ đó ra quyết định đầu tư
CĐR 6	Biết vận dụng lý thuyết vào giải quyết các tình huống trong quản trị dự án
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Biết lập kế hoạch tiến độ và kiểm soát dự án, quản lý rủi ro có thể xảy ra.
CĐR 8	Nhận diện được các nhân tố rủi ro trong quá trình thực hiện của các dự án đã, đang và sẽ thực hiện, tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục.
CĐR 9	Có kỹ năng tự nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu tài liệu và liên hệ thực tế.
CĐR 12	Có thái độ nghiêm túc trong học tập và nhận thức về quản lý dự án dưới góc độ kinh tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12
Chương 1 Các vấn đề chung của quản lý dự án	1.1. Các vấn đề liên quan đến dự án	2	1	1	1						2	2	2
	1.2. Các vấn đề liên quan đến quản lý dự án	2	1	1	1						2	2	2
	1.3. Chu trình dự án	2	1	1	1						2	2	2
Chương 2 Nhà quản lý làm gì trong thời kì chuẩn bị dự án	2.1. Xác định ý tưởng dự án	1	2			1	1				2	2	2
	2.2. Viết báo cáo tiền khả thi dự án	1	2			1	1				2	2	2
	2.3. Thẩm định dự án	1	2			1	1				2	2	2
Chương 3 Quản lý thực hiện dự án	3.1. Lập kế hoạch dự án		2			1		2	2	1	2	2	2
	3.2. Tổ chức điều hành dự án		2			1		2	2	1	2	2	2
	3.3. Giám sát/đánh giá dự án		2			1		2	2	1	2	2	2
Chương 4 Quản lý kết thúc dự án	4.1. Nghiệm thu			2		2		2	2	1	2	2	2
	4.2. Bàn giao và đưa công trình dự án vào sử dụng			2		2		2	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu một cách tổng quan về quản lý dự án, cung cấp các kỹ năng sử dụng phương pháp quản lý cơ bản, những kỹ thuật cho phép quản lý tốt tiến độ thực hiện dự án cũng như phân phối nguồn lực trong các điều kiện khác nhau.

7. Nội dung học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Các vấn đề chung của quản lý dự án		4			
Lý thuyết	1.1. Các vấn đề liên quan đến dự án 1.2. Các vấn đề liên quan đến quản lý dự án 1.3. Chu trình dự án	2	Đọc học liệu số 1, chương 1(mục 1.1-1.3)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 1	2			
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng.	10	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Nhà quản lý làm gì trong thời kì chuẩn bị dự án		11			
Lý thuyết	2.1. Xác định ý tưởng dự án 2.2. Viết báo cáo tiền khả thi dự án 2.3. Thẩm định dự án	5	Đọc học liệu số 1, chương 2(mục 2.1-2.3)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các bài tập chương 2	6	Nắm vững kiến thức chương 2	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Câu hỏi ôn tập chương 2	20	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 3 Quản lý thực hiện dự án		10			
Lý thuyết	3.1. Lập kế hoạch dự án 3.2. Tổ chức điều hành dự án 3.3. Giám sát/đánh giá dự án	5	Đọc học liệu số 1, chương 3(mục 3.1-3.3)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Giải đáp các bài tập chương 3 Kiểm tra 1 tiết	5	Nắm vững kiến thức chương 3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng. - Câu hỏi ôn tập chương 3	20	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 Quản lý kết thúc dự án	5			
Lý thuyết	4.1. Nghiệm thu 4.2. Bàn giao và đưa công trình dự án vào sử dụng	3	Đọc học liệu số 1, chương 4(mục 4.1-4.2)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 4	2			
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng. - Câu hỏi ôn tập chương 4	10	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đỗ Kim Chung, *Dự án phát triển nông thôn*, (2001), NXB nông nghiệp Hà Nội;

[2] ThS. Đỗ Thị Minh Nhâm, (2013), *đề cương bài giảng Quản lý dự án*, Nhà xuất bản Lao động xã hội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Mai Thanh Cúc, Nguyễn Thị Minh Hiền, Mai Lan Phương, (2010), *Phương pháp phân tích dự án Phát triển*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)			Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	2	2	6
3	2				2	2	6
4	1		1		4		6
5	1		1		2	2	6
6	1		1			4	6
7			2			4	6
8	1		1		2	2	6
9	1	1			4		6
10	1		1		2	2	6
11	1		1			4	6
12	1		1		4		6
13	1		1		2	2	6

14	1			1	2	2	6
15	1			1		4	6
Tổng cộng	15	1	10	4	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Nội dung câu hỏi chia làm 3 mức: dễ (20%); trung bình (60%); khó (20%). Đề thi gồm 2 phần: Lý thuyết: 1 câu, 3 điểm (tính chỉ 1, 2) Bài tập 2 câu, một câu 3 điểm, một câu 4 điểm (tính chỉ 1, 2)	60 phút	3

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Nghiên cứu và đánh giá nông thôn

1. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Đỗ Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978.457.229;
- Email: dohaiyentq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Marketing

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Điện thoại: 0912 529 925.
- Email: vulehoangtung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính, Ngân hàng, Kế toán.

2. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Nghiên cứu và đánh giá nông thôn
- Mã học phần: KT2.1.074.2
- Số tín chỉ: 2 (2,0).
- Loại học phần:
 - + Tự chọn (học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp).
 - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động trên lớp:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập trên lớp: 15
 - + Xêmina, thảo luận trên lớp: 0
 - + Hoạt động nhóm: 0

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn:

+ Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu phát triển nông thôn. Đồng thời có kỹ năng vận dụng kiến thức để thiết kế, tổ chức thực hiện nghiên cứu, áp dụng các phương pháp nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Trình bày được tổng quan những kiến thức cơ bản về nghiên cứu phát triển nông thôn.
CDR 2	Trình bày và khái quát được các phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn
CDR 3	Thông hiểu được các cách thu thập thông tin, phân tích thông tin trong nghiên cứu PTNT
CDR 4	Khái quát được các phương pháp đánh giá nông thôn
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Thực hiện được một đề tài nghiên cứu về phát triển nông thôn
CDR 6	Phân tích được các phương pháp đánh giá nông thôn
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Xử lý và phân tích được dữ liệu thông tin về đánh giá nông thôn
CDR 8	Trình bày được kết quả nghiên cứu đề tài phát triển nông thôn
CDR 9	Ứng dụng được phương pháp PRA vào thực tiễn đánh giá nông thôn
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu tài liệu và liên hệ thực tế.
CDR 12	Có thái độ học tập và nhận thức về đánh giá nông thôn dưới góc độ kinh tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12
Chương 1 NHẬP MÔN VỀ NGHIÊN CỨ VÀ ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN	1.1. Một số khái niệm	2	1	1	1						2	2	2
	1.2. Đặc điểm của nghiên cứu phát triển nông thôn	2	1	1	1						2	2	2
	1.3. Tiếp cận nghiên cứu và trình tự nghiên cứu phát triển nông thôn	2	1	1	1						2	2	2
	1.4. Hệ thống nghiên cứu phát triển nông thôn Việt Nam	2	1	1	1						2	2	2
Chương 2 LỰA CHỌN VÀ THIẾT KẾ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	2.1. Lựa chọn đề tài nghiên cứu	1	2			1	1				2	2	2
	2.2. Cấu trúc đề cương nghiên cứu	1	2			1	1				2	2	2
	2.3. Xây dựng đề cương nghiên cứu	1	2			1	1				2	2	2
	2.4. Các tiêu chí cơ bản để thẩm định đề cương nghiên cứu	1	2			1	1				2	2	2
Chương 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨ	3.1. Thu thập số liệu, thông tin		2			1		2	2	1	2	2	2
	3.2. Xử lý và phân tích dữ liệu, thông tin		2			1		2	2	1	2	2	2
	3.3. Trình bày kết quả nghiên cứu		2			1		2	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức	Cứng		Mềm			C			C			
		CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ
		R1	R2	R3	R4	R5	R6	R7	R8	R9	R10	R11	R12
Chương 4 TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN	4.1. Tổng quan về đánh giá nông thôn			2		2		2	2	1	2	2	2
	4.2. Tiếp cận đánh giá nông thôn			2		2		2	2	1	2	2	2
	4.3. Giới thiệu chung về một số phương pháp đánh giá nông thôn			2		2		2	2	1	2	2	2
Chương 5 GIỚI THIỆU MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CỤ THỂ ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN	5.1. Phương pháp RRA			2				1	2	1	2	2	2
	5.2. Phương pháp PRA			2				1	2	2	2	2	2
	5.3. Phương pháp PLA			2				1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 5 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu phát triển nông thôn, phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn, trình tự nghiên cứu phát triển nông thôn, tổ chức nghiên cứu phát triển nông thôn, các phương pháp đánh giá nông thôn.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 NHẬP MÔN VỀ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN	5			
Lý thuyết	1.1. Một số khái niệm	3	Đọc học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.1.1. Nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu 1.1.2. Nghiên cứu phát triển nông thôn 1.1.3. Đánh giá nông thôn 1.2. Đặc điểm của nghiên cứu phát triển nông thôn 1.2.1. Đối tượng và lĩnh vực phát triển nông thôn 1.2.2. Đặc điểm của nghiên cứu phát triển nông thôn 1.3. Tiếp cận nghiên cứu và trình tự nghiên cứu phát triển nông thôn 1.3.1. Tiếp cận nghiên cứu phát triển nông thôn 1.3.2. Trình tự nghiên cứu phát triển nông thôn 1.4. Hệ thống nghiên cứu phát triển nông thôn Việt Nam		liệu số 1 (toàn bộ Chương 1); tham khảo học liệu số 2, 3.		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (cuối chương 1)	2	Nắm vững lý thuyết chương 1 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 1.	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 LỰA CHỌN VÀ THIẾT KẾ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	5			
Lý thuyết	2.1. Lựa chọn đề tài nghiên cứu	3	Đọc học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.1. Những căn cứ để lựa chọn đề tài nghiên cứu 2.1.2. Các bước lựa chọn đề tài nghiên cứu 2.2. Cấu trúc đề cương nghiên cứu 2.3. Xây dựng đề cương nghiên cứu 2.4. Các tiêu chí cơ bản để thẩm định đề cương nghiên cứu		liệu số 1 (toàn bộ Chương 2); tham khảo học liệu số 2, 3.		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (cuối chương 2)	2	Nắm vững lý thuyết chương 2 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 2. 	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU	5			
Lý thuyết	3.1. Thu thập số liệu, thông tin 3.1.1. Các loại số liệu thông tin 3.1.2. Nguồn số liệu, thông tin 3.1.3. Phương pháp thu thập số liệu, thông tin 3.2. Xử lý và phân tích dữ liệu, thông tin 3.2.1. Hiệu chỉnh và mã hoá dữ liệu 3.2.2. Các phương pháp phân tích định lượng 3.2.3. Các phương pháp phân tích định tính 3.3. Trình bày kết quả nghiên cứu	3	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 3); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3.1. Trình bày kết quả dưới dạng viết 3.3.2. Trình bày kết quả dưới dạng nghe nhìn 3.3.3. Trình bày kết quả dưới dạng thuyết trình				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Chủ đề thảo luận: Phương pháp thu thập số liệu, thông tin; Các phương pháp phân tích định tính và định lượng; Trình bày kết quả nghiên cứu.	2	Nắm vững lý thuyết chương 3, đọc trước các nội dung liên quan đến chủ đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN	8			
Lý thuyết	4.1. Tổng quan về đánh giá nông thôn 4.1.1. Nông thôn và phát triển nông thôn 4.1.2. Đánh giá nông thôn 4.1.3. Những quan điểm về đánh giá nông thôn 4.1.4. Vai trò của đánh giá nông thôn 4.2. Tiếp cận đánh giá nông thôn 4.2.1. Tiếp cận truyền thống 4.2.2. Tiếp cận có sự tham gia	3	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 4); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3. Giới thiệu chung về một số phương pháp đánh giá nông thôn				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Chủ đề thảo luận: Những quan điểm về đánh giá nông thôn; Các cách tiếp cận đánh giá nông thôn; Ưu, nhược điểm của các phương pháp đánh giá nông thôn. - Kiểm tra 1 tiết	5	Nắm vững lý thuyết chương 4, đọc trước các nội dung liên quan đến chủ đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	16	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 GIỚI THIỆU MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CỤ THỂ ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN	7			
Lý thuyết	5.1. Phương pháp RRA 5.2. Phương pháp PRA 5.3. Phương pháp PLA	3	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 5); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Chủ đề thảo luận: So sánh ưu, nhược điểm của các phương pháp đánh giá nông thôn RRA, PRA, PLA.	4	Nắm vững lý thuyết chương 5, đọc trước các nội dung liên quan đến chủ đề thảo luận.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	14	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] *Bài giảng Nghiên cứu và Đánh giá nông thôn*, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 2012.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] *Giáo trình Thống kê kinh tế*, (2006), NXB Nông nghiệp, Hà Nội;

[3] Tô Duy Hợp, (2000), *Phát triển cộng đồng - Lý thuyết và vận dụng*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	1			1	2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	2				4		6
5				2		4	6
6	2				4		6
7	1		1		2	2	6
8	1		1		2	2	6
9	2				4		6
10		1		1		4	6
11			1	1		4	6
12	1			1	2	2	6
13	2				4		6
14				2		4	6
15			1	1		4	6
Tổng	15	1	4	10	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên lên lớp tối thiểu 80% thời lượng; tích cực nghiên cứu tài liệu, trao đổi; chủ động làm bài tập, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1:

Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2:

Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3:

Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	- Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3); - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề; - Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm	60	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản lý kinh tế hộ và trang trại

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, VP Ban Xây dựng CTĐT
- Địa chỉ liên hệ: Ban Xây dựng Chương trình Đào tạo
- Điện thoại: 0987423415; Email: landt117a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; bactkt@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Quản lý kinh tế hộ và trang trại.
- Mã học phần: KT2.1.075.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn (Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp)
 - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu, phân tích được các kiến thức quản lý kinh tế hộ và trang trại; có kỹ năng quản lý hộ và trang trại (cụ thể như phương hướng và quy mô sản xuất; kế hoạch sản xuất; quản trị các yếu tố sản xuất; hạch toán và phân tích kinh doanh trong hộ, trang trại).

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái niệm, phân loại, đặc trưng, quản lý của hộ, kinh tế hộ, kinh tế trang trại.
CDR 2	Hiểu được phương hướng và quy mô sản xuất của hộ, trang trại; các nguyên lý cơ sở của sản xuất đối với hộ, trang trại.
CDR 3	Hiểu được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong hộ, trang trại; quản trị các yếu tố sản xuất trong hộ, trang trại.
CDR 4	Hiểu được cách hạch toán và phân tích kinh doanh trong hộ, trang trại.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được khái niệm, phân loại, đặc trưng, quản lý của hộ, kinh tế hộ, kinh tế trang trại.
CDR 6	Phân tích phương hướng và quy mô sản xuất của hộ, trang trại; các nguyên lý cơ sở của sản xuất đối với hộ, trang trại.
CDR 7	Phân tích được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong hộ, trang trại; quản trị các yếu tố sản xuất trong hộ, trang trại.
CDR 8	Hạch toán được và phân tích kinh doanh trong hộ, trang trại.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích và giải quyết, các vấn đề về quản lý kinh tế hộ và trang trại.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về quản lý kinh tế hộ và trang trại vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
Chương 1 TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ HỘ VÀ TRANG TRẠI	1.1. Khái niệm, phân loại, đặc trưng của hộ, kinh tế hộ, kinh tế trang trại	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.2. Quản lý kinh tế hộ, trang trại	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học	2				2				1	1	1	2	2	2
Chương 2 PHƯƠNG HƯỚNG VÀ QUY MÔ SẢN XUẤT CỦA HỘ, TRANG TRẠI	2.1. Phương hướng sản xuất kinh doanh của hộ, trang trại		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.2. Quy mô sản xuất của hộ, trang trại		2				2			1	1	1	2	2	2
Chương 3 CÁC NGUYÊN LÝ CƠ SỞ CỦA SẢN XUẤT ĐỐI VỚI HỘ, TRANG TRẠI	3.1. Vận dụng các nguyên lý kinh tế trong nông nghiệp		2				2			1	1	1	2	2	2
	3.2. Các quyết định sản xuất trong mối quan hệ với các nguyên lý kinh tế		2				2			1	1	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
Chương 4 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG HỘ, TRANG TRẠI	4.1. Khái niệm, vai trò và phân loại kế hoạch trong hộ, trang trại			2				2		1	1	1	2	2	2
	4.2. Phương pháp xây dựng kế hoạch			2				2		1	1	1	2	2	2
	4.3. Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch trong hộ, trang trại			2				2		1	1	1	2	2	2
Chương 5 QUẢN TRỊ CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT TRONG HỘ, TRANG TRẠI	5.1. Khái niệm, phân loại các yếu tố sản xuất			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.2. Tổ chức sử dụng đất đai			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.3. Tổ chức sử dụng tư liệu sản xuất trong hộ, trang trại			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.4. Tổ chức sử dụng vốn sản xuất trong hộ, trang trại			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.5. Tổ chức sử dụng lao động trong hộ, trang trại			2				2		1	1	1	2	2	2
Chương 6 HẠCH TOÁN VÀ PHÂN TÍCH KINH DOANH TRONG HỘ, TRANG TRẠI	6.1. Hạch toán SXKD trong hộ, trang trại				2				2	1	1	1	2	2	2
	6.2. Phân tích và đánh giá kết quả kinh doanh trong hộ, trang trại				2				2	1	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học kiến thức tổng quan về kinh tế hộ và trang trại, qua đó người học có thể vận dụng để xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất, quản trị được các yếu tố trong sản xuất ở nông hộ và trang trại. Hạch toán được kết quả sản xuất kinh doanh của hộ và trang trại từ đó ra các quyết định phù hợp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ HỘ VÀ TRANG TRẠI	4			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, phân loại, đặc trưng của hộ, kinh tế hộ, kinh tế trang trại 1.2. Quản lý kinh tế hộ, trang trại 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 1.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	8	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 2 PHƯƠNG HƯỚNG VÀ QUY MÔ SẢN XUẤT CỦA HỘ, TRANG TRẠI	6			
Lý thuyết	2.1. Phương hướng sản xuất kinh doanh của hộ, trang trại 2.1.1. Khái niệm PHSX 2.1.2. Ngành sản xuất 2.1.3. Căn cứ xác định phương hướng sản xuất 2.1.4. Xác định và lựa chọn PHSX cho hộ, trang trại	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 2.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.5. Điều chỉnh, bổ sung và thay đổi PHSX 2.1.6. Chỉ tiêu đánh giá mức độ chuyên môn hóa, phối hợp ngành và hiệu quả của PHSX trong hộ 2.2. Quy mô sản xuất của hộ, trang trại 2.2.1. Khái niệm, phân loại quy mô 2.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô của hộ, trang trại 2.2.3. Chỉ tiêu đánh giá quy mô.				
Bài tập, thảo luận.	<ul style="list-style-type: none"> - Giải đáp câu hỏi và bài tập chương 2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. 	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3. 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp. 	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 3 CÁC NGUYÊN LÝ CƠ SỞ CỦA SẢN XUẤT ĐỐI VỚI HỘ, TRANG TRẠI	5			
Lý thuyết	3.1. Vận dụng các nguyên lý kinh tế trong nông nghiệp 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Phân loại hiệu quả 3.2. Các quyết định sản xuất trong mối quan hệ với các nguyên lý kinh tế 3.2.1. Phân tích cận biên 3.2.2. Quy luật năng suất giảm dần 3.2.3. Sản phẩm trung bình 3.2.4. Đầu vào trong mối quan hệ với lợi nhuận tối đa 3.2.5. Thay thế đầu vào cho một đầu vào khác 3.2.6. Lựa chọn sản phẩm 3.2.7. Tình trạng sản xuất cạnh tranh 3.2.8. Các sản phẩm bổ sung	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 3. 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.9. Chi phí sản xuất 3.2.10. Năng suất cận biên bằng nhau và chi phí cơ hội 3.2.11. Tối đa hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa lỗ.				
Bài tập, kiểm tra.	- Giải đáp câu hỏi và bài tập chương 3. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; Làm bài kiểm tra 1 tiết. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	Kiểm tra giữa kỳ	1			
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG HỘ, TRANG TRẠI	5			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, vai trò và phân loại kế hoạch trong hộ, trang trại 4.2. Phương pháp xây dựng kế hoạch 4.2.1. Kế hoạch tạo lập trang trại 4.2.2. Xây dựng kế hoạch hàng năm 4.2.3 Xây dựng kế hoạch mùa vụ 4.2.4. Xây dựng kế hoạch giá thành, tiêu thụ sản phẩm và dự kiến lãi 4.3. Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch trong hộ, trang trại 4.3.1. Tổ chức xây dựng kế hoạch 4.3.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch.	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 4.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp câu hỏi và bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 5 QUẢN TRỊ CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT TRONG HỘ, TRANG TRẠI	5			
Lý thuyết	<p>5.1. Khái niệm, phân loại các yếu tố sản xuất</p> <p>5.2. Tổ chức sử dụng đất đai</p> <p>5.2.1. Khái niệm và đặc điểm của đất đai</p> <p>5.2.2. Mục đích, yêu cầu sử dụng đất đai</p> <p>5.2.3. Nội dung tổ chức sử dụng đất đai</p> <p>5.3. Tổ chức sử dụng tư liệu sản xuất trong hộ, trang trại</p> <p>5.3.1. Khái niệm, phân loại TLSX trong hộ, trang trại</p> <p>5.3.2. Tổ chức sử dụng TLSX</p> <p>5.3.3. Chỉ tiêu đánh giá trình độ và hiệu quả tổ chức TLSX</p> <p>5.4. Tổ chức sử dụng vốn sản xuất trong hộ, trang trại</p> <p>5.4.1. Khái niệm, phân loại vốn trong hộ, trang trại</p> <p>5.4.2. Tổ chức sử dụng vốn cố định</p> <p>5.4.3. Tổ chức sử dụng vốn lưu động</p> <p>5.4.4. Chỉ tiêu đánh giá trình độ và hiệu quả sử dụng vốn</p> <p>5.5. Tổ chức sử dụng lao động trong hộ, trang trại</p> <p>5.5.1. Khái niệm và phân loại lao động trong hộ, trang trại</p> <p>5.5.2. Đặc điểm của lao động trong hộ, trang trại</p> <p>5.5.3. Tổ chức sử dụng lao động</p> <p>5.5.4. Chỉ tiêu đánh giá trình độ và hiệu quả sử dụng lao động.</p>	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 5.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Giải đáp câu hỏi và bài tập chương 5. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. 	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp. Làm bài kiểm tra 1 tiết.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6. 	10	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 6; Nêu các vấn đề cần giải đáp. 	Thư viện, Ở nhà.	
	Chương 6 HẠCH TOÁN VÀ PHÂN TÍCH KINH DOANH TRONG HỘ, TRANG TRẠI	5			
Lý thuyết	<p>6.1. Hạch toán SXKD trong hộ, trang trại</p> <p>6.1.1. Khái niệm, mục đích của hạch toán kinh doanh</p> <p>6.1.2. Nội dung của hạch toán kinh doanh</p> <p>6.2. Phân tích và đánh giá kết quả kinh doanh trong hộ, trang trại</p> <p>6.2.1. Khái niệm, mục đích</p> <p>6.2.2. Phân tích bảng so sánh toàn trang trại</p> <p>6.2.3. Phân tích bảng tổng kết tài sản</p> <p>6.2.4. Phân tích lãi thô.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 6. 	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. 	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp. Làm bài kiểm tra 1 tiết.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi, bài tập chương 6. 	10	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6. 	Thư viện, Ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Phạm Thị Mỹ Dung (2009), *Tổ chức và quản lý nông trại*, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] TS. Đào Thế Tuấn (2009), *Kinh tế hộ nông dân*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội;

[2] GS.TS. Đỗ Kim Chung (2009), *Giáo trình kinh tế nông hộ*, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)			Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	4		6
3	1			1	4		6
4	1		1		4		6
5	1		1		4		6
6	1			1	4		6
7	1		1			4	6
8	1	1			2	2	6
9	1			1	4		6
10	1		1		4		6
11	1			1	4		6
12	1		1			4	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		4		6
15	1			1	2	2	6
Cộng	15	1	7	7	46	14	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh; Giáo trình Quản lý kinh tế hộ và trang trại;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Tích cực, chủ động nghiên cứu tài liệu, làm bài tập, hoàn thành các nhiệm vụ về nhà. Tham gia đầy đủ thời gian học tập trên lớp, hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra, tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp để hoàn thành mục tiêu học tập.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20%. - Nội dung đề thi: I. Lý thuyết: (4 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2). II. Bài tập: (6 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2).	60 phút	03 đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

3. Mục tiêu học phần

Người học hiểu và phân tích kiến thức cơ bản về Kinh tế và quản lý lao động bao gồm: Khái niệm, vai trò, chức năng cơ bản của Kinh tế và quản lý lao động; thị trường lao động và quản lý thị trường lao động; quản lý nguồn lao động trong xã hội như quản lý phát triển dân số, phân bố dân cư và sử dụng lao động, quản lý công tác xuất khẩu lao động; phân tích các chính sách xã hội đối với người lao động ở Việt Nam và ở một số nước trên thế giới.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái niệm, vai trò, phân loại lao động, cơ sở lý thuyết về Kinh tế và quản lý lao động, đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học.
CDR 2	Hiểu được những nguyên lý cơ bản của kinh tế lao động; quản lý phát triển dân số và lao động.
CDR 3	Hiểu được khái niệm, vai trò, cơ sở kinh tế, phân bố và sử dụng lao động ; quản lý di cư lao động.
CDR 4	Hiểu được cách phân tích một số chính sách xã hội đối với người lao động.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được khái niệm, vai trò, phân loại lao động, cơ sở lý thuyết về Kinh tế và quản lý lao động, đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học.
CDR 6	Phân tích được những nguyên lý cơ bản của kinh tế lao động; quản lý phát triển dân số và lao động.
CDR 7	Phân tích được khái niệm, vai trò, cơ sở kinh tế, phân bố và sử dụng lao động ; quản lý di cư lao động.
CDR 8	Phân tích được một số chính sách xã hội đối với người lao động.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho thực hiện công việc.
CDR 10	Biết phát hiện, phân tích và giải quyết, các vấn đề về kinh tế và quản lý lao động.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về kinh tế và quản lý lao động vào công việc cụ thể tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ..
CDR 13	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác; có khả năng chịu áp lực công việc.
CDR 14	Có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể; có kỹ năng giao tiếp tốt.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
Chương 1 Nhập môn	1.1. Các khái niệm có liên quan đến lao động	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.2. Vai trò của yếu tố lao động trong sản xuất và phát triển kinh tế	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.3. Phân loại lao động	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.4. Cơ sở lý thuyết về Kinh tế và quản lý lao động	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.5. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	2				2				1	1	1	2	2	2
Chương 2 Những nguyên lý cơ bản của kinh tế lao động	2.1. Cầu lao động		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.2. Cung lao động		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.3. Thị trường lao động		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.4. Phân biệt đối xử trong thị trường lao động		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.5. Sự can thiệp của nhà nước đối với thị trường lao động		2				2			1	1	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng							Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 3 Quản lý phát triển dân số và lao động	3.1. Mối quan hệ giữa dân số và lao động		2				2			1	1	1	2	2	2
	3.2. Khái niệm, nội dung và vai trò của quản lý phát triển dân số		2				2			1	1	1	2	2	2
	3.3. Các công cụ quản lý phát triển dân số		2				2			1	1	1	2	2	2
	3.4. Kinh nghiệm quản lý phát triển dân số của một số nước trên thế giới		2				2			1	1	1	2	2	2
	3.5. Chính sách quản lý phát triển dân số của Việt Nam		2				2			1	1	1	2	2	2
	3.6. Ảnh hưởng của chính sách phát triển dân số đến nguồn lao động		2				2			1	1	1	2	2	2
Chương 4 Phân bố và sử dụng lao động	4.1. Khái niệm và vai trò của phân bố và sử dụng lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	4.2. Cơ sở kinh tế trong phân bố và sử dụng lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	4.3. Phân bố và sử dụng lao động theo ngành và theo vùng địa lý			2				2		1	1	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
	4.4. Chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả phân bố và sử dụng lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	4.5. Phân bố và sử dụng lao động ở các nước trên thế giới và ở Việt Nam			2				2		1	1	1	2	2	2
Chương 5 Quản lý di cư lao động	5.1. Tổng quan về di cư lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.2. Kinh tế học về di cư lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.3. Khái niệm và vai trò của quản lý di cư lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.4. Các nội dung quản lý di cư lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
	5.5. Chính sách quản lý di cư lao động			2				2		1	1	1	2	2	2
Chương 6 Phân tích một số chính sách xã hội đối với người lao động	6.1. Phân tích chính sách dạy nghề và tạo việc làm cho người lao động				2				2	1	1	1	2	2	2
	6.2. Phân tích chính sách tiền lương				2				2	1	1	1	2	2	2
	6.3. Phân tích chính sách bảo hiểm xã hội				2				2	1	1	1	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng							Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức	Cứng				Mềm							C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11			
		6.4. Một số chính sách xã hội khác có liên quan đến người lao động				2				2	1	1			

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những nguyên lý cơ bản của kinh tế lao động, kiến thức về quản lý phát triển dân số và lao động, phân bố dân cư và sử dụng lao động, quản lý di cư lao động. Cách phân tích một số chính sách xã hội đối với người lao động.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Nhập môn	2			
Lý thuyết	1.1. Các khái niệm có liên quan đến lao động 1.2. Vai trò của yếu tố lao động trong sản xuất và phát triển kinh tế 1.3. Phân loại lao động 1.4. Cơ sở lý thuyết về Kinh tế và quản lý lao động 1.5. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	2	Đọc học liệu số 1 (Chương 1); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; - Vận dụng những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập về nhà.	4	Hiểu rõ lý thuyết vận dụng giải bài tập, giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Những nguyên lý cơ bản của kinh tế lao động	8			
Lý thuyết	2.1. Cầu lao động 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Hàm sản xuất với đầu vào lao động 2.1.3. Năng suất cận biên của yếu tố lao động 2.1.4. Cầu lao động trong ngắn hạn 2.1.5. Cầu lao động trong dài hạn	4	Đọc học liệu số 1 (Chương 2); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.6. Hiệu quả thay thế và hiệu quả quy mô trong cầu lao động 2.2. Cung lao động 2.1.1. Khái niệm cung lao động 2.1.2. Cung lao động của cá nhân 2.1.3. Cung lao động của ngành 2.3. Thị trường lao động 2.3.1. Khái niệm và đặc điểm của thị trường lao động 2.3.2. Cân bằng trong thị trường lao động cạnh tranh 2.3.3. Cân bằng trong thị trường lao động độc quyền 2.4. Phân biệt đối xử trong thị trường lao động 2.4.1. Khái niệm về phân biệt đối xử (Discrimination) 2.4.2. Ảnh hưởng của phân biệt đối xử đến tiền công, tiền lương 2.4.3. Thước đo mức độ phân biệt đối xử trong thị trường lao động 2.5. Sự can thiệp của nhà nước đối với thị trường lao động 2.5.1. Can thiệp của nhà nước thông qua công cụ pháp luật 2.5.2. Can thiệp của nhà nước thông qua công cụ kinh tế - quản lý 2.5.3. Can thiệp của nhà nước thông qua các công cụ khác				
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (cuối chương 2)	4	Nắm vững lý thuyết chương 2 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 2.	16	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Quản lý phát triển dân số và lao động	4			
Lý thuyết	3.1. Mối quan hệ giữa dân số và lao động 3.1.1. Khái niệm về dân số	2		Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.1.2. Mối quan hệ giữa dân số và lao động</p> <p>3.2. Khái niệm, nội dung và vai trò của quản lý phát triển dân số</p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Các nội dung quản lý phát triển dân số</p> <p>3.3.2. Vai trò của quản lý phát triển dân số</p> <p>3.3. Các công cụ quản lý phát triển dân số</p> <p>3.2.1. Các công cụ điều chỉnh quy mô dân số</p> <p>3.2.2. Các công cụ điều chỉnh cơ cấu dân số</p> <p>3.2.3. Các công cụ quản lý chất lượng dân số</p> <p>3.4. Kinh nghiệm quản lý phát triển dân số của một số nước trên thế giới</p> <p>3.4.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản</p> <p>3.4.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc</p> <p>3.4.3. Kinh nghiệm của một số nước khác</p> <p>3.5. Chính sách quản lý phát triển dân số của Việt Nam</p> <p>3.5.1. Chính sách quản lý phát triển dân số theo thời kỳ</p> <p>3.5.2. Nội dung chính sách phát triển dân số</p> <p>3.5.3. Kết quả thực hiện chính sách phát triển dân số</p> <p>3.5.4. Phân tích và đánh giá chính sách phát triển dân số của Việt Nam</p> <p>3.6. Ảnh hưởng của chính sách phát triển dân số đến nguồn lao động</p> <p>3.6.1. Ảnh hưởng đến lực lượng lao động</p> <p>3.6.2. Ảnh hưởng đến chất lượng lao động</p> <p>3.6.3. Ảnh hưởng đến cơ cấu lao động</p>		Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 3); tham khảo học liệu số 2, 3.		
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (cuối chương 3)	3	Nắm vững lý thuyết chương 3 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 3.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4: Phân bố và sử dụng lao động	5			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm và vai trò của phân bố và sử dụng lao động 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Vai trò của phân bố và sử dụng lao động 4.2. Cơ sở kinh tế trong phân bố và sử dụng lao động 4.2.1. Lý thuyết về lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh 4.2.2. Lý thuyết cận biên 4.2.3. Hoạt động của thị trường lao động 4.3. Phân bố và sử dụng lao động theo ngành và theo vùng địa lý 4.3.1. Phân bố và sử dụng lao động theo ngành 4.3.2. Phân bố và sử dụng lao động theo vùng địa lý 4.4. Chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả phân bố và sử dụng lao động 4.4.1. Chỉ tiêu đánh giá kết quả phân bố và sử dụng lao động 4.4.2. Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả phân bố và sử dụng lao động 4.4.3. Biện pháp nâng cao kết quả và hiệu quả trong phân bố và sử dụng lao động 4.5. Phân bố và sử dụng lao động ở các nước trên thế giới và ở Việt Nam 4.4.1. Phân bố và sử dụng lao động ở các nước trên thế giới 4.4.2. Phân bố và sử dụng lao động ở Việt Nam	2	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 4); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (cuối chương 4)	3	Nắm vững lý thuyết chương 4 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 4.	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Quản lý di cư lao động	4			
Lý thuyết	5.1. Tổng quan về di cư lao động 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Các hình thức di cư lao động 5.1.3. Động cơ di cư 5.1.4. Mối quan hệ giữa di cư lao động và phát triển 5.2. Kinh tế học về di cư lao động 5.2.1. Cơ sở lý thuyết kinh tế về di cư lao động 5.2.2. Chi phí và lợi ích của di cư lao động 5.2.3. Một số mô hình kinh về di cư lao động 5.3. Khái niệm và vai trò của quản lý di cư lao động 5.3.1. Khái niệm 5.3.2. Vai trò của quản lý di cư lao động 5.4. Các nội dung quản lý di cư lao động 5.4.1. Quản lý di cư trong nước 5.4.2. Quản lý di cư ra nước ngoài 5.4.3. Quản lý xuất khẩu lao động 5.5. Chính sách quản lý di cư lao động 5.5.1. Chính sách quản lý di cư lao động ở một số nước trên thế giới 5.4.2. Chính sách quản lý di cư lao động ở Việt Nam	2	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 5); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (cuối chương 5)	2	Nắm vững lý thuyết chương 5 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 5.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Phân tích một số chính sách xã hội đối với người lao động	6			
Lý thuyết	6.1. Phân tích chính sách dạy nghề và tạo việc làm cho người lao động 6.1.1. Mục tiêu của chính sách dạy nghề và tạo việc làm cho người lao động 6.1.2. Các nội dung cơ bản của chính sách dạy nghề và tạo việc làm cho người lao động 6.1.3. Chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả của công tác dạy nghề và tạo việc làm 6.1.4. Ảnh hưởng của chính sách đào tạo nghề đối với người lao động 6.2. Phân tích chính sách tiền lương 6.2.1. Mục tiêu của chính sách tiền lương 6.2.2. Các nội dung cơ bản của chính sách tiền lương 6.2.3. Ảnh hưởng của chính sách tiền lương đến người lao động 6.3. Phân tích chính sách bảo hiểm xã hội 6.3.1. Mục tiêu của chính sách bảo hiểm xã hội 6.3.2. Các nội dung cơ bản của chính sách bảo hiểm xã hội 6.3.3. Ảnh hưởng của chính sách bảo hiểm xã hội 6.4. Một số chính sách xã hội khác có liên quan đến người lao động 6.4.1. Mục tiêu của chính sách 6.4.2. Các nội dung cơ bản của chính sách 6.4.3. Ảnh hưởng của chính sách đối với người lao động	3	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 6); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 (cuối chương 6)	3	Nắm vững lý thuyết chương 6 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 6.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Học liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Xuân Cầu và Mai Quốc Chánh (2008), *Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[2] Mai Quốc Chánh và Trần Xuân Cầu (2000), *Giáo trình Kinh tế lao động*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Trần Kim Dung (2009), *Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4] Nguyễn Thị Lan Hương (2002), *Thị trường lao động Việt Nam – Định hướng và phát triển*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4			2			4	6
5			2			4	6
6	2				4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
7			2			4	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2			4	6
11	2				4		6
12			2			4	6
13	2				4		6
14	1		1		2	2	6
15			2			4	6
Tổng	15	1	14		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên lên lớp tối thiểu 80% thời lượng; tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2); - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu); - Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm 	60	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO CTĐT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Địa lý kinh tế Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hoàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ địa lí
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng 308 nhà Hiệu bộ.
- Điện thoại, email: 0982741127; thuhoan216@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam và thế giới, sự phát triển các ngành kinh tế Việt Nam

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Quan Thị Dương
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân địa lí
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng 311 nhà Hiệu bộ.
- Điện thoại, email: 0986053124; duongcdsp@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam và thế giới, sự phát triển các ngành kinh tế Việt Nam

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Địa lý Kinh tế Việt Nam
- Mã môn học: XH2.1.054.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Thực địa: 15 tiết
 - + Kiểm tra học phần : 1 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách môn học:
 - + Bộ môn: Địa lí

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của môn học

- Về kiến thức: Hiểu được khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế, những kiến thức cơ bản về tổ chức lãnh thổ, vùng kinh tế, các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế và tổ chức lãnh thổ các ngành trong nền kinh tế quốc dân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế.
CDR 2	Hiểu được những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn ở Việt Nam.
CDR 3	Hiểu được cách thức tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp, nông - lâm - ngư nghiệp, dịch vụ ở Việt Nam.
CDR 4	Hiểu được cách thức tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế.
CDR 6	Phân tích được những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn ở Việt Nam.
CDR 7	Phân tích được cách thức tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp, nông - lâm - ngư nghiệp, dịch vụ ở Việt Nam.
CDR 8	Phân tích được cách thức tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết đánh giá các vấn đề có liên quan tới việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương
CDR 10	Có kỹ năng tổ chức không gian kinh tế xã hội với các tài nguyên thiên nhiên, kinh tế xã hội phù hợp với các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức và thái độ nghiêm túc trong việc tiếp thu, nghiên cứu và tìm hiểu những vấn đề về kinh tế Việt Nam. Có cái nhìn sâu sắc và hệ thống về và sự vận động, phát triển kinh tế Việt Nam qua các giai đoạn.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ, năng
-------------------	-----------	---------	---------------

Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm		lực tự chủ		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13
Chương 1 Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế	1.1. Đối tượng nghiên cứu của Địa lý kinh tế	2				2				1	2	1	1	2
	1.2. Vị trí của môn học	2				2				1	2	1	1	2
	1.3. Nhiệm vụ của môn học Địa lý kinh tế	2				2				1	2	1	1	2
	1.4. Nội dung nghiên cứu của môn học	2				2				1	2	1	1	2
	1.5. Phương pháp nghiên cứu	2				2				1	2	1	1	2
Chương 2 Những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ	2.1. Các nguyên tắc phân bố sản xuất	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	2.2. Vùng kinh tế	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	2.3. Các loại vùng kinh tế	1	2			1	2			1	2	1	1	2
Chương 3 Tài nguyên thiên nhiên	3.1. Mối quan hệ giữa tự nhiên và sản xuất xã hội	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	3.2. Các nguồn lực tự nhiên của Việt Nam	1	2			1	2			1	2	1	1	2
Chương 4 Tài nguyên nhân văn	4.1. Mối quan hệ giữa dân cư, nguồn lao động và biến động của nó đến sự phát triển kinh tế xã hội và môi trường sinh thái	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	4.2. Dân tộc	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	4.3. Dân cư	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	4.4. Nguồn lao động	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	4.5. Thực trạng phân bố dân cư nguồn lao động và	1	2			1	2			1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13
	định hướng trong những năm tiếp theo của Việt Nam													
Chương 5 Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp	5.1 Vị trí ngành sản xuất công nghiệp trong phát triển và phân bố sản xuất	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	5.2 Đặc điểm tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	5.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	5.4 Thực trạng và định hướng tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp Việt Nam	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
Chương 6 Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp	6.1 Vị trí, vai trò, ý nghĩa của tổ chức lãnh thổ ngành nông nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	6.2 Nông nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	6.3. Lâm nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	6.4. Ngư nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
Chương 7 Tổ chức lãnh thổ ngành dịch vụ	7.1. Vai trò của dịch vụ trong đời sống kinh tế xã hội	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	7.2. Đặc điểm của tổ chức lãnh thổ dịch vụ	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	7.3. Hiện trạng phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ chủ yếu	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
Chương 8 Tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở	8.1. Vùng Đông Bắc Bắc Bộ	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.2. Vùng Tây Bắc	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.3. Vùng Đồng Bằng Sông Hồng	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13
Việt Nam	8.4 Vùng Bắc Trung Bộ	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.5. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.6. Vùng Tây Nguyên	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.7. Vùng Đông Nam Bộ	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.8. Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học này trang bị cho người học các kiến thức khái quát về Địa lí kinh tế Việt Nam, những yếu tố tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế xã hội của Việt Nam đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế xã hội. Nghiên cứu về các ngành kinh tế và các vùng kinh tế trong cả nước trong giai đoạn hiện nay. Từ đó sinh viên có thể so sánh được sự phát triển kinh tế của một địa phương so với cả nước và của địa phương mình so với các địa phương khác trong cả nước.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế	01			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng nghiên cứu của Địa lý kinh tế 1.2. Vị trí của môn học 1.3. Nhiệm vụ của môn học Địa lý kinh tế 1.4. Nội dung nghiên cứu của môn học 1.5. Phương pháp nghiên cứu	01	Học học liệu số 1, số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 1	2	- Đọc học liệu số 1 - Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Ở nhà	
	Chương 2 Những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ	01			
Lý thuyết	2.1. Các nguyên tắc phân bố sản xuất 2.2. Vùng kinh tế 2.3. Các loại vùng Kinh tế	1	Học học liệu số 1, số 2, số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 + - Làm các bài tập chương 2 - Tìm hiểu các nguyên tắc phân bố sản xuất (nghiên cứu học liệu số 1) - Tìm tài liệu về vùng kinh tế và cách phân loại các vùng kinh tế. - Liên hệ với từng địa phương có các vùng kinh tế	2	- Đọc học liệu số 1,2 - Nắm vững được cách phân loại vùng kinh tế và nguyên tắc phân bố sản xuất.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Tài nguyên thiên nhiên	03			
Lý thuyết	3.1. Mối quan hệ giữa tự nhiên và sản xuất xã hội 3.2. Các nguồn lực tự nhiên của Việt Nam	1	Nắm vững kiến thức các nguồn lực để trình bày cách hiểu của mình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu các nguồn lực tự nhiên để phát triển phát triển kinh tế xã hội Việt Nam. - Nghiên cứu mối quan hệ giữa môi trường tự nhiên đối với sản xuất kinh tế.	2	Đọc học liệu số 1,2. Tìm hiểu trên các trang web về nguồn lực phát triển kinh tế của Việt Nam	Ở nhà	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Phân nhóm tìm hiểu về các nguồn lực tự nhiên để phát triển kinh tế xã hội. - Tổ chức thảo luận về các nguồn lực tự nhiên	1	Tổ chức thảo luận theo nhóm trước lớp về các vấn đề được phân công.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 Tài nguyên nhân văn	03			
Lý thuyết	4.1. Mối quan hệ giữa dân cư, nguồn lao động và biến động của nó đến sự phát triển kinh tế xã hội và môi trường sinh thái 4.2. Dân tộc 4.3. Dân cư 4.4. Nguồn lao động 4.5. Thực trạng phân bố dân cư nguồn lao động và định hướng trong những năm tiếp theo của Việt Nam	3	Học học liệu số 1,2,5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm tài liệu về các nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam	6	Ghi chép và nắm được vai trò của các nguồn lực trong phát triển KTXH	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp	03			
Lý thuyết	5.1 Vị trí ngành sản xuất công nghiệp trong phát triển và phân bố sản xuất 5.2 Đặc điểm tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp 5.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp 5.4 Thực trạng và định hướng tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp Việt Nam	3	Nắm được đặc điểm của từng ngành kinh tế trong nền kinh tế	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu về ngành công nghiệp của nước ta trong giai đoạn hiện nay. - Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp. - Tìm hiểu thực trạng và các giải pháp được đề ra để phát triển ngành công nghiệp	6	- Nắm được đặc điểm ngành công nghiệp trong giai đoạn hiện nay. - Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới ngành công nghiệp. - Đề ra các giải pháp hữu hiệu đối với sự phát triển của ngành.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 6 Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp	02			
Lý thuyết	6.1 Vị trí, vai trò, ý nghĩa của tổ chức lãnh thổ ngành nông nghiệp 6.2 Nông nghiệp 6.3. Lâm nghiệp 6.4. Ngư nghiệp	1	Học học liệu số 8	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu về ngành nông nghiệp của nước ta trong giai đoạn hiện nay. - Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp. - Tìm hiểu thực trạng và các giải pháp được đề ra để phát triển ngành nông nghiệp	4	Đọc học liệu số 8	Ở nhà	
Bài tập,	Làm bài tập chương 6	1	Giải đáp các câu hỏi của chương		
	Chương 7 Tổ chức lãnh thổ ngành dịch vụ	02			
Lý thuyết	7.1. Vai trò của dịch vụ trong đời sống kinh tế xã hội 7.2. Đặc điểm của tổ chức lãnh thổ dịch vụ 7.3. Hiện trạng phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ chủ yếu	2	Học học liệu số 7, 9	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu về ngành dịch vụ của nước ta trong giai đoạn hiện nay. - Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ. - Tìm hiểu thực trạng và các giải pháp được đề ra để phát triển ngành dịch vụ	4	Đọc học liệu số 7,9	Ở nhà	
Tín chỉ 2		15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 8 Tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam	15			
Học tập thực tế	8.1. Vùng Đông Bắc Bắc Bộ 8.2. Vùng Tây Bắc 8.3. Vùng Đồng Bằng Sông Hồng 8.4. Vùng Bắc Trung Bộ 8.5. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ 8.6. Vùng Tây Nguyên 8.7. Vùng Đông Nam Bộ 8.8. Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long	15	Nắm được đặc điểm của từng vùng trong quá trình phát triển kinh tế	Thực địa	
Tự học tự nghiên cứu	Tìm hiểu thực tế về tự nhiên, kinh tế xã hội của các vùng kinh tế của nước ta	30	Thực hiện nghiêm quy định của hình thức học tập ngoài thực tế. Ghi chép đầy đủ, rõ ràng về địa phương đến thực tế	Địa phương đến thực tế	
Kiểm tra học phần		1			

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS. TS Đặng Như Toàn, (1998), *Giáo trình Địa lí kinh tế Việt Nam*, Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Hà Nội;

[2] PGS.TS. Đỗ Thị Minh, *Địa lí Kinh tế xã hội Việt Nam*, NXB ĐH SP, 2010

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Phan Huy Xu, (2007), *Địa lí Đông Nam Á - những vấn đề kinh tế xã hội*, NXB GD, Hà Nội;

[4] Phan Huy Xu, (2011- tái bản), *Tìm hiểu Địa lí kinh tế Việt Nam để giảng dạy trong nhà trường*, NXB GD, Hà Nội;

[5] PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ, (2012 - tái bản), *Địa lí kinh tế xã hội đại cương* NXB ĐHSP, Hà Nội;

[6] PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ, (2013), *Địa lí Thương mại, du lịch* NXB ĐHSP, Hà Nội;

[7] PGS. TS. Nguyễn Minh Tuệ, (2013), *Địa lí Nông - lâm - thủy sản Việt Nam* NXB - ĐHSP, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập, thực địa	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4	6
2	2				4	6
3	2				4	6
4	2				4	6
5	2				4	6
6	2				4	6
7	2				4	6
8			2		4	6
9			2		4	6
10			2		4	6
11			2		4	6
12			2		4	6
13			2		4	6
14			2		4	6
15		1	1		4	6
Tổng	14	1	15		60	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kỳ: Chấm bài báo cáo thực tế của sinh viên 30%

11.3. Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 3,4,5,6,7: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 8: (5 điểm)	60'	03	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA KINH TẾ VÀ QTKD
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCT - HP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Nguyễn Thị Bắc

ThS. Nguyễn Thị Bắc

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức